

Số: /PVCFC-IR
V/v công bố Báo cáo thường niên 2024.

Cà Mau, ngày tháng 3 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Thành Hưng

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ

Bất thường (24h)

Bất thường (72h)

Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên 2024 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 19/3/2025.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (để b/c);
- BKS, TGD-PVCFC (để b/c);
- Lưu: VT, IR.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ
CÔNG TY**





PHẤN ĐÓN CÀ MAU
KATNGOC MISA VANG

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2024**

Nền tảng vững bền
KHÁT VỌNG LỚN MẠNH!
NHANH HƠN, HIỆU QUẢ HƠN!

NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

- 06 Thông điệp của Ban Lãnh đạo Công ty
- 10 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 12 Điểm nhấn đầu tư

01 - TỔNG QUAN VỀ PVCFC



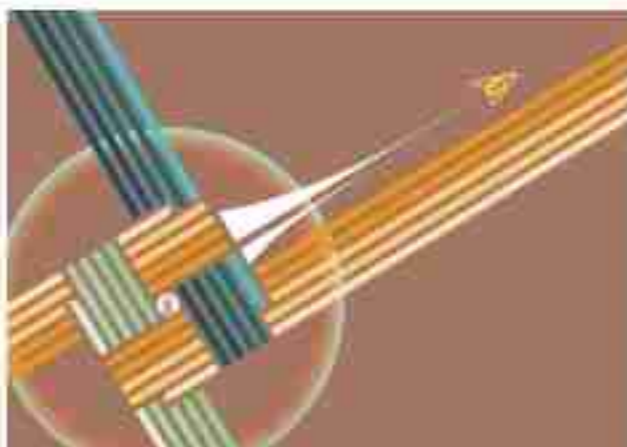
- 18 Kết quả nổi bật năm 2024
- 20 Thông tin chung về Công ty
- 22 Quá trình hình thành và phát triển
- 28 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 34 Sản phẩm kinh doanh
- 42 Tóm tắt thông tin tài chính 5 năm giai đoạn 2020 – 2024
- 44 10 sự kiện nổi bật năm 2024
- 50 Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu
- 62 Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý Công ty
- 68 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 72 Giới thiệu Ban Điều hành
- 76 Giới thiệu Ban Kiểm soát

02 - CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



- 80 Tổng quan ngành Phân bón năm 2024
- 94 Triển vọng thị trường phân bón năm 2025
- 98 Phân tích SWOT
- 102 Chuỗi giá trị bền vững PVCFC
- 104 Định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2030

03 - BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



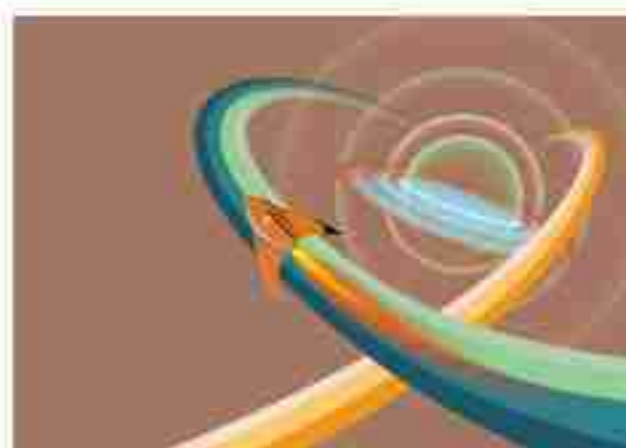
- 110 Tình hình hoạt động SXKD trong năm 2024
- 119 Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- 124 Tổ chức và nhân sự
- 136 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 138 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 160 Đánh giá của Hội đồng Quản trị

04 - QUẢN TRỊ CÔNG TY



- 168 Quản trị công ty
- 169 Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông
- 171 Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 214 Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát
- 228 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS
- 232 Quản trị rủi ro
- 242 Các hoạt động kiểm soát nội bộ tại PVCFC

05 - BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



- 246 Các chỉ số phát triển bền vững nổi bật 2024
- 248 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- 250 Khung phát triển bền vững của PVCFC
- 268 Phát triển kinh tế bền vững
- 270 Trách nhiệm với môi trường
- 278 Đóng góp cho cộng đồng xã hội

06 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH



- 293 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 295 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 297 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 299 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 300 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 302 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

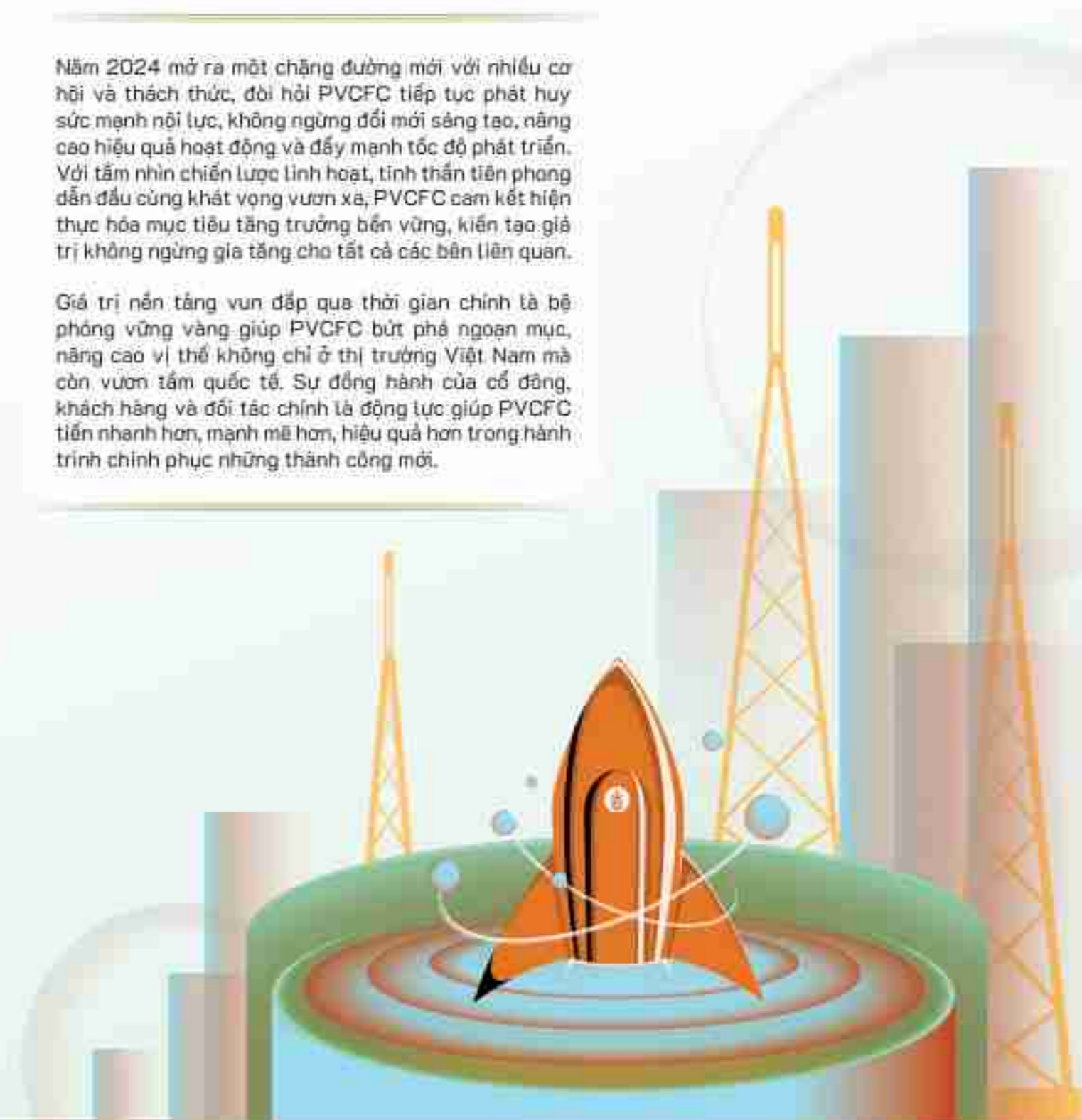
BCTN	Báo cáo thường niên	NSNN	Ngân sách Nhà nước
BCTC	Báo cáo tài chính	PPC	Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
BDTT	Bảo dưỡng tổng thể	PVCFC	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
BTGD	Ban Tổng Giám đốc	PTBV	Phát triển bền vững
BKS	Ban Kiểm soát	HĐQT	Hội đồng quản trị
CBTT	Công bố thông tin	TV HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị
CBCNV	Cán bộ công nhân viên	TGD	Tổng Giám đốc
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	HTPP	Hệ thống phân phối
ĐNB&TN	Đông Nam Bộ và Tây Nguyên	KT&QTRR	Kiểm toán và Quản trị rủi ro
E-OFFICE	Hệ thống quản lý văn bản, trình ký, SKSC,...	NS-LT	Nhân sự - Lương thưởng
ERP	Quản trị nguồn lực doanh nghiệp	QTRR	Quản trị rủi ro
KVF	Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt	ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
LNTT	Lợi nhuận trước thuế	SXKD	Sản xuất kinh doanh
LNST	Lợi nhuận sau thuế	UB	Ủy ban

Nền tảng vững bền

KHÁT VỌNG LỚN MẠNH! NHANH HƠN, HIỆU QUẢ HƠN!

Năm 2024 mở ra một chặng đường mới với nhiều cơ hội và thách thức, đòi hỏi PVCFC tiếp tục phát huy sức mạnh nội lực, không ngừng đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động và đẩy mạnh tốc độ phát triển. Với tầm nhìn chiến lược linh hoạt, tinh thần tiên phong dẫn đầu cùng khát vọng vươn xa, PVCFC cam kết hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng bền vững, kiến tạo giá trị không ngừng gia tăng cho tất cả các bên liên quan.

Giá trị nền tảng vun đắp qua thời gian chính là bệ phóng vững vàng giúp PVCFC bứt phá ngoạn mục, nâng cao vị thế không chỉ ở thị trường Việt Nam mà còn vươn tầm quốc tế. Sự đồng hành của cổ đông, khách hàng và đối tác chính là động lực giúp PVCFC tiến nhanh hơn, mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn trong hành trình chinh phục những thành công mới.



THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY



NỀN TẢNG VỮNG BỀN KHÁT VỌNG LỚN MẠNH, NHANH HƠN, HIỆU QUẢ HƠN

Một nền tảng vững bền hôm nay chính là bệ phóng cho những khát vọng lớn mạnh của ngày mai.

PVCFC không ngừng đổi mới và tiên phong kiến tạo một tương lai bền vững, nơi khát vọng vươn xa được dẫn lối bởi bản lĩnh dám nghĩ, dám làm, tinh thần đổi mới sáng tạo và cam kết không ngừng nâng cao hiệu quả. Khi nền tảng đã vững vàng, mỗi bước tiến của PVCFC càng mạnh mẽ, mỗi thử thách trở thành động lực, mỗi đổi mới là một cú hích giúp Công ty vững tin chinh phục những tầm cao mới.



THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT

14.037
Tỷ đồng



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

1.522
Tỷ đồng

Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng cùng toàn thể cán bộ nhân viên PVCFC!

Năm 2024 đánh dấu chặng đường 14 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC). Với nền tảng vững chắc đã được xây dựng qua nhiều năm, PVCFC tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong ngành phân bón, kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững và khát vọng vươn xa hơn, mạnh mẽ hơn.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động, ngành nông nghiệp và phân bón đối diện với những thách thức lớn về giá cả, chuỗi cung ứng và sự thay đổi nhu cầu thị trường. Tuy nhiên, với bản lĩnh tiên phong, tinh thần đổi mới sáng tạo và sự nỗ lực không ngừng, PVCFC đã đạt được những kết quả ấn tượng. Năm 2024, tổng doanh thu hợp nhất của PVCFC đạt 14.037 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2023, lợi nhuận trước thuế đạt 1.522 tỷ đồng, tăng 21%. Những con số này không chỉ phản ánh hiệu quả vận hành mà còn là minh chứng rõ nét cho sự quyết tâm, đoàn kết và bản lĩnh của tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên PVCFC.

Chiến lược phát triển - Chinh phục những tầm cao mới

Hướng tới tương lai, PVCFC xác định ba trụ cột chiến lược quan trọng:

- Mở rộng danh mục sản phẩm và dịch vụ, phát triển các giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng, nâng cao chất lượng phân bón, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.
- Đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực khí công nghiệp và hóa chất phục vụ nông nghiệp, tận dụng tối đa lợi thế từ hệ sinh thái ngành Dầu khí để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Khám phá cơ hội trong lĩnh vực chế biến sau thu hoạch, góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị nông nghiệp, mang đến những giải pháp tối ưu cho người nông dân.

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY (Tiếp theo)

Những bước chuyển mình chiến lược

Năm 2024, PVCFC đánh dấu bước ngoặt quan trọng với hàng loạt chiến lược hợp tác mang tầm quốc tế:

- Thương vụ M&A thành công Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt, giúp PVCFC làm chủ thị trường NPK, gia tăng thị phần tại Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, mở rộng quy mô sản xuất và hoàn thiện chuỗi giá trị ngành nông nghiệp.
- Hợp tác với Tập đoàn Samsung, mở ra cơ hội đưa sản phẩm phân bón Việt Nam tiếp cận thị trường toàn cầu, thông qua mạng lưới phân phối rộng lớn và các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.
- Liên kết chiến lược với Tập đoàn Văn Thiên Hóa, một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực phân bón và hóa chất nông nghiệp tại Đông Nam Á, giúp PVCFC tối ưu hóa nguồn cung nguyên liệu và mở rộng thị phần xuất khẩu.

Những bước đi này không chỉ nâng tầm vị thế của PVCFC mà còn khẳng định vai trò tiên phong của Công ty trong công cuộc phát triển ngành nông nghiệp bền vững, hiện đại và hiệu quả hơn.

NGÀY 25/12/2024, NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU CHÍNH THỨC CÁN MỐC SẢN LƯỢNG

11 triệu tấn Urea

VẬN HÀNH TỐI ƯU VỚI CÔNG SUẤT ĐẠT TỪ

110 - 115%

SỐ VỚI CÔNG SUẤT THIẾT KẾ



Cam kết vì một tương lai bền vững

PVCFC luôn tâm niệm rằng, thành công bền vững không chỉ đến từ những con số ấn tượng mà còn từ giá trị thực tiễn mà chúng tôi mang lại cho người nông dân, cộng đồng và nền kinh tế. Định hướng phát triển của PVCFC gắn liền với trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và tối ưu hóa các nguồn lực để tạo ra giá trị dài hạn.

Với nền tảng vững chắc, chiến lược rõ ràng và sự đồng hành của Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng cùng toàn thể cán bộ nhân viên, chúng tôi tin tưởng rằng PVCFC sẽ tiếp tục vươn xa, khẳng định vị thế dẫn đầu và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban điều hành PVCFC, chúng tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý vị vì sự tin tưởng, đồng hành và ủng hộ trong suốt hành trình phát triển của Công ty. Chúng tôi cam kết tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị và mang đến những thành công lớn hơn trong tương lai.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,

VĂN TIẾN THANH

Tổng Giám đốc

TRẦN NGỌC NGUYỄN

Chủ tịch Hội đồng quản trị

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TÂM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu khu vực trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón.



SỨ MỆNH

Góp phần đảm bảo nguồn cung phân bón và an toàn lương thực bằng cách tiên phong cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.

Mọi nỗ lực chinh phục và phát triển để luôn gìn giữ trọn vẹn chuỗi giá trị

“Tiên Phong - Trách Nhiệm - Ân Cần - Hải Hòa”.

Đảm bảo chữ Tín, giữ trọn niềm tin, sự ủng hộ của khách hàng và cộng đồng trên mọi nẻo đường qua công tác an sinh xã hội, sát cánh với người nông dân.

Môi trường làm việc đầy hứng khởi, hấp dẫn, chuyên nghiệp và năng động cùng chủ trương xây dựng chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư chọn lọc và tối ưu hiệu quả.



ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ



VỊ TRÍ KHÁC BIỆT VƯỢT TRỘI

TIẾP TỤC THUỘC TOP DẪN ĐẦU VỀ THỊ PHẦN, TỔNG DOANH THU TRÊN LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH PHÂN BÓN TẠI VIỆT NAM.

- Là Công ty sản xuất và kinh doanh phân bón hàng đầu tại Việt Nam, thương hiệu uy tín hàng đầu thị trường, đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, với hơn 1.155 CBCNV.
- Mạng lưới phân phối quy mô lớn, bao phủ 61/63 tỉnh thành Việt Nam. Đặc biệt PVCFC là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam nhận chứng chỉ xuất khẩu hàng rời vào thị trường Úc, đánh dấu cơ một tại gần 20 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn cầu.
- PVCFC sở hữu 03 nhà máy là Nhà máy Đạm Cà Mau, Nhà máy NPK Cà Mau và Nhà máy NPK Hàn-Việt.



DUY TRÌ VỊ THẾ DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG

TIÊN PHONG ĐI ĐẦU TRONG VIỆC ĐỊNH VỊ, DẪN DẮT THỊ TRƯỜNG UREA VỀ THỊ PHẦN, THƯƠNG HIỆU, CHÍNH SÁCH BÁN HÀNG VÀ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH LINH HOẠT GIÁ BÁN.

- Hệ thống phân phối cấp 1 và cấp 2 vững mạnh, bao phủ thị trường nhất là tại các thị trường trọng điểm khu vực ĐBSCL, Campuchia.
- Cơ cấu bộ máy kinh doanh, bán hàng gọn nhẹ, tối ưu hóa chi phí.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ (Tiếp theo)



TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG LỚN

KẾT QUẢ KINH DOANH,
TĂNG TRƯỞNG
BỀN VỮNG, HIỆU QUẢ.

➤ Là Công ty niêm yết có vốn hóa thị trường lớn, cổ phiếu DCM đóng vai trò dẫn dắt trong nhóm ngành phân bón, thanh khoản cao và luôn đón nhận được sự thu hút của cổ đông và nhà đầu tư trong và ngoài nước.

➤ Thuộc nhóm dẫn đầu trong các Công ty có tỷ lệ cổ tức ổn định qua các năm.



CỔ PHIẾU HẤP DẪN NHÀ ĐẦU TƯ

THUỘC NHÓM DẪN ĐẦU TRONG
CÁC CÔNG TY SẢN XUẤT,
KINH DOANH PHÂN BÓN.

➤ PVCFC đã xây dựng "Nền tảng vững bền" cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai và chuẩn bị sẵn sàng chinh phục "Khát vọng lớn mạnh, Nhanh hơn, Hiệu quả hơn" trong những năm kế tiếp.

➤ PVCFC đạt kết quả tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định vững chắc qua các năm.

➤ Luôn thuộc nhóm dẫn đầu các Công ty có tỷ lệ sinh lời ROE, ROA cao nhất.

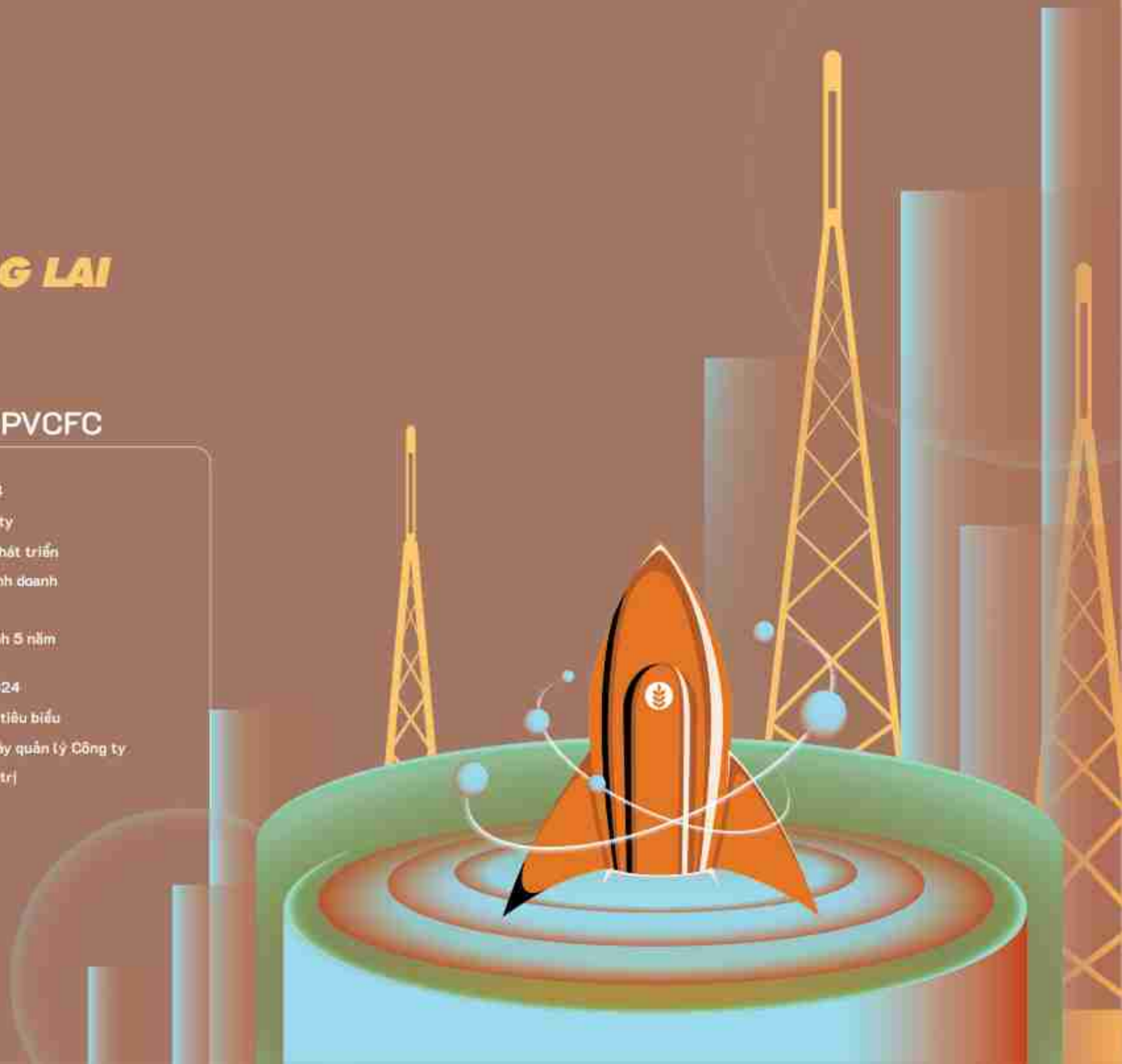
Bộ phóng vững vàng

XÂY NỀN TƯƠNG LAI

01

TỔNG QUAN VỀ PVCFC

- 18 Kết quả nổi bật năm 2024
- 20 Thông tin chung về Công ty
- 22 Quá trình hình thành và phát triển
- 28 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 34 Sản phẩm kinh doanh
- 42 Tóm tắt thông tin tài chính 5 năm giai đoạn 2019 – 2024
- 44 10 sự kiện nổi bật năm 2024
- 56 Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu
- 62 Mô hình Quản trị và Bộ máy quản lý Công ty
- 68 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 72 Giới thiệu Ban Điều hành
- 76 Giới thiệu Ban Kiểm soát



KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2024 (CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT)



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Mã niêm yết	DCM
Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
Tên tiếng Anh	PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	PVCFC
Vốn điều lệ	5.294.000.000.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN số	2001012298



Trụ sở chính

Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền,
Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

(84 - 290) 3.819.000

(84 - 290) 3.590.501



Văn phòng đại diện

Số 173 – 179 Trương Văn Bang, Phường Thạnh Mỹ Lợi,
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

028.2208.5555

Website

www.pvcfc.com.vn



VỐN ĐIỀU LỆ

5.294.000.000.000

Đồng

THÔNG TIN LIÊN HỆ VỀ BÁO CÁO

Mọi câu hỏi về báo cáo thường niên nói chung và các công bố thông tin cho nhà đầu tư để nghị liên hệ với Tổ Quan hệ nhà đầu tư:

Ông Đỗ Thành Hưng



Email: ir@pvcfc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Năm 2008, dự án Nhà máy Đạm Cà Mau - một trong những mắt xích quan trọng nhất của Cụm dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau chính thức được khởi công tại nơi cuối cùng của bản đồ Tổ quốc, gánh vác một sứ mệnh lớn lao vì sự phát triển của nông nghiệp nước nhà.

Từ những ngày đầu thành lập đến nay, trải qua hơn một thập kỷ gian khó để trưởng thành "BẾN VỮNG HƠN - THỊNH VƯỢNG HƠN", PVCFC ngày càng khẳng định được vị thế của một thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón trên toàn quốc, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam. Hành trình hơn một thập kỷ dựng xây và phát triển của PVCFC là một hành trình vẻ vang với nhiều cột mốc lịch sử đáng tự hào.



➢ Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức được khởi công xây dựng.

2008

2011

➢ Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) được thành lập vào ngày 09/03/2011.

2012

➢ Sản phẩm thương mại đầu tiên của Công ty mang thương hiệu Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng ra đời vào ngày 30/01/2012.

➢ Công ty đạt sản lượng sản xuất 500.000 tấn Urea sau 10 tháng hoạt động.

2013

➢ PVCFC nhận 2 giải thưởng quan trọng: "Sao Vàng Đất Việt" và "Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu".

➢ Sản lượng sản xuất đạt 1 triệu tấn Urea sau 15 tháng vận hành.

2014

➢ Ngày 12/11/2014, PVCFC tổ chức IPO thành công với 128.951.300 cổ phiếu. PVCFC đã được đầu giá hết, giúp PVCFC trở thành thương vụ IPO lớn nhất trong năm 2014.

➢ PVCFC được chính thức công nhận là Thương hiệu Quốc gia.

2015

➢ PVCFC chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, niêm yết trên sàn Chứng khoán TP. HCM với mã cổ phiếu DCM.

➢ Dòng sản phẩm phân bón cao cấp N.HUMATE +TE được chính thức công bố.

➢ Sản lượng sản xuất đạt 3 triệu tấn Urea sau 4 năm hoạt động.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)

- PVCFC đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.
- Ra mắt lần lượt 2 dòng sản phẩm chức năng cao cấp là N46.PLUS, N46.NANO C+.
- Sản lượng sản xuất đạt hơn 4 triệu tấn Urea sau 5 năm hoạt động.

- Chương trình "Trải nghiệm bộ sản phẩm công nghệ cao" lần đầu tiên được giới thiệu đến các Hợp tác xã và bà con nông dân.
- Sản lượng Urea sản xuất cán mốc 5 triệu tấn.
- Sản lượng tiêu thụ lần đầu tiên tăng cao. Tự doanh vượt 10% so với kế hoạch.

- Mở rộng thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân bón Cà Mau".
- Đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2020.
- Doanh thu ghi nhận ở mức kỷ lục đạt 7.700 tỷ đồng. Sản lượng xuất khẩu kỷ lục trên 300 nghìn tấn, cán mốc 7 triệu tấn Urea.

2016

2018

2020

2017

2019

2021

- PVCFC được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Chính thức phân phối bộ 7 sản phẩm vượt trội cung cấp trọn bộ dinh dưỡng cho cây trồng.

- PVCFC đón nhận danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín".
- Được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2019.
- Thiết lập kỷ lục về sản xuất, về đích sớm 36 ngày với tổng sản lượng đạt 870 nghìn tấn, cán mốc 6 triệu tấn Urea.
- Hệ thống DMS đã chính thức vận hành giúp số hóa các giao dịch trong kinh doanh.

- Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty 2011 - 2021.
- Được vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2021 do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.
- Đạt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).
- Lần đầu tiên sản xuất và ra mắt sản phẩm phân bón hữu cơ mang tên DM CAMAU.
- Kết quả kinh doanh ấn tượng với tổng doanh thu kỷ lục: 10.041,67 tỷ đồng, thực hiện bằng 110% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.956,27 tỷ đồng, thực hiện bằng 212% kế hoạch.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)

- Vinh dự nhận giải thưởng Sao vàng Đất Việt lần thứ 4.
- Năm thứ 2 liên tiếp đạt Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam theo công bố của tạp chí Forbes Việt Nam.
- Đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia lần thứ 5 liên tiếp.
- Nhà máy Đạm Cà Mau cán mốc 9.180.800 tấn sản lượng Urea.
- Doanh thu và lợi nhuận ghi nhận mức kỷ lục cao nhất từ trước đến nay:
 - Tổng doanh thu đạt 16.240,76 tỷ đồng, thực hiện đạt 112% so với kế hoạch.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 4.596,31 tỷ đồng, thực hiện đạt 118% so với kế hoạch.

2022

2023

2024

- PVCFC xâm nhập và phát triển thành công thị trường NPK với sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 138,61 nghìn tấn, bằng 160% so với năm 2022.
- Vượt qua nhiều khó khăn, biến động kinh tế trong năm 2023, PVCFC đạt kết quả kinh doanh khả ấn tượng, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm tổng doanh thu đạt 13.172 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 1.255 tỷ đồng.
- Hội đồng quản trị PVCFC đạt danh hiệu "Hội đồng quản trị cam kết thực hành tốt quản trị công ty".
- PVCFC ra mắt dự án người nhân tạo đầu tiên trong lĩnh vực nông nghiệp Việt Nam mang tên "Anh Hai Cà Mau", khẳng định mạnh mẽ sự đổi mới, sáng tạo của PVCFC nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững trong vận hội mới.
- Nhà máy Đạm Cà Mau đạt mốc sản lượng **10 triệu tấn Urea** vào ngày 07/12/2023.



TỔNG DOANH THU

14.037 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

1.522 tỷ đồng

Xuất khẩu và kinh doanh quốc tế tiếp tục là mảng sáng trong kinh doanh của Phân bón Cà Mau với

SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU

đạt
319 nghìn tấn

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU NĂM

đạt gần
2.940 tỷ đồng



PVCFC là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam nhận chứng chỉ xuất khẩu hàng rời vào thị trường Úc, New Zealand đánh dấu có mặt sản phẩm tại gần

~20 Quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn cầu



Nhà máy Đạm Cà Mau đạt mốc sản lượng

11 triệu tấn Urea vào ngày 25/12/2024

- PVCFC M&A thành công Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt.
- Văn phòng đại diện của PVCFC chính thức đặt tại tại 173 – 179 Trương Văn Bang, Thạnh Mỹ Lợi, TP.Thủ Đức, TP.HCM.
- PVCFC hợp tác Samsung phân phối phân bón ra toàn cầu.
- Lần thứ sáu liên tiếp nhận vinh danh "Thương hiệu Quốc gia".
- Đạt giải Doanh nghiệp Quản trị công ty vượt trên tuần thủ.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Thành lập ngày 09/03/2011, PVCFC là doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh chính về: Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất dầu khí, chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp với sứ mệnh phục vụ hàng triệu nông dân bằng những dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất. Ứng dụng thành tựu công nghệ trên nền tảng công nghiệp hóa dầu giúp PVCFC nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông nghiệp nước nhà theo hướng phát triển xanh bền vững.



NĂNG LỰC SẢN XUẤT

PVCFC hiện đang sở hữu 03 nhà máy là Nhà máy Đạm Cà Mau, Nhà máy NPK Cà Mau và Nhà máy NPK Hàn-Việt.

NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU

➤ Với dây chuyền sản xuất hiện đại chuẩn EU và các nước G7, Nhà máy Đạm Cà Mau vừa sản xuất hiệu quả vừa đảm bảo an toàn, thân thiện, tuân thủ chặt chẽ quy định chuẩn mực về môi trường. Đây là nhà máy nội địa duy nhất có khả năng sản xuất urea hạt đục, được đánh giá chất lượng ổn định, dinh dưỡng đủ - bền, thích hợp với đa dạng cây trồng và thổ nhưỡng, góp phần tích cực vào mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

➤ Nhà máy Đạm Cà Mau luôn vận hành an toàn, ổn định, công suất lớn mang lại sản phẩm và doanh thu cao. Ngày 25/12/2024, Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức cán mốc sản lượng 11 triệu tấn urea, vận hành tối ưu với công suất đạt từ 110 - 115% so với công suất thiết kế, đặt thêm một mốc son quan trọng trên hành trình chinh phục những đỉnh cao vì một nền nông nghiệp bền vững của PVCFC.



NHÀ MÁY NPK CÀ MAU

➤ Tiếp nối thành công của Nhà máy Đạm Cà Mau, sự ra đời của Nhà máy NPK Cà Mau là một bước tiến dài trong chiến lược hoàn chỉnh giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng mà PVCFC liên tục triển khai nhằm góp phần đa dạng hóa nguồn cung phân bón chất lượng cao, đồng hành cùng bà con nông dân trong canh tác bền vững, gia tăng giá trị "xanh hoá" cho nền nông nghiệp nước nhà. Nhà máy NPK Cà Mau có công suất 300.000 tấn/năm, sử dụng công nghệ urea hóa lỏng với các dây chuyền sản xuất theo công nghệ tiên tiến nhất thế giới hiện nay của nhà thầu ESPINDESA - Tây Ban Nha và

những thiết bị chính của các nước EU/G7.

➤ Với phương châm "Chất lượng đi đầu - Giá trị bền lâu", ngay từ khi thành lập đến nay, Ban Lãnh đạo cùng đội ngũ CBCNV PVCFC đã và đang kiên định tập trung chuyên môn song song với đẩy mạnh phát triển chinh phục thành tựu công nghệ mới. Tất cả nhằm nâng cấp hiệu quả hoạt động các nhà máy để phục vụ nông nghiệp hiệu quả với chuỗi sản phẩm chất lượng cao ưu việt, đảm bảo an ninh lương thực đồng thời nâng tầm thương mại Việt Nam trên đấu trường quốc tế.



NHÀ MÁY NPK HÀN-VIỆT

➤ Ngày 1/4, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và Tập đoàn Taekwang (TKG) chính thức tiến hành Lễ ký kết thỏa thuận bàn giao Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF).

➤ Từ tháng 12/2017, nhà máy NPK Hàn-Việt của KVF chính thức đi vào hoạt động với công suất thiết kế là 360.000 tấn NPK/năm. Nhà máy được thiết kế theo công nghệ tiêu chuẩn toàn cầu từ Nhà sản xuất của Incro, Tây Ban Nha.

➤ NPK Hàn-Việt là nhãn hiệu đã được khẳng định về chất lượng sản phẩm và bà con nông dân tin dùng nhiều năm qua. Năm 2024, Phân bón Cà Mau chính thức hoàn thành chuyển nhượng Nhà máy NPK Hàn-Việt. Đây là một trong những bước tiến quan trọng để Phân bón Cà Mau hoàn thiện bộ giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng, cùng bà con phát triển bền vững hơn, thịnh vượng hơn.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (Tiếp theo)

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón, PVCFC luôn chú trọng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng hữu cơ, an toàn bền vững, đóng góp giá trị cho xã hội, đem lại lợi ích cho cộng đồng. Thương hiệu Phân bón Cà Mau hiện đã có mặt trên toàn quốc và mở rộng xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Các thị trường mục tiêu chiến lược của PVCFC bao gồm Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, Campuchia. Ngoài ra, PVCFC còn chủ động mở rộng khai thác, xâm nhập các thị trường trong nước ở khu vực miền Trung, miền Bắc và thị trường Mỹ Latinh, Châu Đại dương.



2024



Công tác xuất khẩu, hợp tác và kinh doanh quốc tế tiếp tục là điểm sáng của năm 2024 trong bối cảnh mùa vụ thay đổi do điều kiện thời tiết khắc nghiệt (quý I, II khô hạn xâm nhập mặn; cuối quý III bão, lũ lụt), vụ Đông Xuân xuống giống trễ (mức nước sông Mekong ở mức cao). PVCFC vẫn duy trì xuất khẩu với sản lượng năm 2024 đạt 319 nghìn tấn, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành mục tiêu kinh doanh. Đặc biệt PVCFC là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam nhận chứng chỉ xuất khẩu hàng rời vào thị trường Úc, đánh dấu có mặt tại gần 20 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn cầu.



CÓ MẶT TẠI

~20

Quốc gia

SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU

đạt

319

nghìn tấn

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU

đạt gần

2.940

tỷ đồng



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (Tiếp theo)

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI



PVCFC hiện đang sở hữu hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp, không chỉ trải dài chiều dọc đất nước từ Bắc vào Nam mà còn xác lập thị phần nhất định ở Campuchia. Trong những năm tiếp theo, PVCFC vẫn tích cực mở rộng hệ thống phân phối, gia tăng độ nhận diện thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng đến sự phát triển thịnh vượng, bền vững và cống hiến cho nền nông nghiệp nước nhà.



Vĩnh Phúc, Hải Dương, Ninh Bình, Hải Phòng, Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hòa Bình, Bắc Kạn, Bắc Giang, Cao Bằng, Hà Giang.

MIỀN BẮC
(24)

TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Ninh Thuận, Đắk Nông, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh, Bình Thuận.

ĐÔNG NAM BỘ VÀ TÂY NGUYÊN
(11)

MIỀN TRUNG
(13)

Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Trị, Huế, Bình Định, Phú Yên, Gia Lai, Kon Tum, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng.

TÂY NAM BỘ
(13)

An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Tiền Giang, Trà Vinh, Cần Thơ, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Vĩnh Long.

SẢN PHẨM KINH DOANH

BỘ SẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU PHÂN BÓN CÀ MAU



Sau hơn một thập kỷ trưởng thành và không ngừng đổi mới, với sứ mệnh hoàn thiện giải pháp canh tác trong đó có bộ sản phẩm Phân bón Cà Mau dành cho cây trồng, PVCFC hiện là thương hiệu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón trên cả nước, cung ứng chuỗi sản phẩm chất lượng cao cần đối dinh dưỡng – an toàn sử dụng đến với bà con nông dân, phụng sự nền nông nghiệp Quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam.



Bộ sản phẩm mang thương hiệu Phân bón Cà Mau hiện nay bao gồm các dòng sản phẩm phân đơn, phân bón NPK và phân bón hữu cơ cao cấp với hàm lượng dinh dưỡng cao. Bộ sản phẩm được sản xuất với hệ thống công nghệ hiện đại cũng nhiều lợi ích vượt trội luôn là sự lựa chọn hàng đầu của bà con nông dân trong mỗi mùa vụ. Phân bón Cà Mau cũng đem đến cho bà con nông dân những "Mùa vàng thắng lớn", kiến tạo "nền tảng vững bền, khát vọng lớn mạnh" hướng đến sự phát triển bền vững, thịnh vượng cho cộng đồng.

CÁC DÒNG SẢN PHẨM
PHÂN ĐƠN

CÁC DÒNG SẢN PHẨM
PHÂN BÓN NPK

CÁC DÒNG SẢN PHẨM
PHÂN BÓN HỮU CƠ

SẢN PHẨM KINH DOANH (Tiếp theo)

BỘ SẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU PHÂN BÓN CÀ MAU (Tiếp theo)



ĐẠM CÀ MAU

Đạm Cà Mau là sản phẩm Urea hạt đục đầu tiên và duy nhất được sản xuất ở Việt Nam với nhiều tính năng vượt trội so với các sản phẩm phân đạm truyền thống khác. PVCFC cũng là đơn vị đầu tiên của ngành Công nghiệp phân bón Việt Nam sản xuất thành công Đạm hạt đục chất lượng cao, được ưa chuộng và sử dụng ngày càng rộng rãi. Các đặc tính nổi trội của Đạm Cà Mau bao gồm:

- Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng.
- Có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác, thuận tiện trong quá trình bón phân.
- Hàm lượng chất gây bạc màu đất (Biuret) thấp.



N.HUMATE+TE

N.Humate+TE là dòng phân bón cao cấp của PVCFC, được sản xuất theo quy trình hiện đại với các ưu điểm nổi trội:

- Giúp cây trồng chống chịu với đất phèn, đất nhiễm mặn.
- Cứng cây, xanh lá kích thích ra hoa, đậu trái.
- Giúp cây trồng phòng ngừa sâu bệnh.
- Giúp bộ rễ phát triển nhanh hấp thu được nhiều chất dinh dưỡng hơn.
- Bổ sung thành phần hữu cơ, tăng cường độ phì nhiêu cho đất.
- Giảm 15% lượng đạm so với cách bón thông thường.



PHÂN BÓN HỮU CƠ OM CAMAU

OM CAMAU là dòng phân bón hữu cơ được sản xuất theo công thức độc đáo, là giải pháp tối ưu giúp đất giàu - cây khỏe với các tính năng vượt trội bao gồm:

- Phát triển rễ sinh khối.
- Thúc đẩy vi sinh vật có ích phát triển.
- Giữ ẩm và giữ dinh dưỡng cho đất.
- Cải thiện chất lượng nông sản.



N46.PLUS CÀ MAU

N46.Plus Cà Mau là sản phẩm phân bón Urea có chứa 2 hoạt chất NBPT và DCD bảo vệ đạm kép. Sản phẩm có những đặc điểm nổi trội:

- Tiết kiệm 20 - 30% lượng đạm khi bón.
- Cây xanh bền, sinh trưởng và phát triển mạnh.
- Tăng năng suất lên đến 7%.
- Phân Urea có chất tăng hiệu suất sử dụng giúp cứng cây xanh bền, tăng năng suất, giảm thất thoát đạm.
- Thích hợp với mọi loại đất và mọi loại cây trồng.
- Có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác.



UREA BIO CÀ MAU

Urea Bio Cà Mau được sản xuất từ hỗn hợp nguyên liệu Urea và dung dịch có chứa vi sinh vật có lợi Bacillus spp. cho đất và cây trồng:

- Tăng cường phân giải xenlulô trong đất, giúp đất tơi xốp, thoáng khí.
- Giúp tăng khả năng phân giải lân cho đất.
- Giúp bộ rễ phát triển mạnh.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón, tăng hiệu quả canh tác.
- Góp phần tăng năng suất và chất lượng nông sản.



SẢN PHẨM KINH DOANH (Tiếp theo)

BỘ SẢN PHẨM CHÍNH MANG THƯƠNG HIỆU PHÂN BÓN CÀ MAU (Tiếp theo)



DAP Cà Mau là phân bón được nhập khẩu và phân phối bởi PVCFC. Sản phẩm có những công dụng nổi bật như sau:

- Thúc đẩy đẻ nhánh, ra chồi, phát triển hoa, trái và phát triển hạt.
- Cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết giúp cây trồng phát triển.



SA Cà Mau (Ammonium Sulphate Cà Mau) là dòng phân bón được PVCFC nhập khẩu và phân phối. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với những tác dụng vượt trội bao gồm:

- Cung cấp đạm và lưu huỳnh phù hợp cho cây trồng.
- Thích hợp với những cây cần nhiều lưu huỳnh.
- Thích hợp cho các loại đất trung tính, chua nhẹ như đất phù sa, đất đỏ và đất kiềm, đất nghèo lưu huỳnh như đất xám.
- Có thể bón kết hợp với các loại phân khác.



Kali Cà Mau là dòng phân bón được PVCFC nhập khẩu và phân phối với đa dạng các dòng sản phẩm MDP, SOP. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với công dụng vượt trội:

- Giúp cây vững chắc, chống đổ ngã.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- Thích hợp với các loại đất và cây trồng.

SẢN PHẨM KINH DOANH (Tiếp theo)

BỘ SẢN PHẨM CHÍNH MANG THƯƠNG HIỆU PHÂN BÓN CÀ MAU (Tiếp theo)



Công thức chứa hàm lượng Đạm cao giúp tăng cường phục hồi sau thu hoạch, giai đoạn sinh trưởng và phát triển cây trồng. Đặc tính nổi trội của sản phẩm bao gồm:

- Cung cấp dưỡng chất thiết yếu, hỗ trợ quá trình đẻ nhánh và hình thành chồi hữu hiệu, giúp cây lúa duy trì bộ lá xanh ổn định.
- Cung cấp dinh dưỡng cân đối, hỗ trợ cây con phát triển đồng đều và tăng sinh khối ở cây rau màu.
- Cung cấp đạm và lân hữu hiệu cao giúp hỗ trợ cho cây ăn trái và cây công nghiệp phục hồi sau thu hoạch, phát triển cành lá khỏe.

Sản phẩm có công thức chứa hàm lượng Đạm (N) và Kali (K) cao, thích hợp trong giai đoạn ra hoa, đậu trái, và nuôi trái. Công thức dinh dưỡng tối ưu giúp cây trồng hấp thụ tốt hơn, hỗ trợ gia tăng năng suất và chất lượng nông sản với các đặc điểm như sau:

- Hỗ trợ cây lúa phát triển đồng đều, thúc đẩy quá trình trở bông và chín tập trung, góp phần gia tăng số lượng và chất lượng hạt.
- Cung cấp dưỡng chất cần thiết trong giai đoạn nuôi trái, giúp cây trồng hấp thụ dinh dưỡng hiệu quả hơn vào trái, củ và hạt.
- Thúc đẩy quá trình phát triển của trái, hỗ trợ cây cho trái lớn nhanh và chín đồng đều, góp phần cải thiện năng suất và chất lượng nông sản.



NPK CÀ MAU
CHO LÚA

Sản phẩm được nghiên cứu nhằm cung cấp dinh dưỡng cân đối, hỗ trợ cây lúa trong từng giai đoạn sinh trưởng, giúp cây phát triển tốt và đạt hiệu quả cao trong canh tác.

- Hỗ trợ cây lúa phát triển cân đối, gia tăng khả năng đẻ nhánh, duy trì bộ lá xanh bền.
- Góp phần nâng cao năng suất và chất lượng nông sản, tối ưu hiệu quả kinh tế.



NPK CÀ MAU
ĐA NĂNG

Sản phẩm cung cấp dinh dưỡng cân đối, thích hợp sử dụng cho nhiều loại cây trồng, nhóm đất và vùng sinh thái khác nhau, hỗ trợ cây phát triển hiệu quả trong các giai đoạn sinh trưởng và điều kiện thời vụ khác nhau:

- Thích hợp cho nhiều loại cây trồng khác nhau, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng trên từng vùng sinh thái.
- Hỗ trợ cây trồng hấp thụ dinh dưỡng tốt hơn trong các giai đoạn sinh trưởng và điều kiện thời vụ khác nhau.
- Góp phần nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng nông sản và tối ưu hiệu quả canh tác.



NPK CÀ MAU
CHO CÂY ĂN TRÁI

Sản phẩm cung cấp dinh dưỡng cân đối, hỗ trợ cây ăn trái trong các giai đoạn sinh trưởng và phát triển, góp phần giúp vườn cây phát triển và đạt hiệu quả cao.

- Hỗ trợ vườn cây ăn trái phát triển cân đối, duy trì sức khỏe cây trồng và giảm nguy cơ sâu bệnh.
- Thúc đẩy quá trình phát triển của trái, hỗ trợ trái lớn nhanh.
- Góp phần nâng cao năng suất và chất lượng nông sản, tối ưu hiệu quả canh tác cho nhà vườn.

NPK Cà Mau đã ra mắt một số sản phẩm mới với thành phần chứa SOP (sulphate of potash), đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cao cấp cho cây trồng.

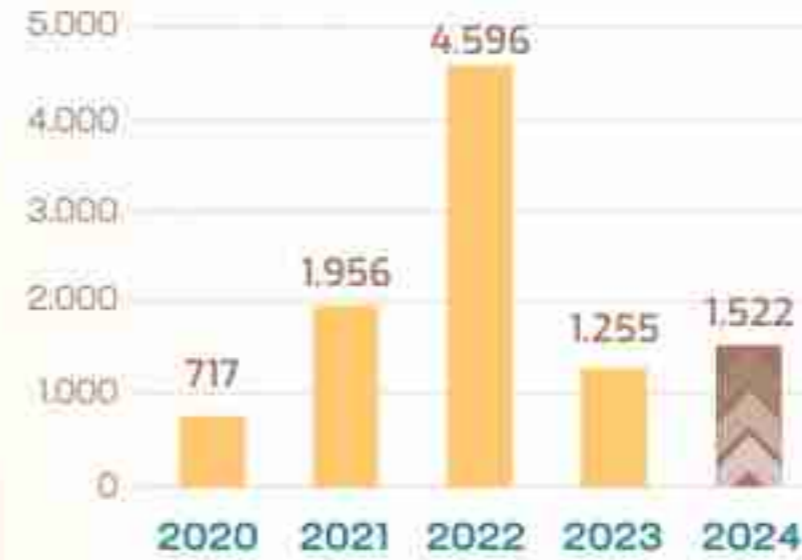
NPK Cà Mau - công nghệ Polyphosphate là dòng phân bón của PVCFC được sản xuất trên công nghệ Urea lỏng hiện đại nhất của Tập đoàn Espindesa - Tây Ban Nha theo dây chuyền công nghệ ngoại nhập từ EU/G7. Với công nghệ này, mỗi hạt phân bón đều chứa đồng nhất các thành phần dinh dưỡng, đầy đủ các nguyên tố đa - trung vi lượng phù hợp cho các giai đoạn sinh trưởng - phát triển của cây trồng trên nhiều vùng đất - sinh thái khác nhau, giúp cây trồng hấp thụ đồng đều và hiệu quả, chứa hàm lượng lân hữu hiệu cao,

tăng hấp thụ các dưỡng chất trung vi lượng cho cây trồng và nâng cao hiệu quả canh tác. Sự ra đời của các dòng sản phẩm NPK Cà Mau - công nghệ Polyphosphate đã đặt dấu mốc rất lớn trên hành trình theo đuổi sứ mệnh người tiên phong trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón của PVCFC: hoàn thiện bộ giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng của Công ty, góp phần đa dạng hóa nguồn cung phân bón chất lượng cao, đồng hành cùng bà con nông dân trong canh tác bền vững, kiến tạo các giá trị thịnh vượng cho nền nông nghiệp Việt Nam.

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2020 – 2024

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng tài sản	8.717	11.072	14.167	15.238	15.729
Tổng doanh thu	7.700	10.042	16.241	13.172	14.037
LNTT	717	1.956	4.596	1.255	1.522
LNST	662	1.826	4.321	1.110	1.428
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.017	3.073	7.701	1.797	2.394



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Đơn vị: Tỷ đồng

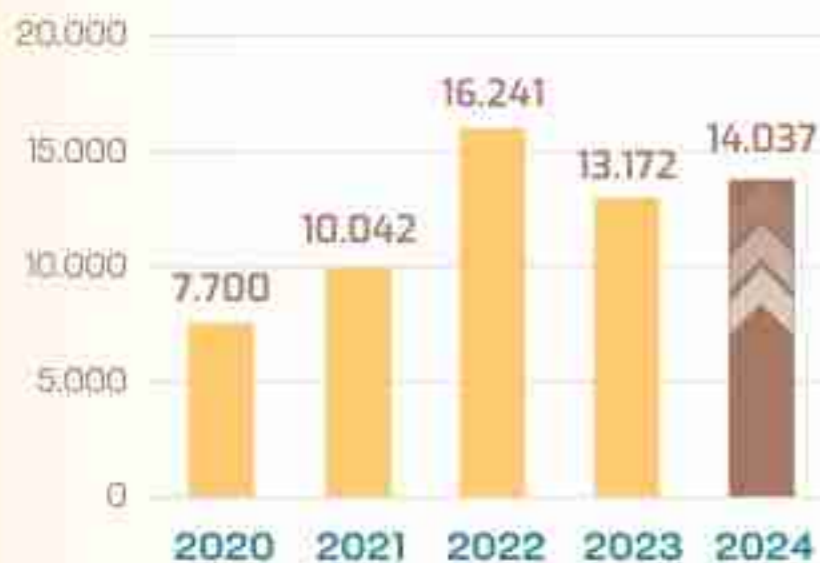
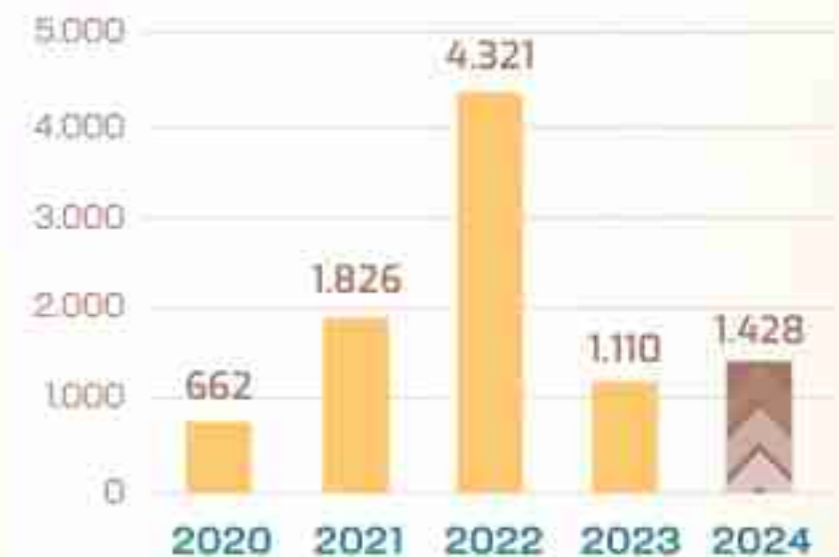
TỔNG TÀI SẢN

Đơn vị: Tỷ đồng



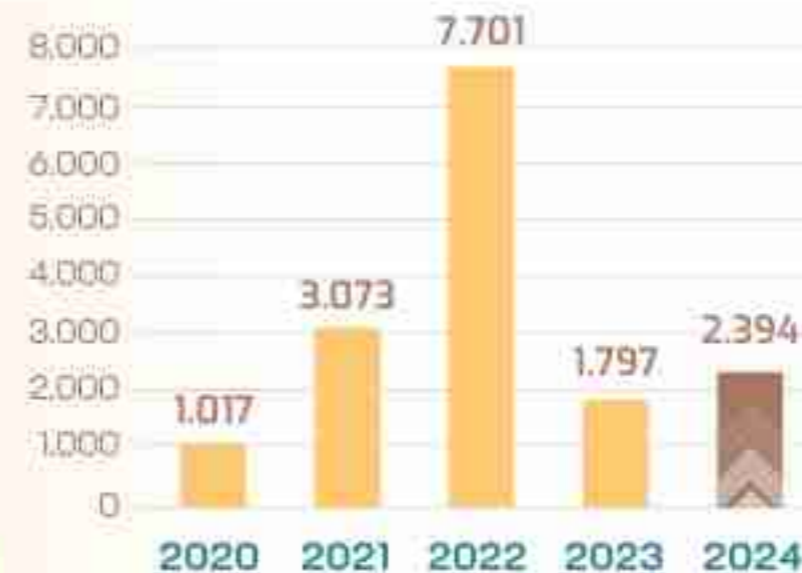
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Đơn vị: Tỷ đồng



TỔNG DOANH THU

Đơn vị: Tỷ đồng



LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị: VNĐ/ Cổ phiếu

SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024

Dù đối mặt với không ít khó khăn và thách thức từ những biến động của thị trường và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, năm 2024 vẫn đánh dấu một giai đoạn hoạt động đầy thành công và hiệu quả đối với Phân bón Cà Mau.

Những nỗ lực không ngừng nghỉ đã mang lại những kết quả vượt bậc, phản ánh rõ nét thông qua 10 sự kiện nổi bật tiêu biểu nhất của năm, phản ánh hành trình nỗ lực không ngừng nghỉ và khát vọng vươn cao, vươn xa hơn nữa của Công ty.



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT 2024



PHÂN BÓN CÀ MAU GIA NHẬP VÀO HAI THỊ TRƯỜNG KHÓ TÍNH THẾ GIỚI LÀ AUSTRALIA VÀ NEW ZEALAND



Tính đến nay, sản phẩm của Phân bón Cà Mau không chỉ phủ sóng khắp Việt Nam mà còn có mặt tại gần 20 quốc gia trên thế giới. Đặc biệt sản phẩm Urea Cà Mau lần đầu tiên xâm nhập được vào các thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn khắt khe như Úc, New Zealand. Để có thành công gia nhập hai thị trường "khó tính" này, PVCFC đã rất nỗ lực, cố gắng cải thiện chất lượng từ dịch vụ vận chuyển, bốc xếp sau khi hàng hóa xuất khỏi kho nhà máy. Đây cũng là tín hiệu đáng mừng, khẳng định được uy tín của thương hiệu và chất lượng các sản phẩm Phân bón Cà Mau sản xuất.

Phân bón Cà Mau hoàn thiện cao nhất từ chất lượng sản phẩm cho đến dịch vụ, kho bãi vận chuyển hàng hóa xuất kho



PHÂN BÓN CÀ MAU XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨ HAI TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH

PVCFC sẽ triển khai Dự án Nhà máy sản xuất phân bón Cà Mau cơ sở Bình Định với quy mô 3ha, vốn đầu tư 120 tỷ đồng; tăng cường sản lượng phục vụ thị trường cả nước và mục tiêu đẩy mạnh xuất khẩu kinh doanh quốc tế. Nhà máy cơ sở Bình Định sẽ tiếp nối cung ứng các dòng phân bón chất lượng cao, tăng lợi ích của nhà nông nhưng giảm tác động vào môi trường để góp phần giảm phát thải khí nhà kính, phát triển nông nghiệp Net Zero.

Việc triển khai xây dựng nhà máy thứ 2 tại đây, Phân bón Cà Mau sẽ có thêm nhiều thuận lợi nhất để phát huy thế mạnh, mở rộng thị trường, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, hợp tác địa phương phát triển nhanh hơn và bền vững hơn.



QUY MÔ **3** ha



VỐN ĐẦU TƯ **120** Tỷ đồng



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT 2024 (Tiếp theo)



PHÂN BÓN CÀ MAU M&A THÀNH CÔNG CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÀN-VIỆT



CÔNG SUẤT

360.000

Tấn/Năm



CÔNG SUẤT MÀNG NPK ĐẠT

660.000

Tấn/Năm

Ngày 01/4/2024, PVCFC hoàn tất giao dịch mua lại 100% phần vốn của Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF), tiếp nhận và sở hữu nhà máy với công suất 360 nghìn tấn/năm. Sau khi tiếp nhận và đi vào vận hành, PVCFC đã chính thức phân phối các dòng sản phẩm NPK 1 hạt chất lượng cao với 2 thương hiệu là NPK Cà Mau và

NPK Hàn-Việt. Sự kiện M&A mua lại nhà máy Hàn-Việt (KVF) không chỉ giúp PVCFC giảm đối thủ cạnh tranh trực tiếp từ nhóm hàng NPK mà còn góp phần mở rộng quy mô hoạt động, là bước đi chiến lược gia tăng vị thế PVCFC, tăng cường năng lực phân phối và thâm nhập sâu vào thị trường Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.



Ông Lê Ngọc Minh Trí, Chủ tịch HĐQT và ông Kim Kwang Chul – TGĐ của KVF thực hiện kỳ kết bàn giao



PHÂN BÓN CÀ MAU CHÍNH THỨC ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) chính thức đặt Văn phòng đại diện mới tại số 173-179 Trương Văn Bang, Thành Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh - khu vực trung tâm tài chính và kinh tế năng động bậc nhất đất nước. Đây không chỉ là một cột mốc quan trọng trong chiến lược mở rộng quy mô hoạt động của PVCFC mà còn khẳng định vị thế, uy tín thương hiệu trên thị trường, gia tăng kết nối với các nhà đầu tư, đối tác chiến lược và khách hàng.

Văn phòng đại diện mới được đầu tư bài bản với thiết kế sang trọng, hiện đại đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường làm việc chuyên cho CBCNV. Đồng thời, đây cũng là trung tâm giao dịch quan trọng, nơi diễn ra các hoạt động hợp tác, gặp gỡ cổ đông, hội nghị, hội thảo, tạo điều kiện thúc đẩy các mối quan hệ chiến lược, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao giá trị thương hiệu Phân bón Cà Mau trên thị trường trong nước và quốc tế.



Phân bón Cà Mau chính thức đặt Văn phòng đại diện tại 173-179 Trương Văn Bang

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT 2024 (Tiếp theo)



PVCFC HỢP TÁC SAMSUNG PHÂN PHỐI PHÂN BÓN RA TOÀN CẦU

Theo đó, Samsung xuất khẩu sản phẩm do PVCFC sản xuất như NPK, Urea hạt đục... ra thị trường thế giới. Ngược lại, PVCFC sẽ nhập khẩu Urea, DAP, MOP, Amsul từ Samsung để làm nguyên liệu phục vụ sản xuất và thương mại. Thỏa thuận này giúp hai bên tận dụng thế mạnh của nhau để phát triển hoạt động kinh doanh thời gian tới.

Với thỏa thuận này, PVCFC không chỉ có cơ hội tiếp cận nhiều hơn với thị trường các nước nhờ tận

dụng mạng lưới toàn cầu từ Samsung, mà còn có thể phát triển đa dạng sản phẩm, đặc biệt các dòng phân bón ứng dụng khoa học công nghệ cao.

PVCFC đang tiếp tục tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, đầu tư với nhiều doanh nghiệp, tập đoàn lớn trên thế giới để mở rộng thị trường và nhận được sự đánh giá cao từ các đối tác. Các cơ hội sẽ rộng mở nhiều hơn và trở thành động lực cho khát vọng vươn xa của PVCFC.



PHÂN BÓN CÀ MAU LẦN THỨ 6 LIÊN TIẾP NHẬN VINH DANH “THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA”

Năm 2024 là lần thứ 6 Phân bón Cà Mau tiếp tục được vinh danh “Thương hiệu quốc gia”, một lần nữa khẳng định sản phẩm của Phân bón Cà Mau có uy tín cao trên thị trường với chất lượng và tiêu chuẩn hàng đầu.

Để đạt được danh hiệu này, Công ty đã đáp ứng tốt các tiêu chí về chất lượng – đổi mới sáng tạo – năng lực tiên phong trên thị trường. Công ty

chú trọng tiếp cận các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu, tiêu dùng của người tiêu dùng quốc tế.

Giải thưởng này đã tiếp thêm sức mạnh, tạo động lực để tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty không ngừng “kiến tạo giá trị” phát triển thương hiệu Phân bón Cà Mau, đóng góp tích cực cho công cuộc chuyển đổi xanh kinh tế Việt Nam.



PVCFC hợp tác Samsung phân phối phân bón ra toàn cầu



Phân bón Cà Mau lần thứ 6 liên tiếp nhận vinh danh Thương hiệu Quốc gia

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT 2024 (Tiếp theo)



PHÂN BÓN CÀ MAU XUẤT SẮC ĐƯỢC VINH DANH TẠI CẢ BA HẠNG MỤC QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ BẢO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại sự kiện trao giải Doanh nghiệp niêm yết 2024, Phân bón Cà Mau vinh dự và tự hào với ba lần được xúng danh với các giải thưởng vinh dự: Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất, Giải Doanh nghiệp Quản trị Công ty vượt trên toàn thủ, Giải Doanh nghiệp Báo cáo tin cậy cao nhất Báo cáo phát triển bền vững.

PVCFC được Hội đồng đánh giá cao khi trình bày các báo cáo bắt mắt, thông điệp truyền tải rõ nét, tạo hiệu ứng quảng bá doanh nghiệp tốt. Các số liệu kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ tiêu tài

chính được trình bày rõ ràng, mạch lạc. Đặc biệt, Công ty đã tuyên bố áp dụng tốt các thông lệ về quản trị công ty theo các tiêu chuẩn.

Những thành tích này đã thêm khẳng định vị thế của PVCFC đồng thời tiếp động lực để tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên PVCFC tập trung mọi nỗ lực phát triển Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.



Giải Doanh nghiệp Báo cáo tin cậy cao nhất Báo cáo phát triển bền vững



Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất nhóm Vốn hóa lớn



Giải Doanh nghiệp Quản trị Công ty vượt trên toàn thủ



PVCFC - NHÀ PHÂN PHỐI ĐỘC QUYỀN DAP 64 VÀNG/TỰ NHIÊN VỚI TẬP ĐOÀN PHÂN BÓN HÓA CHẤT HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI VÂN THIÊN HÓA

Chính sự đồng hành này là cam kết mạnh mẽ của PVCFC trong việc xây dựng một nền nông nghiệp phát triển bền vững, mang lại giá trị lâu dài cho cộng đồng và người dân, đồng thời cũng là bước tiến vững chắc để doanh nghiệp có thể tham gia vào chuỗi cung ứng nông nghiệp toàn cầu.

Số lượng mua bán sản phẩm tối thiểu 100.000 tấn/ năm sẽ giúp PVCFC bảo đảm nguồn cung cấp

nguyên liệu với giá cạnh tranh và chất lượng cao, góp phần ổn định hoạt động sản xuất, canh tác cho bà con nông dân.

Đây là một tin vui, khởi sắc cho thị trường nông nghiệp Việt Nam vào những tháng cuối năm 2024. Đặc biệt trong thời điểm toàn ngành nông nghiệp đang bước vào giai đoạn dồn lực phục hồi sản xuất sau ảnh hưởng nặng nề của cơn bão Yagi.



PVCFC sẽ là Nhà phân phối độc quyền AP-64 vàng tự nhiên với Tập đoàn phân bón hóa chất hàng đầu thế giới Vân Thiên Hóa



SỐ LƯỢNG MUA BÁN SẢN PHẨM TỐI THIỂU

100.000 Tấn/Năm

PVCFC là Nhà phân phối độc quyền AP-64 vàng tự nhiên với Tập đoàn Vân Thiên Hóa

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT 2024 (Tiếp theo)



PHÂN BÓN CÀ MAU RA MẮT AI TÍNH NĂNG CHẨN ĐOÁN SÂU BỆNH TRÊN ỨNG DỤNG 2NÔNG

Ngày 17/12/2024, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) chính thức ra mắt AI tính năng chẩn đoán sâu bệnh trên ứng dụng 2Nông và các nền tảng số như website, App Store, Google Store... Ứng dụng 2Nông được cung cấp miễn phí cho bà con nông dân, không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là người bạn đồng hành trợ lý tin cậy, giúp bà con vững bước trên hành trình phát triển nông nghiệp bền vững.

Theo đó, ứng dụng có thể nhanh chóng nhận diện bệnh hại và dinh dưỡng qua một lần quét/chụp đơn giản. Hiện nay chức năng chẩn đoán có thể phát hiện 22 loại sâu bệnh hại trên 4 loại cây trồng từ cà phê, tiêu, sầu riêng đến lúa và 8 triệu chứng thiếu dinh dưỡng trên tiêu và cà phê. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) đã đánh giá độ chính xác của AI chẩn đoán ứng dụng đạt hơn 96%.



Ông Nguyễn Tấn Đạt - Phó Ban DA Bigdata PVCFC hướng dẫn bà con sử dụng tính năng mới của ứng dụng 2Nông



Phân bón Cà Mau ra mắt AI tính năng chẩn đoán sâu bệnh trên ứng dụng 2Nông



Toàn cảnh buổi Lễ ra mắt AI - Chẩn đoán sâu bệnh trên ứng dụng 2Nông



NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU CÁN MỐC SẢN XUẤT 11 TRIỆU TẤN UREA

Phân bón Cà Mau tiếp tục khẳng định vị thế của nhà sản xuất kinh doanh phân bón uy tín hàng đầu tại Việt Nam khi Nhà máy Đạm Cà Mau vừa chính thức cán mốc sản lượng 11 triệu tấn Urea.

Với dây chuyền sản xuất hiện đại chuẩn EU và các nước G7, Phân bón Cà Mau vừa sản xuất hiệu quả vừa đảm bảo an toàn, thân thiện, tuân thủ chặt chẽ quy định chuẩn mực về môi trường. Nhà máy luôn

sản xuất ổn định từ 100%-115% so với công suất thiết kế trong suốt hơn thập kỷ qua.

Con số ấn tượng này có được chính là nhờ quá trình nỗ lực không ngừng nghỉ vì sứ mệnh, trách nhiệm và khát vọng nông nghiệp Việt bền vững hơn, thịnh vượng hơn.



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

DANH SÁCH CÁC GIẢI THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

STT	GIẢI THƯỞNG	SỐ LẦN	NĂM
1	Huân chương lao động hạng nhì	1	2016
2	Thương Hiệu Quốc Gia	6	2014, 2016, 2018, 2020, 2022, 2024
3	Hàng Việt Nam chất lượng cao	4	2016, 2017, 2019, 2024
4	Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam	5	2016, 2017, 2021, 2022, 2023
5	Chứng Nhận Haldor Topsoe Top các nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất về công suất trung bình theo năm, Năm 2022, Phân bón Cà Mau vinh dự đạt "Top 10% nhà máy tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới"	3	2017, 2020, 2021, 2022
6	Sao Vàng Đất Việt	4	2014, 2016, 2018, 2024
7	Giải vàng Chất lượng Quốc gia	3	2015, 2020, 2022
8	Doanh nghiệp Bền vững	1	2019
9	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín	4	2018, 2019, 2020, 2021
10	Bông Lúa vàng Việt Nam	1	2018
11	Top 10, 15 Báo cáo thường niên tốt nhất	3	2016, 2017, 2021
12	Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động	4	2016, 2017, 2023, 2024
13	N.46 Plus Cà Mau - Top 10 sản phẩm tự hào trí tuệ Việt Nam	1	2017
14	N.Humate + Te đạt danh hiệu sản phẩm "Tự hào trí tuệ Việt Nam"	1	2016
15	Top 50 Doanh nghiệp niềm ýet tốt nhất Việt Nam	3	2021, 2022, 2023
16	Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam	2	2021, 2022
17	Doanh Nghiệp Tiêu Biểu Tỉnh Cà Mau Năm 2023	1	2023
18	Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất	2	2023, 2024
19	Doanh nghiệp vì cộng đồng	2	2023, 2024
20	Giải Doanh nghiệp Quản trị Công ty vượt trên tuần thủ	1	2024
21	Giải Doanh nghiệp Báo cáo tin cậy cao nhất Báo cáo phát triển bền vững	1	2024
22	Top 10 Thương Hiệu Mạnh - Tăng Trưởng Xanh 2024	1	2024



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU (Tiếp theo)

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG NĂM 2024



Với nền tảng vững vàng, PVCFC tiếp tục khẳng định khát vọng lớn mạnh, hướng tới sự nhanh hơn, hiệu quả hơn trong hành trình phát triển. Hơn 14 năm phụng sự cho nền nông nghiệp nước nhà, mỗi bước đi của PVCFC đều được ghi dấu bởi những nỗ lực không ngừng nghỉ, vượt qua thách thức để tạo dựng giá trị bền vững. Năm 2024, PVCFC đã vinh dự đón nhận hàng loạt giải thưởng cao quý, minh chứng rõ nét cho sự bứt phá vượt xa và tinh thần đổi mới của tập thể Công ty.

Những danh hiệu này không chỉ là sự công nhận cho thành quả của cả một hành trình nỗ lực, mà còn tiếp thêm sức mạnh để PVCFC tiếp tục chinh phục những tầm cao mới, thực thi khát vọng đưa nền nông nghiệp Việt Nam bước những bước tiến xa hơn, nhanh hơn và đạt được hiệu quả vượt trội hơn.



TOP 10

DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT
QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT 2024

NHÓM VỐN HÓA LỚN



GIẢI DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY VƯỢT TRÊN TUẦN THỦ



GIẢI DOANH NGHIỆP BÁO CÁO TIN CẬY CAO NHẤT BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU (Tiếp theo)

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG NĂM 2024 (Tiếp theo)



CHỨNG CHỈ XUẤT KHẨU PHẦN BÓN HÀNG RƠI VÀO ÚC

LẦN THỨ **3** LIÊN TIẾP
PHẦN BÓN CÀ MAU ĐƯỢC VINH DANH
"DOANH NGHIỆP VÌ CỘNG ĐỒNG"



TOP 10

THƯƠNG HIỆU MẠNH - TĂNG TRƯỞNG XANH 2024

LẦN THỨ **6** LIÊN TIẾP
PVCFC NHẬN GIẢI THƯỞNG
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



LẦN THỨ **4** LIÊN TIẾP
PVCFC ĐẠT GIẢI THƯỞNG
SAO VÀNG ĐẤT VIỆT



TOP 10

"DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG" NĂM 2024



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

SƠ ĐỒ

Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, tiền thân là Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 474/QĐ-ĐKVN ngày 09/03/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tháng 01/2015, Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Trải qua quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức của Công ty thay đổi theo từng giai đoạn.

Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã triển khai thực hiện Đề án đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, đa chức năng, hoạt động hiệu quả và phù hợp tình hình thực tiễn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, các cấp quản lý doanh nghiệp. Công ty hoạt động theo mô hình được quy định tại mục a, khoản 1, Điều 137 của Luật Doanh nghiệp bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Ghi chú: Ban SPM&GPDVNN: Ban Sản phẩm mới và Giải pháp dịch vụ nông nghiệp.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY (Tiếp theo)

CƠ CẤU TỔ CHỨC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	07 Người	<ul style="list-style-type: none"> 01 Chủ tịch HĐQT không điều hành 01 Thành viên HĐQT điều hành/ Tổng Giám đốc 02 Thành viên HĐQT độc lập 03 Thành viên HĐQT không điều hành
CÁC ỦY BAN	03 Ủy ban	<ul style="list-style-type: none"> Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng Ủy ban Môi trường - Xã hội và Quản trị <p>Và Ban Kiểm toán nội bộ, Văn phòng HĐQT trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Các Thành viên tham gia các Ủy ban là Thành viên HĐQT Công ty và hoạt động theo quy chế của Ủy ban.</p>
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	06 Người	<ul style="list-style-type: none"> 01 Tổng Giám đốc 05 Phó Tổng Giám đốc
BAN KIỂM SOÁT	03 Người	<ul style="list-style-type: none"> 01 Trưởng Ban Kiểm soát 02 Kiểm soát viên <p>trong đó 01 thành viên không chuyên trách</p>
KẾ TOÁN TRƯỞNG	01 Người	
BỘ MÁY GIÚP VIỆC		Bao gồm 10 ban/đơn vị/Văn phòng chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	03	Đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau: Nhà máy Đạm Cà Mau, Ban Quản lý Dự án chuyên ngành, Trung tâm Nghiên cứu – Phát triển và Văn phòng đại diện tại TP.HCM; Văn phòng Đại diện tại Campuchia.
ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN	02	Đơn vị thành viên là Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam do PVCFC nắm giữ 51,03% vốn điều lệ và Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt (KVF) do PVCFC nắm giữ 100% vốn điều lệ.

CÔNG TY MẸ

Tên Công ty	TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM - PETROVIETNAM
Tên tiếng Anh	Vietnam Oil and Gas Group
Tên viết tắt	PVN
Số giấy phép	176/GP-TTĐT, cấp ngày: 11/09/2019.
Địa chỉ	Số 18 Láng Hạ, Hà Nội. Điện thoại: (024) 38252526. Fax (024) 38265942
Website	www.pvn.vn
<p>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Là công ty mẹ trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam - Petrovietnam là doanh nghiệp trụ cột của nền kinh tế Việt Nam, với nhiệm vụ quản lý và triển khai các hoạt động dầu khí trên lãnh thổ Việt Nam và đầu tư ra nước ngoài.</p>	
Tổng tài sản hợp nhất đến nay (2024) là	42,2 tỷ USD
Nguồn vốn chủ sở hữu hợp nhất là	22,3 tỷ USD
Hoạt động trong 5 lĩnh vực:	<ul style="list-style-type: none"> 1. Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí 2. Công nghiệp khí 3. Chế biến dầu khí 4. Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo 5. Dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao
Số cổ phần nắm giữ tại PVCFC	400.023.057 cổ phần
Tỷ lệ nắm giữ tại PVCFC	75,56% vốn điều lệ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

(Tiếp theo)

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Hiện tại PVCFC chỉ có 02 Công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC) và Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF).

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM (PPC)

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	PETROVIETNAM PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	PPC
Ngày thành lập	10/06/2010
Vốn điều lệ	47.995.160.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất sản phẩm từ Plastic, trong đó chủ yếu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì PP, PE; sản xuất và kinh doanh phân bón và hợp chất Nitơ
Địa chỉ	Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại	(84 - 291) 3.957.555
Fax	(84 - 291) 3.957.666
Email	sale@pbp.vn
Website	www.pbp.vn
Số cổ phần PVCFC nắm giữ tại PPC	2.449.167 cổ phần, tương đương giá trị: 24.491.670.000 đồng
Tỷ lệ PVCFC nắm giữ vốn điều lệ PPC	51,03%



CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÀN-VIỆT (KVF)

Tên Công ty	CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÀN-VIỆT
Tên tiếng Anh	KOREA - VIETNAM FERTILIZER CO.,LTD
Tên viết tắt	KVF
Ngày thành lập	21/05/2015
Vốn điều lệ	2.053.923.469.388 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: sản xuất phân bón NPK Mã ngành 2012
Địa chỉ	Lô D10b, đường D3, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	028 028 3781 9281
Email	kvf.sales@kvf.vn infor@kvf.vn
Website	www.kvf.vn
Tỷ lệ PVCFC nắm giữ vốn điều lệ KVF	100%



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG TRẦN NGỌC NGUYÊN

Chủ tịch HĐQT không điều hành

- Sinh năm: 1977
- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 10/01/2019
- Trình độ chuyên môn:
 - Tiến sĩ Kỹ thuật Hóa học
 - Thạc sĩ Lạc - Hóa dầu
 - Thạc sĩ Quản lý Kinh tế
 - Chứng nhận Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) được cấp bởi VIOD.
- Kinh nghiệm:

Trước khi được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT CTCP Phần bón Dầu khí Cà Mau, ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hóa chất cũng như trong công tác quản trị, kinh doanh tại các đơn vị trong ngành Dầu khí và giữ nhiều chức vụ khác nhau: Kỹ sư Công nghệ phòng Quản lý Nhà thầu, phòng Giám sát Công nghệ Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Sản xuất; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Lạc Hóa Dầu Bình Sơn nay là CTCP Lạc Hóa Dầu Bình Sơn; Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - CTCP Lạc Hóa Dầu Bình Sơn.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không

ÔNG VĂN TIẾN THANH

Thành viên HĐQT điều hành
Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 1968
- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 12/6/2018
- Trình độ chuyên môn:
 - Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm
- Kinh nghiệm:

Trước khi được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc vào tháng 6/2018, ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau. Từ năm 2005, ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó Trưởng phòng Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Ma-rốc thuộc TCT Phần bón và Hòa chất Dầu khí. Ngoài vị trí Phó Trưởng ban Quản lý dự án Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau năm 2011 ông đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phần bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 04/2016, ông kiêm nhiệm chức Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển, CTCP Phần bón Dầu khí Cà Mau.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không



ÔNG NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Thành viên HĐQT không điều hành

Chủ tịch Ủy ban Môi trường - Xã hội và Quản trị

- Sinh năm: 1972
- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 25/6/2020
- Trình độ chuyên môn:
 - Kỹ sư Kinh tế-Năng lượng
 - Chứng nhận Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) được cấp bởi VIOD.
- Kinh nghiệm:

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác tư vấn, quản lý và kế hoạch đầu tư. Ông giữ vị trí Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch, Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Từ năm 2012, ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phần bón Dầu khí Cà Mau (từ 6/2014 - 01/2015 ông kiêm nhiệm chức Thành viên Hội đồng Thành viên), Từ 12/2012 - 4/2016, ông kiêm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam. Tháng 01/2015 đến 6/2020, ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc CTCP Phần bón Dầu khí Cà Mau.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



ÔNG LÊ ĐỨC QUANG

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Môi trường - Xã hội và Quản trị

- Sinh năm: 1975
- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 25/6/2020
- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
 - Kỹ sư Công nghệ - Hóa dầu
 - Chứng nhận Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) được cấp bởi VIOD.
- Kinh nghiệm:

Ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hóa chất, công nghệ dầu khí tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trước khi được bầu làm thành viên HĐQT tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, ông đã kinh qua các vị trí: Kỹ sư Công nghệ Dầu khí; Chuyên viên Ban Khí; Phó Trưởng ban Ban Khí; Phó Trưởng Ban Công nghiệp khí và Lọc hóa dầu. Từ tháng 6/2020 - 4/2021, ông là Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không

ÔNG NGUYỄN ĐỨC THUẬN

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

- Sinh năm: 1974
- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 10/01/2024
- Trình độ chuyên môn:
 - Kỹ sư Kinh tế Vận tải thủy bộ
 - Chứng nhận Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) được cấp bởi VIOD.
- Kinh nghiệm:

Trước khi được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau ông đã kinh qua các vị trí: Nhân viên Xi nghiệp Công trình Khí, thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Khí; Chuyên viên phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Ban QLDA nhà số 1&5 Lê Duẩn, thuộc TCT Dầu khí Việt Nam; Chuyên viên phòng Kỹ thuật Ban QLDA Đường ống dẫn khí Phú Mỹ - TP. Hồ Chí Minh, thuộc TCT Dầu khí Việt Nam; Giám đốc Chi nhánh CTCP Bất động sản Dầu khí, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, thuộc CTCP Bất động sản Dầu khí; Phó Chánh văn phòng CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau; Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác:
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty niêm yết, mã chứng khoán PBF)



ÔNG TRƯƠNG HỒNG

Thành viên HĐQT độc lập
Chủ tịch Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng
Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

- Sinh năm: 1959
- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 27/4/2021
- Trình độ chuyên môn:
 - Tiến sĩ Nông nghiệp chuyên ngành Đất và Phân bón
 - Chứng nhận Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) được cấp bởi VIOD.
- Kinh nghiệm:

Từ năm 1984, ông làm việc tại Viện Nghiên cứu Cà phê, nay là Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, kinh qua các vị trí: Phó phòng Phân tích Nông hóa Thổ nhưỡng, Nghiên cứu viên bộ môn Đất - Phân bón, Nghiên cứu viên chính, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Khoa học và Hợp tác quốc tế. Từ năm 2003 - 2019, ông làm việc tại Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên với các vị trí: Quyền Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Nông Lâm nghiệp Eakmat; Phó Trưởng phòng Kế hoạch Khoa học và Hợp tác quốc tế; Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thủy lợi Nông Lâm nghiệp Gia Lai; Phó Viện trưởng, Quyền Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên. Ông nghỉ hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội (nghỉ hưu) từ tháng 5/2019.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không



BÀ ĐỖ THỊ HOA

Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro
Thành viên Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng

- Sinh năm: 1960
- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 27/4/2021
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp
 - Chứng nhận Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) được cấp bởi VIOD.
- Kinh nghiệm:

Bà đã làm việc trong ngành Dầu khí 36 năm từ tháng 10/1980 - 4/2016 trước khi nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (nghỉ hưu). Bà đã kinh qua nhiều vị trí: Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng Ban Chỉ tồn Công ty Vận tải Dầu khí - Tổng cục Dầu khí nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Trưởng nhóm Kiểm toán các đơn vị thành viên, Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ, Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán và kiểm toán Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác: Không



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG VĂN TIẾN THANH

Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1968
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Kỹ sư Cơ khí Nông-Lâm
- **Kinh nghiệm:**

Trước khi được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc vào 06/2018, ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau. Từ năm 2005, ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó Trưởng phòng Dự án, Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Ma-rốc thuộc TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Ngoài vị trí Phó Trưởng ban Quản lý dự án Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, năm 2011 ông đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 04/2016, ông kiêm nhiệm chức Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG NGUYỄN TUẤN ANH

Phó Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1976
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Thạc sĩ Thương mại
 - Cử nhân Kế toán
 - Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- **Kinh nghiệm:**

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm các vị trí: Năm 1998, ông làm việc tại Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí; Đến năm 2002, ông làm việc tại Công ty Bảo hiểm Dầu khí; Năm 2003, ông giữ chức Trưởng phòng CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc; Năm 2008, ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc. Từ tháng 10/2009, ông lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Trưởng Ban các Dự án hợp tác nước ngoài, Trưởng Ban Đầu tư xây dựng, Trưởng Ban Kinh doanh phân bón tại TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Tháng 04/2014, ông là Phó Tổng Giám đốc CTCP Hòa dầu và Xơ sợi Dầu khí. Tháng 06/2017, ông được tiếp nhận và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.



ÔNG LÊ NGỌC MINH TRÍ

Phó Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1970
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán các doanh nghiệp
- **Kinh nghiệm:**

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, kiểm toán tại các đơn vị trong ngành Dầu khí như: Kế toán viên tại TCT Du lịch Dầu khí Việt Nam; Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Đến năm 2011, bên cạnh vị trí Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, ông được bổ nhiệm đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau nay là CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau; Tháng 6/2015 đến nay, ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty. Tháng 4/2024, ông kiêm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF).



BÀ NGUYỄN THỊ HIỂN

Phó Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1974
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Thạc sĩ Kinh tế
- **Kinh nghiệm:**

Bà đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực, đảm nhiệm các vị trí: Tháng 3 - 10/1996, Trợ lý Giám đốc Công ty Tư vấn Đầu tư nước ngoài (Invest consultant); Từ tháng 10/1996 - 12/2001, Chuyên viên Phân tích Kinh tế - Tài chính, lập dự toán/Chủ nhiệm bộ môn Kinh tế - Tài chính Phòng thiết kế Nhiệt điện - Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 (EVN); Từ tháng 01/2002 - 8/2005, Chuyên viên/Phó Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Từ tháng 9/2005 - 6/2007, Phó Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - TCT Dầu khí Việt Nam; Từ tháng 6/2007 - 3/2008: Trưởng Ban Kiểm soát TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo); Từ tháng 4/2008 - 01/2011, Thành viên HĐQT PVFCCo; Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý và Phát triển Nhựa Dầu khí Miền Nam; Chủ tịch PVFCCo Đông Nam Bộ; Từ tháng 02/2011 - 12/2018, Phó Chủ tịch HĐQT PVFCCo; Chủ tịch HĐQT PVFCCo Tây Nam Bộ; Tháng 01/2019, bà được tiếp nhận và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

ÔNG TRẦN CHÍ NGUYỄN

Phó Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1975
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
 - Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán
 - Cử nhân Luật
- **Kinh nghiệm:**

Trước năm 2008, ông làm việc tại Phòng Kế toán Bưu điện tỉnh Cà Mau với nhiều vị trí khác nhau. Từ năm 2008 - 2011, ông công tác tại Phòng Tài chính - Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau với các chức danh Chuyên viên, Phó Trưởng phòng. Ông đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên chính tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau bắt đầu từ năm 2012. Từ tháng 01/2015, ông được bổ nhiệm vào vị trí Thành viên HĐQT; Từ tháng 4/2016 - 11/2019, ông kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam; Từ tháng 6/2020, ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

ÔNG NGUYỄN THANH TÙNG

Phó Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1979
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
 - Kỹ sư Công nghệ Hữu cơ - Hóa dầu
- **Kinh nghiệm:**

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất với nhiều vai trò khác nhau. Từ tháng 4/2004 - 10/2010, ông đảm nhiệm chức danh: Kỹ sư vận hành DCS, Trưởng ca xưởng Urea tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Từ tháng 02/2010 - 7/2020, tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau nay là CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau, ông kinh qua các vị trí: Quản đốc Xưởng Urea, Phó Trưởng ban Quản lý Vận hành Sản xuất, Trưởng Ban Quản lý Vận hành Sản xuất, Phó Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau, Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau. Tháng 7/2020, ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (kiêm nhiệm Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau đến ngày 19/5/2022).

ÔNG ĐÌNH NHƯ CƯỜNG

Kế toán trưởng

- **Sinh năm:** 1977
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
 - Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán
 - Kỹ sư Công nghệ thông tin
- **Kinh nghiệm:**

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, đảm nhiệm qua các vị trí: Kế toán tổng hợp - Phòng Tài chính Kế hoạch đầu tư Thành phố Cà Mau; Phụ trách phòng Kế toán Phòng Kế toán ngân sách TP. Cà Mau từ năm 1998 - 3/2007. Tháng 4/2007, ông chuyển về làm việc trong ngành Dầu khí, ông đảm nhiệm nhiều vị trí: Chuyên viên Kế toán Ban Quản lý dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, Chuyên viên, Trưởng phòng Kế toán; Phó Trưởng Ban Tài chính - Kế toán tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, nay là CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 02/2016, ông được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính Kế toán CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

ÔNG ĐỖ THÀNH HƯNG

Thư ký Quản trị Công ty
Người phụ trách Quản trị Công ty

- **Sinh năm:** 1975
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
 - Kỹ sư Công nghệ Lọc - Hóa dầu
 - Cử nhân Kinh tế chính trị
 - Chứng nhận Chuyên sâu về Thư ký quản trị Công ty (CSMP),
 - Chứng nhận chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) được cấp bởi VIOD.
- **Kinh nghiệm:**

Trước khi làm việc tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau, ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chế biến dầu khí và quản trị doanh nghiệp tại các tổ chức: Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chế biến Dầu khí - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (1998 - 2006), TCT Tài chính Dầu khí - Chi nhánh TP. HCM (2006 - 2011), Ngân hàng TMCP VietinBank - Chi nhánh 7 (2011 - 2016). Từ năm 2016 đến nay, ông làm việc tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau. Với những kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân hàng, cũng như sự am hiểu về luật doanh nghiệp, chế biến dầu khí và quản trị công ty, ông đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong hoạt động quản trị công ty.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

BÀ PHAN THỊ CẨM HƯƠNG

Trưởng Ban Kiểm soát

- **Sinh năm:** 1977
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Nhà nước
- **Kinh nghiệm:**

Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm với các vị trí Kế toán, Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Thanh, Kế toán Công ty TNHH Tân Thành Phú Mỹ Việt Nam.

Từ năm 2011 - 2015, bà làm việc tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau, đảm nhiệm các vị trí Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Phó Trưởng phòng Kế toán. Bà được ĐHĐCĐ bầu vào Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau từ tháng 01/2015 đến nay.



ÔNG LÊ CẢNH KHÁNH

Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

- **Sinh năm:** 1970
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Kế toán
- **Kinh nghiệm:**

Ông có hơn 30 năm làm việc và kinh qua nhiều vị trí ở các lĩnh vực: Kế toán trưởng - Trung tâm Tóm - Đại học Cần Thơ; Chuyên viên Tín dụng - Chương trình Hỗ trợ phát triển FDS tỉnh Vĩnh Long; Kế toán tổng hợp - Công ty Bảo hiểm Tổng hợp Groupama Việt Nam; Kế toán trưởng - CTCP Cơ Khí Ô tô Cần Thơ (CAMECO); Kế toán trưởng - CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC). Ngày 12/6/2023, ĐHĐCĐ của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau đã thống nhất bầu chọn ông vào Ban Kiểm soát của Công ty với vai trò là Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách.



ÔNG ĐỖ MINH ĐƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát

- **Sinh năm:** 1979
- **Trình độ chuyên môn:**
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
 - Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán tổng hợp
- **Kinh nghiệm:**

Từ năm 2002, ông là Cửa hàng phó Cửa hàng Công nghệ thực phẩm - trực thuộc CTCP Thương nghiệp Cà Mau. Đến tháng 02/2008, ông làm việc tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Tháng 10/2012, ông chuyển sang làm việc tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau và đảm nhiệm các chức danh: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán; Chuyên viên, Tổ trưởng Ban Kiểm soát nội bộ và đến tháng 4/2016, ông được ĐHĐCĐ bầu giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.





Vượt lên thách thức

BÚT PHÁ GIỚI HẠN

02

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 80 Tổng quan ngành Phân bón năm 2024
- 94 Triển vọng thị trường phân bón năm 2025
- 98 Phân tích SWOT
- 102 Chuỗi Giá trị Bền vững PVCFC
- 104 Định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2030

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2024

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

THỊ TRƯỜNG UREA THẾ GIỚI

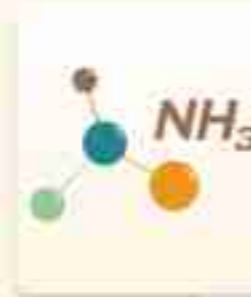


Sản xuất: Sản xuất urea phụ thuộc nhiều vào giá khí tự nhiên, là nguyên liệu đầu vào chính cho quá trình sản xuất. Năm 2024, giá khí đốt tuy đã giảm so với thời kỳ trước dịch Covid-19 nhưng ở một số khu vực, đặc biệt ở châu Âu, giá khí đốt vẫn ở mức cao do ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh Nga - Ukraine vẫn tiếp diễn từ đầu năm 2022 đến nay và chưa có dấu hiệu kết thúc.

Các nước sản xuất urea lớn như Trung Quốc, Ấn Độ và Trung Đông vẫn chiếm phần lớn thị phần toàn cầu. Năm 2024, ước tính các nhà máy sản xuất khoảng 187 triệu tấn urea, trong đó, nguồn cung chính tập trung ở các nước Ả rập Xê út, Qatar, Nga, Trung Quốc và Ấn Độ.

Tiêu thụ: Tiêu thụ urea cao trên danh nghĩa nhưng có xu hướng tăng trưởng chậm lại do giá cả cao và sự chuyển đổi sang các loại phân bón có hiệu quả cao hơn về mặt môi trường. Các nước tiêu thụ lớn nhất bao gồm Ấn Độ, Trung Quốc và Brazil, là các thị trường tiêu thụ chính của thế giới. Bên cạnh đó, một số nước khác như Mỹ, Úc, Argentina, Châu Âu, Pakistan, Bangladesh, Ethiopia... cũng nhập khẩu và tiêu thụ nhiều phân bón.

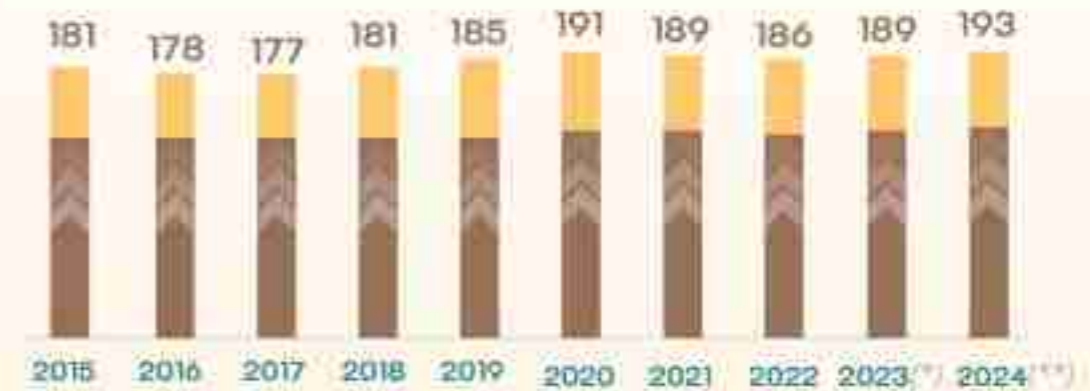
Mỹ là một trong những nước nhập khẩu urea và là động lực chính của thương mại toàn cầu mặc dù năng lực và sản lượng trong nước đã tăng đáng kể trong thập kỷ qua. Trung Quốc và Ấn Độ là những quốc gia tiêu thụ các sản phẩm nitơ lớn nhất, chiếm khoảng 40% mức tiêu thụ của thế giới.



Nhu cầu amoniac toàn cầu

(Đơn vị: triệu tấn)

■ Nông nghiệp ■ Công nghiệp, thức ăn chăn nuôi, và các lĩnh vực khác



Nguồn: SPGGI

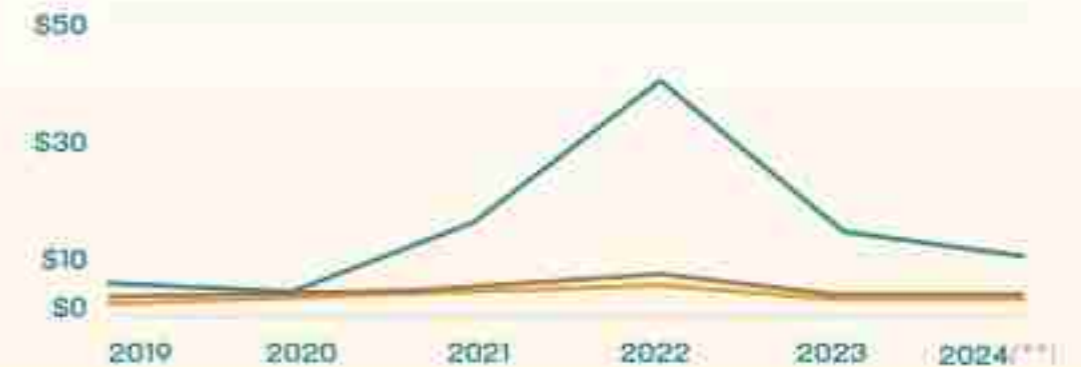
*) Dự báo dựa trên dữ liệu từ năm 2022. ^{**} Dự báo dựa trên dữ liệu từ năm 2023.



Giá khí thiên nhiên tại các khu vực chính

(Đơn vị: USD/MMBtu)

— Mỹ (Henry Hub) — Canada (AECO) — Châu Âu (TTF)



Nguồn: ICE, CME, Nymex

*) Dự báo dựa trên dữ liệu từ năm 2022. ^{**} Dự báo dựa trên dữ liệu từ năm 2023.

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2024 (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG UREA THẾ GIỚI (Tiếp theo)

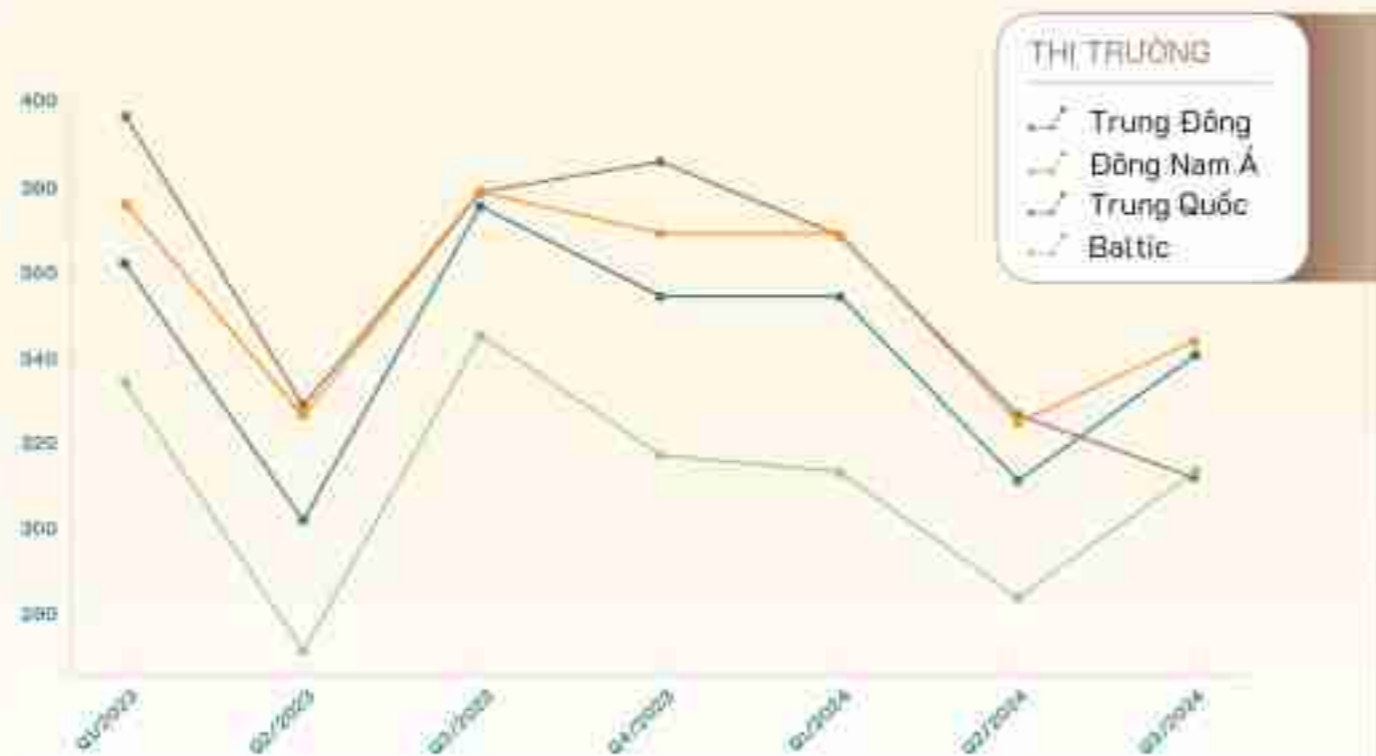
MỨC TIÊU THỤ UREA
CÁC LOẠI TRÊN
TOÀN THẾ GIỚI 2024 **193** triệu tấn

Năm 2024, ước tính mức tiêu thụ urea các loại trên toàn thế giới gồm cả tiêu thụ nông nghiệp và công nghiệp đạt 193 triệu tấn, trong đó các ngành nông nghiệp chiếm phần lớn (trên 80% sản lượng tiêu thụ), còn lại dùng trong các ngành sản xuất công nghiệp khác như keo, ô tô...

Giá cả: Giá urea sau giai đoạn điều chỉnh vào quý 3 và quý 4 năm 2023, có dấu hiệu phục hồi từ quý 2/2024 đến nay. Nhìn chung, khu vực Đông Nam Á vẫn duy trì được mức giá cao hơn so với Trung Quốc và Baltic nhưng thấp hơn so với Trung Đông do áp lực nguồn cung ở khu vực tăng lên so với giai đoạn trước.

Diễn biến giá urea thế giới theo quý, năm 2023 - 2024

DVT: USD/tấn



(Nguồn: Tổng hợp từ Fertilizer, S&P Global)

THỊ TRƯỜNG KALI THẾ GIỚI

KALI SẢN XUẤT TRÊN
THẾ GIỚI NĂM 2024

65 triệu tấn

Sản xuất: Năm 2024, ước tính có 65 triệu tấn kali được sản xuất trên thế giới, trong đó tập trung chủ yếu ở Canada (khoảng 30% sản lượng toàn cầu), ngoài ra Nga và Belarus, Israel cũng là các nhà cung cấp lớn cho thị trường thế giới.

Nguồn kali chất lượng cao với số lượng lớn chỉ giới hạn ở một số ít quốc gia. Canada có trữ lượng kali toàn cầu lớn nhất, chiếm 40% tổng trữ lượng. Hơn 75% công suất kali thế giới do 6 nhà sản xuất lớn nhất nắm giữ. Do đó, động thái từ các nhà sản xuất này có ảnh hưởng đáng kể, chi phối không chỉ nguồn cung ứng và tác động đến giá cả Kali toàn cầu. Tính đến năm 2024, Canada là nước có trữ lượng kali lớn nhất thế giới với 1,1 tỷ tấn, chủ yếu nằm tại tỉnh Saskatchewan, nơi có nhiều mỏ kali hoạt động; Belarus với trữ lượng 750 triệu tấn, với nhà sản xuất lớn nhất là Belaruskali, có trữ

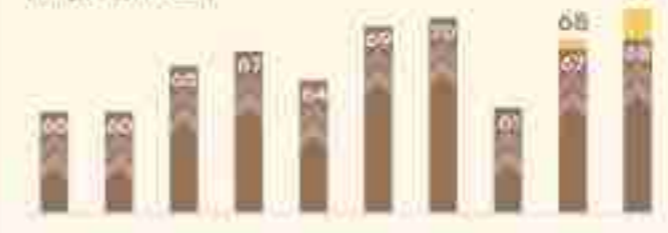
lượng kali lớn và đóng góp quan trọng vào thị trường toàn cầu. Nga sở hữu trữ lượng 650 triệu tấn, với vai trò nổi bật từ Uralkali, nhưng đã chịu ảnh hưởng lớn từ các biện pháp trừng phạt quốc tế. Trung Quốc sở hữu khoảng 180 triệu tấn, mặc dù là nước tiêu thụ kali lớn nhất thế giới, Trung Quốc vẫn cần nhập khẩu kali để đáp ứng nhu cầu trong nước. Đức có một số mỏ kali lớn và là một trong những nước sản xuất quan trọng trong khu vực châu Âu, chiếm khoảng 150 triệu tấn; Israel Chemicals là một trong những nhà sản xuất kali hàng đầu Israel, chủ yếu sản xuất từ các mỏ tại Biển Chết và hiện nước này nắm giữ khoảng 100 triệu tấn.

Những năm gần đây, do bị phương Tây áp lệnh trừng phạt, Nga và Belarus bị hạn chế xuất khẩu, ảnh hưởng đến nguồn cung ứng cho một số khu vực. Tuy nhiên, thông qua các nước trung gian, hiện tại nguồn cung ứng từ các nước này chuyển hướng sang một số thị trường chính như Trung Quốc, Brazil, Argentina, Mexico, Châu Âu, nên sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng Kali có phần giảm bớt hơn so với các năm trước.

Tiêu thụ: Năm 2024, ước tính lượng tiêu thụ Kali thế giới đạt mức 71 triệu tấn, tăng 3 triệu tấn hay tăng 4,4% so với nhu cầu tiêu thụ năm 2023 là 68 triệu tấn. Động lực tăng trưởng chính đến từ các khu vực/nước như Trung Quốc, 16,5 triệu tấn; Mỹ La tinh, 17 triệu tấn, trong đó riêng Brazil tiêu thụ khoảng 10 triệu tấn; Bắc Mỹ, 10,5 triệu tấn; Các nước Châu Á khác, khoảng 10,5 triệu tấn. Ở Đông Nam Á, Indonesia là nước tiêu thụ Kali lớn nhất nên cùng với Trung Quốc, Ấn Độ, các đợt thiếu của nước này cũng ảnh hưởng đến diễn biến giá Kali ở khu vực.

Nhu cầu kali toàn cầu

(triệu tấn KCl)



Nguồn: IFA, Argus, DRU, Nutrien

Nhu cầu kali ở các khu vực trọng điểm

(triệu tấn KCl)



Nguồn: Các nhà tư vấn công nghiệp, Nutrien

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2024 (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG KALI THẾ GIỚI (Tiếp theo)

Giá cả: Giá kali năm 2024 biến động mạnh, theo chiều hướng giảm sâu hơn nhiều so với năm 2023 với sự cải thiện nguồn cung từ các nhà cung cấp chính ở Nga, Belarus, đồng thời nhu cầu giảm nhập khẩu ở một số thị trường chính như Mỹ, Brazil do chưa hấp thụ hết nguồn cung dồi dào từ các năm trước, gây áp lực lên giá kali thế giới.

Diễn biến giá Kali ở một số thị trường theo quý, năm 2023 - 2024

ĐVT: USD/tấn



THỊ TRƯỜNG DAP THẾ GIỚI

Sản xuất: Các nước như Trung Quốc, Morocco, Nga và Ả rập Xê út, Ai Cập, Tunisia, Algeria, Nam Phi, Brazil là các nước hàng đầu trong việc sở hữu, cung ứng nguồn DAP/MAP toàn cầu, trong khi sản lượng phosphate của Mỹ có chiều hướng giảm mạnh, ước tính giảm 30% trong 10 năm qua. Hiện tại, Morocco là quốc gia có trữ lượng phosphate lớn nhất thế giới với 50 tỷ tấn, chiếm khoảng 70% tổng trữ lượng toàn cầu. Quốc gia này cũng là nhà sản xuất chính DAP và MAP. Trung Quốc không chỉ là một trong những nước sản xuất DAP lớn mà còn giữ vị trí quan trọng trong ngành công nghiệp phân bón toàn cầu với trữ lượng khoảng 3,8 tỷ tấn; Ai Cập là một trong những nhà sản xuất lớn của DAP và MAP, với một nền công nghiệp phân bón phát triển và hiện nắm giữ trữ lượng 2,8 tỷ tấn; Tunisia, quốc gia Bắc Phi có trữ lượng phosphate đáng kể khoảng 2,5 tỷ tấn và là một trong những nhà sản xuất DAP chính trên thế giới. Ả rập Xê út đang sở hữu khoảng 1,4 tỷ tấn và có kế hoạch gia tăng sản lượng trong những năm gần đây, với kế hoạch mở rộng thêm nữa trong tương lai.

Chính sách thương mại của Trung Quốc có tác động lớn đến thị trường phosphate toàn cầu. Năm 2023, xuất khẩu DAP/MAP của Trung Quốc đã giảm khoảng 30% so với năm 2021 do các hạn chế xuất khẩu ở nước này nhằm bình ổn thị trường trong nước. Trung Quốc hiện vẫn tiếp tục áp đặt các hạn chế đối với xuất khẩu phân bón, bao gồm cả urea, DAP và MAP (Mono-ammonium Phosphate). Chính phủ đã yêu cầu các nhà sản xuất tạm dừng việc xin cấp chứng nhận xuất khẩu, làm tăng thời gian thông quan và hạn chế khối lượng xuất khẩu.

LƯỢNG DAP/MAP SẢN XUẤT TRÊN THẾ GIỚI ƯỚC ĐẠT

> 50 triệu tấn NĂM 2024

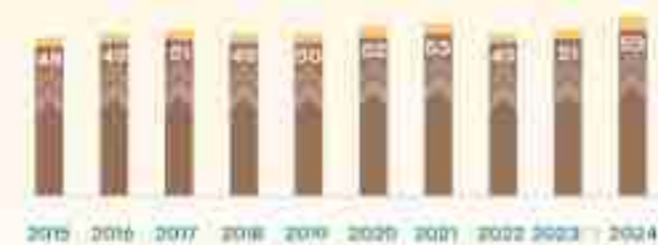
Về sản xuất, năm 2024, lượng DAP/MAP sản xuất trên thế giới ước đạt trên 50 triệu tấn, trong đó riêng Trung Quốc sản xuất 20 triệu tấn, còn lại tập trung ở các nước như Mỹ, Maroc, Nga, Ả rập Xê út.

Tiêu thụ: Năm 2024, ước tính lượng tiêu thụ DAP/MAP thế giới đạt 53 triệu tấn, tăng nhẹ 2 triệu tấn, hay tăng 4% so với năm 2023. Ấn Độ và Brazil là những nước nhập khẩu DAP/MAP lớn nhất, do sản lượng trong nước hạn chế. Do đó, đây là cũng là các thị trường ảnh hưởng đến nguồn cung nhập khẩu và diễn biến giá DAP/MAP trên thế giới.

Nhu cầu P₂O₅ toàn cầu

(triệu tấn)

■ Phân bón ■ Công nghiệp và thức ăn chăn nuôi



Nguồn: CFIU

© Công ty cổ phần 2024

Xuất khẩu DAP/MAP của Trung Quốc

(triệu tấn)



Nguồn: CFIU, Argus, Nutrimo

© Công ty cổ phần 2024

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2024 (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG DAP THẾ GIỚI (Tiếp theo)

Về nhập khẩu, các nước có xu hướng nhập khẩu DAP/MAP lớn trên thế giới năm 2024 gồm Ấn Độ: khoảng trên 5 triệu tấn; Brazil: khoảng 4,5 triệu tấn; Mỹ: khoảng 1 triệu tấn; Úc: trên 1,2 triệu tấn; Pakistan: khoảng 0,9 triệu tấn.

Giá cả: Bước sang năm 2024, giá DAP ổn định trong quý 1/2024 nhưng sau đó điều chỉnh khá trong quý 2/2024 và phục hồi về mức cuối năm trước. Một trong những nguyên nhân chính là do Trung Quốc áp đặt hạn chế xuất khẩu DAP ra thị trường quốc tế, khiến các nhà nhập khẩu chính gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn hàng, nhất là Ấn Độ.

Diễn biến giá DAP theo quý ở một số thị trường, năm 2023 - 2024

DVT: USD/tấn



Nguồn: Tổng hợp từ Argus

THỊ TRƯỜNG NPK THẾ GIỚI

Sản xuất: Theo IFA, tổng sản lượng NPK toàn cầu tăng trưởng ổn định từ 114,9 triệu tấn vào năm 2016 lên 119,0 triệu tấn vào năm 2020, nhưng giảm nhẹ xuống còn 118,5 triệu tấn vào năm 2021. Sản lượng NPK ở các khu vực như Tây Âu và Nam Á có sự ổn định, trong khi Đông Á cho thấy sự giảm nhẹ trong sản xuất vào năm 2021 so với năm 2020. Châu Á và đặc biệt là Nam Á đã có sản lượng tương đối ổn định, tuy nhiên, sản lượng của Đông Á đã giảm từ 72,6 triệu tấn vào năm 2020 xuống 72,5 triệu tấn vào năm 2021. Trung Âu cho thấy sự giảm sản lượng từ 5,1 triệu tấn vào năm 2017 xuống 4,2 triệu tấn vào năm 2021, điều này có thể do tác động của các chính sách môi trường và biến động giá. Tây Âu duy trì sản lượng ổn định khoảng 14,9 triệu tấn từ năm 2019 đến 2021.

KHU VỰC	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tây Âu	14,9	14,9	15,0	15,0	14,9	14,9
Trung Âu	4,6	5,1	5,0	4,8	4,9	4,2
EECA (Đông Âu và Trung Á)	10,9	11,2	11,4	11,4	11,3	11,4
Châu Mỹ	3,2	3,2	3,3	3,6	3,6	3,6
Châu Phi	3,3	3,2	3,2	3,2	3,2	3,3
Tây Á	3,6	4,4	4,4	4,5	4,8	4,8
Nam Á	3,4	3,4	3,5	3,2	3,8	3,7
Đông Á	71,1	71,2	73,7	72,2	72,5	72,6
THẾ GIỚI	114,9	116,7	119,5	117,9	119,0	118,5

Đơn vị: Triệu tấn sản phẩm

Nguồn: IFA - Tháng 1/2023



Dựa trên báo cáo sản lượng sản xuất NPK của IFA giai đoạn 2016-2021 như trên, ước tính sản lượng NPK cho giai đoạn từ 2022-2024 đạt mức 120-122 triệu tấn. Sự gia tăng này có thể được lý giải bởi nhu cầu gia tăng từ ngành nông nghiệp trong bối cảnh dân số toàn cầu tăng, thúc đẩy nhu cầu về thực phẩm, mở rộng diện tích canh tác cây trồng. Ngoài ra, nhu cầu về phân bón hữu cơ và các giải pháp nông nghiệp bền vững ngày càng tăng, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các sản phẩm NPK mới.

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2024 (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG NPK THẾ GIỚI (Tiếp theo)

TỔNG TIÊU THỤ NPK TOÀN CẦU ƯỚC ĐẠT

107,2 triệu tấn **VÀO NĂM 2034**

Tiêu thụ: Theo Argus, tổng tiêu thụ NPK toàn cầu năm 2020 là 99,7 triệu tấn và dự báo sẽ tăng lên khoảng 107,2 triệu tấn vào năm 2034, với tốc độ tăng trưởng hàng năm CAGR khoảng 0,5%/năm. Trong giai đoạn này, Châu Phi dự báo có mức tăng trưởng mạnh mẽ nhất,

từ 2,5 triệu tấn vào năm 2020 lên 5,7 triệu tấn vào năm 2034, với CAGR là 6,0%. Điều này phản ánh sự phát triển nông nghiệp và nhu cầu tăng cao về thực phẩm trong bối cảnh dân số tăng. Nam Á có mức tăng trưởng khiêm tốn hơn với mức tiêu thụ dự kiến tăng từ 5,2 triệu tấn lên 5,5 triệu tấn, tương ứng với CAGR là 0,4%. Đông Bắc Á cho thấy sự suy giảm nhẹ trong tiêu thụ với dự báo giảm từ 63,8 triệu tấn xuống 63,1 triệu tấn. Khu vực Tây Âu có mức tiêu thụ tương đối ổn định, nhưng không có sự tăng trưởng đáng kể, trong khi Trung Âu và Đông Âu cũng cho thấy sự tăng trưởng khiêm tốn. Bắc Mỹ được dự báo tăng trưởng thấp,

Dự báo tăng trưởng tiêu thụ NPK theo khu vực, 2020-2034

DVT: nghìn tấn

KHU VỰC	2020	2024	2029	2034	± 2020-34	CAGR 2020-34
Đông Bắc Á	63.790	65.107	64.021	63.082	-707	-0,1%
Đông Nam Á	12.613	13.591	13.995	14.202	1.589	0,9%
Trung và Đông Âu	4.188	4.586	4.636	4.730	542	0,9%
Châu Phi	2.505	4.134	4.877	5.670	3.165	6,0%
Nga và Trung Á	1.465	1.510	1.736	1.860	395	1,7%
Nam Á	5.200	5.331	5.394	5.462	262	0,4%
Mỹ Latinh và Caribe	2.774	3.556	3.961	4.279	1.505	3,1%
Tây Âu	5.090	4.921	5.092	5.327	237	0,3%
Trung Đông	1.348	1.404	1.501	1.649	300	1,4%
Bắc Mỹ	717	723	722	721	4	0,0%
Châu Đại Dương	70	107	148	184	115	7,2%
TỔNG TOÀN CẦU	99.760	104.970	106.083	107.166	7.406	0,5%

(Nguồn: Argus)

DỰA TRÊN XU HƯỚNG HIỆN TẠI, TIÊU THỤ NPK TOÀN CẦU CÓ THỂ ĐẠT KHOẢNG

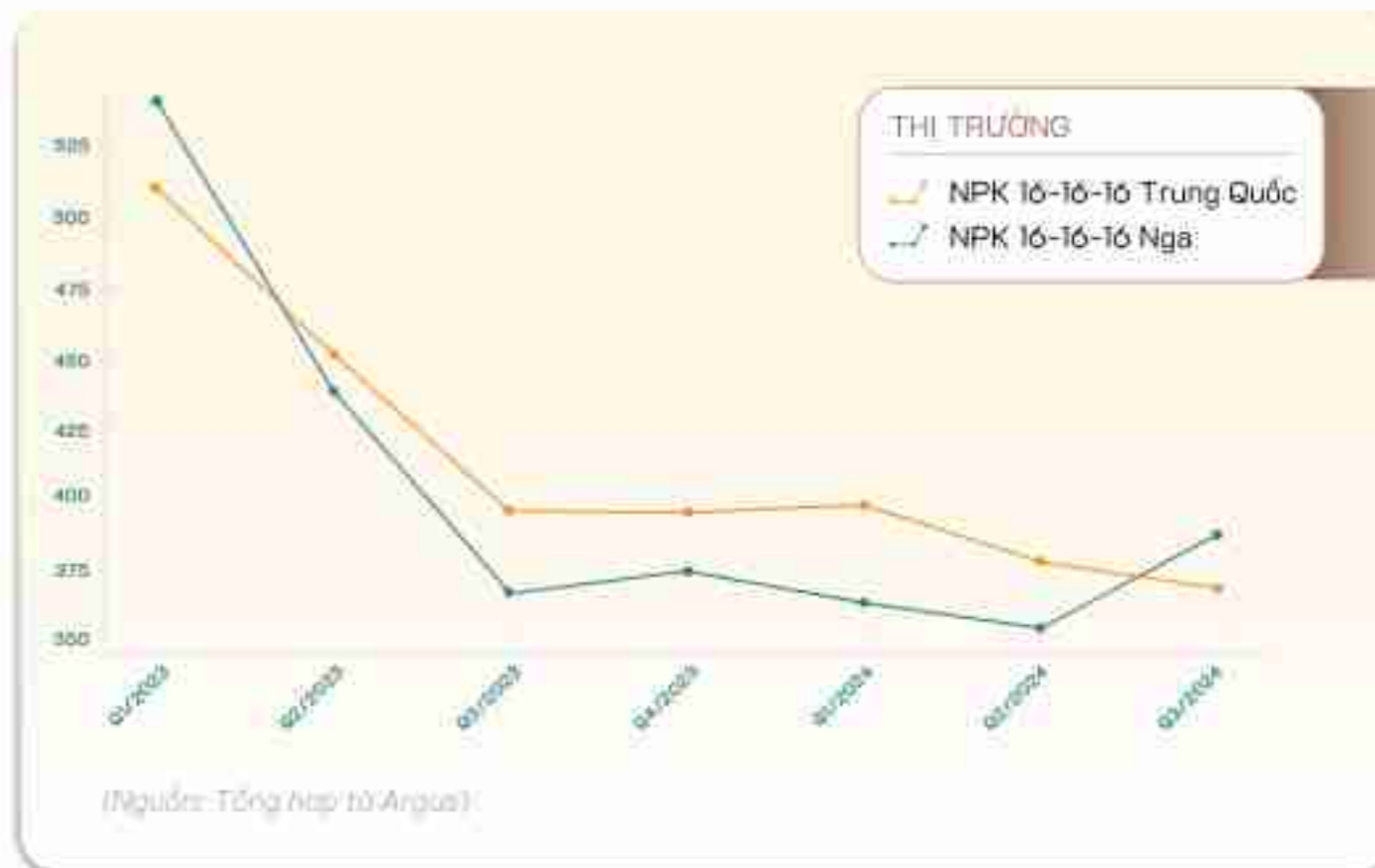
108-109 triệu tấn

cho giai đoạn 2024-2025, với sự đóng góp lớn từ các khu vực như Châu Phi và Đông Nam Á.

Giá cả: Do thị trường NPK có nhiều công thức và tùy thuộc vào đặc trưng nhu cầu cụ thể, giá NPK có sự khác biệt nhất định giữa các nhà sản xuất cũng như khẩu vị của thị trường nhập khẩu chính. Với riêng công thức NPK 16-16-16 quan sát từ các nhà xuất khẩu Nga, Trung Quốc 2 năm qua cho thấy, giá NPK nhìn chung trong chiều hướng giảm, theo đó, giá NPK giảm mạnh liên tục từ quý 1/2023 – quý 3/2023 và đi ngang trong quý 4/2023. Sang năm 2024, giá NPK có dấu hiệu giảm nhẹ và tạo đáy vào quý 2/2024 và từng bước phục hồi nhẹ trong quý 3/2024. Diễn biến giá NPK phụ thuộc nhiều vào giá nguyên liệu urea, kali và DAP thế giới.

Diễn biến giá NPK 16-16-16 ở một số thị trường theo quý, năm 2023 - 2024

DVT: USD/tấn



TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2024 (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

TÌNH HÌNH CUNG CẦU TRONG NƯỚC

DVT: nghìn tấn

TT	Sản phẩm	Nhu cầu sử dụng trong nước		Ước tính nguồn cung		Cần đối cung cầu
		Năm 2024	Dự báo 2025	Trong nước	Nhập khẩu	
1	Urea	2.100 - 2.200	2.200 - 2.300	2.400 - 2.600	250 - 300	Đáp ứng nhu cầu nội địa và cả xuất khẩu
2	DAP	700 - 800	800 - 900	500 - 600	300 - 400	Lượng thiếu hụt được bù đắp từ xuất khẩu
3	Kali	900 - 1.000	1.000 - 1.200	0	1.000 - 1.200	Nhập khẩu 100%
4	NPK	3.200 - 4.000	3.500 - 4.200	3.600 - 5.000	350 - 450	Dư cung nhưng vẫn nhập NPK cao cấp
5	SA	1.100 - 1.200	1.100 - 1.200	0	1.200 - 1.300	Nhập khẩu 100%
6	Lân	1.800 - 1.900	1.800 - 1.900	1.500 - 2.000		Chủ động đáp ứng nhu cầu trong nước
7	Hữu cơ	2.000 - 2.500	2.200 - 2.600	2.900 - 3.000	400 - 500	Nguồn cung trong nước dồi dào nhưng vẫn có nhu cầu nhập khẩu hàng chất lượng

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG CHÍNH



Giá năng lượng, bao gồm dầu lửa; khí đốt và than đá, có vai trò quan trọng trong chi phí đầu vào của ngành sản xuất phân bón do nhiều quá trình sản xuất phụ thuộc lớn vào các nguồn năng lượng này. Khí đốt tự nhiên là nguyên liệu chính trong sản xuất amoniac, nguyên liệu đầu vào quan trọng để sản xuất phân urea. Thông thường, chi phí khí đốt chiếm tới 60-75% chi phí sản xuất phân đạm. Do đó, biến động giá khí đốt có tác động trực tiếp đến giá phân urea. Năm 2024, giá khí đốt đã tăng mạnh, đặc biệt tại các khu vực châu Âu và châu Á, khiến cho chi phí sản xuất urea và các loại phân bón dựa trên nitơ khác tăng cao. Bên cạnh đó, dầu mỏ và một số

sản phẩm dẫn xuất từ dầu mỏ là một trong những yếu tố chính tác động đến chi phí vận chuyển, và trong ngành phân bón, chi phí vận chuyển nguyên liệu thô (như kali, phosphate) và phân bón thành phẩm đóng vai trò quan trọng. Giá dầu cao sẽ dẫn đến chi phí vận tải tăng, làm tăng giá bán cuối cùng của sản phẩm phân bón. Về than đá, ngoài vai trò là cung cấp năng lượng, nó còn được sử dụng trong một số quy trình sản xuất phân bón, đặc biệt ở miền Bắc, nơi than là nguyên liệu chính để sản xuất urea và amoniac. Giá than tăng cao sẽ làm gia tăng chi phí sản xuất, đặc biệt trong các khu vực vẫn dựa vào năng lượng than để vận hành nhà máy.



Nhu cầu sử dụng phân bón của Việt Nam về cơ bản được đánh giá ở mức ổn định/tăng nhẹ từ 11-12 triệu tấn/năm do giá nông sản chính như lúa gạo, cafe, cây ăn trái... thuận lợi trong thời gian gần đây, nhất là kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tốt nhằm tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại song phương và đa phương đem lại. Do đó, đây là yếu tố chính thúc đẩy quy mô sản xuất của ngành phân bón Việt Nam trong các giai đoạn tới đây.

THEO ĐÁNH GIÁ CỦA MỘT SỐ CHUYÊN GIA, ƯỚC TÍNH TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CỦA NGÀNH SXKD PHÂN BÓN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2025-2033 TĂNG TRƯỞNG KHOẢNG

5%/năm



Tính đa dạng hóa về sản phẩm là đặc trưng của ngành phân bón Việt Nam và xu hướng này tiếp diễn trong các năm tới. Trước đây, nhu cầu về phân đơn vẫn chỉ phổ biến trong tập quán canh tác cây trồng của nông dân, nhưng xu hướng chuyển đổi sang phân bón NPK cũng đang dần thay đổi ở một số khu vực, nhất là ngành hàng phục vụ nông sản xuất khẩu có giá trị cao. Bên cạnh đó, do áp lực cạnh tranh từ thị trường, các nhà sản xuất cũng phải đầu tư nhiều hơn cho công tác R&D để sản xuất ra các sản phẩm mới, với tính năng mới, tạo thêm giá trị cho người dùng cuối. Ngoài ra, với sự tham gia từ phân khúc nhập khẩu cũng góp phần làm cho bức tranh về thị trường phân bón nội địa đa dạng và phong phú hơn trước. Một số nhà sản xuất, phân phối cũng đang có xu hướng chuyển sang bán hàng theo chính sách "bộ sản phẩm" để tận dụng các cơ hội từ thị trường đem lại.

TỔNG QUAN NGÀNH PHÂN BÓN NĂM 2024 (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC (Tiếp theo)

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG CHÍNH (Tiếp theo)



Áp lực cạnh tranh cao, cả từ nội địa và nhập khẩu, nhất là với các ngành hàng sản xuất trong nước, nhất là urea và NPK do năng lực sản xuất của ngành vượt mức tiêu thụ và có dấu hiệu dư cung ở một số thời điểm. Xem xét các số liệu XNK các năm gần đây cho thấy, xu hướng xuất khẩu ròng của Việt Nam vẫn chiếm ưu thế trong bối cảnh các nhà sản xuất Trung Quốc chịu sự áp đặt về hạn ngạch xuất khẩu, qua đó giúp các nhà sản xuất trong nước tận dụng cơ hội thâm nhập thị trường quốc tế nhiều hơn. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn lệ thuộc 100% vào nhập khẩu kali và một phần ĐAP làm nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất NPK. Trong trường hợp chuỗi cung ứng thế giới gián đoạn do tình hình căng thẳng địa chính trị có thể dẫn đến rủi ro thiếu hụt nguồn cung ứng trong nước.



Ngành nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, chiếm khoảng 10% GDP và sử dụng khoảng 40% lao động trong nền kinh tế. Do đó, sự phát triển của ngành nông nghiệp trực tiếp ảnh hưởng đến nhu cầu về phân bón. Nói cách khác, khi sản xuất nông nghiệp tăng trưởng, nhu cầu phân bón cũng sẽ tăng lên để cải thiện năng suất cây trồng. Điều này tạo ra cơ hội cho các công ty sản xuất phân bón tăng cường sản xuất và mở rộng thị trường.



Nông nghiệp Việt Nam có 2 vụ chính là vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu, mỗi vụ mùa yêu cầu một lượng phân bón khác nhau. Tính chu kỳ này dẫn đến sự dao động về nhu cầu phân bón theo từng mùa vụ, vùng miền, cây trồng... ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và cung ứng đầu ra của các công ty trong ngành. Vào thời điểm đầu vụ, thường có nhu cầu phân bón tăng cao, dẫn đến áp lực sản xuất lớn đối với các nhà máy. Trong khi đó, ở thời điểm thấp vụ, nhu cầu có thể giảm mạnh, gây ra tình trạng dư thừa sản phẩm và ảnh hưởng đến doanh số bán hàng của các công ty trong ngành.



Nhìn chung, nhu cầu về phân bón trong nước thường cao điểm trong quý 2 và quý 4 và các tháng còn lại thường là thấp điểm. Giá cả phân bón có thể chịu ảnh hưởng từ yếu tố mùa vụ, khi nhu cầu tăng cao trong mùa vụ dẫn đến giá tăng và ngược lại. Các công ty sản xuất phân bón phải hoạch định

chính sách bán hàng linh hoạt để điều chỉnh theo biến động thị trường. Ngoài ra, các yếu tố như thời tiết, mùa vụ và chính sách hỗ trợ của chính phủ cũng có thể làm biến động giá cả và ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ phân bón của ngành.



Ngành nông nghiệp hiện đang chuyển mình theo hướng phát triển xanh, bền vững, thân thiện với môi trường nhằm đáp ứng điều kiện nghiêm ngặt hơn từ thị trường tiêu dùng, điều này cũng đòi hỏi các công ty sản xuất phân bón điều chỉnh quy trình sản xuất và sản phẩm để đáp ứng nhu cầu về phân bón hữu cơ và thân thiện với môi trường.



Ngành phân bón có mối tương quan chặt chẽ đến ngành nông nghiệp, do đó, các yếu tố về mùa vụ, thời tiết tác động trực tiếp đến hoạt động của ngành phân bón. Biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan như lũ lụt, hạn hán, và bão thường xuyên hơn, làm thay đổi chu kỳ mùa vụ hoặc gây tổn thất trong sản xuất nông nghiệp. Khi thời tiết không thuận lợi, nhu cầu phân bón giảm đáng kể do nông dân giảm diện tích gieo trồng hoặc bỏ vụ. Các đợt hạn hán kéo dài có thể khiến nông dân giảm bớt sử dụng phân bón, ảnh hưởng đến doanh thu của các nhà sản xuất và phân phối phân bón. Thời tiết bất thường, chẳng

hạn như mưa quá nhiều, có thể làm giảm hiệu quả của phân bón, do bị rửa trôi trước khi cây trồng có thể hấp thụ. Điều này không chỉ gây lãng phí phân bón mà còn khiến nông dân phải sử dụng thêm lượng phân bón, dẫn đến biến động trong nhu cầu chung của ngành. Nhìn chung, năng suất cây trồng phụ thuộc vào điều kiện thời tiết và khí hậu. Nếu điều kiện thời tiết thuận lợi, sản lượng cây trồng sẽ tăng, từ đó nhu cầu phân bón cũng tăng theo. Ngược lại, trong trường hợp thời tiết xấu, nhu cầu phân bón sẽ giảm do giảm diện tích gieo trồng hoặc cây trồng không đạt năng suất như mong đợi.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN NĂM 2025

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG UREA

UREA SẢN XUẤT
NĂM 2025 ƯỚC ĐẠT

~190 triệu tấn

Sản xuất toàn cầu dự báo sẽ đạt khoảng 190 triệu tấn trong năm 2025 do sản lượng tăng từ Trung Quốc, Trung Đông, Nga, Bắc Phi. Nhu cầu tiêu thụ dự kiến sẽ tăng khoảng 2-3% nhờ sự hồi phục trong ngành nông nghiệp ở các nước đang phát triển trong bối cảnh giá nông sản chính có dấu hiệu khởi sắc hơn, giúp nông dân cải thiện khả năng chi trả phân bón và vật tư đầu vào tốt hơn.

Urea vẫn là phân bón được sử dụng phổ biến nhất, góp phần quan trọng để tăng năng suất cây trồng và đảm bảo an ninh lương thực. Tăng trưởng dân số toàn cầu yêu cầu năng suất nông nghiệp cao hơn, thúc đẩy nhu cầu đối với urea.

Châu Á - Thái Bình Dương dự kiến sẽ chiếm ưu thế trên thị trường urea, đặc biệt ở các quốc gia như Trung Quốc và Ấn Độ, nơi nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Các chính sách hỗ trợ và trợ cấp của chính phủ cho phân bón thúc đẩy tăng trưởng thị trường này.

Ngành sản xuất urea phụ thuộc nhiều vào khí tự nhiên, do đó sự biến động giá khí tự nhiên có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của các nhà sản xuất. Đồng thời, các chính sách môi trường nghiêm ngặt liên quan đến khí thải nitơ có thể ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và sử dụng urea, yêu cầu các nhà sản xuất tuân thủ và có thể cần phải điều chỉnh quy trình sản xuất.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG KALI

NHU CẦU KALI TOÀN CẦU
NĂM 2025 ƯỚC ĐẠT

68-71 triệu tấn

Thị trường kali toàn cầu trong giai đoạn 2025-2026 dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng, với nhu cầu và giá cả có xu hướng tăng, nhưng cũng đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến cung ứng và chuỗi cung ứng. Nhu cầu kali toàn cầu năm 2025 sẽ tiếp tục phục hồi theo xu hướng trong năm 2024 với lượng tiêu thụ thế giới ước đạt 68-71 triệu tấn. Nguồn cung phân kali toàn cầu chủ yếu đến từ các nhà sản xuất lớn như Canada, Nga và Belarus. Tuy nhiên, các biện pháp trừng phạt và căng thẳng địa chính trị có thể ảnh hưởng đến khả năng cung ứng từ các quốc gia này, dẫn đến sự thiếu hụt nguồn cung và tăng giá trong một số giai đoạn nhất định.



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN NĂM 2025 (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI (Tiếp theo)



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG DAP

TIÊU THỤ DAP/MAP DỰ KIẾN
ỔN ĐỊNH QUANH MỨC

48-50 triệu tấn

Sản lượng DAP dự kiến sẽ đạt 52 triệu tấn trong năm 2025, với nguồn cung phục hồi từ Trung Quốc. Tiêu thụ DAP/MAP dự kiến ổn định quanh mức 48 - 50 triệu tấn, động lực dẫn dắt chính đến từ Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil, Mỹ với vai trò là các thị trường nhập khẩu lớn của thế giới. Tuy nhiên, các biện pháp trừng phạt và căng thẳng địa chính trị có thể ảnh hưởng đến khả năng cung ứng từ các quốc gia như

Nga, Belarus, dẫn đến sự thiếu hụt nguồn cung ở một số thời điểm cũng như chính sách hạn chế xuất khẩu DAP của Trung Quốc cũng ảnh hưởng đến nguồn cung ứng trên thị trường. Dự báo, giá DAP/MAP sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong năm 2025 do nguồn cung gặp nhiều vấn đề lớn và nhu cầu toàn cầu tiếp tục tăng.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG NPK

Sản xuất NPK phụ thuộc nhiều vào giá các nguyên liệu đầu vào như urea, DAP, và kali. Do giá của các nguyên liệu này sẽ quyết định đến giá thành sản xuất NPK cũng như giá bán đầu ra. Nhìn chung, với bối cảnh hiện tại, dự báo giá NPK có chiều hướng tăng cao hơn trong năm 2025 do một số giá nguyên liệu đầu vào tăng cao hơn.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

NHU CẦU TIÊU THỤ PHÂN BÓN 2025
TẠI VIỆT NAM ƯỚC TÍNH VẪN Ở MỨC

10,5-11 triệu tấn

Thị trường phân bón Việt Nam năm 2025 dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng, nhờ vào các yếu tố như nhu cầu nông nghiệp trong nước và quốc tế, chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và các chính sách thúc đẩy ngành nông nghiệp, khuyến khích chuyển đổi cây trồng và áp dụng phương pháp canh tác bền vững. Nhu cầu tiêu thụ phân bón tại Việt Nam ước tính vẫn ở mức 10,5 - 11 triệu tấn mỗi năm.

Từ tháng 7/2025, phân bón chính thức chịu thuế giá trị gia tăng (VAT) 5%, thay vì không chịu thuế như trước đây. Việc áp dụng thuế VAT này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước nhờ được hoàn thuế VAT đầu vào, giúp giảm chi phí sản xuất và tăng tính cạnh tranh của phân bón nội địa so với hàng nhập khẩu.

Việt Nam đang mở rộng thị trường xuất khẩu, việc ký kết các hiệp định thương mại và nâng cao chất lượng sản phẩm sẽ tạo cơ hội tăng trưởng cho ngành phân bón Việt Nam trên thị trường quốc tế trong thời gian tới.

PHÂN TÍCH SWOT

ĐIỂM MẠNH

Nền tảng tài chính tốt, dòng tiền dồi dào mang lại nhiều lợi thế cho PVCFC, giúp công ty duy trì ổn định và mở rộng hoạt động một cách hiệu quả như: Đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn, và trung hạn; Giảm phụ thuộc nợ vay bên ngoài; Đầu tư nâng cấp nhà máy, mở rộng dây chuyền sản xuất, giúp tăng năng suất và đa dạng hóa sản phẩm; Triển khai áp dụng các chương trình hỗ trợ đại lý và khách hàng mở rộng thị phần mà không ảnh hưởng quá nhiều đến dòng tiền; Đầu tư vào logistics, kho bãi, đại lý tại các thị trường mới; Duy trì chính sách cổ tức ổn định, làm tăng giá trị cổ phiếu DCM trên thị trường.

Chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào: Nhà máy Đạm Cà Mau được cung cấp nguồn khí ổn định, lâu dài từ PVN và các đối tác giúp bảo đảm duy trì sản xuất liên tục, ổn định. Nhà máy NPK Cà Mau nhận được nguồn cung urea từ chuỗi giá trị nội bộ giúp tạo lợi thế hơn so với các công ty khác trên thị trường. Ngoài ra, Công ty chủ động ký kết thỏa thuận hợp tác dài hạn với các đối tác trong và ngoài nước nhằm cung ứng nguyên liệu đầu vào trong quá trình sản xuất NPK thuận lợi hơn.

Tối ưu hóa nhờ lợi thế về quy mô: Thời gian gần đây, với công suất hoạt động gia tăng, sản lượng sản xuất nhiều hơn cả về urea và NPK giúp Công ty từng bước đạt được hiệu quả về quy mô, tiết giảm chi phí sản xuất đơn vị ở các nhà máy trực thuộc, qua đó tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh; Tận dụng hệ thống logistics rộng khắp giúp giảm chi phí vận chuyển trên mỗi đơn vị sản phẩm; Mạng lưới đại lý lớn giúp PVCFC tối ưu hóa chi phí marketing và bán hàng tại các thị trường.

Hệ thống phân phối mạnh mẽ: Mạng lưới phân phối cấp 1 và cấp 2 rộng khắp, đặc biệt tại Đồng bằng sông Cửu Long và Campuchia, giúp tối ưu hóa doanh thu và hiệu quả kinh doanh. Đặc biệt, với việc bổ sung thêm Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt cũng giúp củng cố chuỗi giá trị, cung ứng hàng hóa ở các thị trường trọng điểm, tăng cường khả năng chiếm lĩnh thị trường, nhất là thị phần NPK cổ sự tăng trưởng nhanh hơn giai đoạn trước.

Ứng dụng công nghệ thông tin mạnh: Với nền tảng đầu tư mạnh mẽ cho CNTT từ nhiều năm qua đã và đang giúp PVCFC xây dựng được bộ máy quản trị hiện đại với nhiều công cụ, phần mềm nổi trội, tiên tiến như ERP, Data analytics, DMS, CRM,... nâng cao hiệu quả quản lý bán hàng và chuỗi cung ứng. Ngoài ra, những năm gần đây, Công ty tăng cường ứng dụng nền tảng AI, phân tích dữ liệu giúp nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống, cả nội bộ cũng như khách hàng và nông dân, giúp giảm thời gian tác nghiệp thực tế, đồng thời gia tăng trải nghiệm ứng dụng mới từ khách hàng.

ĐIỂM YẾU

Giá thành sản xuất cao: So với một số quốc gia khác như Trung Đông, Baltic, Đông Nam Á, chi phí của các nhà sản xuất phân bón Việt Nam nói chung và PVCFC nói riêng có sự bất lợi hơn do nguồn nguyên liệu khí ở các nước như Trung Đông, Baltic gần nhà máy; dễ khai thác, vận chuyển, giá thành thấp nên chi phí giá vốn sản phẩm đơn vị thấp hơn. Đây là yếu tố khó có thể khắc phục được trong dài hạn, do đó, việc cạnh tranh của PVCFC trên thị trường quốc tế so với các nhà sản xuất ở các khu vực này khó khăn hơn.

Chi phí bán hàng, marketing, logistic có xu hướng tăng: Công ty đang trong giai đoạn mở rộng và phát triển nhanh, dẫn tới các chi phí bán hàng, marketing, logistic có xu hướng tăng theo. Do áp lực cạnh tranh trong ngành phân bón nội địa rất lớn, nhiều sức ép, do đó, để duy trì chính sách đồng hành lâu dài với đại lý và nông dân, Công ty triển khai nhiều hoạt động, chương trình lớn như chiết khấu, khuyến mại, xúc tiến bán hàng, tặng quà cho khách hàng,... từ đó kéo theo chi phí bán hàng, marketing tăng. Ngoài ra, một số chi phí khác khó tiết giảm như chi phí kho bãi, vận chuyển vì đây là chi phí gắn với việc lưu thông hàng hóa. Tuy nhiên, với việc áp dụng luật thuế GTGT từ 1/7/2025, kỳ vọng một số chi phí liên quan sẽ được khấu trừ, giúp hạ bớt chi phí liên quan của đơn vị.

Biến động lợi nhuận: Lợi nhuận của công ty có xu hướng giảm trong các quý gần đây, chủ yếu do biến động giá đầu ra và mức lợi nhuận tăng đột biến trong giai đoạn các năm trước. Đây cũng là điều dễ hiểu trong bối cảnh mức doanh thu và lợi nhuận tạo đỉnh cao trong năm 2022, nhưng sau đó nhanh chóng suy giảm mạnh 40-50% trong các năm sau đó, dẫn đến doanh thu giảm mạnh. Ngoài ra, như đã đề cập, với giá nguyên liệu đầu vào và chi phí bán hàng tăng nhanh một số quý cũng kéo theo lợi nhuận suy giảm. Tuy vậy, với một số động lực mới xuất hiện trong năm 2025, kỳ vọng biến lợi nhuận của đơn vị sẽ cải thiện hơn trong thời gian tới.



PHÂN TÍCH SWOT (Tiếp theo)



CƠ HỘI

Từ ngày 1/7/2025, theo Luật Thuế Giá trị Gia Tăng (GTGT) sửa đổi, một hàng phân bón tại Việt Nam sẽ chuyển từ diện không chịu thuế sang chịu thuế suất GTGT 5%, điều này giúp giảm chi phí sản xuất và tạo thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp sản xuất trong ngành; Việc khấu trừ thuế đầu vào giúp doanh nghiệp giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh so với phân bón nhập khẩu; Khuyến khích đầu tư vào đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng nhu cầu thị trường. Nhìn chung, với đạo luật này, kỳ vọng giúp cải thiện biên lợi nhuận của Công ty hơn so với giai đoạn trước.

Vị thế dẫn đầu thị trường: Là nhà sản xuất phân bón hàng đầu ở Việt Nam, PVCFC nỗ lực phân đầu tiên phong, dẫn đầu trên thị trường trong việc sản xuất và cung ứng các dòng sản phẩm phân bón đa dạng. Với việc mở rộng sản xuất Nhà máy NPK Cà Mau, mua thêm Nhà máy NPK Hàn-Việt giúp Công ty bổ sung thêm nguồn hàng đáng kể nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng trong và ngoài nước.

Mở rộng thị trường xuất khẩu: Các năm gần đây, PVCFC tích cực tham gia vào thị trường xuất khẩu quốc tế nhờ lợi thế phân bón urea hạt đục được ưa chuộng hơn; giá bán xuất khẩu một số thời điểm cao hơn; nhu cầu mua lớn, điều này giúp PVCFC nắm bắt và tận dụng tốt cơ hội. Tính sơ bộ, 5 năm qua, PVCFC đã xuất khẩu hơn 1 triệu tấn urea đến hơn 20 thị trường lớn trên thế giới ở khắp thế giới. Bước sang quý 1/2025, PVCFC tổ chức xuất khẩu hơn 100.000 tấn đi Úc và dự kiến đàm phán thêm một số đối tác để

triển khai các hoạt động xuất khẩu lỗ hàng tiếp theo.

Nhu cầu tiêu thụ phân bón trong và ngoài nước duy trì tốt: Với nền kinh tế trong nước định hướng xuất khẩu, nên các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam được đầu tư và quan tâm lớn nhằm gia tăng kim ngạch xuất khẩu và nâng cao giá trị cho nông dân. Điều này không chỉ giúp phát triển ngành nông nghiệp mà còn tác động đến các ngành liên quan, bao gồm phân bón, logistics và chế biến sâu. Căn cứ theo số liệu cập nhật gần đây cho thấy, các mặt hàng nông sản xuất khẩu chiến lược của Việt Nam đạt được nhiều thành tựu lớn trên thị trường, với một số điểm nhấn chính như: Lúa gạo – Xuất khẩu gạo của Việt Nam đứng thứ 2 thế giới (sau Ấn Độ), các thị trường chính là Philippines, Trung Quốc, Indonesia; Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê Robusta lớn nhất thế giới với sản lượng hơn 1,7 triệu tấn/năm với thị trường chính là Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản; Hồ tiêu Việt Nam chiếm 40% tổng lượng xuất khẩu hồ tiêu toàn cầu với các thị trường lớn là Mỹ, EU, Ấn Độ, Trung Đông; Hạt điều xuất khẩu khoảng 600.000 tấn/năm, giữ vững vị

thế nhà xuất khẩu đứng số 1 thế giới; Cao su Việt Nam đứng thứ 3 thế giới về xuất khẩu cao su (sau Thái Lan, Indonesia) với thị trường chính gồm Trung Quốc, EU, Mỹ,... Có thể nói, việc đầu tư vào các nông sản xuất khẩu giúp ổn định và gia tăng nhu cầu phân bón, đặc biệt là phân bón NPK, phân hữu cơ và vi sinh để đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Bên cạnh đó, Chính phủ có chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính cho ngành nông nghiệp, gián tiếp giúp giảm chi phí đầu vào cho nông dân, kích thích tiêu thụ phân bón. Xu hướng mở rộng thị trường nông sản đồng nghĩa với việc PVCFC có thể đẩy mạnh xuất khẩu phân bón sang các nước Đông Nam Á như Campuchia, Thái Lan và Philippines.



Cạnh tranh quốc tế: Sự cạnh tranh từ các nhà sản xuất có chi phí thấp hơn ở Trung Đông và Đông Nam Á đặt áp lực lên thị phần và giá bán của PVCFC. Áp lực cạnh tranh đến cả từ trong nước và từ quốc tế. Trong nước, số lượng công ty sản xuất trong ngành lớn, chưa kể số lượng công ty nhập khẩu, phân phối, điều này kéo theo áp lực cạnh tranh nội địa, nhất là cuộc cạnh tranh về giá là vấn đề nan giải và không có hồi kết. Điều này, đòi hỏi PVCFC chủ động trước trong việc tăng cường xuất khẩu ra nước ngoài, xây dựng hệ thống khách hàng vững mạnh, trung thành, gắn bó lâu dài với Công ty nhằm tổ chức tiêu thụ tối đa sản lượng sản xuất của các nhà máy trực thuộc. Ngoài ra, trong bối cảnh cạnh tranh từ quốc tế hiện nay, việc hàng nhập khẩu

rẻ hơn, chất lượng cao hơn cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất thị phần, khách hàng vào các công ty đối thủ.

Biến động giá nguyên liệu cao: Sự thay đổi giá khí đốt và nguyên liệu đầu vào có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của công ty. Khí thiên nhiên chiếm tỷ trọng lớn về chi phí sản xuất urea, vì khí là nguồn cung cấp hydro trong quá trình tổng hợp ammonia (NH₃), tiền chất chế tạo sản phẩm urea. Giá khí thiên nhiên có thể biến động mạnh do ảnh hưởng từ thị trường dầu thô, cung-cầu toàn cầu, và chính sách năng lượng của các nước lớn. Trên thực tế, PVCFC mua khí từ PV GAS theo hợp đồng dài hạn, nhưng giá khí vẫn có sự điều chỉnh theo biến động thị trường. Đây là nhân tố tiềm ẩn biến động lớn, nhất là trong bối cảnh tình hình địa chính trị thế

giới diễn biến phức tạp hiện nay với các cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine vẫn tiếp diễn; Khu vực Trung Đông đầy bất ổn và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt; Chính sách của Mỹ đang thay đổi, nhất là chính sách thuế quan mới được dự báo sẽ tiếp tục là các vấn đề nóng trên trường quốc tế trong thời gian tới.

Biến đổi khí hậu (BĐKH) đang tạo ra những thách thức lớn đối với ngành phân bón và PVCFC, ảnh hưởng đến cung - cầu thị trường, chi phí sản xuất và chiến lược phát triển dài hạn. PVCFC có thị trường chính tại ĐBSCL, nơi chịu tác động mạnh của hạn hán, xâm nhập mặn do BĐKH. Khi nước mặn xâm nhập sâu, nông dân giảm diện tích trồng lúa, giảm nhu cầu sử dụng phân bón, ảnh hưởng đến thị phần phân bón của Công ty tại khu vực này. Các hiện tượng thời tiết tiêu cực khác như nắng nóng, lũ lụt... cũng gây ra ảnh hưởng xấu đến ngành nông nghiệp, kéo theo ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng phân bón ở các khu vực.



THÁCH THỨC

CHUỖI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG PVCFC



TRỰC TIẾP: Big Data, TCKT, KTATTT, Ban Kiểm Soát...
GIÁN TIẾP: QTNL, Kế hoạch Đầu tư, Thương mại...

BỘ PHẬN HỖ TRỢ

Trung tâm nghiên cứu - Phát triển
Ban sản phẩm mới và giải pháp
dịch vụ nông nghiệp

Nhà máy NPK Hàn-Việt
Nhà máy Đạm Cà Mau
Nhà máy NPK Cà Mau

Hệ thống logistics
Tư vấn bán hàng
Gắn kết hệ thống phân phối

Hệ thống đại lý C1
Hệ thống đại lý C2
Các trung gian khác

B2B: Nông trường,
Hộ kinh doanh lớn,
Công ty tư nhân,
Chuỗi doanh nghiệp...



R&D VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

MARKETING

PHÂN PHỐI

TIÊU DÙNG CUỐI

Nghiên cứu thị trường
Nghiên cứu sản phẩm
Phát triển sản phẩm
Đăng ký bảo hộ

Sản xuất thử nghiệm (LAB)
Sản xuất thực tế
Kiểm soát chất lượng sản phẩm
Xuất xưởng & lưu kho

Triển khai hoạt động thương hiệu
Tuyên thố sản phẩm
Triển khai hoạt động xúc tiến bán hàng
thúc đẩy sản phẩm
Triển khai hoạt động quan hệ
công chúng (PR)
Nghiên cứu thị trường
Dự báo thị trường

Phân phối sản phẩm
Trung gian ghi nhận thông tin từ
người dùng cuối

B2C: Người nông dân

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CSS

Call Center

CSKH

Xử lý khiếu nại



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT



PVCFC là doanh nghiệp hàng đầu Đông Nam Á trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và cung cấp giải pháp toàn diện trong chuỗi giá trị nông nghiệp và hóa chất liên quan phân bón trên nền tảng công nghệ thông minh.

Nghiên cứu đầu tư có chọn lọc vào các lĩnh vực: Đa dạng hóa và phát triển sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón; Đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chế biến sau thu hoạch và lĩnh vực khí Công nghiệp và hóa chất liên quan phân bón.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỪNG LĨNH VỰC

ĐA DẠNG HÓA VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH PHÂN BÓN

Phát triển và tham gia sâu vào chuỗi giá trị nông nghiệp, tập trung dịch chuyển dần từ cung cấp bộ sản phẩm phân bón sang bộ giải pháp dinh dưỡng cây trồng và tiến tới hoàn thiện bộ giải pháp canh tác nông nghiệp công nghệ cao. Đối với bộ giải pháp dinh dưỡng cây trồng tập trung phát triển các dòng phân bón khác nhau bao gồm phân bón gốc, phân bón lá, phân bón hòa tan, phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh. Bộ giải pháp canh tác nông nghiệp bên cạnh các dòng phân bón còn phát triển thêm cả phương pháp chăm bón, chăm sóc cây trồng, sản phẩm bảo vệ thực vật, hệ thống giám sát quá trình canh tác... phục vụ nông nghiệp theo quy trình khép kín chăm sóc cây trồng từ lúc sinh trưởng đến thu hái.

Tập trung nghiên cứu, phát triển và đa dạng hóa các nhóm sản phẩm chính gồm: Phân bón urea cao cấp đa chức năng; Phân bón phức hợp NPK với nhiều công thức phục vụ cho các vùng thị trường khác nhau; Phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh; Phân bón hòa tan, phân bón lá.

Nghiên cứu, tổng hợp các hoạt chất kích thích sinh học và nghiên cứu, sản xuất chế phẩm sinh học từ vi sinh vật cho các dòng sản phẩm phân bón.

Từng bước nghiên cứu và cung cấp các dòng sản phẩm hữu cơ sinh học, hữu cơ vi sinh phục vụ cho thị trường cao cấp.

Triển khai mô hình Nông nghiệp đô thị để tiếp cận xu thế nông nghiệp đô thị đang phát triển mạnh mẽ ở các thành

phố lớn, tập trung hoàn thiện bộ sản phẩm nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao gồm: Giống, giá thể, vật tư trồng trọt, hệ thống tưới, máy nông nghiệp tự động, phân bón dinh dưỡng, sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm quản lý sau thu hoạch, giải pháp trồng cây đô thị. Phân kỳ các giai đoạn phát triển phù hợp để từng bước hoàn thiện mô hình gồm: (1) Giai đoạn phát triển bộ sản phẩm nền cho nông nghiệp đô thị gồm công cụ, dụng cụ, trang thiết bị, máy móc, hệ thống điều khiển, hệ thống tưới mini, giá thể, sản phẩm phân bón chuyên cho tưới nhỏ giọt, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, các giải pháp kỹ thuật công nghệ cao kèm theo và (2) Phát triển thành bộ giải pháp canh tác nông nghiệp đô thị công nghệ cao dành cho cây cảnh, rau màu, hoa... phục vụ cảnh quan đô thị, công viên cây xanh, nhà phố, chung cư, biệt thự gồm giá thể, cây giống, thuốc bảo vệ thực vật sinh học-vi sinh, phân bón lá, phân bón hòa tan.

Tiếp cận, xây dựng, phát triển hệ thống phân phối trực tuyến (E-commerce) bước đầu thông qua mô hình kinh doanh nông nghiệp đô thị và nhân rộng ra các sản phẩm khác của công ty. Tiếp tục triển khai mô hình kinh doanh B2B đáp ứng theo sự phát triển kinh tế nông nghiệp quy mô lớn do xu thế thay đổi trong tập quán canh tác nông nghiệp ở ĐBSCL, ĐNB, TN và vùng miền khác đang dần phát triển, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô lớn trong nông nghiệp ngày càng nhân rộng.

Mở rộng hợp tác với đối tác nước ngoài xuất nhập khẩu phân bón, hàng hóa hướng tới phát triển công tác kinh doanh quốc tế.

Đẩy mạnh đầu tư và đưa vào khai thác hệ thống kho phục vụ công tác kinh doanh, phân phối sản phẩm, đáp ứng kịp thời việc vận chuyển và giao nhận sản phẩm. Phát triển cơ sở hạ tầng logistic thành mạng lưới liên hoàn tiến tới mở rộng cung cấp dịch vụ logistic ra bên ngoài gồm hệ thống các kho lưu trữ, cảng hàng hóa, phương tiện vận chuyển.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỪNG LĨNH VỰC (Tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH LĨNH VỰC KHÍ CÔNG NGHIỆP VÀ HÓA CHẤT LIÊN QUAN PHÂN BÓN

Hình thành chuỗi giá trị, tham gia vào mạng lưới sản xuất khí công nghiệp và hóa chất liên quan phân bón bằng việc tận dụng, mở rộng hệ thống dây chuyền công nghệ hiện tại của nhà máy, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên khí tự nhiên. Tạo sự đa dạng sản phẩm nhằm gia tăng giá trị công ty, nâng cao năng lực, mở rộng lĩnh vực hoạt động tạo động lực phát triển công ty trong tương lai.

Mở rộng đầu tư thiết bị công nghệ tại Nhà máy Đạm Cà Mau hiện hữu để thu hồi nguồn khí thải (off-gas) giúp sản xuất khí công nghiệp Argon cung cấp ra thị trường, nâng cao giá trị gia tăng nguồn nguyên liệu khí đầu vào, đa dạng hóa sản phẩm và góp phần nâng công suất sản xuất urea.

Nghiên cứu cơ hội đầu tư dự án nhà máy sản xuất khí công nghiệp phục vụ cho các nhà máy chế biến nông, thủy, hải sản ở các khu công nghiệp, ưu tiên đầu tư dự án ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Duy trì ổn định sản xuất CO₂ thực phẩm và nghiên cứu, triển khai đầu tư hạng mục thu hồi CO₂ trong dòng khí nguyên liệu (natural gas), nhiên liệu (fuel gas) để gia tăng sản lượng CO₂ thực phẩm cung cấp ra thị trường và hỗ trợ nâng công suất đầu vào Nhà máy Đạm Cà Mau.

Nghiên cứu tận dụng nguồn nguyên liệu có sẵn trong hệ sinh thái sản xuất để tạo ra sản phẩm, vật liệu, hóa chất có giá trị cao hơn, đồng thời gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và mở rộng danh mục sản phẩm chiến lược, nối dài chuỗi sản xuất của PVCFC.

➤ Đánh giá tìm kiếm cơ hội để thí điểm ứng dụng công nghệ sản xuất H₂ xanh vào dây chuyền sản xuất NH₃ hiện hữu cũng như các sản phẩm, hóa chất mới phù hợp với xu hướng chuyển dịch năng lượng, đáp ứng theo lộ trình giảm phát thải và định hướng phát triển bền vững của PVCFC.

Nghiên cứu cơ hội đầu tư dự án nhà máy sản xuất CO₂ công nghiệp từ nguồn khói lò (fue gas) của các nhà máy nhiệt điện để phục vụ nhu cầu CO₂ trong công nghiệp và hỗ trợ mục tiêu giảm phát thải của các nhà máy nhiệt điện, mở rộng đáp ứng nhu cầu CO₂ trong nước và đa dạng hóa sản phẩm.

Đẩy mạnh đầu tư dự án sản xuất phân bón SOP (kali sulfat) và phân bón hòa tan để tham gia vào hoạt động sản xuất, kinh doanh dòng phân bón cao cấp kali sulfat (K₂SO₄ - SOP) nhằm đón đầu xu thế phát triển diện tích cây trồng có giá trị kinh tế cao, nhạy cảm với Clo và chủ động nguồn nguyên liệu SOP phục vụ sản xuất phân bón hòa tan, phân bón NPK hàm lượng clo thấp.

Nghiên cứu đầu tư và phát triển dòng sản phẩm phân bón Urea Amoni Nitrat (UAN) trên nền dây chuyền công nghệ sản xuất hiện tại của Nhà máy Đạm Cà Mau phục vụ đa dạng hóa các dòng sản phẩm phân bón hòa tan.

Nghiên cứu và đánh giá cơ hội đầu tư nhà máy sản xuất methanol từ biomass ở khu vực ĐBSCL để đa dạng hóa sản phẩm theo hướng phát triển xanh và bền vững. Đánh giá cơ hội tham gia chuỗi thu gom, sơ chế phụ phẩm nông sản để cung cấp nguyên liệu biomass cho sản xuất methanol và sản xuất hóa chất/phân bón sinh học khác.

NGHIÊN CỨU CƠ HỘI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC CHẾ BIẾN SAU THU HOẠCH

Mở rộng tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp với việc định hướng đầu tư lĩnh vực chế biến sau thu hoạch. Tập trung nghiên cứu, đánh giá, chọn lọc và đầu tư công nghệ chế biến sau thu hoạch hiện đại để bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả nhằm giảm thiểu tổn thất, tăng cường tính cạnh tranh trên thị trường. Xây dựng mô hình sản xuất chế biến nông sản khép kín từ đầu vào tạo vùng trồng, bảo quản, chế biến đến vận chuyển tiêu thụ thành mô hình công nghiệp trong nông nghiệp hiện đại.

Nghiên cứu lựa chọn các mô hình trái cây để thử nghiệm ở quy mô nhỏ và phát triển thành quy mô sản xuất lớn để tham gia sâu vào chế biến nông sản sau thu hoạch mang lại giá trị cho công ty.

Nghiên cứu, đầu tư hình thành vùng trồng, vùng nguyên liệu tập trung, cung cấp giống, quy trình canh tác đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho chế biến sau thu hoạch.

Đầu tư nâng cao năng lực chế biến, bảo quản và dịch vụ logistics (hệ thống kho lưu trữ, vận chuyển phân phối) phục vụ chế biến nông sản sau thu hoạch tạo sự liên kết hiệu quả trong công tác sản xuất và phân phối đến khách hàng trong và ngoài nước.

Phấn đấu trở thành doanh nghiệp Top 3 Việt Nam xuất khẩu trái cây và dược liệu (gồm quả tươi và sản phẩm chế biến) tính theo doanh thu. Doanh thu đạt hơn 20.000 tỷ/năm (từ năm 2030).





Khai phá tiềm năng

GIA TĂNG GIÁ TRỊ

03

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

- 110 Tình hình hoạt động SXKD trong năm 2024
- 119 Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- 124 Tổ chức và nhân sự
- 136 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 138 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 160 Đánh giá của Hội đồng Quản trị

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, thị trường phân bón vẫn chưa có nhiều khởi sắc khi giá bán đi ngang trong khi giá khí tăng 2% so với cùng kỳ năm 2023. Xung đột địa chính trị, chiến tranh kéo dài và lan rộng; căng thẳng khu vực Biển Đông làm gián đoạn chuỗi cung ứng đẩy chi phí vận chuyển tăng cao. Bối cảnh về thị trường và mùa vụ cũng không mấy khả quan khi nửa đầu năm hạn hán và xâm nhập mặn toàn khu vực ĐBSCL - vùng thị trường mục tiêu của Phân bón Cà Mau. Từ quý 3/2024 chứng kiến bão lụt nghiêm trọng cả khu vực Miền Bắc và Miền Trung... làm giảm đáng kể nhu cầu tiêu thụ phân bón; mùa vụ Hè Thu đến trễ và kết thúc sớm, vụ Đông Xuân đến trễ hơn các năm.... Tuy nhiên, trong bối cảnh nhiều khó

khăn và thử thách đó, nhờ sự hỗ trợ tận tâm từ Tập đoàn trong việc cung cấp đủ nguồn khí để Nhà máy Đạm vận hành ở công suất tối ưu, sự chủ động của PVCFC trong việc phát huy tối đa hiệu quả vận hành, bổ sung động lực mới trong hoạt động đầu tư, tăng cường khai thác các thị trường mới, tiêu biểu là 2 thị trường khó tính nhất thế giới như Úc và New Zealand, tăng cường hợp tác kinh doanh với các đối tác lớn như Samsung C&T và Thiên Văn Hóa, đồng thời áp dụng phương thức quản trị theo các thông lệ quản trị tốt nhất cùng với "Khát vọng lớn mạnh, Nhanh hơn - Hiệu quả hơn". PVCFC đã hoàn thành tốt kế hoạch năm 2024 do ĐHCĐ giao phó, thể hiện qua các con số ấn tượng như sau:



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2023	NĂM 2024		TỶ LỆ	
				KH	THỰC HIỆN	SỐ SÁNH (%)	
A	B	C	1	2	3	3/2	3/1
I Chỉ tiêu sản lượng							
1 Sản xuất các sản phẩm							
1.1	Urea quy đổi	Nghìn tấn	955,6	947,0	956,4	101%	100%
-	Trong đó: - Đạm chức năng	Nghìn tấn	69,6	702,0	706,6	105%	153%
1.2	NPK	Nghìn tấn	151,1	188,0	207,5	110%	137%
2 Tiêu thụ sản phẩm							
2.1	Urea	Nghìn tấn	866,0	800,0	804,7	101%	93%
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	72,5	88,0	90,4	103%	125%
2.3	NPK	Nghìn tấn	138,6	154,0	175,8	114%	127%
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	183,2	248,0	254,4	103%	139%
II Chỉ tiêu tài chính hợp nhất							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.172,4	13.605,0	14.037,3	103%	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.254,8	1.222,0	1.522,1	125%	121%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.110,1	1.144,0	1.428,0	125%	129%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	426,81	295,41	370,97	126%	87%
III Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.048,4	12.882,0	13.252,4	103%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.252,2	1.052,0	1.321,7	126%	106%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.108,6	975,0	1.233,7	127%	111%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	419,88	283,69	366,13	129%	87%
5	Vốn CSH cuối kỳ	Tỷ đồng	9.925,7	9.850,2	9.949,5	101%	100%
6	Tỷ suất LNST/VCSHCK	%	11%	10%	12%	125%	111%
IV Đầu tư XDCB & Mua sắm TTB							
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	404,7	1.202,9	1.173,2	98%	290%
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	404,7	1.202,9	1.173,2	98%	290%
2.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	403,7	750,6	795,4	106%	197%
2.2	Vốn vay khác	Tỷ đồng	1,0	452,3	377,8	84%	37780%

Ghi chú: (*) Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 thực hiện theo công bố 1724/NQ-PVCFC ngày 11/06/2024 của PVCFC. Các chỉ tiêu này được điều chỉnh thay thế các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết số 2673/PVCFC-IR ngày 31/12/2024.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2024 (Tiếp theo)

Nhận xét

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY MẸ

Sản lượng
sản xuất
urea quy
đổi đạt

956,4
nghìn tấn

đạt **101%**
so với KH năm 2024,
bằng **100%**
so với cùng kỳ năm 2023

Sản lượng sản xuất
NPK thực hiện đạt
207,5 nghìn tấn, đạt
110% so với KH năm
2024, bằng 137% so
với cùng kỳ năm 2023.

Sản lượng
tiêu thụ
urea đạt

804,7
nghìn tấn

đạt **101%**
so với KH năm 2024,
bằng **93%**
so với cùng kỳ năm 2023

Sản lượng tiêu thụ
NPK thực hiện đạt
175,8 nghìn tấn, đạt
114% so với KH năm
2024, bằng 127% so
với cùng kỳ năm 2023.

Nếu xét theo tổng sản lượng tiêu thụ, thực hiện năm 2024 đạt 1.325,3 nghìn tấn, đạt 103% KH theo KH năm 2024; đạt 105% cùng kỳ năm 2023.

Tổng doanh
thu Công
ty mẹ đạt

13.252
tỷ đồng

đạt **103%**
so với KH năm 2024,
bằng **102%**
so với cùng kỳ năm 2023

Lợi nhuận
trước thuế
Công ty mẹ đạt

1.322
tỷ đồng

đạt **126%**
so với KH năm 2024,
bằng **106%**
so với cùng kỳ năm 2023

Giá trị
thực hiện đầu tư
Công ty mẹ đạt

1.173
tỷ đồng

đạt **98%**
kế hoạch năm 2024,
bằng **290%**
so với cùng kỳ năm 2023

Thực hiện năm 2024, PVCFC hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu chính kế hoạch ĐHCĐ giao.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2024 (Tiếp theo)

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON - CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ
DẦU KHÍ VIỆT NAM (PPC)

Sản lượng
sản xuất bao bì
thực hiện năm 2024

28.479
nghìn bao

đạt **107,63%**
kế hoạch năm 2024
đạt **111,39%**
so cùng kỳ năm 2023

Tổng doanh thu
thực hiện
năm 2024

371,84
tỷ đồng

đạt **106,24%**
so với kế hoạch năm 2024,
bằng **102,82%**
so cùng kỳ năm 2023

Sản lượng tiêu thụ
bao bì thực hiện
năm 2024

28.490
nghìn bao

đạt **106,32%**
so với kế hoạch năm 2024,
đạt **110,63%**
so cùng kỳ năm 2023

Lợi nhuận trước
thuế thực hiện
năm 2024

10,47
tỷ đồng

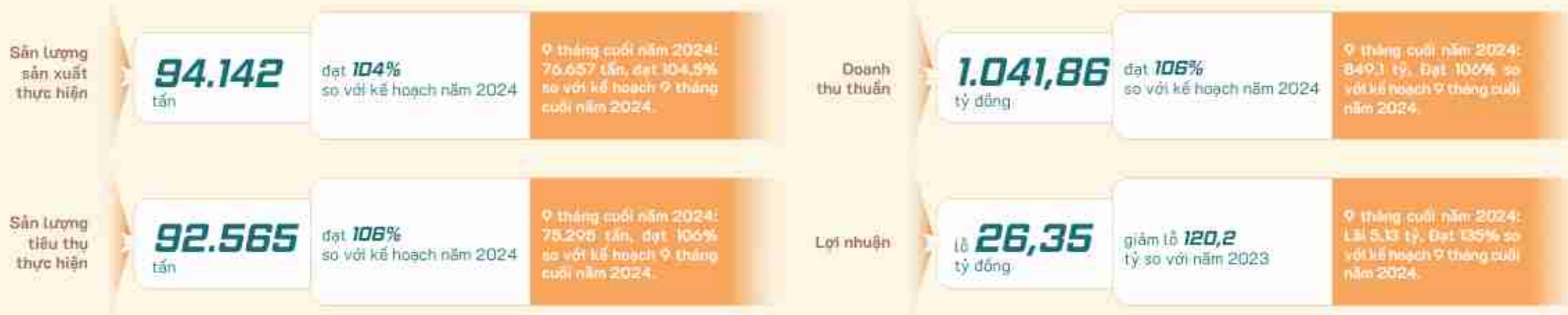
đạt **114,14%**
so với kế hoạch năm 2024,
đạt **102,93%**
so với cùng kỳ năm 2023

Công ty con PPC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, trong đó lợi nhuận đạt 114,14% kế hoạch và 102,93% so với cùng kỳ năm 2023 do PPC tiết kiệm tiết giảm tối ưu hóa sản xuất cũng như tìm kiếm hợp đồng với các khách hàng bên ngoài.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2024 (Tiếp theo)

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON - CÔNG TY TNHH PHẦN BÓN HÀN-VIỆT (KVF)

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của KVF từ khi PVCFC tiếp nhận chính thức (từ tháng 4/2024 - 12/2024) như sau:



Từ khi tiếp nhận đến nay KVF đã hoàn thiện bộ máy tổ chức, kiện toàn BCH công đoàn, hoàn thiện quy chế, quy trình, số hóa các hoạt động (ERP, Eoffice...) để đồng bộ với Công ty mẹ. Bên cạnh đó, KVF cũng phối hợp với bộ phận kinh doanh của Công ty mẹ tiếp cận làm chủ thị trường khu vực Đông Nam Bộ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2024 (Tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2023
Tổng giá trị tài sản	15.238	15.729	3%
Doanh thu thuần	15.571	13.456	7%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.232	1.323	7%
Lợi nhuận khác	22	199	784%
Lợi nhuận trước thuế	1.255	1.522	21%
Lợi nhuận sau thuế	1.110	1.428	29%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu tài chính	DVT	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,99	2,76
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,51	2,13
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	%	35%	35%
	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	53%	55%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	4,74	4,28
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	82,49%	85,55%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	8,83%	10,61%
	Tỷ suất LNTT/Tổng doanh thu	%	9,53%	10,84%
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,79%	14,18%
	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	7,55%	9,22%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư mở rộng quy mô; tạo bước ngoặt trong thực hiện chiến lược kinh doanh, linh hoạt trong tồn trữ; vận chuyển cung ứng hàng hóa kịp thời tại các vùng thị trường cũng như các dự án hướng tới mục tiêu chuyển dịch năng lượng. Kết quả hoạt động đầu tư trong năm 2024 đạt được các mục tiêu đề ra, cụ thể:

CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH

- 1 Trụ sở Trạm liên lạc làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 6/2024 nhằm đảm bảo phù hợp với các yêu cầu kinh doanh và có quy mô đáp ứng với chiến lược phát triển của Công ty.
- 2 Hoàn thành đưa vào hoạt động dự án Mở rộng mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm Nhà máy Đạm Cà Mau (Line A&D) vào ngày 9/12/2024 giúp gia tăng năng lực xuất hàng trong mọi điều kiện thời tiết.
- 3 Dự án Nhà máy sản xuất phân bón Cà Mau - Cơ sở Bình Định: Đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng, cấp phép đầu tư và báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Dự án đang trong quá trình triển khai các gói thầu thi công kho, cơ sở hạ tầng theo thiết kế. Đưa hạng mục kho vào khai thác sử dụng ngày 12/2/2025.
- 4 Đặc biệt hoàn tất giao dịch mua lại 100% phần vốn của Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF) chính thức tiếp nhận và sở hữu từ ngày 01/4/2024 với nhà máy công suất 360 nghìn tấn/năm đặt tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh. PVCFC đã phân phối chính thức các dòng sản phẩm NPK 1 hạt chất lượng cao với 2 thương hiệu là NPK Cà Mau và NPK Hàn-Việt vừa giúp giảm đối thủ cạnh tranh trực tiếp từ nhóm hàng NPK góp phần mở rộng quy mô, mà còn là bước đi chiến lược giúp PVCFC tăng cường năng lực phân phối và thâm nhập sâu vào thị trường Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ DỰ ÁN

(Tiếp theo)

CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

1

Dự án Nhà máy sản xuất và Kho cảng PVCFC – Nhơn Trạch: Sau quá trình đánh giá tiềm năng thị trường và nắm bắt cơ hội, PVCFC đã xúc tiến các thủ tục và được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 19/08/2024; Hoàn thành công tác chuyển nhượng QSDĐ và tái sản trên đất vào ngày 21/06/2024 và vinh dự được Thủ tướng Chính Phủ trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Hiện PVCFC và tư vấn đang tiến hành lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

2

Khởi công Dự án nhà ở cho cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau – LC vào ngày 9/12/2024. Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025.

3

Dự án sản xuất CO₂ thực phẩm tại Nhà máy Đạm Cà Mau: PVCFC đang triển khai thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị; dự kiến hoàn thành và chạy thử trong quý 1/2025.

4

Dự án sản xuất Khí Công nghiệp tại Nhà máy Đạm Cà Mau: Đã có QĐ phê duyệt dự án số 3821/QĐ-PVCFC ngày 16/01/2025. Thời gian thực hiện dự án 24 tháng (giai đoạn 2025-2026).

5

Dự án bổ sung Kho 12.000 tấn tại nhà máy Đạm Cà Mau: Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại QĐ 2748/QĐ-PVCFC ngày 26/10/2023. Đã hoàn thành phê duyệt Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, hiện đã lựa chọn được nhà thầu thi công, khởi công ngày 6/2/2025; dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng đầu năm 2026.

6

Xây dựng Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao để chủ động thực hiện công tác nghiên cứu, thử nghiệm, khảo nghiệm các dòng sản phẩm phân bón hữu cơ, sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ vi sinh... tạo động lực tăng trưởng và phát triển nông nghiệp bền vững. Dự án đang trong quá trình thực hiện Báo cáo Nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, dự kiến triển khai thực hiện xây dựng từ năm 2025 đến năm 2027.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ DỰ ÁN (Tiếp theo)

CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN BƯỚC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

1 Dự án Cụm xuất hàng xá (mái che mưa và hệ thống công nghệ xuất hàng) đổi tên từ dự án Mở rộng mái che Cảng nhập nguyên liệu của Nhà máy Đạm Cà Mau theo Quyết định số 2848/QĐ-PVCFC ngày 16/09/2024, dự án đang thực hiện bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến hoàn thành trong năm 2024 và bắt đầu triển khai thi công vào năm 2025-2026.

2 Dự án Điện năng lượng mặt trời áp mái tự sản, tự tiêu - Nhà máy Đạm Cà Mau 5MWp: Đang tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Cà Mau về quy trình đầu tư lắp đặt điện năng lượng mặt trời và trao đổi với Sở Công Thương Cà Mau về phương thức triển khai dự án phù hợp với điều kiện của PVCFC.

3 Dự án Mái che đường E8: Đang thực hiện thủ tục phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến hoàn thành dự án vào năm 2026.

4 Ngoài ra trong năm 2024, PVCFC đã có QĐ 1392/QĐ-PVCFC ngày 14/5/2024 dừng triển khai Dự án Hội trường & phòng họp trực tuyến do thay đổi mục tiêu dự án.

5 Ngoài ra các hạng mục mua sắm trang thiết bị phục vụ số hóa hoạt động quản trị, an ninh an toàn mạng vẫn thực hiện theo kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn, ngày càng cải tiến và số hóa các hoạt động quản trị, nâng cao năng suất lao động.

Tổng giá trị thực hiện đầu tư thực hiện năm 2024

1.173 tỷ đồng

đạt 98% kế hoạch năm 2024, bằng 290% so với thực hiện năm 2023 và cao nhất từ khi thành lập đến nay, cho thấy việc nhạy bén, linh hoạt trong việc nắm bắt cơ hội, quản trị danh mục đầu tư sáng tạo, thực chất và hiệu quả.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu			
			Trực tiếp		Gián tiếp	
			Số lượng (tại ngày 31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng (tại ngày 31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc	109.000	0,020589%	300	0,000057%
2	Ông Trần Chí Nguyễn	Phó TGD	1.600	0,000302%	0	-
3	Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó TGD	1.600	0,000302%	0	-
4	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó TGD	0	-	0	-
5	Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó TGD	0	-	0	-
6	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó TGD	5.003	0,000945%	2.900	0,000548%
7	Ông Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	2.900	0,000548%	0	-

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, PVCFC không có thay đổi về nhân sự của Ban Điều hành.

BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2024

Chính sách nhân sự của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau luôn cam kết tuân thủ các quy định về quyền con người, đảm bảo không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, tôn giáo, độ tuổi hay bất kỳ yếu tố nào khác. Công ty khẳng định mục tiêu xây dựng môi trường làm việc bình đẳng, văn minh và nói không với các hình thức lao động cưỡng bức hoặc ép buộc.

Công ty đã ban hành Quy chế quản lý nhân sự trung đó quy định chi tiết về các hoạt động quản lý nhân sự bao gồm: tuyển dụng nhân sự, tuyển chọn chuyên gia; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; chế độ chính sách; thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

Hệ thống quản lý nhân sự của Công ty không ngừng được cải tiến với trọng tâm là sắp xếp nguồn lực một cách hiệu quả, xây dựng đội ngũ nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Điều này không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện tại mà còn hướng đến những khát vọng chinh phục những mục tiêu lớn hơn trong tương lai.

TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2024, TỔNG SỐ LAO ĐỘNG CÔNG TY MẸ

1.155 người

NHÂN SỰ NỮ
219 người, chiếm 18,96%

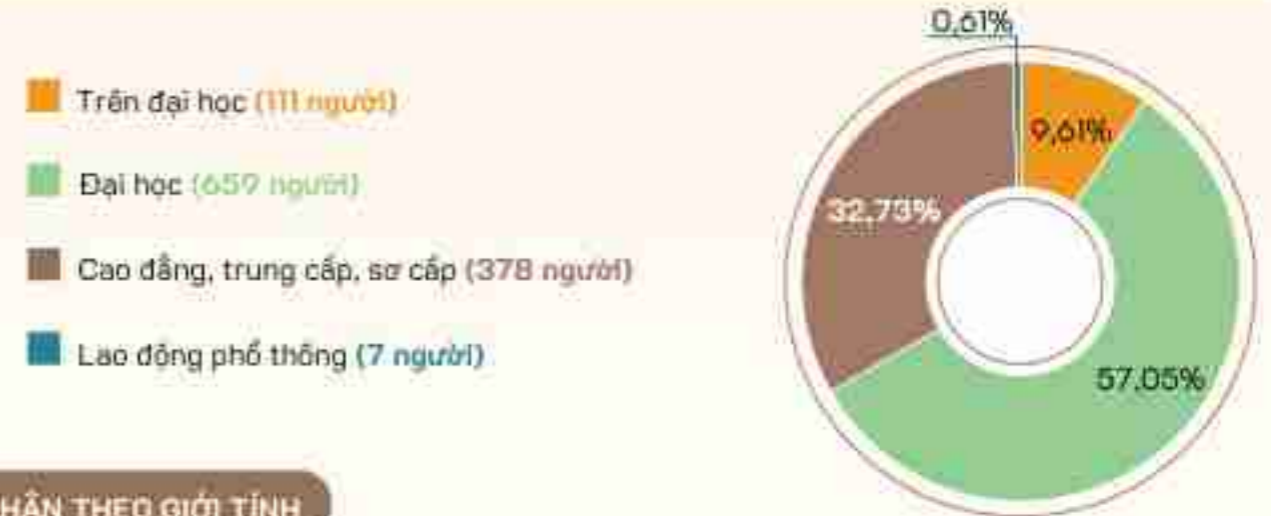
NHÂN SỰ NAM
936 người, chiếm 81,04%

CƠ CẤU LAO ĐỘNG NĂM 2024 CỦA CÔNG TY MẸ

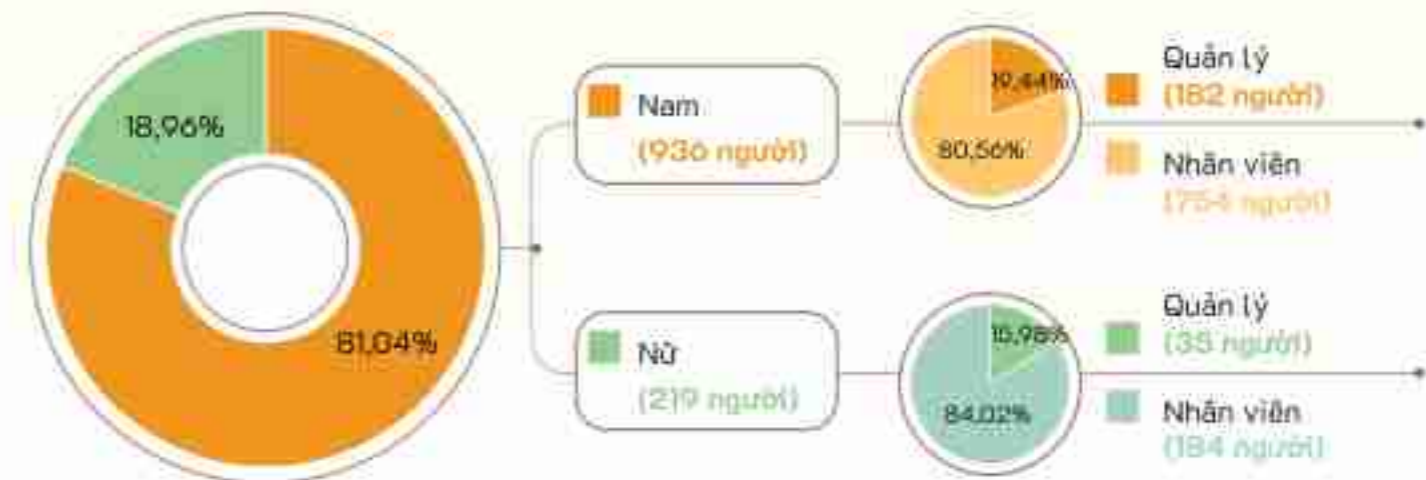
PHÂN THEO THỜI HẠN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG



PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN



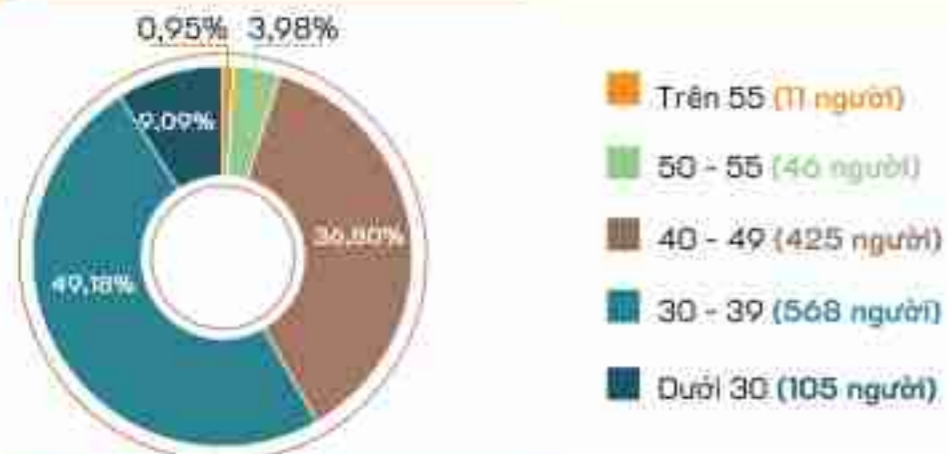
PHÂN THEO GIỚI TÍNH



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2024 (Tiếp theo)

AGE PHÂN THEO ĐỘ TUỔI



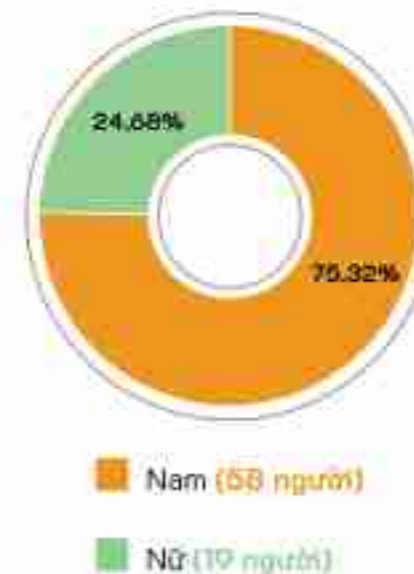
PHÂN THEO CẤP QUẢN LÝ



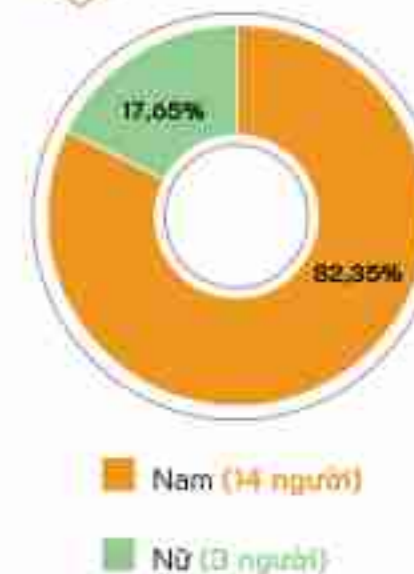
THEO KHỐI CHỨC NĂNG



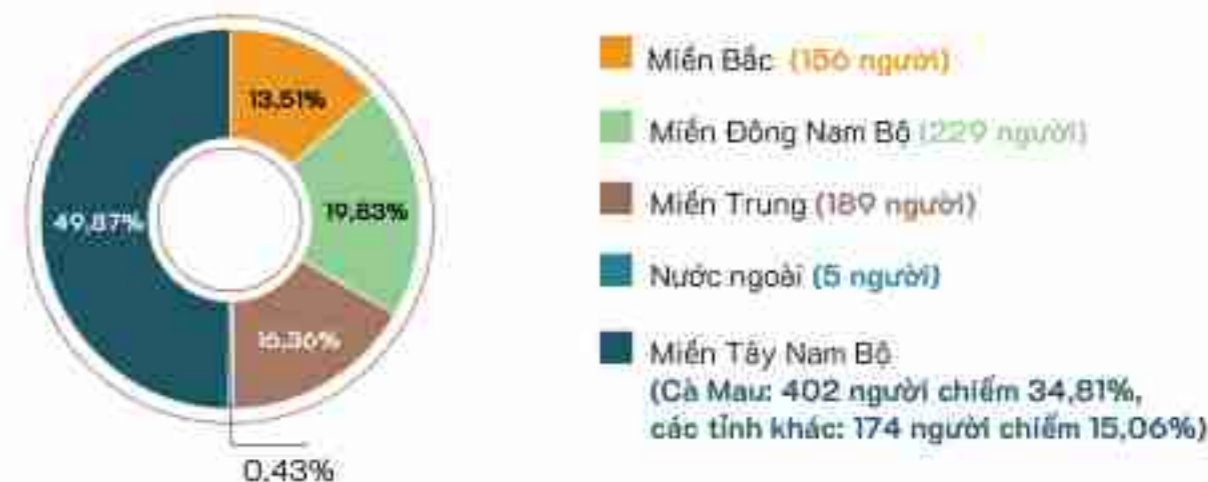
TĂNG NHÂN SỰ



GIẢM NHÂN SỰ



VÙNG MIỀN



Trong năm 2024, nhân sự bổ sung cho các ban, đơn vị và các Chi nhánh, số lượng nhân sự tăng so với cuối kỳ năm 2023 là 77 người; do tuyển dụng bổ sung nhân sự còn thiếu cho các ban/đơn vị theo định biên và nhu cầu sử dụng lao động để phục vụ sản xuất kinh doanh. Trong đó số lượng nữ 19/77 người, chiếm tỷ lệ 24,68% số lượng tăng trong năm; nhân sự nữ giảm trong năm 03/17 người, chiếm tỷ lệ 17,65% tổng số lao động giảm trong năm.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2024 (Tiếp theo)

PHÂN TÍCH CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2024

Tỷ lệ nghỉ việc

Xu hướng nhân sự nghỉ việc giảm, cụ thể tổng nhân sự nghỉ việc trong năm 2024 giảm 19,05% so với cùng kỳ năm 2022, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2023. Nhân sự nghỉ việc trong năm 17/1.155 người, chiếm tỷ lệ 0,01% trên tổng số nhân sự toàn Công ty. PVCFC có nguồn nhân lực ổn định, gắn kết, thể hiện rõ mức độ bền vững của nhân sự.

Trong đó: Nữ 03/17 người, chiếm tỷ lệ 17,65% (không có nữ quản lý nghỉ việc), Nam 14/17 người, chiếm tỷ lệ 82,35%.

Tỷ lệ tuyển dụng mới

Nhân sự tăng trong năm 2024 là 77 người, tăng 46,75% so với cùng kỳ năm 2022, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó: Nữ 19/77 người, chiếm tỷ lệ 24,68% (trong đó có 01 Nữ cán bộ quản lý chiếm tỷ lệ 5%); Nam 58/77 người, chiếm tỷ lệ 75,32% (trong đó Nam quản lý 04/77 người, chiếm tỷ lệ 6,90%) do năm 2024, PVCFC mở rộng quy mô sản xuất, thị trường kinh doanh và đầu tư một số dự án phát triển sản phẩm phục vụ cho mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Khác

Để đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty đã ban hành quy định về tuyển dụng nhân sự nhằm tìm kiếm và thu hút nguồn nhân lực chất lượng với các điều kiện cụ thể, trong đó quy định rõ:

- Người lao động được tuyển dụng phải đủ tuổi lao động theo quy định của Pháp luật.
- Người lao động phải đảm bảo trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng công việc theo mô tả chức danh cho từng công việc tuyển dụng.
- Người lao động có thể là bất cứ ai, không phân biệt về quốc tịch, tôn giáo, giới tính hay quan điểm chính trị.

Năm 2024, Công ty đã thực hiện tốt công tác về tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại... quy hoạch cán bộ, đánh giá, phân loại cán bộ. Công ty tuân thủ việc sử dụng lao động theo quy định, không có trường hợp nào vi phạm về việc sử dụng lao động trẻ em hay cưỡng bức người lao động. Người lao động khi được tuyển dụng đều được tham gia các chương trình đào tạo nhập ngành 100% và theo từng giai đoạn.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

NHỮNG CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



Nhận thức rõ trách nhiệm đối với người lao động, Công ty không ngừng hoàn thiện và nâng cao các chính sách nhân sự, chế độ phúc lợi nhằm đảm bảo việc làm ổn định, thu nhập cạnh tranh và môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Công ty đã ban hành và triển khai đồng bộ các quy chế quan trọng như Quy chế Quản lý cán bộ, Thỏa ước Lao động tập thể, Quy chế Quản lý nhân sự, Quy chế Tiền lương – Tiền thưởng và Chế độ phúc lợi, qua đó quy định cụ thể về quyền lợi, trách nhiệm và các chính sách liên quan đến người lao động: thời gian làm việc, nghỉ ngơi, môi trường làm việc, cơ hội thăng tiến, thu nhập, đào tạo, ý kiến phản hồi/đề đạt...



CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG

PVCFC xây dựng chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ, chế độ phúc lợi trên nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt giới tính, đảm bảo cạnh tranh trong ngành và phù hợp với thị trường lao động. Chính sách này liên tục được cải thiện nhằm đảm bảo nguồn thu nhập ổn định, giúp người lao động yên tâm gắn bó và phát triển cùng Công ty.

Chính sách lương thưởng của Công ty, không chỉ phụ thuộc vào kết quả kinh doanh trong năm của

Công ty mà còn tính đến hiệu quả/mức độ đáp ứng công việc, các vấn đề về tuân thủ với các quy định về đạo đức và quy trình nội bộ khác của công ty. PVCFC cũng tính đến các yếu tố trong dài hạn khác như kết quả đánh giá tuân thủ/hiệu quả công việc trong quá khứ để làm một phần căn cứ trả lương trả thưởng. Khi Công ty có lợi nhuận hoặc lợi nhuận vượt mức kế hoạch, được trích một phần vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động và được chi vào các năm tiếp theo.



Quy chế trả lương trả thưởng cho người lao động được xây dựng dựa trên hệ thống thang bảng lương cụ thể cho từng chức danh công việc. Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng bậc lương nhằm khuyến khích, thu hút, giữ chân người lao động cống hiến lâu dài cho Công ty. Đối với ban quản lý điều hành (HDQT/BKS/BĐH), quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao cũng quy định rõ việc chi trả theo thang bảng, và xem xét nâng bậc định kỳ dựa trên mức độ hoàn thành công việc của mỗi thành viên.

Đến 31/12/2024, Công ty đang quản lý 1.155 lao động (trong đó Ban Quản lý Điều hành là 16 người), Công ty luôn thực hiện tốt chính sách về Lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty, mức tiền lương bình quân năm 2024 là 34,82 triệu đồng/người/tháng, thu nhập bình quân năm 2024 là 42,58 triệu đồng/người/tháng.



CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM BHXH, BHYT, BHTN

Chế độ BHXH, BHYT, BHTN	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
BHXH	Đồng	55.738.288.840	60.271.851.530	66.078.274.063
BHYT	Đồng	9.956.269.170	10.640.754.935	11.673.227.686
BHTN	Đồng	2.937.511.100	4.959.883.920	5.293.598.639
Tổng cộng	Đồng	68.632.069.110	75.872.490.385	83.045.100.388



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

NHỮNG CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (Tiếp theo)



CHẾ ĐỘ NGHỈ THAI SẢN TRONG NĂM 2024

TỔNG SỐ NHÂN VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG NGHỈ THAI SẢN

8 Người



SỐ TIỀN HƯỞNG CHẾ ĐỘ

626.802.000 Đồng

Tổng số nhân viên quay lại làm việc sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản là 05/08 người, 03/08 người theo quy định sẽ quay lại việc trong năm 2025, tỷ lệ quay lại làm việc và được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản trong năm 2024 là 100%.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Theo chiến lược phát triển Công ty lớn mạnh và bền vững, Lãnh đạo PVCFC rất quan tâm, chú trọng và xác định rõ công tác đào tạo và phát triển nhân lực ngay từ đầu năm 2024. Khóa học được xây dựng phù hợp với từng nhóm nhân sự quy hoạch, đội ngũ kế thừa, phát triển chuyên gia, đào tạo kỹ năng quản lý - lãnh đạo, đào tạo chuyên môn, chuyên sâu, bồi dưỡng thường xuyên, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ và đào tạo nội bộ.

Đặc biệt trong năm 2024, PVCFC triển khai thành công và đang thực hiện đào tạo phát triển đội ngũ 70 nhân sự giảng viên nội bộ với các chuyên ngành đa

dạng đáp ứng được nhu cầu đào tạo nội bộ, cũng như mang lại nhiều quyền và lợi ích cho giảng viên nội bộ Công ty. Nhân sự giảng viên nội bộ được đào tạo bài bản các kỹ năng thuyết trình, coaching và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đây cũng là một chính sách nhằm chuẩn bị tốt nhất cho công tác đào tạo nội bộ cũng như liên kết phát triển dịch vụ cung ứng nhân sự cho các đơn vị trong ngành.

Ngoài ra, Công ty còn định hướng đào tạo/hỗ trợ đào tạo đến các đối tượng khác như học sinh địa phương, sinh viên thực tập sinh...

Hình thức đào tạo

- Đa dạng về các hình thức đào tạo: trực tiếp và trực tuyến nhằm linh động, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động tham dự, phát huy tối đa hiệu quả công tác đào tạo và duy trì ổn định, tốt hoạt động quản trị - sản xuất - kinh doanh.
- Đào tạo trên nền tảng E-learning, hệ thống học tập Impact Platform.
- Đào tạo kèm cặp thông qua hình thức Coaching, Mentoring.
- Đảm bảo ngân sách đào tạo hằng năm đáp ứng nhu cầu đào tạo và phát triển nhân lực luôn được xuyên suốt, chất lượng; đáp ứng cho nhu cầu công việc, thực hiện các định hướng chiến lược của Công ty.
- Hướng dẫn, đào tạo sinh viên thực tập tại nhà máy/phòng ban Công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

NHỮNG CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (Tiếp theo)



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO (Tiếp theo)

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện công tác đào tạo cụ thể như sau



NGÂN SÁCH ĐÀO TẠO NĂM 2024

13 Tỷ đồng, đạt **100%** so với kế hoạch

LƯỢT CBCNV ĐÀO TẠO

157,1% đạt vượt số lượng so với kế hoạch

Trong đó:

- Đào tạo bên ngoài: **107** khóa
- Đào tạo nội bộ: **246** khóa

TỔNG SỐ GIỜ ĐÀO TẠO NĂM 2024

35.416 Giờ

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH

30,7 Giờ/người/năm



SỐ GIỜ ĐÀO TẠO THEO PHÂN LOẠI LÃNH ĐẠO CẤP CAO

(Ban Điều hành; Trưởng phó ban và tương đương)

2.054 Giờ/năm



SỐ GIỜ ĐÀO TẠO THEO PHÂN LOẠI LÃNH ĐẠO CẤP TRUNG

(Trưởng phó phòng và tương đương, Trưởng ca xưởng, đội trưởng)

4.262 Giờ/năm

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO PHÂN THEO NHÂN VIÊN

29.099 Giờ/năm



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện một số cải tiến thuộc lĩnh vực tiền lương, chế độ chính sách nhằm hỗ trợ chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty như: Rà soát và ban hành Quy định trả lương, trả thưởng đối với chức danh Quản lý khu vực, quản lý khách hàng của Ban Kinh doanh; ban hành Quy chế Quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi; tích hợp hệ thống, ban hành Quy chế Quản lý nhân sự của Công ty...

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

(Tại ngày 20/12/2024)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU



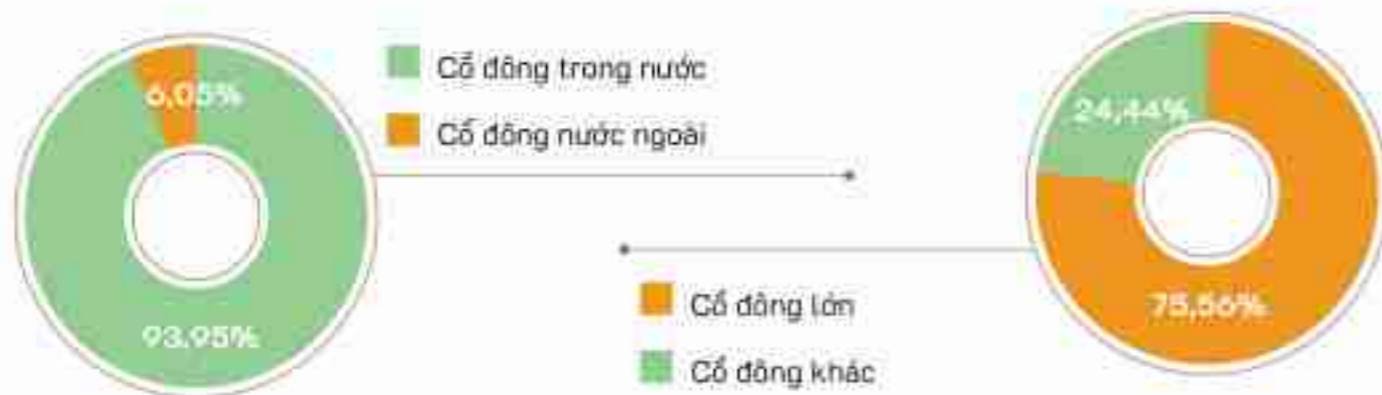
STT	100% Cổ phần phổ thông	Số lượng (người/tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	17.167	497.389.309	4.973.893.090.000	93,95
1	Cổ đông tổ chức	65	417.014.066	4.170.140.660.000	78,77
	PVN	01	400.023.057	4.000.230.570.000	75,56
	Khác	64	16.991.009	169.910.090.000	3,21
2	Cổ đông cá nhân	17.102	80.375.243	803.752.430.000	15,18
II	Cổ đông nước ngoài	146	32.010.691	320.106.910.000	6,05
1	Cổ đông tổ chức	53	31.835.306	318.353.060.000	6,01
2	Cổ đông cá nhân	93	175.385	1.753.850.000	0,03
	Tổng cộng	17.313	529.400.000	5.294.000.000.000	100

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ			
			Trực tiếp		Gián tiếp	
			Số lượng	Tỷ lệ/VDL (%)	Số lượng	Tỷ lệ/VDL (%)
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	0106000811	18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội	400.023.057	75,56	-	-

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2024, Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phiếu

Trong năm 2024, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện việc phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

ĐÁNH GIÁ VỊ THẾ/SƠ SÁNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SƠ VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH

TỔNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ ĐẠT **1.325,3** nghìn tấn sản phẩm các loại.

Phân bón Cà Mau là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành phân bón Việt Nam, hiện đang dẫn đầu về sản lượng và thị phần trong nước, đặc biệt là ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty luôn tăng trưởng ấn tượng trong những năm gần đây. Trong năm 2024, tổng sản lượng tiêu thụ đạt 1.325,3 nghìn tấn sản phẩm các loại, tăng trưởng 5% so với năm 2023. Xuất khẩu cả năm đạt 319 nghìn tấn, chiếm 24% tổng sản lượng tiêu thụ, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành mục tiêu kinh doanh.

Thị phần Phân bón Cà Mau trong nước năm 2024 đạt khoảng 10,62%. Trước sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, nhất là chiến dịch nhập khẩu các sản phẩm phân bón giá rẻ từ nhiều nguồn, thế nhưng với chiến lược truyền thông sáng tạo, các dòng sản phẩm phân bón mang thương hiệu Phân bón Cà Mau thu hút được sự hưởng ứng của đông đảo khách hàng và bà con nông dân.

ĐẶC BIỆT SẢN PHẨM PHÂN BÓN CÀ MAU LẦN ĐẦU TIÊN THÂM NHẬP ĐƯỢC VÀO CÁC THỊ TRƯỜNG ĐÒI HỎI TIÊU CHUẨN KHẮT KHE NHƯ ÚC, NEW ZEALAND.

Về thị trường tiêu thụ: PVCFC tiếp tục duy trì các thị trường mục tiêu chiến lược bao gồm: Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, Campuchia và chủ động mở rộng khai thác, phát triển các thị trường ở khu vực miền Trung, miền Bắc. Tiếp tục phát triển mở rộng kinh doanh quốc tế, đến nay PVCFC đã xuất khẩu sang gần 20 quốc gia, đặc biệt sản phẩm Phân bón Cà Mau lần đầu tiên thâm nhập được vào các thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn khắt khe như Úc, New Zealand. Đối với hợp tác kinh doanh quốc tế, PVCFC đã hợp tác với công ty Samsung phân phối

phân bón ra toàn cầu, theo đó Samsung sẽ xuất khẩu sản phẩm do PVCFC sản xuất như NPK, Urea hạt đục... ra thị trường thế giới, ngược lại, PVCFC sẽ nhập khẩu Urea, DAP, MOP, Amsul từ Samsung để làm nguyên liệu phục vụ sản xuất và kinh doanh thương mại. Ngoài ra, nhằm bảo đảm nguồn cung cấp nguyên liệu với giá cạnh tranh và chất lượng cao, PVCFC đã ký độc quyền phân phối sản phẩm DAP 64 vàng/tự nhiên với Tập đoàn phân bón hóa chất hàng đầu thế giới Văn Thiên Hóa.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐẠI LÝ CẤP 1 HƠN **90** đại lý, và hàng trăm đại lý cấp 2 được triển khai rộng khắp các vùng miền.

Về hệ thống phân phối: PVCFC hiện đang sở hữu hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp từ Bắc vào Nam và Campuchia. Hệ thống phân phối đại lý cấp 1 hơn 90 đại lý, và hàng trăm đại lý cấp 2 được triển khai rộng khắp các vùng miền. PVCFC tiếp tục mở rộng kênh phân phối sản phẩm B2B, cung cấp các giải pháp cho các nông trường và các doanh nghiệp sản xuất NPK, bước đầu đã thiết lập

hợp tác với 03 khách hàng lớn như Thành Thành Công, ThaAgri, Vinacomin. Ngoài ra, với việc mở rộng kinh doanh cửa hàng Siêu thị Nông nghiệp đô thị, PVCFC nghiên cứu, phát triển kênh bán hàng trực tuyến online cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng tiên tiến cùng cấp giải pháp nông nghiệp công nghệ cao cho thị trường trong nước.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (Tiếp theo)

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2023

Năm 2024, PVCFC đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông đề ra với doanh thu và lợi nhuận tiêu biểu như sau:

Tổng doanh thu
hợp nhất đạt

14.037
tỷ đồng

đạt **103%**
so với KH năm 2024 và
bằng **107%**
so với cùng kỳ năm 2023.

Lợi nhuận trước
thuế hợp nhất đạt

1.522
tỷ đồng

đạt **125%**
so với KH năm 2024 và
bằng **121%**
so với cùng kỳ năm 2023.

Lợi nhuận sau
thuế hợp nhất đạt

1.428
tỷ đồng

đạt **125%**
so với KH năm 2024 và
bằng **129%**
so với cùng kỳ năm 2023.

Giá trị thực hiện
đầu tư đạt

1.173
tỷ đồng

đạt **98%**
so với KH năm 2024 và
bằng **290%**
so với cùng kỳ năm 2023.

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHƯ SAU

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH SẢN XUẤT



Trong năm 2024, Nhà máy vận hành an toàn, ổn định với công suất bình quân 115% cao hơn so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2023, mặc dù gián shutdown 33 lần (435,6 giờ), số giờ tăng 111% so với năm 2023 (206,1 giờ). Công tác Bảo dưỡng tổng thể đã hoàn thành 3.202 hạng mục với hơn 1.700 nhân sự tham gia, có sản phẩm sớm hơn 2,5 ngày và tiết giảm được 18% chi phí so với dự toán. Ngày 25/12/2024, PVCFC đạt 11 triệu tấn sản xuất urea quy đổi sau gần 13 năm vận hành, năm 2024 đạt 950 nghìn tấn, vượt kỷ lục sản xuất urea quy đổi từ khi đưa Nhà máy vào vận hành đến nay. Phân xưởng sản xuất NPK hoạt động ổn định đáp ứng nhu cầu thị trường. Sản xuất đạt hơn 207 nghìn tấn, đạt 110% KH, đạt 137% so với năm 2023. Sản phẩm được đánh giá tốt về mặt chất lượng và được nông dân đón nhận tích cực.



Hoạt động tối ưu hóa luôn là ưu tiên hàng đầu, đóng vai trò quan trọng nhằm nâng công suất, gia tăng thêm sản lượng, tối ưu sử dụng nguồn nguyên nhiên liệu, cải tiến chất lượng sản phẩm. PVCFC đã triển khai nhiều đề án tối ưu hóa để tiết giảm tiêu hao, tối ưu năng suất thiết bị, máy móc, nâng công suất vận hành. Trong năm 2024, hoàn thành đưa vào hoạt động 10 hạng mục cải hoán. Thi công dự án Dự án sản xuất CO₂ thực phẩm; hoàn thành phê duyệt FS (Feasibility Study – nghiên cứu khả thi) dự án sản xuất khí công nghiệp. Ngoài ra, đang thực hiện lựa chọn tư vấn triển khai lập FS dự án nâng công suất nhà máy lên 125%.



Với định hướng đúng và sự kiên trì theo đuổi mục tiêu, tính từ năm 2021 đến nay, công suất vận hành tăng từ 109% lên 115% so với thiết kế, tiêu hao năng lượng năm 2021 là 22.215 GJ/tấn urea bao giảm xuống còn 21,78 GJ/tấn urea bao năm 2024, tiết giảm tiêu hao năm 2024 đạt 4,32% so với định mức 22,763 GJ/tấn urea bao năm 2024.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHƯ SAU (Tiếp theo)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH - TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG

TỔNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ ĐẠT

1.325,3 triệu tấn

SẢN PHẨM CÁC LOẠI, TĂNG TRƯỞNG 5% SO VỚI NĂM 2023

Xuất khẩu cả năm đạt 319 nghìn tấn, chiếm 24% tổng sản lượng tiêu thụ, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành mục tiêu kinh doanh. PVCFC là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam nhận Chứng chỉ xuất khẩu hàng rời vào thị trường Úc, đánh dấu có mặt tại gần 20 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn cầu. PVCFC tiếp tục là đối tác độc

quyền dài hạn với Tập đoàn lớn hàng đầu Văn Thiên Hóa về phân phối ĐAP chất lượng cao tại Việt Nam. Đặc biệt, Công ty Samsung C&T trở thành đối tác chiến lược để phân phối Phân bón Cà Mau trên thị trường thế giới đã thể hiện vị thế, uy tín của PVCFC trên thị trường phân bón Việt Nam và thế giới.

NPK CỦA PHÂN BÓN CÀ MAU ĐỨNG THỨ 2 THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VỚI

175,8 nghìn tấn/năm

CHỈ SAU HƠN 3 NĂM THAM GIA THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiêu thụ NPK dư cung lớn, cạnh tranh gay gắt, không chỉ với các đơn vị sản xuất nội địa và còn chịu sự cạnh tranh rất lớn hàng NPK giá rẻ của Nga và Hàn Quốc. Nhưng bằng những chiến dịch truyền thông sáng tạo và hấp dẫn, các chương trình phát triển thương hiệu như: Mùa vàng thắng lớn, Bí kíp vàng, Mùa vàng thịnh vượng, các hoạt động trải nghiệm cho phân dùng

thử, tham quan thực tế tại Nhà máy..., các hoạt động xúc tiến bán hàng thiết thực hướng đến kênh phân phối, khách hàng nông dân đã góp phần quan trọng đưa sản lượng tiêu thụ NPK đứng thứ 2 thị trường trong nước với 175,8 nghìn tấn/năm chỉ sau hơn 3 năm tham gia thị trường. Thị phần Phân bón Cà Mau trong nước hết năm 2024 đạt khoảng 10,62%.



PVCFC tối đa hóa việc sử dụng, khai thác các nền tảng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh như hệ thống ERP, Eoffice, DMS, CRM, App 2Nong, RFID, Data Lake; BI và vừa chính thức ra mắt AI chẩn đoán sâu bệnh vào ngày 17/12/2024. Ra mắt Siêu thị Nông nghiệp Đô thị đầu tiên, đánh dấu việc PVCFC không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, hoàn thiện chuỗi cung ứng và giải pháp dịch vụ nông nghiệp.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Ngoài việc mở rộng thị phần, kinh doanh quốc tế, ứng dụng công nghệ và dịch chuyển nền tảng kinh doanh phù hợp với xu hướng thì PVCFC lựa chọn đầu tư phát triển theo hướng bền vững. Chúng tôi đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc sản xuất, tiến hành bổ sung hệ thống kho cảng đầu mối; đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Phân bón Cà Mau - Cơ sở Bình Định; mua mới Văn phòng tại TP. HCM phù hợp với quy mô phát triển của Công ty trong tương lai; mua lại Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF) sản xuất sản phẩm NPK Hàn-Việt. Các hạng mục mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động quản trị, an ninh an toàn mạng vẫn thực hiện theo kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn, ngày càng cải tiến và số hóa các hoạt động quản trị, nâng cao năng suất lao động.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁC

Công tác quản trị



Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm và làm việc tại PVCFC

Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp



- ✓ PVCFC đưa vào sử dụng phần mềm quản trị rủi ro; phân hệ quản trị mục tiêu; phân hệ quản trị mua sắm, nâng tổng số phân hệ được tích hợp trên Eoffice là 21 phân hệ nhằm đồng bộ hóa hệ thống CNTT và nâng cao hơn hiệu quả quản trị hệ thống. Go-live hệ thống Data Platform, trong đó có DWH trên nền tảng Microsoft Azure; PI system của Gsisoft; thực hiện các dự án xây dựng báo cáo quản trị; kick-off dự án OKR&KPI.
- ✓ Phân bón Cà Mau là một trong số các doanh nghiệp sớm tiếp cận, nghiên cứu và tích hợp ESG (Environmental, Social, and Governance/Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp) vào chiến lược phát triển. Tinh gọn, chuẩn hóa toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm nội bộ; từng bước số hóa các quy trình quy chế, xây dựng ma trận phân quyền (RACI) giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc. Ngày 16/11/2024 Phân bón Cà Mau
- ✓ Hoạt động Đổi mới - Sáng tạo trong nghiên cứu, cải tiến khoa học công nghệ với các thành tựu như có 03 giải thưởng Sáng tạo Việt Nam (Vifotec), 10 cải hoán đưa vào ứng dụng; 57 sáng kiến được ghi nhận trong hoạt động quản trị, kinh doanh.

được vinh danh cả ba hạng mục: Top 10 doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất năm 2024; Giải Doanh nghiệp quản trị công ty vượt trên tuân thủ, Giải Doanh nghiệp Báo cáo tin cậy cao nhất Báo cáo phát triển bền vững đã thêm khẳng định và tiếp động lực để tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV PVCFC tập trung mọi nỗ lực phát triển Công ty đoàn kết thực hiện thành công mục tiêu sứ mệnh và định hướng chiến lược.

- ✓ PVCFC xây dựng kế hoạch triển khai Văn hóa doanh nghiệp năm 2024 vừa có tính kế thừa, giao thoa với văn hóa PVN vừa mang bản sắc riêng biệt, sáng tạo và đổi mới cách làm giúp hành trình kiến tạo giá trị rất độc đáo và rõ nét. Trong đó, tiếp tục đẩy mạnh truyền thông văn hóa doanh nghiệp: 100% CBCNV được đào tạo Bộ quy tắc Ứng xử kinh doanh COC trên hệ thống Elearning; Hội thảo "Văn hóa PVCFC - Từ thấu hiểu đến cam kết hành động"; Tổ chức
- đào tạo văn hóa kết hợp với teambuilding thông qua chuỗi chương trình "Kiến tạo giá trị" qua đó mỗi CBCNV được vun bồi về thể chất, tri tuệ, sức khỏe, tinh thần và cảm xúc tăng cường kết nối, đoàn kết chia sẻ giúp đỡ nhau. Tập thể Người lao động PVCFC tích cực tham gia cuộc thi "Tự hào Petrovietnam" và đạt thành tích: 01 giải nhì cho tập thể có số lượng video, clip tham gia nhiều nhất và 01 giải ba cá nhân.
- ✓ Năm 2024, PVCFC được VCCI vinh danh ở Top 10 "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động" và đây là lần thứ 5 Phân bón Cà Mau được vinh danh ở hạng mục này. Là một trong 10 doanh nghiệp được tặng Bằng khen thực hiện tốt pháp luật lao động và làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động năm 2024.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁC (Tiếp theo)

Công tác tái cấu trúc

Tái cấu trúc liên tục là điều tất yếu để doanh nghiệp tồn tại và phát triển trong một thế giới kinh doanh đầy biến động. Tái cấu trúc giúp cho PVCFC tìm kiếm các giải pháp linh hoạt thích nghi với sự thay đổi của thị trường, sự thay đổi của công nghệ, ứng phó với các rủi ro nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động, duy trì được lợi thế cạnh tranh, tạo nền tảng cho sự đổi mới và phát triển dài hạn, bền vững. Trong năm 2024, PVCFC tiếp tục tái cấu trúc về chiến lược, hoạt động và tổ chức, nguồn lực, cụ thể:

- Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và đề ra các giải pháp căn cơ để thực hiện hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu giai đoạn 5 năm 2021 - 2025. Nghiên cứu định hướng, phân tích những cơ hội và thách thức, xu hướng dịch chuyển để thiết lập mục tiêu và chỉ tiêu cho giai đoạn 2026 - 2030 để báo cáo cổ đông. Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, từ tập trung sản phẩm phân bón truyền thống sang các sản phẩm phân bón lá, phân bón hòa tan và bộ giải pháp cho Nông nghiệp đô thị.
- Trong hoạt động, Công ty liên tục rà soát điều chỉnh hoàn thiện hệ thống quy trình quy chế (chuẩn hóa hệ thống văn bản quy phạm nội bộ, sửa đổi bổ sung và ban hành 17 quy chế, 01 quy trình); ứng dụng công nghệ, số hóa vào mọi hoạt động từ đầu vào tới đầu ra (TPM, CMMS, MMS, PI system của Osisoft; ERP, Eoffice, Power BI; DMS, CRM, App 2Nông, người nhân tạo "Anh Hai Cà Mau", AI chẩn đoán sâu bệnh...). Năm 2025, PVCFC sẽ xây dựng và đưa vào ứng dụng nhà máy sản xuất thông minh.
- Bên cạnh đó, PVCFC tiến hành tái cấu trúc tổ chức thay đổi cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy quản lý, phân cấp quyền lực, hoặc thành lập các phòng ban mới để tối ưu hóa hoạt động và phù hợp với xu thế quản trị gồm: thành lập Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và cập nhật Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt là Công ty con do PVCFC nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thành lập Văn phòng HĐQT; Ban Sản phẩm mới và Giải pháp Dịch vụ nông nghiệp (SPM); Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Nhà máy Đạm Cà Mau; thành lập Văn phòng đại diện tại Campuchia.



Công tác nghiên cứu và phát triển

- Nghiên cứu đa dạng hóa nhóm sản phẩm phân bón chất lượng cao đáp ứng nhu cầu và xu hướng phát triển của ngành nông nghiệp: sản phẩm chứa Nitrate từ nguồn NH_3 gia tăng khí năng công suất của nhà máy như: SOP, HNO_3 , CAN, UAN, DMC... trong đó đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu cơ hội sản xuất SOP và đang triển khai bước chuẩn bị đầu tư dự án để có thể sớm đưa sản phẩm tham gia vào phân khúc thị trường phân bón chất lượng cao.
- Tiếp tục nghiên cứu bộ sản phẩm NPK chuyên dùng cho cây ăn trái và cây rau; NPK chuyên dùng cho cây lúa thực hiện đánh giá hiệu quả chuyên dùng lên cây lúa trong điều kiện nhà lưới, NPK hòa tan, sản phẩm kích thích sinh trưởng và phân bón lá phục vụ phun tưới tự động, triển khai mô hình trình diễn nhằm thâm nhập thị trường cho các dòng NPK cao cấp. PVCFC hiện đã sản xuất được 35/64 công thức NPK đăng ký lưu hành.
- Tháng 01/2025 là một cột mốc quan trọng, đánh dấu bước khởi đầu mới của PVCFC trong phân khúc kinh doanh đầy tiềm năng - Nông nghiệp đô thị. Với bộ sản phẩm, dịch vụ và giải pháp tối ưu theo hướng đô thị thông minh, dễ áp dụng, hiệu quả, phù hợp với từng điều kiện, không gian sống của mỗi gia đình, gồm có: các dòng phân bón chất lượng với thiết kế và dung tích phù hợp với nhu cầu khách hàng đô thị; nhóm sản phẩm bảo vệ cây trồng thế hệ mới an toàn cho người sử dụng; nhóm phân bón vô cơ hữu cơ/vi sinh cung cấp đầy đủ dưỡng chất cho cây trồng phát triển khỏe mạnh và an toàn; các loại giá thể và hạt giống đa dạng với chất lượng cao; dụng cụ làm vườn đầy đủ cho mọi nhu cầu trồng trọt và chăm sóc cây, các giải pháp trồng trọt ứng dụng công nghệ cao phù hợp với nhiều điều kiện trồng trọt cùng dịch vụ tư vấn kỹ thuật chuyên nghiệp. Tại đây, PVCFC không chỉ tập trung bán phân bón mà còn đầu tư cho việc cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cây trồng hướng đến dịch vụ, giải pháp canh tác toàn diện từ nông thôn sản xuất lớn cho đến thành thị.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁC (Tiếp theo)

Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/tiết giảm



Tổng số tiền tiết kiệm/tiết giảm được 248,36 tỷ đồng (trong đó từ tiết giảm định mức nguyên nhiên vật liệu là 239,37 tỷ đồng; từ nhiên liệu và năng lượng là 8,99 tỷ đồng). Công ty đã xây dựng và giao kế hoạch chi phí đến từng đơn vị để giao thành chỉ tiêu thực hiện và kiểm soát; rà soát và quản lý các khoản chi phí phát sinh đảm bảo đúng quy định và kế hoạch đã được phê duyệt. Thực hiện cân đối dòng tiền để có giải pháp quản lý, sử dụng linh hoạt, hiệu quả.



Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia

PVCFC chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ. Nghiên cứu xây dựng data nguồn nhân lực sẵn sàng bổ sung và tiếp nhận công việc khi Công ty có nhu cầu đặc biệt các lĩnh vực mới như chế biến sau thu hoạch, nhân sự các trại thực nghiệm, nông nghiệp đô thị; các nhân sự kinh doanh quốc tế, chuyển đổi số. Đào tạo phát triển giảng viên nội bộ Công ty vừa góp phần phát triển bản thân cho mỗi CBCNV đồng thời góp phần xây dựng Công ty là một tổ chức Học tập - Dẫn đầu - Sáng tạo.

Chúng tôi nuôi dưỡng và phát triển đội ngũ nhân sự bằng các hoạt động đào tạo đối với các vị trí nhân sự chủ chốt đều có thể đảm nhận được nhiều cương vị công việc và luân chuyển công việc. Tổ chức đào tạo cho đội ngũ chuyên gia và giảng viên nội bộ để nâng cao kỹ năng. Rà soát cập nhật ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chuyên gia. Phê duyệt bổ sung lĩnh vực và nhân sự quy hoạch chuyên gia đến năm 2025 là 55 người thuộc 30 lĩnh vực.

PVCFC tạo điều kiện cho các ứng viên/chuyên gia tham gia các đề tài nghiên cứu, cải tiến, tối ưu hóa cũng như cử các ứng viên/chuyên gia tham gia các hoạt động dịch vụ bảo dưỡng, vận hành, tư vấn kỹ thuật cho các đơn vị Nhiệt điện Thái Bình 2, BSR, VNPOLY, Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn... vừa chia sẻ học hỏi lẫn nhau đồng thời PVCFC tổ chức hội thảo với các

đơn vị như NSRP, PVFCCo, Nhà máy PUPUK Kaltim tại Indonesia nhằm phát triển đội ngũ nhân sự có bề dày kỹ năng, kinh nghiệm vừa thực hiện thành công mục tiêu chiến lược của công ty và góp phần xây dựng và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia tại các đơn vị và trong Tập đoàn.

Tổng quan tình hình tài chính của PVCFC năm 2024

Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản

- Năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty được đẩy mạnh và hiệu quả, tổng tài sản hợp nhất đạt 15.729 tỷ đồng, tăng 3,2% so với 31/12/2023. Tỷ lệ doanh thu thuần / tổng tài sản của Công ty đạt 0,86 lần, tăng 3,7% so với năm 2023.
- Vốn lưu động dưới dạng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng chiếm 57% cấu trúc vốn, có thể hỗ trợ tất cả các hoạt động duy trì sản xuất cũng như các hoạt động đầu tư mới để mở rộng kinh doanh.
- Các chỉ tiêu khả năng sinh lời được cải thiện mạnh mẽ, cụ thể ROA đạt 9,22%, ROE đạt 14,18%, ROS đạt 10,61%.

Nợ phải trả/phải thu xấu/tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh

- Nợ phải trả của Công ty luôn được xử lý đúng hạn. Tỷ lệ nợ phải trả của Công ty cuối năm 2024 duy trì ở mức 35%, tương đương với năm 2023 đảm bảo ổn định trong việc quản lý các khoản phải trả.
- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/Nợ phải trả của Công ty đạt khoảng 1,8 lần cho thấy cấu trúc tài chính duy trì an toàn.

Tình hình nợ hiện tại / biến động lớn về các khoản nợ

- Trong năm 2024, bên cạnh các khoản vay ngắn hạn cho nhu cầu vốn lưu động trong kì sản xuất kinh doanh, với mục đích mua phần vốn góp tại KVF nên Công ty đã thực hiện một khoản vay trung dài hạn lâm gia tăng lượng nợ vay nhưng tỷ lệ nợ trên tổng tài sản và tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu vẫn ở mức thấp, lần lượt là 8,6% và 13,3%.

Tình hình các khoản phải thu

- Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách kiểm soát chặt chẽ để hạn chế rủi ro phát sinh các khoản phải thu khó đòi.

Ảnh hưởng chênh lệch của FX

- Ngoài thị trường nội địa chủ chốt, Công ty có tham gia hoạt động xuất nhập khẩu nhưng đảm bảo sự cân bằng nên ảnh hưởng từ biến động tỷ giá không đáng kể.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

➢ Không ngừng nghiên cứu cải tiến, đầu tư công nghệ hiện đại và đưa ra các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tích cực tham gia các chương trình giảm phát thải khí nhà kính, giảm thiểu tác động môi trường. Trong đó, có thể kể đến như: triển khai đầu tư dự án sản xuất CO₂ thực phẩm, nghiên cứu khả năng thu hồi CO₂ trong dòng Fuel gas/Natural gas; nghiên cứu sản xuất gia công pilot sản xuất thử nghiệm H₂, đồng thời nghiên cứu đánh giá tính khả thi tích hợp H₂ từ điện phân/H₂ xanh vào dự án năng công suất xưởng NH₃ lên 125%; tìm hiểu thị trường (nguyên liệu và sản phẩm) trao đổi với Nhà bán quyền công nghệ đánh giá về mặt kỹ thuật khả năng sản xuất hóa chất (Sorbitol) từ nguồn H₂, CNTs từ nguồn CH₄ tại Nhà máy Đạm Cà Mau.

➢ Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ: luôn được giám sát chặt chẽ đảm bảo Nhà máy được vận hành an toàn, ổn định, giữ gìn môi trường bên trong nhà máy ngăn nắp, sạch sẽ và không tác động đến môi trường xung quanh. Trong năm qua, PVCFC không xảy ra tai nạn, sự cố nào ảnh hưởng đến giờ công lao động. Công ty luôn giám sát và quản lý chặt chẽ các nhà thầu để đảm bảo an toàn, chất lượng cho các dự án đang triển khai. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018.

➢ Công ty đã thực hiện lắp đặt 5 trạm quan trắc môi trường tự động (3 trạm khí và 2 trạm nước) các hệ thống quan trắc tự động, liên tục giám sát khí thải, nước thải truyền trực tiếp dữ liệu về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau. Thực hiện trách nhiệm tái chế bao bì thương phẩm mà Công ty sử dụng thông qua việc kê khai khối lượng bao bì tái chế trên cổng EPR của Bộ Tài nguyên Môi trường. Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 4 lần/năm theo đúng cam kết đánh giá tác động môi trường, kết quả quan trắc định kỳ được công khai trên Website Công ty. Ngoài ra, để đảm bảo tính chất chế hơn trong công tác kiểm soát xả thải, nhà máy thực hiện lấy mẫu phân tích định kỳ trong từng ca trực nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường. Các thông số xả thải luôn đạt theo các quy định của pháp luật hiện hành. Đối với chất thải rắn (chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại) đều được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định.



Tính đến nay, Nhà máy luôn hoạt động an toàn và ổn định, chưa có sự cố lớn nào về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, cháy nổ hay môi trường xảy ra. Các chỉ tiêu về môi trường luôn đạt theo các Quy chuẩn hiện hành, được các cơ quan chức năng ghi nhận thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường thông qua các đợt kiểm tra, đánh giá chuyên ngành và liên ngành của các tổ chức độc lập và cơ quan quản lý nhà nước.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Bước vào năm 2025 với tình hình chính trị thế giới vẫn còn nhiều phức tạp, chiến tranh, xung đột vẫn kéo dài. Các điều kiện về thời tiết, khí hậu có chiều hướng diễn biến ngày càng phức tạp, cực đoan và khó dự đoán; cạnh tranh nguồn khí cho sản xuất điện/đạm. Dự báo giá dầu sẽ bước vào chu kỳ tăng mới cũng sẽ tác động lớn tới hiệu quả SXKD. Bên cạnh đó, những tín hiệu tích cực cả trong và ngoài nước khi Chính phủ mới của Hoa Kỳ với chính sách ủng hộ hòa bình, phát triển kinh tế. Trong nước, các cải cách tinh gọn bộ máy; các chỉ đạo quyết liệt trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đầu tư của Chính phủ; các hợp tác phát triển trung tâm dữ liệu AI; đặc biệt Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi), trong đó thuế suất 5% đối với mặt hàng phân

bón sẽ giúp kích cầu do nông dân được hưởng lợi từ giá phân bón; doanh nghiệp sản xuất trong nước cạnh tranh bình đẳng với phân bón nhập khẩu; xu hướng tiêu dùng xanh, nông nghiệp chính xác, giải pháp dinh dưỡng cây trồng là những điểm sáng để bước vào năm 2025 trong tâm thế xây dựng PVCFC với “Khát vọng lớn mạnh - Nhanh hơn, Hiệu quả hơn”, bước đệm quan trọng cho năm cuối giai đoạn 2021 - 2025 bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc giai đoạn 2026 - 2030. Đồng hành cùng với mục tiêu của Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cùng với Công ty Cổ phần Phân bón Cà Mau tiếp tục đặt ra kế hoạch 2025 với các nhóm nhiệm vụ mục tiêu, giải pháp và chỉ tiêu tương đối thách thức để trình ĐHĐCĐ như sau, cụ thể:

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

- 1 Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau, đảm bảo công tác sản xuất các loại sản phẩm hiện tại của Công ty (Urea, Đạm chức năng và NPK) hiệu quả, an toàn, ổn định, tối ưu công suất hoạt động của nhà máy.
- 2 Tập trung triển khai các phương thức quản trị: quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị, quản trị hệ sinh thái, quản trị dựa trên nền tảng số...; Quản trị phương châm “làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới” sẵn sàng chuyển dịch mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển đổi, phát triển hiện đại.
- 3 Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch quản trị hàng năm của Tập đoàn và đơn vị. Tập trung kiểm soát chi phí một cách có hiệu quả, đặc biệt các trung tâm chi phí lớn; giảm thiểu những thiệt hại do tác động của thị trường.
- 4 Cải tiến và tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm năng lượng với tỷ lệ tiêu hao năng lượng đến năm 2025 tiết giảm được 5% so với định mức năm 2022.
- 5 Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urea, NPK, tăng tính linh hoạt, chủ động và bền vững trong hoạt động SXKD, có tính đến dịch chuyển sản xuất xanh.
- 6 Phát triển đa dạng hóa các nhóm sản phẩm phân bón trên nền tảng urea, NPK; Phát triển các dòng sản phẩm hữu cơ sinh học, hữu cơ vi sinh; Dòng sản phẩm kích thích sinh trưởng và phân bón lá; Dòng sản phẩm phân bón hòa tan.
- 7 Xây dựng giải pháp canh tác nông nghiệp công nghệ cao trên cơ sở giải pháp dinh dưỡng cây trồng và tiến bộ khoa học công nghệ.
- 8 Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước lân cận và khu vực, cung cấp đa dạng các loại phân bón trên nền urea và NPK hữu cơ vi sinh.
- 9 Hoàn thành chiến lược phát triển thương hiệu, triển khai phát triển thương hiệu cho các nhóm sản phẩm, ngành hàng. Mức độ nhận biết cao nhất của Thương hiệu Phân bón Cà Mau (TOM - Top of Mind). Đến năm 2025 đạt Top 1 của TOM.
- 10 Đẩy mạnh công tác đầu tư, song song củng cố hệ thống quản trị danh mục đầu tư; Đầu tư có chọn lọc hệ thống các Dự án kho - cảng (Nhơn Trạch, Bình Định). Người đại diện phần vốn rà soát, đánh giá thân trọng, toàn diện trong khả năng cân đối vốn đầu tư đảm bảo triển khai đầu tư hiệu quả theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Nghiên cứu Dự án nâng công suất Nhà máy Đạm Cà Mau đảm bảo khả thi, hiệu quả kinh tế để gia tăng giá trị nguồn vốn đầu tư.
- 11 Hoàn thiện và triển khai tái cấu trúc mô hình chuyển đổi Công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn phù hợp chiến lược phát triển.
- 12 Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu Data warehouse và kết nối các hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản trị; Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu tập trung phục vụ nhu cầu phân tích, dự báo; Hoàn thiện mô hình DWH chung cho toàn Công ty. Đánh giá, xây dựng và áp dụng Nhà máy thống minh Đạm Cà Mau.
- 13 Tiếp tục duy trì văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025 (Tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA PVCFC

Chỉ tiêu sản lượng

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2025
I CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG			
1	Sản xuất các sản phẩm		
1.1	Urea quy đổi	Nghìn tấn	910
	<i>Trong đó: - Đạm chức năng</i>	Nghìn tấn	120
1.2	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn tấn	220
1.3	NPK (KVF sản xuất)		120
2	Tiêu thụ sản phẩm		
2.1	Urea	Nghìn tấn	759
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	120
2.3	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn tấn	220
2.4	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn tấn	120
2.5	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	280

Kế hoạch tài chính

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2025
I CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH (CÔNG TY HỢP NHẤT)			
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.983
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	864
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	774
II CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH (CÔNG TY MẸ)			
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.972
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.251
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	853
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	764
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSHCK	%	9%
6	Đuỳ ĐTPT (30% LNST)	Tỷ đồng	229
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	771
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	771
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	771
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	395
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	376

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Với kết quả đầu tư đạt được, năm 2025 PVCFC tiếp tục thực hiện 7 dự án chuyển tiếp (5 dự án nhóm B và 2 dự án nhóm C) và triển khai 5 dự án mới (2 dự án nhóm B và 3 dự án nhóm C); chuẩn bị tìm kiếm cơ hội đầu tư 7 dự án, cụ thể như sau:

Các dự án chuyển tiếp

STT	TÊN DỰ ÁN	NHÓM
I DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		
1	Dự án Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao Thạnh Hóa - PVCFC	B
2	Dự án Nhà máy sản xuất và Kho cảng PVCFC - Nhơn Trạch	B
3	Mở rộng mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm Nhà máy Đạm Cà Mau (Line A&D)	B
4	Dự án Kho bổ sung 12.000 tấn	B
5	Dự án nhà ở cho cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - LC	B
6	Dự án sản xuất CO ₂ thực phẩm tại Nhà máy Đạm Cà Mau	C
7	Dự án Nhà máy sản xuất Phân bón Cà Mau - Cơ sở Bình Định	C



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025 (Tiếp theo)

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN (Tiếp theo)

Dự án mới và dự án nghiên cứu cơ hội đầu tư

STT	TÊN DỰ ÁN	NHÓM	MỤC ĐÍCH ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN
II. DỰ ÁN MỚI				
1	Dự án sản xuất Khí Công nghiệp tại Nhà máy Đạm Cà Mau	B	Thực hiện theo mục tiêu chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên liệu sản xuất, Công ty thực hiện nghiên cứu thu hồi Nitrogen, Argon từ nguồn Offgas và tinh chế đạt tiêu chuẩn khí công nghiệp, đáp ứng nhu cầu tăng tải xưởng Urea và xưởng Ammonia trong tương lai cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường khí công nghiệp trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn nguyên liệu theo định hướng chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn. Dự án đã có QĐ phê duyệt dự án số 3821/QĐ-PVCFC ngày 16/01/2025.	TMĐT dự kiến: 288,35 tỷ đồng.
2	Cụm xuất hàng xá (mái che mưa và hệ thống công nghệ xuất hàng)	B	Nhằm tối ưu chi phí, thời gian làm hàng xuất khẩu và đáp ứng nhanh theo yêu cầu của đối tác công ty dự kiến đầu tư hệ thống xuất hàng xá.	TMĐT dự kiến: 216,19 tỷ đồng.
3	Dự án Điện năng lượng mặt trời áp mái tự sản, tự tiêu - Nhà máy Đạm Cà Mau 5MWp	C	Với quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng tăng. Nhằm tận dụng thời tiết nắng nhiều tại Cà Mau, PVCFC đang tìm tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sản xuất điện mặt trời theo hướng tự sản tự tiêu để giảm chi phí mua điện, góp phần chủ động sử dụng các nguồn cung cấp điện, nâng cao hiệu quả hoạt động.	TMĐT dự kiến: 76,44 tỷ đồng.
4	Dự án đầu tư xây dựng bể bơi tại khu nhà ở CBCNV	C	Hoàn thiện cơ sở vật chất, tạo điều kiện môi trường sống làm việc tốt nhất cho CBCNV yên tâm công tác, thực hiện tốt công tác an sinh và nhân sự của Công ty.	TMĐT dự kiến: 31,44 tỷ đồng.
5	Dự án Mái che đường EB	C	Song song với việc đầu tư hệ thống xuất hàng xá thì mái che cho đường xuất hàng là cần thiết và triển khai đồng bộ đảm bảo mục tiêu làm hàng trong mọi điều kiện thời tiết.	TMĐT dự kiến: 26,09 tỷ đồng.

STT	TÊN DỰ ÁN	NHÓM	MỤC ĐÍCH ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN
III. DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ				
1	Dự án Kho khu vực Cần Thơ	B	Bổ sung và hoàn thiện hệ thống kho chứa, giúp Công ty chủ động trong tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tồn trữ - cung ứng hàng hóa, làm đầu mối giao nhận phục vụ tại các thị trường mục tiêu.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
2	Dự án Kho khu vực An Giang/Đồng Tháp	B	Thực hiện theo mục tiêu chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên liệu sản xuất, Công ty thực hiện nghiên cứu thu hồi Nitrogen, Argon từ nguồn Offgas và tinh chế đạt tiêu chuẩn khí công nghiệp, đáp ứng nhu cầu tăng tải xưởng Urea và xưởng Ammonia trong tương lai cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường khí công nghiệp trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn nguyên liệu theo định hướng chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
3	Nhà máy sản xuất Khí Công nghiệp	B	Thực hiện theo mục tiêu chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên liệu sản xuất, Công ty thực hiện nghiên cứu thu hồi Nitrogen, Argon từ nguồn Offgas và tinh chế đạt tiêu chuẩn khí công nghiệp, đáp ứng nhu cầu tăng tải xưởng Urea và xưởng Ammonia trong tương lai cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường khí công nghiệp trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn nguyên liệu theo định hướng chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
4	Dự án Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu	B	Tham gia thị trường chế biến và xuất khẩu nông sản theo định hướng chiến lược của Công ty trên cơ sở tận dụng thế mạnh hiện có để góp phần hỗ trợ và tạo thêm giá trị gia tăng cho nông sản, tạo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
5	Dự án nâng công suất Nhà máy sản xuất phân Đạm Cà Mau	B	Gia tăng sản lượng NH ₃ để SX Urea, góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
6	Dự án Đầu tư xây dựng Kho và Cảng phục vụ xuất nhập nguyên liệu, sản phẩm tại Nhà máy sản xuất NPK Hàn-Việt	B	Bổ sung và hoàn thiện hệ thống kho chứa, giúp Công ty chủ động trong tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tồn trữ - cung ứng hàng hóa, làm đầu mối giao nhận phục vụ tại các thị trường mục tiêu.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
IV. ĐẦU TƯ KHÁC				
1	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh (M&A, góp vốn, hợp tác)		Hiện PVCFC đang kinh doanh thử nghiệm sản phẩm hữu cơ vi sinh để đánh giá mức độ hấp thụ của thị trường để tìm kiếm cơ hội phát triển thêm sản phẩm theo hướng hữu cơ, tiến tới M&A hoặc góp vốn hợp tác mở rộng quy mô và chủng loại sản phẩm.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Năm 2024 đánh dấu một năm đầy biến động với nhiều khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy vậy, ngay từ những tháng đầu năm, tập thể HĐQT, Ban Điều hành và người lao động của PVCFC đã luôn đoàn kết, đồng lòng và cùng chung một mục tiêu, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu được ĐHQĐ giao.



TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT ĐẠT

14.037 tỷ đồng,
đạt **103%** so với KH năm 2024,
bằng **107%** so với cùng kỳ năm 2023.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT ĐẠT

1.522 tỷ đồng,
đạt **125%** so với KH năm 2024,
bằng **121%** so với cùng kỳ năm 2023.

(Xem chi tiết nội dung thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mục Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trang 110)

➤ Các định hướng phát triển năm 2024 đã được Công ty triển khai thực hiện, kết quả đạt được như sau:

VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Công ty đã thực hiện chuyển đổi số toàn diện, sâu rộng đến các mảng hoạt động chính như sản xuất, kinh doanh, quản trị, logistic: PVCFC đưa vào sử dụng phần mềm quản trị rủi ro; phân hệ quản trị mục tiêu; phân hệ quản trị mua sắm, nâng tổng số phân hệ được tích hợp trên Eoffice là 21 phân hệ

nhằm đồng bộ hóa hệ thống CNTT và nâng cao hơn hiệu quả quản trị hệ thống. Go-live hệ thống Data Platform, trong đó có DWH trên nền tảng Microsoft Azure; PI system của Osisoft; thực hiện các dự án xây dựng báo cáo quản trị; kick-off dự án OKR&KPI,...

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư mở rộng quy mô; tạo bước ngoặt trong thực hiện chiến lược kinh doanh, lĩnh hoạt trong tôn trụ; vận chuyển cung ứng hàng hóa kịp thời tại các vùng thị trường cũng như các dự án hướng tới mục tiêu chuyển dịch năng lượng. Tổng giá trị thực hiện đầu tư thực

hiện năm 2024 là 1.173 tỷ đồng đạt 98% kế hoạch năm 2024, bằng 290% so với thực hiện năm 2023 và cao nhất từ khi thành lập đến nay, cho thấy việc nhạy bén, lĩnh hoạt trong việc nắm bắt cơ hội, quản trị danh mục đầu tư sáng tạo, thực chất và hiệu quả.

VỀ SẢN XUẤT XANH VÀ ÁP DỤNG MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN

PVCFC đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào phát triển theo định hướng xanh, sạch, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính: Tháng 05/2024, PVCFC đã ban hành định hướng chiến lược ESG - Phát triển bền vững; Công ty cũng đã lập Báo cáo Phát triển bền vững riêng biệt với Báo cáo thường niên, tiếp tục cập nhật báo cáo PTBV hàng năm và thường xuyên cập nhật các kết quả về đo đạc môi trường định kỳ thể hiện sự cam kết và tuân thủ tốt các vấn đề về môi trường, xã hội, quản trị và biến đổi khí hậu.

(Về công tác quản trị công ty, xem nội dung chi tiết tại Chương 4 Quản trị công ty trang 168 đến trang 243)

VỀ TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, PVCFC luôn gắn trách nhiệm với môi trường và xã hội song hành cùng hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2024, theo đánh giá của HĐQT, PVCFC đã thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội:

➤ Triển khai thực hiện các chương trình về an sinh xã hội, hỗ trợ để người nông dân được trang bị kiến thức và kỹ năng tối ưu hóa canh tác, đạt năng suất tốt nhất, hỗ trợ địa phương xây dựng bệnh viện, trường học, tái thiết khu dân cư, tiếp tục dành một quỹ học bổng cho học sinh, sinh viên trên cả nước cấp học bổng cho sinh viên với mong muốn gieo mầm cho thế hệ trẻ,...

➤ Không ngừng nghiên cứu và cải tiến, đưa ra các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tích cực tham gia các chương trình giảm phát thải khí nhà kính, đầu tư công nghệ tiên tiến giảm thiểu tác động môi trường, tuân thủ các chỉ tiêu về môi trường trong xử lý phát thải, xả thải, tham gia chương trình trồng cây xanh,...

➤ PVCFC đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững, quản lý các rủi ro và tận dụng cơ hội nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

➤ Các chỉ tiêu về môi trường luôn đạt theo các Quy chuẩn hiện hành, được các cơ quan chức năng ghi nhận thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường thông qua các đợt kiểm tra, đánh giá chuyên ngành và liên ngành của các tổ chức độc lập và cơ quan quản lý nhà nước.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA HĐQT

Năm 2024, HĐQT PVCFC tiếp tục thực hiện việc đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT theo các tiêu chí đã được HĐQT phê duyệt. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động được HĐQT tự thực hiện với sự chủ trì của thành viên HĐQT độc lập đứng đầu vào cuối năm tài chính. Các tiêu chí đánh giá, quy trình đánh giá và kết quả đánh giá chi tiết như tại mục Đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị tại trang 200.

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kết quả đánh giá tổng thể, HĐQT PVCFC đã đạt kết quả đánh giá ở mức xuất sắc. Hoạt động của HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật,

điều lệ, các quy định của Công ty cũng như các thông lệ tốt về quản trị công ty tại khu vực và trên thế giới, góp phần vào việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đề ra.

HĐQT phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, tiếp cận và vận hành hệ thống quản trị theo thông lệ tốt nhằm tạo ra cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt, kiểm soát vận hành hiệu quả và giám sát hoạt động của mô hình quản trị, đảm bảo lợi ích của cổ đông và hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cổ đông.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Về hiệu quả hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT, kết quả đánh giá chi tiết như tại mục Đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trang 200.

Nội dung chi tiết hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT như tại mục Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT trang 178.

Theo kết quả đánh giá tổng thể, các Ủy ban thuộc HĐQT PVCFC đã đạt kết quả đánh giá ở mức xuất sắc theo các tiêu chí đề ra. Hoạt động của các Ủy ban cũng như các thành viên của Ủy ban đã đảm bảo hiệu quả, đã góp phần hỗ trợ HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và thực thi các trách nhiệm cụ thể trong năm tài chính 2024.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2024 như sau:

PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

➤ HĐQT phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực cụ thể và thông qua các Ủy ban để thực hiện việc giám sát Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong tổ chức, triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

➤ HĐQT đưa ra các nội dung mà Ban Điều hành phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/giải trình tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các Nghị quyết, tình hình SXKD của tháng, quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các Nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Ngoài ra, các Ủy ban của HĐQT cũng trao đổi với thành viên Ban Điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

➤ Tham dự các cuộc họp thường kỳ của Ban Điều hành về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng quý.

➤ Việc giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành được HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo cho việc điều hành toàn bộ các hoạt động của Công ty được thống nhất.

NỘI DUNG GIÁM SÁT

➤ Giám sát tình hình thực hiện các định hướng chiến lược doanh nghiệp.

➤ Giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định, chủ trương của HĐQT, tình hình đảm bảo việc làm cho người lao động, an toàn lao động, quyền con người, chế độ lương thưởng, mức độ phù hợp của cấu trúc vốn trong việc đáp ứng các mục tiêu chiến lược,...

➤ Giám sát hoạt động quản lý rủi ro (bao gồm cả các rủi ro về an ninh mạng, rủi ro về biến đổi khí hậu).

➤ Giám sát tình hình triển khai thực hiện và các vấn đề liên quan đến ESG.

➤ Việc cập nhật, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình mới, phân cấp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho TGD triển khai thực hiện.

➤ Hỗ trợ kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của TGD, bộ máy giúp việc cho TGD và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

➤ Xem xét, giám sát các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD hàng tháng năm 2024, báo cáo tài chính quý 1, 2, 3/2024, quý 4/2023 và BCTC năm 2023 của Công ty

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Đối với Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành, HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ trong Ban Điều hành và tiến hành đánh giá từng thành viên dựa trên các tiêu chí đã được HĐQT thông qua. Tiêu chí đánh giá Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành năm tài chính 2024 cụ thể bao gồm:

- | | |
|---|--|
| 1. Kỹ năng lãnh đạo | 5. Mối quan hệ với Hội đồng Quản trị |
| 2. Kỹ năng lập kế hoạch và tầm nhìn chiến lược | 6. Mối quan hệ với các Bên có liên quan khác |
| 3. Hiệu quả thực thi chiến lược (bao gồm việc triển khai chi tiết các định hướng chiến lược ESG- Phát triển bền vững) | 7. Quản lý nguồn nhân lực |
| 4. Hiệu quả quản lý tài chính | 8. Xây dựng kế hoạch kế nhiệm |
| | 9. Phẩm chất cá nhân |

Kết quả đánh giá năm 2024 (theo quy trình đánh giá và thang điểm đánh giá cụ thể tại trang 200), các thành viên Ban Điều hành đều đạt điểm xuất sắc, điểm đánh giá trung bình đạt 95,48 điểm. Ban điều hành đã lãnh đạo và chỉ đạo Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Năm 2024, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, đảm bảo việc làm cho người lao động, đảm bảo an toàn sức khỏe cho CBCNV và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.

Trong quá trình hoạt động, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty; không vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động, quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em và không cưỡng bức lao động; không vi phạm quy định và không bị phạt về vấn đề môi trường.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2025, HĐQT định hướng tập trung triển khai các nhiệm vụ sau:



CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu Data warehouse và kết nối các hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản trị; Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu tập trung phục vụ nhu cầu phân tích, dự báo; Hoàn thiện mô hình DWH chung cho toàn Công ty. Đánh giá, xây dựng và áp dụng Nhà máy thông minh Đạm Cà Mau.
- Tiếp tục hoàn thiện và phát huy vai trò của các ứng dụng số trong hoạt động quản lý kênh phân phối, khách hàng... mà Công ty đã và đang thực hiện.



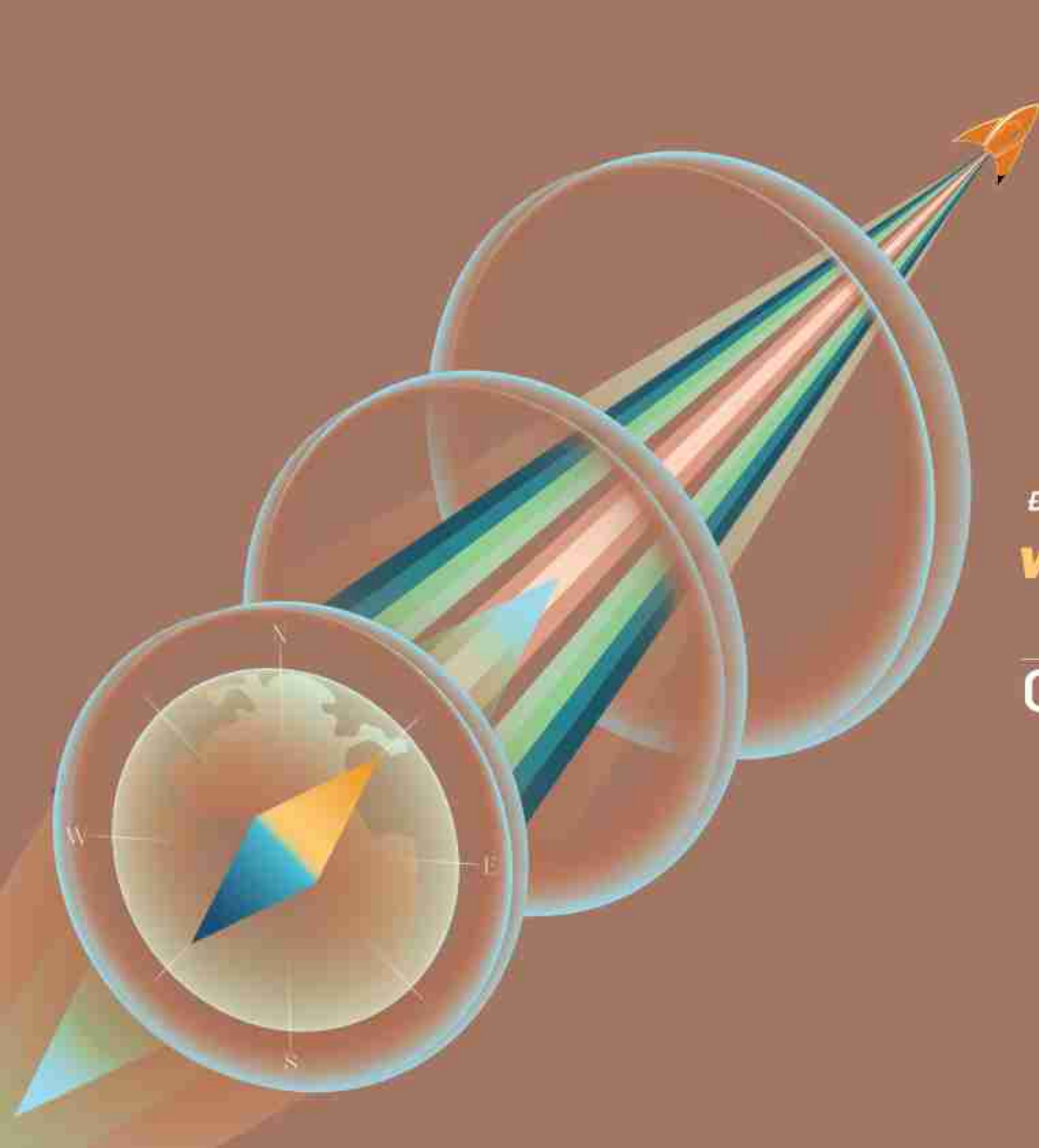
CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Chỉ đạo công tác vận hành, sản xuất các mặt hàng phân bón an toàn, ổn định, cải tiến và tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm năng lượng với tỷ lệ tiêu hao năng lượng đến hết năm 2025 tiết giảm được **5%** so với định mức năm 2022. Đến năm 2030, cường độ phát thải khí nhà kính/ tấn sản phẩm urea giảm **1%** so với thực tế 2024 với giả định nhà máy được cung cấp khí ổn định và các giải pháp giảm phát thải được nghiên cứu triển khai.
- Tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urea, NPK, định hướng đến giải pháp dịch chuyển sản xuất Xanh.
- Phát triển thương hiệu: Hoàn thành chiến lược phát triển thương hiệu, triển khai phát triển thương hiệu cho các nhóm sản phẩm, ngành hàng. Mức độ nhận biết cao nhất của Thương hiệu Phân bón Cà Mau (TOM): đến năm 2025 đạt Top 1 của TOM (Top of Mind).
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư, song song củng cố hệ thống quản trị danh mục đầu tư; Đầu tư có chọn lọc hệ thống các Dự án kho - cảng.



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Quản trị Công ty theo thông lệ tốt.
- Rà soát, giám sát việc thực hiện kế hoạch, các định hướng chiến lược dài hạn của Công ty.
- Tập trung giám sát triển khai các phương thức quản trị: quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị, quản trị hệ sinh thái, quản trị dựa trên nền tảng số...
- Tiếp tục duy trì văn hóa Công ty, xây dựng văn hóa HĐQT kiến tạo, tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.



Định hướng đúng đắn

VỮNG MẠNH VƯƠN XA

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 168 Quản trị công ty
- 169 Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông
- 171 Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 214 Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát
- 228 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS
- 232 Quản trị rủi ro
- 242 Các hoạt động kiểm soát nội bộ tại PVCFC

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Năm 2024, tại Diễn đàn thường niên (AF7) của Viện thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD), PVCFC đã được vinh danh Top 50 "Doanh nghiệp Tiên phong và Cam kết nâng cao Quản trị Công ty Việt Nam - VNCG50". PVCFC tiếp tục thực hành tốt quản trị công ty, khẳng định kết quả hoạt động quản trị, điều hành của mình đã và đang đi đúng hướng, đúng xu thế, tiếp tục tích hợp các chuẩn mực ESG với hoạt động quản trị, điều hành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



Năm 2024, PVCFC đã đạt được các giải thưởng cao về quản trị công ty tại cuộc Bình chọn doanh nghiệp niềm yết như sau:

- Top 10 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất nhóm Vốn hóa lớn
- Giải Doanh nghiệp quản trị công ty vượt trên tuân thủ
- Giải Doanh nghiệp báo cáo tin cậy cao nhất Báo cáo Phát triển bền vững



PVCFC cam kết tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo quy định tại Việt Nam đồng thời hướng tới tuân thủ tối đa các thông lệ tốt được giới thiệu trong Bộ Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN 2023. Trong năm 2024, PVCFC tuân thủ 100% các quy định về quản trị công ty theo quy định của Việt Nam. Các hoạt động quản trị của Công ty được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bao gồm các quy định cơ bản về: vai trò, quyền hạn, cấu trúc của các bên tham gia vào quản trị Công ty như ĐHĐCĐ, HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, BKS, Ban Điều hành...; Cách thức công ty được kiểm soát (môi trường kiểm soát) gồm các vấn đề như quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập...; nguyên tắc và cơ chế đánh giá, khen thưởng... Chi tiết các quy định, quy chế vui lòng xem tại website Công ty mục Quan hệ nhà đầu tư.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Các chính sách của Công ty đảm bảo các cổ đông đều có quyền bình đẳng, thông tin về hoạt động của Công ty được công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành tới các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.

Công ty ban hành Quy chế công bố thông tin (quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán) trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, quy định phạm vi, đối tượng, trình tự công bố thông tin (trong đó quy định việc công bố thông tin và gửi thư mời cổ đông trước tối thiểu 21 ngày so với ngày tổ chức Đại hội).

Các hoạt động công bố thông tin tuân thủ chính sách công bố thông tin, được đăng tải trên website Công ty và gửi cơ quan quản lý theo quy định.

Chính sách công bố thông tin, quy chế tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ, quy chế bầu cử thể hiện rõ các cổ đông đều được tạo điều kiện để tham gia đóng góp ý kiến, công bằng trong việc tiếp cận tài liệu và biểu quyết để thực hiện quyền của cổ đông.

Công ty thành lập Tổ quan hệ cổ đông để tiếp nhận, trao đổi, phản hồi các ý kiến của cổ đông và nhà đầu tư, kênh thông tin liên hệ qua điện thoại, fax, email... được công bố công khai trên website Công ty để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.

Ngày 11/6/2024, Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thành công ngay lần đầu tiên và đúng thời gian quy định với các thông tin cụ thể như sau:

- Công ty đã công bố thông tin tài liệu họp và gửi thư mời họp trước 47 ngày so với ngày tổ chức Đại hội (công bố tài liệu ngày 26/4/2024 và tổ chức Đại hội vào ngày 11/6/2024).
- Phiên họp được tổ chức theo hình thức trực tuyến kết hợp truyền thống và bỏ phiếu điện tử (đã được quy định trong Điều lệ), qua đó tạo điều kiện tối đa để các cổ đông có thể tham gia và phát biểu ý kiến. Để cổ đông có thể biểu quyết vắng mặt từ xa, Công ty đã mở cổng biểu quyết trước giờ khai mạc 03 ngày để cổ đông có thể biểu quyết sớm và tại cuộc họp cổ đông có thể đặt câu hỏi và trao đổi trực tuyến với Đoàn Chủ tịch.
- Số lượng thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:
 - Tất cả thành viên HĐQT: 07/07 người.
 - Tất cả thành viên BKS: 03/03 người.
 - Tổng giám đốc: 01/01 người.
 - Đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam: 01 người.

Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, PVCFC áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử đối với tất cả các nội dung cần ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Và để đảm bảo tính khách quan và minh bạch, Đoàn chủ tịch đã mời tổ giám sát kiểm phiếu độc lập với sự tham gia của 02 cổ đông nhỏ để thực hiện giám sát toàn bộ quá trình kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của chương trình nghị sự phiên họp ĐHĐCĐ. Thành phần tổ giám sát độc lập gồm có:

- Ông Trương Hồng: TVHQQT độc lập PVCFC
- Ông Đỗ Minh Dương: Kiểm soát viên PVCFC
- 01 cổ đông là đại diện ủy quyền của 150.000 cổ phiếu
- 01 cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu

(Chi tiết xin xem tại Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2024 và các Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã được đăng tải trên Website Công ty).

Bên độc lập thứ ba để xác nhận lại kết quả kiểm phiếu: Công ty cổ phần Bvote Việt Nam (đơn vị cung cấp giải pháp biểu quyết điện tử ứng dụng công nghệ blockchain, đảm bảo tính minh bạch của kết quả biểu quyết cho cổ đông).

Để đảm bảo việc kiểm phiếu và/hoặc giám sát kiểm phiếu được thực hiện một cách độc lập, PVCFC sẽ tiếp tục áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử trong các kỳ ĐHĐCĐ sắp tới đồng thời bổ nhiệm một bên độc lập tham gia ban kiểm phiếu để thực hiện công tác kiểm phiếu và/ hoặc giám sát kiểm phiếu.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (Tiếp theo)



► Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông như sau:

STT	SỐ KÝ HIỆU	NGÀY CÔNG BỐ	NỘI DUNG
1	1724/NQ-PVCFC	11/6/2024	Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2	1725/NQ-PVCFC	11/6/2024	Nghị quyết ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Trong năm 2024, ngoài cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ngày 10/01/2024, Công ty đã tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ bất thường. Các thông tin liên quan tới phiên họp này đã được Công ty công bố đầy đủ tại Báo cáo thường niên năm 2023.

Trong tất cả các phiên họp ĐHĐCĐ, cổ đông có quyền và được tạo điều kiện để tham gia phát biểu ý kiến. Tất cả các câu hỏi của cổ đông đều được Đoàn chủ tịch trả lời đầy đủ, thỏa đáng. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch đều được ghi chép đầy đủ trong biên bản Đại hội.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC ỦY BAN, BAN KTNB

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên HĐQT tính đến ngày 31/12/2024 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM ĐẦU TIÊN	THỜI GIAN ĐẢM NHẬN CHỨC VỤ TV HĐQT
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT không điều hành	10/01/2019	06 năm
2	Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	12/6/2018	06 năm 7 tháng
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành Chủ tịch Ủy ban ESG	25/6/2020	04 năm 6 tháng
4	Ông Lê Đức Quang	Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên Ủy ban ESG	25/6/2020	04 năm 6 tháng
5	Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên Ủy ban KT&QTRR	10/01/2024	01 năm
6	Ông Trương Hồng	Thành viên HĐQT độc lập Chủ tịch Ủy ban NS-LT Thành viên Ủy ban KT&QTRR	27/4/2021	03 năm 8 tháng
7	Bà Đỗ Thị Hoa	Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu Chủ tịch Ủy ban KT&QTRR Thành viên Ủy ban NS-LT	27/4/2021	03 năm 8 tháng

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC ỦY BAN, BAN KTNB (Tiếp theo)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Sở hữu cổ phiếu của Thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	Sở hữu cổ phiếu					
				Trực tiếp			Gián tiếp		
				Số lượng (tại ngày 01/01/2024)	Số lượng (tại ngày 31/12/2024)	Tỷ lệ/VDL (%)	Số lượng (tại ngày 01/01/2024)	Số lượng (tại ngày 31/12/2024)	Tỷ lệ/VDL (%)
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT không điều hành	10/01/2024	0	0	0%	0	0	0
2	Ông Văn Tiến Thanh	TV HĐQT điều hành, Tổng giám đốc	12/6/2023	109.000	109.000	0,020589%	300	300	0,000057%
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT không điều hành	25/6/2020	8.000	8.000	0,001511%	0	0	0
4	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT không điều hành	27/4/2021	0	0	0%	0	0	0
5	Ông Nguyễn Đức Thuận	TV HĐQT không điều hành	10/01/2024	0	0	0%	0	0	0
6	Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	0	0	0%	0	0	0
7	Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập đứng đầu	27/4/2021	0	0	0%	0	0	0



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC ỦY BAN, BAN KTNB (Tiếp theo)

CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT

Đối với PVCFC, hiệu quả hoạt động của HĐQT là mối quan tâm hàng đầu. HĐQT nhận thức được tầm quan trọng về tính đa dạng của các thành viên HĐQT và đảm bảo thực hành tốt nhất định hướng này. Quy chế quản trị nội bộ của Công ty đưa ra định hướng và chính sách đảm bảo sự đa dạng trong HĐQT về giới tính, tuổi tác, kỹ năng chuyên môn phù hợp với chiến lược lâu dài của Công ty. Dựa trên định hướng chiến lược kinh doanh trong các năm tới, HĐQT đã đặt mục tiêu đến năm 2030 sẽ đạt được các mục tiêu sau về tính đa dạng của HĐQT:

- > HĐQT có tối thiểu 02 thành viên HĐQT độc lập là nữ.
- > HĐQT sẽ có tối thiểu 01 thành viên HĐQT có kinh nghiệm về Mua bán và Sáp nhập (M&A) để phục vụ cho việc mở rộng sản xuất và kinh doanh.
- > HĐQT sẽ có tối thiểu 01 thành viên HĐQT có kinh nghiệm về thị trường quốc tế để đáp ứng nhu cầu về mở rộng sản xuất kinh doanh.
- > HĐQT sẽ có tối thiểu 01 thành viên HĐQT có kinh nghiệm về hoạch định chiến lược kinh doanh.

Năm 2024, theo đánh giá của HĐQT, cơ cấu thành viên HĐQT là phù hợp tại thời điểm hiện tại, đảm bảo tính đa dạng trong HĐQT. Các thành viên HĐQT với các chuyên môn, kỹ năng khác nhau, kinh nghiệm quản trị, điều hành phù hợp đã đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT. Hiện tại, HĐQT đã có 01 thành viên HĐQT độc lập là nữ. Trong các năm tới, HĐQT tiếp tục theo đuổi các mục tiêu nói trên để đảm bảo tính đa dạng cũng như hiệu quả hoạt động.

STT	TIÊU CHÍ/HỌ VÀ TÊN	TRẦN NGỌC NGUYỄN	VĂN TIẾN THANH	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	LÊ ĐỨC QUANG	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	ĐỖ THỊ HOA	TRƯƠNG HỒNG
1	Chức vụ trong HĐQT/ Tham gia ban điều hành	Chủ tịch HĐQT không điều hành	TV HĐQT điều hành, TGD	TV HĐQT không điều hành	TV HĐQT không điều hành	TV HĐQT không điều hành	TV HĐQT độc lập đứng đầu	TV HĐQT độc lập
2	Giới tính	Nam	Nam	Nam	Nam	Nam	Nữ	Nam
3	Độ tuổi	47	56	52	48	49	64	65
4	Lĩnh vực chuyên môn	Tiến sĩ Kỹ thuật hóa học, Thạc sĩ Lọc hóa dầu, Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm	Kỹ sư Kinh tế năng lượng	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ - Hóa dầu	Kỹ sư Kinh tế Văn tải thủy bộ	Cử nhân Kế toán công nghiệp	Tiến sĩ nông nghiệp, chuyên ngành Đất và Phân bón
5	Ủy ban KT&QTRR	-	-	-	-	Thành viên	Chủ tịch	Thành viên
6	Ủy ban NS-LT	-	-	-	-	-	Thành viên	Chủ tịch
7	Ủy ban ESG	-	-	Chủ tịch	Thành viên	-	-	-
8	Năm giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác	không	không	không	không	Chủ tịch HĐQT công ty PPC	không	không

HĐQT của PVCFC hiện nay gồm có 01 thành viên điều hành và 06 thành viên không điều hành (trong đó có 02 thành viên độc lập).

Điều lệ Công ty quy định nhiệm kỳ của mỗi thành viên HĐQT là 05 năm và thành viên HĐQT độc lập không làm quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác.

HĐQT của PVCFC có 02 thành viên độc lập, đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo quy định. 02 thành viên HĐQT độc lập hiện nay đều đang làm nhiệm kỳ đầu tiên, và không có thành viên HĐQT nào tham gia hơn 02 Hội đồng quản trị tại các công ty khác.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC ỦY BAN, BAN KTNB (Tiếp theo)

CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẪM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT VÀ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH LIÊN QUAN ĐẾN PVCFC

Stt	Thành viên HĐQT	Sở hữu, nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty niêm yết khác	Nguy cơ xung đột lợi ích với PVCFC
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Không	Không
2	Ông Văn Tiến Thanh	Không	Không
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Không	Không
4	Ông Lê Đức Quang	Không	Không
5	Ông Trương Hồng	Không	Không
6	Bà Đỗ Thị Hoa	Không	Không
7	Ông Nguyễn Đức Thuận	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bảo bì Dầu khí Việt Nam (PPC)	Có

Ngoại trừ TV HĐQT Nguyễn Đức Thuận được bầu từ ngày 10/01/2024 hiện đang kiêm giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bảo bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con mà PVCFC nắm giữ 51,03% vốn điều lệ), các thành viên HĐQT không nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty khác liên quan; không sở hữu chéo đối với nhà cung cấp hoặc các bên liên quan.



THƯ KÝ QUẢN TRỊ CÔNG TY – NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT đã bổ nhiệm 01 người phụ trách về quản trị Công ty kiêm Thư ký quản trị Công ty, thông tin về nhân sự đảm nhiệm như sau:

Ông ĐỖ THÀNH HƯNG

Chuyên ngành đào tạo

- Kỹ sư Công nghệ Lọc - Hóa dầu
- Cử nhân Kinh tế chính trị
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Chuyên sâu về Thư ký Công ty (CSMP-VIDO)
- Chứng nhận TV HĐQT (DCP-VIDO)

Kinh nghiệm làm việc

- **1998 - 2006: Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chế biến Dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**
 - Nghiên cứu, phân tích về chất lượng dầu thô và sản phẩm dầu mỏ.
 - Nghiên cứu, đánh giá, phân tích về thị trường dầu mỏ và sản phẩm dầu; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư.
- **2006 - 2011: Tổng Công ty Tài chính Dầu khí – Chi nhánh TP.HCM**
 - Đề xuất, triển khai, quản lý khoản đầu tư dự án, đầu tư tài chính và dịch vụ tài chính trong Công ty tài chính.
- **2011 - 2016: Ngân hàng TMCP Vietinbank – Chi nhánh 7 TP.HCM**
 - Công tác Kế hoạch.
 - Quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng, xử lý nợ có vấn đề.
 - Quản lý hệ thống chất lượng theo chuẩn ISO.
- **2016 - nay: Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.**
 - Có kiến thức và kinh nghiệm pháp luật về lĩnh vực Đầu tư, tài chính, ngân hàng, nắm rõ Luật Doanh nghiệp, hiểu và có kinh nghiệm về lĩnh vực chế biến Dầu khí (ngành nghề chính của Công ty), Quản trị Công ty để tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong hoạt động quản trị Công ty.

Một số nhiệm vụ chính của Thư ký quản trị Công ty

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
- Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC ỦY BAN, BAN KTNB (Tiếp theo)

CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

HĐQT đã thành lập 03 Ủy ban trực thuộc HĐQT như sau:

- Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro (KT&QTRR);
- Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng (NS-LT)
- Ủy ban Môi trường - Xã hội và Quản trị (ESG).

HĐQT đánh giá cơ cấu, quy mô, thành phần của các Ủy ban là phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của các Ủy ban giúp HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phát huy được sức mạnh tổng hợp, nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả năng lực Quản trị của HĐQT Công ty.

Thông tin về số cuộc họp và sự tham gia của các thành viên trong Ủy ban năm 2024:

STT	ỦY BAN	THAM DỰ HỌP
01	Ủy ban KT&QTRR	Số cuộc họp: 07
	TV HĐQT độc lập Đỗ Thị Hoa - Chủ tịch	7/7
	TV HĐQT độc lập Trương Hồng	7/7
	TV HĐQT Nguyễn Đức Thuận	7/7
02	Ủy ban NS-LT	Số cuộc họp: 11
	TV HĐQT độc lập Trương Hồng - Chủ tịch	11/11
	TV HĐQT độc lập Đỗ Thị Hoa	11/11
03	Ủy ban ESG	Số cuộc họp: 04
	TV HĐQT Nguyễn Đức Hạnh - Chủ tịch	4/4
	TV HĐQT Lê Đức Quang	4/4



Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

- Ủy ban KT&QTRR gồm có 03 thành viên

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ
1	Đỗ Thị Hoa	Chủ tịch Ủy ban, Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu
2	Trương Hồng	Thành viên Ủy ban, Thành viên HĐQT độc lập
3	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên Ủy ban, Thành viên HĐQT không điều hành

- HĐQT đã phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban KT&QTRR tại Quyết định số 435/QĐ-PVCFC.

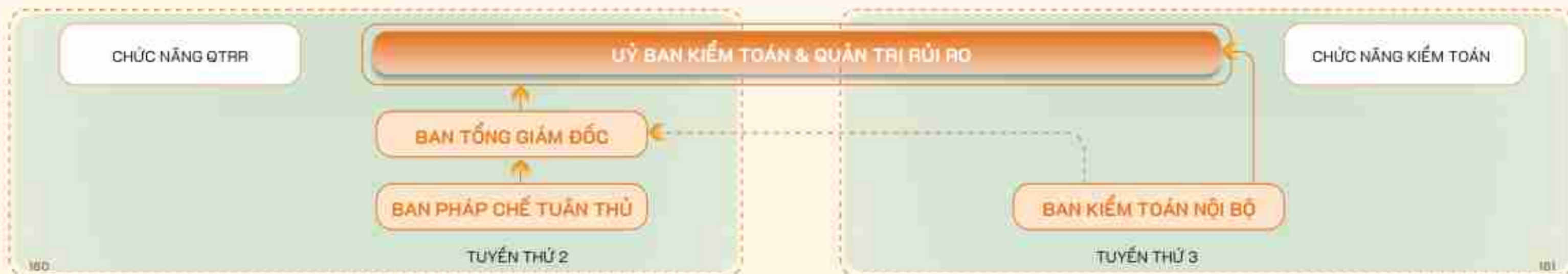
CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro (Tiếp theo)

Chức năng nhiệm vụ Ủy ban KT & QTRR



Sơ đồ tuyến báo cáo tới Ủy ban KT & QTRR



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro (Tiếp theo)

➢ Ủy ban KT&QTRR thực hiện giám sát Công ty thông qua: (i) Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT; (ii) Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD; (iii) Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng, Ban Kiểm toán nội bộ, Trưởng ban Pháp chế và Tuân thủ; (iv) Giám sát thông qua kênh báo cáo của Kiểm toán độc lập; (v) Giám sát thông qua kênh cảnh báo vi phạm của Công ty.

➢ Ngoài việc trao đổi, thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2024, Ủy ban KT&QTRR đã tổ chức 07 cuộc họp, trong đó: (i) Xem xét các vấn đề trọng yếu về quản trị rủi ro qua đó đưa ra các nhận xét kiến nghị để Ban điều hành tổ chức thực hiện; (ii) Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ của Ban Kiểm toán nội bộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đã phê duyệt; (iii) Thông qua báo cáo tài chính quý I/2024, II, III/2024 của Công ty đảm bảo tính trung thực của báo cáo tài chính và một số lưu ý đến đối chiếu thu hồi công nợ và các khoản tạm trích.

➢ Xem xét và đánh giá các rủi ro trọng yếu của Công ty; giám sát việc quản lý các rủi ro trọng yếu đảm bảo rằng các rủi ro này được quản lý phù hợp với khẩu vị rủi ro của Công ty; giám sát để đảm bảo rằng các hoạt động kiểm soát nội bộ giúp Công ty quản lý tốt các rủi ro đã phát hiện.

➢ Giám sát hoạt động của Ban KTNB và thông qua báo cáo từng cuộc kiểm toán, phê duyệt chỉ thị thực hiện kiến nghị của KTNB, chỉ đạo Ban TGD tổ chức thực hiện các kiến nghị của KTNB, có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của KTNB.

➢ UB KT&QTRR chịu trách nhiệm đề xuất về cơ cấu, tổ chức của Ban Kiểm toán nội bộ về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi chức đối với Trưởng kiểm toán nội bộ đến HĐQT.

➢ rà soát giao dịch với người có liên quan năm 2024 và dự kiến phát sinh năm 2025 thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT để công bố thông tin đúng quy định.

➢ Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024, HĐQT đã giao nhiệm vụ cho UB KT&QTRR chịu trách nhiệm chính trong việc đánh giá lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024. UB KT&QTRR đã xem xét và đề xuất HĐQT phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Trong năm 2024 Công ty không thực hiện việc miễn nhiệm kiểm toán độc lập.

Kết quả đánh giá, giám sát

➢ Giám sát với đơn vị kiểm toán độc lập: UB KT&QTRR được giao nhiệm vụ giám sát tính độc lập của đơn vị kiểm toán độc lập bao gồm cả việc đánh giá các dịch vụ phi kiểm toán và báo cáo cho HĐQT. Trong năm 2024, đơn vị kiểm toán độc lập có cung cấp dịch vụ phi kiểm toán với các mức phí dịch vụ như sau:

➢ Phí dịch vụ kiểm toán: 5.632,4 triệu đồng (đã bao gồm VAT)

➢ Phí dịch vụ phi kiểm toán: 2.739,6 triệu đồng (đã bao gồm VAT)

➢ Giám sát đối với báo cáo tài chính và tình hình tài chính của Công ty: Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty; Tình hình tài chính và các chỉ số đánh giá tài chính của Công ty mạnh mẽ, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT, CÁC ỦY BAN, BAN KTNB (Tiếp theo)

CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT (Tiếp theo)

Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng

► Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng gồm có 02 thành viên:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ
1	Trương Hồng	Chủ tịch Ủy ban, Thành viên HĐQT độc lập
2	Đỗ Thị Hoa	Thành viên Ủy ban, Thành viên HĐQT độc lập

HĐQT đã phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban NS-LT tại Quyết định số 1657/QĐ-PVCFC. Căn cứ các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế, Ủy ban NS-LT đã triển khai các hoạt động cụ thể trong năm 2024 như sau:

► Về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT:

- Ủy ban đã căn cứ các nhiệm vụ được quy định dưới đây để tham gia cho ý kiến và đề xuất với HĐQT về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT, cụ thể:
 - Rà soát, đánh giá, xây dựng tiêu chí chất lượng và đề xuất ứng cử thành viên HĐQT;
 - Tham khảo, tìm kiếm, xây dựng cơ sở dữ liệu về TV HĐQT/TV HĐQT độc lập;
 - Kiến nghị HĐQT về việc bổ nhiệm nhân sự các ủy ban trực thuộc HĐQT và các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Trong năm 2024, Ủy ban NS-LT đã tham gia tích cực trong việc đánh giá, cho ý kiến trong công tác bổ nhiệm/bổ nhiệm lại cán bộ đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Thủ tục, trình tự quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và hồ sơ cán bộ đều đảm bảo đúng theo các quy định liên quan.
- Đối với việc quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD và các cán bộ quản lý chủ chốt thuộc thẩm quyền, Ủy ban đã tham khảo các thông lệ tốt và tham gia đề xuất các tiêu chí quy hoạch để HĐQT xem xét, chỉ đạo thực hiện.
- Ủy ban NS-LT đã đề xuất và HĐQT đã tái cấu trúc lại các Ủy ban thuộc HĐQT. Hiện tại HĐQT có 03 Ủy ban trực thuộc, thành viên các Ủy ban đều là thành viên HĐQT không điều hành và độc lập. Theo thông lệ quản trị tốt, 02 Ủy ban KT&QTRR và Ủy ban NS-LT đều đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập tham gia.
- Song song với việc cấu trúc lại các ủy ban, Ủy ban NS-LT cũng đề xuất HĐQT về quy hoạch vị trí Chủ tịch và thành viên các ủy ban đảm bảo đáp ứng các tiêu chí đề ra.
- Về tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT: Năm 2023 thành viên HĐQT Trần Mỹ từ nhiệm để nghỉ chế độ, ĐHCĐ bất thường ngày 10/01/2024 đã bầu Ông Nguyễn Đức Thuận thay thế vị trí của Ông Trần Mỹ. Trước đó, Ủy ban NS-LT đã đề xuất HĐQT triển khai tìm kiếm ứng viên thay thế, ngoài việc đề cử từ các cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% vốn trở lên, HĐQT bao gồm cả các thành viên HĐQT độc lập cũng tìm kiếm các ứng viên từ mạng lưới của mình cũng như trao đổi với các tổ chức nghề nghiệp khác để có thêm thông tin. Kết quả là ông Nguyễn Đức Thuận được đề cử bởi cổ đông lớn và ĐHCĐ bất thường đã bầu Ông Nguyễn Đức Thuận tham gia vào HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029.
- Ngày 07/08/2024, HĐQT đã ban hành Nghị quyết 2407 nêu rõ các tiêu chí lựa chọn thành viên HĐQT dựa trên các nhóm năng lực cốt lõi như: (i) Nhóm năng lực về chuyên môn (chiến lược, quản lý

rủi ro, pháp lý, thị trường, quan hệ với các bên hữu quan...); (ii) Nhóm năng lực về kỹ năng (kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý, kỹ năng đàm phán và thuyết phục...). Dựa trên các nhóm năng lực cốt lõi, Ủy ban NS-LT đã xây dựng tiêu chí cụ thể cũng như quy trình lựa chọn ứng viên thành viên HĐQT mới và đề cử thành viên HĐQT tái bổ nhiệm nhằm đảm bảo việc tìm kiếm các ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đề ra. Quy trình lựa chọn thành viên HĐQT gồm 05 bước như sau: (1) Xác định tiêu chí ứng viên; (2) Thông qua các tiêu chí ứng viên; (3) Tìm kiếm ứng viên; (4) Đề xuất danh sách ứng viên; (5) Thông qua danh sách ứng viên. (Chi tiết xin xem tại Quy chế của Ủy ban đã cập nhật trên website Công ty).

► Tham gia rà soát, đánh giá các vấn đề liên quan đến lương thưởng và chế độ chính sách đối với Ban quản lý điều hành (QLĐH) và người lao động:

- Ủy ban đã tham gia rà soát, đánh giá và giám sát các vấn đề liên quan đến lương thưởng, thù lao và chế độ chính sách đối với Ban QLĐH và người lao động.
- Việc chi trả tiền lương, thưởng, thù lao đối với Ban QLĐH được thực hiện tuân thủ quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1754/QĐ-PVCFC ngày 09/9/2020 và Quyết định số 1224/QĐ-PVCFC ngày 02/5/2024 của HĐQT. Chế độ tiền lương thưởng đối với Ban QLĐH hiện tại là các chính sách mang tính khích lệ gắn liền với các chỉ tiêu ngắn và dài hạn của Công ty đã

tạo động lực, kích thích cán bộ phát huy tính sáng tạo, năng động trong quá trình thực thi nhiệm vụ góp phần tích cực trong việc phát triển Công ty ngày càng phát triển và thịnh vượng.

► Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác cho người lao động phù hợp quy định của pháp luật và quy định của Công ty, đảm bảo đời sống cho Người lao động.

► Để nâng cao hiệu quả và đảm bảo tính công bằng trong việc chi trả lương thưởng, Công ty đang tiếp tục rà soát cập nhật điều chỉnh quy chế lương và xây dựng chính sách lương phù hợp cho từng vị trí, mức độ công việc hướng tới trả lương theo 3P.

► Ủy ban đã tham gia xây dựng các tiêu chí, quy trình đánh giá năm 2024 đối với HĐQT, thành viên HĐQT, các Ủy ban, thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Ban điều hành.

Ủy ban ESG

► Ủy ban ESG gồm có 02 thành viên:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Đức Hạnh	Chủ tịch Ủy ban, Thành viên HĐQT không điều hành
2	Lê Đức Quang	Thành viên Ủy ban, Thành viên HĐQT không điều hành

Tại kỳ họp định kỳ tháng 02/2024, HĐQT đã quyết định thành lập Ủy ban ESG theo Quyết định số 427/QĐ-PVCFC ngày 29/02/2024 và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban tại Quyết định số 427/QĐ-PVCFC. Theo đó, Ủy ban ESG là đơn vị chuyên môn trực thuộc HĐQT có chức năng tham mưu, tư vấn, giám sát các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững và quản trị công ty cho HĐQT.

Trong năm 2024, Ủy ban ESG đã họp 04 lần để trao đổi, thảo luận về các nội dung liên quan đến chức năng của Ủy ban ESG, cụ thể: (i) Đánh giá và đề xuất phê duyệt định hướng chiến lược Phát triển bền vững (PTBV) của Công ty; (ii) Xem xét và đề xuất HĐQT phê duyệt báo cáo PTBV năm 2023 của Công ty; (iii) Xem xét và đề xuất HĐQT phê duyệt mốc thời gian

hoàn thiện BCTN và Báo cáo PTBV năm 2024 của Công ty; (iv) Đánh giá tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ủy ban ESG.

Căn cứ trên đề xuất của Ủy ban ESG, HĐQT đã phê duyệt Khung định hướng chiến lược ESG-PTBV của Công ty kèm theo Quyết định số 1696/QĐ-PVCFC ngày 10/6/2024 để có cơ sở triển khai các hành động thực hành Phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện công bố trên cổng thông tin của Công ty để khẳng định quyết tâm của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai các chiến lược phù hợp nhằm đưa Công ty phát triển bền vững theo xu hướng của toàn cầu.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

➤ Ban Kiểm toán nội bộ: Được thành lập tháng 11/2020, trực thuộc HĐQT để thực hiện công việc kiểm toán nội bộ toàn Công ty theo quy định Nghị định 05/2019/NĐ-CP. Ban Kiểm toán nội bộ là đơn vị độc lập để hỗ trợ trách nhiệm giám sát của HĐQT (thông qua Ủy ban KT&QTRR) thông qua các hoạt động đánh giá và nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và các quy trình quản trị.

➤ Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về các nội dung sau đây: (i) Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty; (2) Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu

➤ Quá trình làm việc của ông Vũ Chí Dương:

quả và có hiệu suất cao; (3) Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

➤ Năm 2024, Ban Kiểm toán nội bộ gồm 05 thành viên có chuyên môn về các lĩnh vực: Luật, Tài chính, Kiểm toán, Kế toán, Kỹ thuật công nghệ. Ủy ban KT&QTRR chịu trách nhiệm đề xuất với HĐQT về cơ cấu, tổ chức của Ban Kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi chức đối với Trưởng kiểm toán nội bộ.

➤ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ là ông Vũ Chí Dương - Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, Cử nhân Kiểm toán - Kế toán, Cử nhân Luật. Ông Vũ Chí Dương có trên 20 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực pháp chế doanh nghiệp, tài chính kế toán, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ.

THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC DANH, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
3/2001 - 01/2004	Chuyên viên Pháp chế, CTCP Nhiệt điện Bà Rịa
02/2004 - 11/2007	Chuyên viên Kinh tế Hợp đồng, Ban Quản lý dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau
12/2007 - 12/2008	Chuyên viên Tín dụng doanh nghiệp, CTCP Tài chính Dầu khí - Chi nhánh Vũng Tàu
12/2008 - 8/2009	Chuyên viên Kế toán phụ trách Chi nhánh TP. HCM, CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí
9/2009 - 11/2011	Tổ trưởng Kế toán thanh toán & thương mại, Nhà máy Đạm Phú Mỹ- CTCP Phân bón & Hóa chất Dầu khí
12/2011 - 6/2015	Chuyên viên 2 Ban Kiểm soát nội bộ, Tổng Công ty Dầu Việt Nam
7/2015 - 5/2018	Tổ trưởng, Phó trưởng phòng Kiểm tra Tuân thủ - Ban Kiểm soát nội bộ - PVCFC Kiêm nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát, CTCP Bảo bì Dầu khí Việt Nam.
6/2018 - 11/2020	Trưởng phòng Quản lý rủi ro, Ban Kiểm soát nội bộ - PVCFC
12/2020 - 7/2021	Kiểm toán viên nội bộ - Ban Kiểm toán nội bộ - PVCFC
8/2021 - 6/2022	Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ - PVCFC
2018 - 2023	Kiểm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát, CTCP Bảo bì Dầu khí Việt Nam
6/2022 - nay	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ - PVCFC

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

HĐQT PVCFC đã xây dựng lịch họp Hội đồng quản trị cho 03 năm 2024-2026 trước khi kết thúc năm 2023 (tại Nghị quyết số 3405/NQ-PVCFC ngày 27/12/2023) và rà soát cập nhật lại hàng năm khi kết thúc năm tài chính (Nghị quyết số 3889/NQ-PVCFC ngày 20/12/2024). Lịch họp này cũng đã được cập nhật lịch họp của các Ủy ban, lịch các hội thảo chuyên đề của HĐQT.

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, tài liệu phiên họp được gửi đến các thành viên trước khi họp 05 ngày làm việc và cập nhật đến trước khi họp.

Chi tiết về việc tham dự các cuộc họp của HĐQT năm 2024 như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ
1	Ông Trần Ngọc Nguyễn	19/19	100%
2	Ông Văn Tiến Thanh	19/19	100%
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	19/19	100%
4	Ông Lê Đức Quang	19/19	100%
5	Ông Trương Hồng	19/19	100%
6	Bà Đỗ Thị Hoa	19/19	100%
7	Ông Nguyễn Đức Thuận	19/19	100%

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT không điều hành đã tổ chức 03 cuộc họp để các thành viên không điều hành trao đổi thảo luận, đưa ra các ý kiến độc lập về một số nội dung liên quan đến: (i) Nâng cao công tác quản trị công ty, quản lý điều hành theo thông lệ tốt; (ii) Thực hiện thông lệ tốt về công tác kế nhiệm thành viên HĐQT, xây dựng các tiêu chí cụ thể theo chiến lược phát triển của PVCFC; (iii) Rà soát tiêu chí quy hoạch nhân sự cấp cao, cụ thể như sau:

- Cuộc họp lần 1 tổ chức ngày 29/01/2024
- Cuộc họp lần 2 tổ chức ngày 26/9/2024
- Cuộc họp lần 3 tổ chức ngày 30/12/2024



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đã phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách chuyên môn cho từng lĩnh vực. Theo đó các thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Giấy định của HĐQT, chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động SXKD, cụ thể:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT không điều hành	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động của HĐQT Công ty theo Điều lệ Công ty quy định. Giám sát và chỉ đạo tổng thể việc thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
2	Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên HĐQT điều hành, Tổng Giám đốc	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ TV HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Giấy định của HĐQT.
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	Định hướng và giám sát các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Kinh doanh, marketing, thương mại dịch vụ, đào tạo, an sinh xã hội, văn hóa doanh nghiệp, công tác đoàn thể. ➢ Công tác xây dựng hệ thống quản trị theo thông lệ tốt/tiên phong của HĐQT. ➢ Theo dõi các hoạt động của Công ty TNHH Phân bón Hân-Việt (KVF).

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH
4	Ông Lê Đức Quang	Thành viên HĐQT không điều hành	Định hướng và giám sát các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hoạt động sản xuất, bảo dưỡng của các Nhà máy sản xuất của PVCFC và các công ty con (PPC, KVF). ➢ Công tác an ninh, an toàn sức khỏe môi trường, phòng cháy chữa cháy. ➢ Định mức kinh tế kỹ thuật, ISO. ➢ Công nghệ thông tin.
5	Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT không điều hành	Định hướng và giám sát các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Kế hoạch, Đầu tư, Bảo hiểm, Quan hệ cổ đông. ➢ Công tác nội chính văn phòng thuộc HĐQT và PVCFC. ➢ Theo dõi/giám sát phần vốn của PVCFC tại Công ty cổ phần Bảo vệ Dầu khí Việt Nam (PPC).
6	Ông Trương Hồng	Thành viên HĐQT độc lập	Định hướng và giám sát các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Nghiên cứu phát triển ➢ Quản trị nguồn nhân lực của PVCFC
7	Bà Đỗ Thị Hoa	Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu	Định hướng và giám sát các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Tài chính kế toán, kiểm toán, kiểm tra, giám sát. ➢ Kiểm soát nội bộ. ➢ Quản trị rủi ro. ➢ Pháp chế - tuân thủ.

Theo đánh giá năm 2024 của HĐQT, tất cả các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình, góp phần giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được ĐHĐCĐ giao.

HĐQT cũng đã tiến hành đánh giá từng thành viên HĐQT, kết quả tổng thể như tại mục Đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT trang 200.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT LIÊN QUAN TỚI ESG - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhận thức biến đổi khí hậu là vấn đề trọng yếu hiện nay, công tác an toàn, sức khỏe và môi trường luôn được HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty quan tâm thực hiện trong thời gian qua. Trong năm 2024 HĐQT đã triển khai các hành động cụ thể về định hướng, xây dựng chiến lược và triển khai thực hành ESG. Cụ thể:

➢ Tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/01/2024, cổ đông đã đặt các câu hỏi thể hiện sự quan tâm tới vấn đề ESG và Ban lãnh đạo Công ty đã chia sẻ thông tin về tình hình thực hiện ESG của Công ty và cam kết triển khai thực hành quản trị Công ty và ESG theo thông lệ tốt.

➢ Tại phiên họp định kỳ tháng 02/2024, HĐQT đã quyết định thành lập Ủy ban ESG để triển khai xây dựng định hướng chiến lược ESG - Phát triển bền vững. Với sự quyết tâm của Ủy ban ESG, định hướng chiến lược ESG - Phát triển bền vững của Công ty đã được HĐQT phê duyệt ngay sau đó vào phiên họp định kỳ tháng 05/2024 đã khẳng định cam kết của Công ty trong việc triển khai chiến lược PTBV và quản trị Công ty theo thông lệ tốt.

➢ HĐQT luôn xác định phát triển bền vững vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Công ty. Vì vậy, HĐQT thường xuyên thực hiện việc giám sát định kỳ các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng đến giá

trị bền vững, lâu dài của Công ty. Hoạt động này cũng hỗ trợ HĐQT trong việc đưa ra những quyết định có trách nhiệm và tuân theo mục tiêu chiến lược PTBV.

➢ HĐQT tiếp tục xây dựng quản trị công ty theo hướng bền vững dựa trên nền tảng các tiêu chí về ESG, xây dựng kế hoạch hội thảo về vai trò giám sát của HĐQT đối với các vấn đề phát triển bền vững.

➢ Công ty đã xây dựng chuyên mục về Phát triển bền vững trên website, lập Báo cáo phát triển bền vững riêng biệt với Báo cáo thường niên, cập nhật báo cáo PTBV hàng năm, cập nhật các kết quả về đo đạc môi trường định kỳ thể hiện sự cam kết và tuân thủ tốt các vấn đề về môi trường, xã hội, quản trị và biến đổi khí hậu.

➢ HĐQT đã phê duyệt thông qua Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 của PVCFC tại Quyết định số 2688/QĐ-PVCFC ngày 29/8/2024.



HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

➢ Chính sách chi trả cổ tức cho cổ đông được quy định rõ tại Điều 46 Điều lệ Công ty. Điều này quy định một số nguyên tắc liên quan đến phân phối cổ tức, bao gồm thẩm quyền phê duyệt, hình thức thanh toán, thời hạn thanh toán. Tùy vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Việc đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm của HĐQT (lên ĐHĐCĐ) không bị ràng buộc bởi bất cứ bên thứ ba nào.

➢ Trong năm 2024, tiếp tục đảm bảo quyền lợi của cổ đông, HĐQT đã quyết định thực hiện việc chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng tiến tỷ lệ 20% Vốn điều lệ ngày 25/6/2024 và đã thực hiện chi trả ngày 11/7/2024. Quyết định chi trả cổ tức trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên (11/6/2024) của HĐQT đã thể hiện cam kết vượt lên trên sự tuân thủ Luật doanh nghiệp (quy định trong vòng 03 tháng, điều lệ PVCFC quy định trong vòng 03 tháng kể từ ngày ĐHĐCĐ) nhằm mang đến lợi ích sớm nhất có thể cho cổ đông của Công ty.

➢ Trong năm 2025, theo kế hoạch Công ty dự kiến chi trả 10% cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông.

Thông báo và chi trả cổ tức:

NỘI DUNG	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.108,58	4.313,44	1.821,83
Cổ tức tiền mặt (tỷ đồng)	1.058,80	1.588,20	952,92
Cổ tức không bằng tiền mặt	-	-	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	20%	30%	18%
Ngày ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận	11/6/2024	12/6/2023	26/4/2022
Ngày chốt danh sách cổ đông	25/6/2024	30/8/2023	06/7/2022
Ngày thanh toán cổ tức	11/7/2024	11/9/2023	26/7/2022

GẶP MẶT NHÀ ĐẦU TƯ

Ngoài các cuộc họp ĐHĐCĐ, Công ty đã tổ chức các buổi gặp mặt nhà đầu tư theo hình thức tập trung hoặc riêng lẻ để tạo điều kiện cho cổ đông, nhà đầu tư và chuyên viên phân tích có thể nắm bắt và trao đổi thông tin tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2024, để cung cấp và cập nhật thông tin kịp thời về hoạt động SXKD, Công ty đã tổ chức 01 cuộc gặp gỡ chính thức và tập trung với các cổ đông, nhà đầu tư, các đơn vị phân tích vào ngày 23/12/2024. Buổi gặp gỡ này được thông báo rộng rãi trên website của Công ty.
- Công ty cũng đã tổ chức các buổi gặp gỡ/trao đổi với nhà đầu tư, đơn vị phân tích trong phạm vi nhỏ hơn để trả lời/cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu.

STT	HỘI NGHỊ NHÀ ĐẦU TƯ	HÌNH THỨC	SỐ LẦN
01	Gặp mặt nhà đầu tư	Trực tiếp tại Công ty	01
02	Gặp gỡ, trao đổi với cổ đông/nhà đầu tư/chuyên viên phân tích trong phạm vi nhỏ	Trực tiếp tại văn phòng Công ty	05
03	Trao đổi, cung cấp thông tin với cổ đông/nhà đầu tư/chuyên viên phân tích trong phạm vi nhỏ	Qua điện thoại	16

➢ Cập nhật thông cáo/bản tin định kỳ về tình hình hoạt động SXKD của Công ty trên cổng thông tin điện tử của Công ty.

➢ Công ty thực hiện công bố thông tin song song bằng tiếng Anh đối với toàn bộ các thông tin theo quy định cũng như các thông tin cập nhật khác về tình hình quản trị công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ, đảm bảo việc tiếp cận thông tin cho cổ đông/nhà đầu tư nước ngoài được thuận lợi nhất.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

QUY HOẠCH NHÂN SỰ KẾ NHIỆM

➤ Quy hoạch nhân sự Thành viên HĐQT

Mỗi vị trí Thành viên HĐQT được quy hoạch 03 nhân sự kế nhiệm, là các nhân sự chủ chốt trong nội bộ Công ty, đảm bảo tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT, phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty cũng như phù hợp tình đa dạng về thành phần trong HĐQT. Các tiêu chí thành viên HĐQT được HĐQT giao cho Ủy ban NS-LT xây dựng và cập nhật hàng năm.

➤ Quy hoạch vị trí Chủ tịch và nhân sự các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện tái cấu trúc lại các Ủy ban trực thuộc. Hiện tại HĐQT có 03 Ủy ban trực thuộc, thành viên các Ủy ban đều là thành viên HĐQT không điều hành và độc lập. 02 Ủy ban KT&QTRR và Ủy ban NS-LT đều đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập tham gia theo các thông lệ tốt.

HĐQT đã giao Ủy ban NS-LT xây dựng các tiêu chí quy hoạch cho vị trí Chủ tịch và thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của các Ủy ban, cũng như đảm bảo hoạt động hỗ trợ của các Ủy ban cho HĐQT là hiệu quả nhất. Căn cứ các tiêu chí đã thống nhất, HĐQT đã tổ chức họp và thông qua danh sách quy hoạch đối với các vị trí này tại Biên bản họp số 06/BB-PVCFC.

➤ Quy hoạch vị trí Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt khác

HĐQT thực hiện quy hoạch vị trí Tổng Giám đốc và các thành viên ban điều hành từ các nhân sự chủ chốt của Công ty, được đánh giá quy hoạch dựa trên năng lực (quản lý, chuyên môn) và hiệu quả công việc, cũng như tiềm năng phát triển. Mỗi vị trí được quy hoạch 03 nhân sự kế nhiệm. Đối với vị trí Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT không điều hành đã tổ chức họp ngày 29/01/2024 để rà soát các tiêu chí quy hoạch và danh sách quy hoạch.

Hàng năm HĐQT quyết định tiêu chí và tổ chức họp đánh giá Tổng Giám đốc và từng thành viên Ban điều hành (năm 2024 HĐQT đã tổ chức cuộc họp đánh giá vào ngày 30/12). Đây cũng là một trong những cơ sở để HĐQT rà soát, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch đối với các vị trí quan trọng này.

Trên cơ sở các tiêu chí quy hoạch và danh sách quy hoạch đã được phê duyệt ngày 13/3/2023 và 12/4/2023 cho giai đoạn đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2031, năm 2024 HĐQT đã rà soát và không có bổ sung/điều chỉnh quy hoạch cho các vị trí Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt khác.

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT KHÁC CỦA HĐQT

GIÁM SÁT THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DOANH NGHIỆP

➤ Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện rà soát chiến lược doanh nghiệp thông qua 03 cuộc họp định kỳ của HĐQT (tháng 3,5,7/2024) và 01 buổi hội thảo (ngày 27/9/2024). Để thực hiện hoạt động này một cách hiệu quả, trước cuộc họp HĐQT, BĐH cần cung cấp báo cáo về việc triển khai chiến lược doanh nghiệp đã được HĐQT phê duyệt và gửi cho các thành viên HĐQT kèm theo các khuyến nghị. HĐQT cũng phân công các cá nhân phụ trách việc rà soát chiến lược doanh nghiệp để báo cáo lại cho HĐQT. Hoạt động này giúp HĐQT có các điều chỉnh kịp thời hoặc gia tăng các nguồn lực cần thiết, để đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

➤ Năm 2024, HĐQT đã thực hiện việc giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, phát triển nhằm đưa ra các sản phẩm phân bón mới phù hợp với Chiến lược, Tầm nhìn và Sứ mệnh “Dùng cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng” của Công ty. Kết quả thực hiện trong năm 2024 không có hoạt động nào không phù hợp cần HĐQT phải nhắc nhở và điều chỉnh.

➤ HĐQT đã thực hiện rà soát Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi của Công ty và không có bổ sung cho năm 2024.

CÁC GIAO DỊCH NỘI GIẢN VÀ HÀNH VI THAM NHƯỜNG

HĐQT Công ty đã ban hành Quy chế cảnh báo sai phạm từ tháng 02/2023 (cập nhật ban hành tại Nghị quyết số 3900/NQ-PVCFC ngày 20/12/2024) nhằm nhanh chóng phát hiện sớm và điều chỉnh hành vi, thúc đẩy, nâng cao ý thức làm chủ của cán bộ nhân viên và tính chủ động, tự tin trong việc đưa ra các phản hồi tới các cấp quản lý và lãnh đạo, qua đó gia tăng hiệu quả quản lý điều hành, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như bảo vệ và nâng cao danh tiếng, uy tín của PVCFC.

Công ty đã Ban hành quy trình cảnh báo sai phạm để triển khai thực hiện. Hiện tại Công ty đã thiết lập các kênh tiếp nhận báo cáo sai phạm bao gồm:

- Trao đổi trực tiếp với Hội đồng cảnh báo sai phạm
- Báo cáo trực tiếp với Ban chức năng. Ban chức năng có chức năng có trách nhiệm gửi toàn bộ thông tin, dữ liệu về Ban kiểm toán nội bộ.
- Đường dây nóng: 0798 041 041 (do Ban Kiểm toán nội bộ quản lý)
- Email: tiepnhanthangtin@pvcfc.com.vn
- Hộp thư “Tiếp nhận thông tin” tại: Văn phòng Công ty, Văn phòng Nhà máy Đạm Cà Mau, Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh.

Hội đồng cảnh báo sai phạm do Bà Đỗ Thị Hoa - Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu là Chủ tịch. Việc tiếp nhận các báo cáo sai phạm do Ban kiểm toán nội bộ - đơn vị độc lập chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp tới Chủ tịch Hội đồng cảnh báo sai phạm.

Năm 2024 theo báo cáo của Hội đồng cảnh báo sai phạm tại phiên họp tháng 12 của HĐQT, bộ phận tiếp nhận cảnh báo sai phạm của Công ty không tiếp nhận thông tin nào về hành vi tham nhũng hay có bất kỳ giao dịch nội gián nào liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty. Công ty cũng không nhận được bất kỳ phản ánh hay kết luận nào của cơ quan quản lý về các hành vi vi phạm.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT KHÁC CỦA HĐQT (Tiếp theo)

CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ủy ban KT&QTRR cùng với Ban kiểm soát đã thực hiện việc rà soát các giao dịch của PVCFC với các bên liên quan, xem xét các báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm nhằm đảm bảo các giao dịch được thực hiện và công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành và mang lại lợi ích tốt nhất cho Công ty và cổ đông.

HĐQT đã thông qua hợp đồng/giao dịch với các bên liên quan trong đó có các tổ chức là cổ đông lớn và công ty con của cổ đông lớn. Nghị quyết thông qua hợp đồng/giao dịch với các bên liên quan được PVCFC công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.

Trong 03 năm qua (kể từ tháng 8/2021 thành lập UB KT&QTRR), không có giao dịch nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu. Các giao dịch với bên liên quan đều được thực hiện bằng hình thức đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh, đảm bảo công bằng, công khai minh bạch, theo giá trị thị trường.

Trong năm 2024 Công ty không có trường hợp sáp nhập, mua lại/thâu tóm nào thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.

CHO VAY ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT/BĐH VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Quy chế quản lý tài chính của PVCFC quy định: Công ty không thực hiện việc cho vay cá nhân là cán bộ, nhân viên Công ty (bao gồm cả Thành viên HĐQT, Ban điều hành và người lao động). Kết quả thực hiện: PVCFC không thực hiện việc cho vay cho các cá nhân đúng theo quy định.

NGUỒN VỐN VÀ CƠ CẤU NỢ VAY CỦA CÔNG TY

Công ty luôn sử dụng các nguồn vốn một cách phù hợp, hiệu quả, đặc biệt trong việc sử dụng nguồn vốn với mục đích dài hạn để đảm bảo cơ cấu vốn luôn an toàn cho các hoạt động của Công ty một cách bền vững. HĐQT thực hiện việc đánh giá cơ cấu nguồn vốn của PVCFC định kỳ hàng năm để đảm bảo phù hợp với chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty cũng như khẩu vị rủi ro mà Công ty đã xác định (năm 2024, HĐQT đã họp đánh giá tại phiên họp tháng 12 ngày 30/12/2024 của HĐQT).

Trong giai đoạn đầu của sự phát triển, PVCFC tiếp cận với khoản vay nước ngoài từ nhóm các định chế tài chính nước ngoài bao gồm BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc, Ngân hàng Credit Agricole với hạn mức khoản vay lên tới 220 triệu USD cùng với đó là khoản hạn mức tín dụng 220 triệu USD được kí với Ngân hàng TMCP Công Thương. PVCFC cũng đã đặt mối quan hệ tín dụng với các ngân hàng khác như Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam,

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Từ lúc bắt đầu hoạt động tới nay, PVCFC đã khẳng định được vị thế tài chính với các định chế trong và ngoài nước. Đặc biệt, với sự quản trị dòng tiền và quản lý dư nợ chặt chẽ của HĐQT, Công ty đã có những biện pháp đúng đắn như giảm mức nợ vay so với vốn chủ để giảm áp lực tài chính, trả nợ trước hạn để giảm thiểu rủi ro tỷ giá trong giai đoạn biến động ngoại tệ, tái cơ cấu khoản vay nước ngoài với ngân hàng trong nước để tận dụng lợi thế về lãi suất. Việc thực hiện các chiến lược tài chính linh hoạt và bám sát thực tế đã góp phần không nhỏ vào định hình cấu trúc tài chính an toàn hiện tại của PVCFC.

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA CHỦ NỢ

Với mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên Công ty ban hành quy chế quản lý tài chính trong đó quy định rõ việc quản lý các khoản nợ phải trả bao gồm các nội dung:

- Mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ và phân loại các khoản nợ, lãi phát sinh để thực hiện trả nợ đúng hạn.
- Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của Công ty, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời, không để phát sinh nợ phải trả quá hạn; Xây dựng kế hoạch trả nợ, cân đối dòng tiền đảm bảo nguồn trả nợ.
- Kiểm kê, đối chiếu các khoản công nợ với chủ nợ, đồng thời tiến hành đánh giá phân loại nợ theo quy định hiện hành để phát hiện kịp thời các khoản nợ quá hạn, phân tích rõ nguyên nhân và có biện pháp xử lý kịp thời.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thường xuyên ở mức thấp không vượt quá 03 lần. Trong trường hợp hệ số nợ vượt quy định trên thì TGD phải kịp thời báo cáo và trình HĐQT các giải pháp để xử lý.

PVCFC tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các chủ nợ và cam kết đảm bảo các quyền lợi hợp pháp này được đảm bảo thực hiện. Tùy vào tình huống cụ thể cũng như yêu cầu và kết quả đàm phán với các chủ nợ, PVCFC sử dụng một hoặc nhiều biện pháp đảm bảo sau đây: (1) Sử dụng tài sản thế chấp là tài sản của PVCFC để đảm bảo cho các khoản nợ. (2) Sử dụng bảo lãnh tín chấp hoặc các hình thức khác theo thỏa thuận với chủ nợ. (3) Thỏa thuận với các chủ nợ về việc đảm bảo duy trì và đáp ứng các hệ số tài chính như: tỷ lệ nợ/vốn CSH, tỷ lệ bao phủ lãi suất, tỷ lệ thanh toán hiện hành... (4) Thỏa thuận với các chủ nợ về các nhóm biện pháp đảm bảo cho tài sản được tài trợ bởi chủ nợ như việc mua bảo hiểm, bảo dưỡng tài sản... (5) Báo cáo định kỳ về việc thực hiện các điều khoản bảo đảm cũng như công bố thông tin về các biện pháp bảo đảm việc thực hiện quyền của chủ nợ. Việc áp dụng biện pháp bảo đảm nào luôn đảm bảo nguyên tắc hài hòa lợi ích của chủ nợ và PVCFC và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Trong năm 2024, Công ty thực hiện huy động nguồn vốn vay từ các ngân hàng Vietcombank, Vietinbank với tổng số vốn huy động 6.755 tỷ đồng và thực hiện thanh toán gốc và lãi vay đúng hạn.

Xếp hạng tín dụng của PVCFC luôn ở mức cao khi công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản vay phát sinh nên các tổ chức tín dụng sẵn sàng cho vay với hình thức tín chấp ở mức lãi suất thấp.

Đối với các công ty con của PVCFC, các khoản vay cũng luôn được thanh toán đúng hạn và đảm bảo quyền lợi cho các tổ chức tín dụng với chất lượng tài sản đảm bảo cao (đầy chuyển máy móc, quyền tài sản liên quan tới đất).



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT KHÁC CỦA HĐQT (Tiếp theo)

ĐẢM BẢO CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

Các tác động mà các hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC đối với các vấn đề về môi trường và xã hội không chỉ dừng lại ở các hoạt động bên trong nhà máy. PVCFC ý thức được các tác động về môi trường và xã hội tạo ra từ việc sản xuất và cung ứng các nguyên vật liệu, hóa chất và dịch vụ đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC. Do đó, trong quá trình lựa chọn và đánh giá nhà cung cấp, PVCFC không chỉ lựa chọn các nhà cung cấp theo các nhóm tiêu chí truyền thống như tài chính, năng lực sản xuất, dịch vụ sau bán hàng... mà luôn quan tâm đến các vấn đề về môi trường và xã hội.

Ngày 07/08/2024, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 2407/NQ-PVCFC trong đó HĐQT cam kết việc đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp của PVCFC luôn hướng đến các yếu tố về môi trường và xã hội để phát triển trong dài hạn, theo định hướng chiến lược phát triển của PVCFC đảm bảo chuỗi cung ứng bền vững. Các yếu tố này bao gồm các tác động thực tế và tiềm tàng của các nhà cung cấp tới môi trường và xã hội. Việc lựa chọn nhà cung cấp luôn đảm bảo hài hòa các yếu tố kinh tế, môi trường và xã hội (ESG). HĐQT quyết định việc lựa chọn các đơn vị tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường và xã hội cho phát triển bền vững (ESG).

THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

HĐQT chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin theo quy định. Với sự hỗ trợ của Thư ký công ty, các thông tin được công bố trong năm 2024 luôn đầy đủ, đúng hạn theo các quy định của luật. Công ty không bị phạt hay bị nhắc nhở liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hoạt động lựa chọn nhà cung cấp của Công ty tuân thủ theo các bước tại Quy trình mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ ban hành theo Quyết định 3436/QĐ-PVCFC. Quy trình này quy định trình tự, thủ tục thực hiện công tác mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ với mục đích đáp ứng yêu cầu mua sắm hàng hóa/thuê dịch vụ của PVCFC đảm bảo mục tiêu công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Trong đó, việc thực hiện lựa chọn nhà cung cấp bao gồm các bước như: Chào giá; Lựa chọn nhà cung cấp; Đánh giá lựa chọn nhà cung cấp; Soạn thảo, ký kết hợp đồng.

Khi thực hiện mua sắm hàng hóa dịch vụ, chúng tôi đã yêu cầu nhà cung cấp cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn và bảo vệ môi trường, tuân thủ về việc không sử dụng lao động trẻ em. Thực tế trong năm 2024, Công ty đã thực hiện ký kết hơn 800 hợp đồng, giao dịch với 225 nhà cung cấp và đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa nhận được bất kỳ thông tin nào từ bất kỳ hình thức nào về việc nhà cung cấp đã vi phạm quy định của pháp luật và bị xử phạt liên quan đến các vấn đề môi trường hay sử dụng lao động trẻ em.



GIÁM SÁT VỀ CÔNG TÁC AN TOÀN, AN NINH MẠNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO, KIỂM SOÁT NỘI BỘ

HĐQT nhận thức rõ những mối nguy tiềm tàng có thể ảnh hưởng tới hệ thống, dữ liệu và hoạt động liên tục của Công ty khi xảy ra những rủi ro liên quan tới an toàn, an ninh mạng và gián đoạn công nghệ thông tin. Trong năm 2024, Công ty tiếp tục nhận diện đây là một trong những rủi ro trọng yếu để có những biện pháp ứng phó phù hợp. Trong khuôn khổ quản trị rủi ro tổng thể, ngay từ đầu năm tài chính, HĐQT đã ban hành danh mục các điểm quan trọng cần rà soát định kỳ hàng tháng, trong đó xác định các rủi ro chính liên quan đến công tác an toàn, an ninh mạng và gián đoạn công nghệ thông tin, các vấn đề về tính hoạt động liên tục trong sản xuất và đánh giá rủi ro đối với các hoạt động này. Trong năm 2024, Công ty không xảy ra sự cố nghiêm trọng nào làm gián đoạn hệ thống công nghệ thông tin cũng như công tác vận hành sản xuất.

Hàng quý, trên cơ sở báo cáo QTRR của Tổng Giám đốc, Ban KTNB và Ủy ban KT&QTRR, HĐQT đánh giá tính hiệu quả và phù hợp của hệ thống quản lý rủi ro (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và kiểm soát nội bộ để đảm bảo kiểm soát tốt các rủi ro trọng yếu của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT thực hiện rà soát việc quản lý các rủi ro trọng yếu trong các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng tháng.

Tại phiên họp định kỳ tháng 12 ngày 30/12/2024, HĐQT đã đánh giá trong năm 2024, hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ của Công ty là đầy đủ và hiệu quả. PVCFC đã tiếp tục các hoạt động nhằm hoàn thiện hơn hệ thống theo thông lệ tốt, bắt đầu triển khai chuẩn hóa hệ thống quản trị rủi ro theo hướng tích hợp rủi ro ESG vào khung quản trị rủi ro doanh nghiệp.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Các thành viên HĐQT độc lập đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty và cổ đông.

Các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề quyết định của HĐQT. Các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập trong lĩnh vực được phân công trong năm 2024 đã thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm, đảm bảo sự khách quan và độc lập.

Với vai trò Chủ tịch UB KT&QTRR và UB NS-LT các thành viên HĐQT độc lập đã điều hành các hoạt động của Ủy ban do mình phụ trách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT độc lập đã cùng nhau rà soát và đánh giá các hoạt động của HĐQT Công ty.

Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT năm 2024 cho thấy PVCFC hiện đang có một HĐQT hoạt động hiệu quả, quản trị công ty vượt trên tuân thủ, hoạt động luôn đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, vì lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty.

Hoạt động của HĐQT tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác của Pháp luật.

HĐQT đã hoạt động tuân thủ các quy định về quản trị công ty nghiêm ngặt, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định hiện hành.

HĐQT Công ty đã xây dựng, cập nhật kế hoạch hoạt động, phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực cụ thể, theo đúng chức năng, nhiệm vụ; tạo động lực, phát huy kiến thức, kinh nghiệm của từng thành viên và tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.



HĐQT cũng đã ban hành Quy chế phân quyền, thường xuyên xem xét cập nhật, điều chỉnh phân cấp cho Ban Điều hành để giảm bớt sự tham gia vào các hoạt động cụ thể, qua đó đã tập trung nhiều hơn vào công tác định hướng, giám sát.

HĐQT đã cập nhật, ban hành các quy chế với những điều khoản quy định rõ ràng, hỗ trợ công tác giám sát của HĐQT ngày càng chặt chẽ và chuyên sâu hơn. Qua đó, các quyết định của HĐQT đã đảm bảo tính khách quan, công bằng và minh bạch, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông.

HĐQT thường xuyên rà soát, cập nhật các mục tiêu kế hoạch đảm bảo các hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển Công ty, xây dựng chiến lược dài hạn để Công ty ngày càng phát triển bền vững.

HĐQT tiếp tục chú trọng việc nâng cao năng lực quản trị Công ty, thực hiện thuê các đơn vị tư vấn (Deloitte, CGS...) định kỳ đánh giá tình hình quản trị Công ty, qua đó tiếp tục cải thiện hệ thống quản trị của PVCFC ngày càng phù hợp với thông lệ quản trị công ty tốt trên khu vực và thế giới, triển khai thực hiện chiến lược phát triển bền vững, triển khai thực hành ESG.

HĐQT, Ban TGD và BKS đã phối hợp tốt trong xử lý công việc để đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được thông suốt và đạt hiệu quả cao nhất.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đã giao nhiệm vụ cho UB NSLT xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT, các Ủy ban của HĐQT, thành viên HĐQT và thành viên Ban Điều hành. HĐQT tiến hành việc đánh giá hiệu quả khi kết thúc năm tài chính.

Năm 2024 HĐQT tiếp tục thực hiện việc đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT theo các tiêu chí đã được HĐQT phê duyệt. Kết quả đánh giá được sử dụng nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của HĐQT. Việc đánh giá được thực hiện theo quy trình như sau:

HĐQT THÔNG QUA CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BAO GỒM

- Tiêu chí đánh giá HĐQT (được tư vấn bởi IFC và cập nhật hàng năm theo các thông lệ tốt, bao gồm cả các tiêu chí ESG).
- Tiêu chí đánh giá các Ủy ban NSLT, UB KT&QTRR, UB ESG.
- Tiêu chí đánh giá từng thành viên HĐQT và thành viên Ban điều hành.
- Thang điểm được xác định như sau:

STT	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	MỨC ĐÁNH GIÁ
1	Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
2	Từ 80 đến 89 điểm	Tốt
3	Từ 65 đến 79 điểm	Chấp nhận được
4	Từ 50 đến 64 điểm	Cần cải thiện thêm
5	Từ 0 đến 49 điểm	Cần cải thiện rất nhiều

ĐÁNH GIÁ

- Hiệu quả hoạt động của HĐQT: Từng thành viên HĐQT đánh giá.
- Hiệu quả hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT: Từng thành viên của Ủy ban đánh giá hoạt động của Ủy ban mình.
- Hiệu quả hoạt động của từng thành viên HĐQT: Mỗi thành viên HĐQT tự đánh giá bản thân và đánh giá 03 thành viên còn lại (đánh giá chéo 1-1).
- Hiệu quả hoạt động của từng thành viên Ban Điều hành: Mỗi thành viên HĐQT đánh giá từng thành viên trong Ban điều hành (gồm các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng).
- Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu Đỗ Thị Hoa chủ trì phiên họp đánh giá.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT năm 2024

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NĂM 2024
1	Thẩm quyền và thông tin chung	98,75
2	Thành phần	96,67
3	Cơ cấu và các ủy ban	98,25
4	Quy chế làm việc	95
5	Nghĩa vụ và trách nhiệm	98
Kết quả đánh giá tổng thể		97,33

Kết quả đánh giá thành viên HĐQT năm 2024

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TỪNG THÀNH VIÊN (ĐIỂM TRUNG BÌNH CỦA TOÀN BỘ TVHĐQT)	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA ĐỒNG NGHIỆP (ĐÁNH GIÁ CHÉO 1-1)
1	Trình độ đáp ứng nhiệm vụ là Thành viên HĐQT	100	100
2	Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty	100	100
3	Trách nhiệm và tính thuyết phục trong việc đưa ra các quyết định của cá nhân	98,71	99,21
4	Tính chính trực trong thực hiện nhiệm vụ và Đối xử công bằng với các Bên có liên quan	100	99,64
5	Tầm nhìn chiến lược để tăng thêm giá trị lâu dài cho Công ty	95,14	95,69
6	Mức độ tương tác với các thành viên HĐQT và Ban quản lý điều hành	98	98,21
7	Đóng góp cho hiệu quả hoạt động chung của HĐQT	96,43	97,64
Kết quả đánh giá tổng thể		98,33	98,45

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ (Tiếp theo)

Kết quả đánh giá các Ủy ban của HĐQT năm 2024

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ỦY BAN KT&QTRR	ỦY BAN NS-LT	ỦY BAN ESG
1	Cơ cấu của Ủy ban	99,78	94,67	96
2	Đào tạo và năng lực	98,6	95,40	97,2
3	Hoạt động của Ủy ban	98,17	97,50	96,86
4	Quản lý và điều hành cuộc họp	99	99	99
	Kết quả đánh giá tổng thể	98,89	96,64	97,27

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Dựa trên ý kiến của UB KT&QTRR, HĐQT phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ D3 năm (2024-2026). Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, Ban KTNB triển khai thực hiện và căn cứ vào kết quả thực hiện trong năm, HĐQT đánh giá hoạt động của Ban KTNB trong năm 2024 là hoàn thành tốt nhiệm vụ.



CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, HĐQT tiếp nhận 93 tờ trình của TGD, đã ban hành 146 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty để TGD triển khai thực hiện, trong đó có một số Nghị quyết/Quyết định quan trọng sau:

STT	SỐ KÝ HIỆU	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG
1	68/NQ-PVCFC	10/01/2024	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch HĐQT và phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong HĐQT
2	69/QĐ-PVCFC	10/01/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT
3	86/QĐ-PVCFC	12/01/2024	Quyết định phê duyệt mức thù lao đối với thành viên HĐQT (Nguyễn Đức Thuận)
4	89/QĐ-PVCFC	12/01/2024	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong HĐQT
5	90/QĐ-PVCFC	12/01/2024	Quyết định về việc sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
6	91/QĐ-PVCFC	12/01/2024	Quyết định về việc sửa đổi và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT PVCFC
7	248/NQ-PVCFC	31/01/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 01/2024
8	250/QĐ-PVCFC	31/01/2024	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý hoạt động Tài chính kế toán
9	251/QĐ-PVCFC	31/01/2024	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý hoạt động, sử dụng Quỹ phát triển KH&CN
10	253/QĐ-PVCFC	31/01/2024	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ
11	254/QĐ-PVCFC	31/01/2024	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Công ty - Ban QLDA
12	421/NQ-PVCFC	29/02/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 02/2024
13	422/QĐ-PVCFC	29/02/2024	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xử lý nguồn khí, gas khí dài hạn của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.
14	427/QĐ-PVCFC	29/02/2024	Quyết định thành lập Ủy ban Môi trường - Xã hội và Quản trị và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban.
15	429/QĐ-PVCFC	29/02/2024	Quyết định bổ nhiệm nhân sự Ủy ban Môi trường - Xã hội và Quản trị.
16	434/QĐ-PVCFC	01/3/2024	Quyết định kiện toàn nhân sự Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng.
17	433/QĐ-PVCFC	01/3/2024	Quyết định đổi tên Ủy ban Quản trị - Nhân sự và Lương thưởng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban (sửa đổi, bổ sung).
18	435/QĐ-PVCFC	01/3/2024	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro (sửa đổi, bổ sung).
19	436/QĐ-PVCFC	01/3/2024	Quyết định kiện toàn nhân sự Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro.
20	583/NQ-PVCFC	14/3/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT về việc xem xét đầu tư mua bán sáp nhập Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF)



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2024 (Tiếp theo)

STT	SỐ KÝ HIỆU	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG
21	584/QĐ-PVCFC	14/3/2024	Quyết định về việc mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF)
22	604/NQ-PVCFC	15/3/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)
23	809/NQ-PVCFC	28/3/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 03/2024
24	810/QĐ-PVCFC	28/3/2024	Quyết định điều chỉnh quyết toán dự án hoàn thành Dự án cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Đạm Cà Mau
25	811/QĐ-PVCFC	28/3/2024	Quyết định phân cấp huy động vốn cho Tổng Giám đốc
26	814/NQ-PVCFC	28/3/2024	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
27	838/QĐ-PVCFC	29/3/2024	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao năm 2023
28	842/NQ-PVCFC	29/3/2024	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
29	1081/QĐ-PVCFC	17/4/2024	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty KVF
30	1199/NQ-PVCFC	26/4/2024	Nghị quyết thành lập Văn phòng đại diện và công tác cán bộ PVCFC
31	1216/NQ-PVCFC	02/5/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 4/2024
32	1217/QĐ-PVCFC	02/5/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2024 của Người đại diện PVCFC làm công tác kiểm soát tại Công ty KVF
33	1218/QĐ-PVCFC	02/5/2024	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty KVF
34	1219/NQ-PVCFC	02/5/2024	Nghị quyết thông qua nội dung ĐHCĐ thường niên 2024 của Công ty PPC
35	1224/QĐ-PVCFC	02/5/2024	Quyết định ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban Quản lý điều hành PVCFC
36	1227/QĐ-PVCFC	02/5/2024	Quyết định ban hành Quy chế trả lương, thưởng và chế độ phúc lợi đối với Người lao động PVCFC
37	1229/QĐ-PVCFC	02/5/2024	Quyết định thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan năm 2024

STT	SỐ KÝ HIỆU	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG
38	1234/QĐ-PVCFC	02/5/2024	Quyết định thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị
39	1236/QĐ-PVCFC	02/5/2024	Quyết định ban hành Quy chế bảo mật thông tin
40	1249/QĐ-PVCFC	03/5/2024	Quyết định bổ nhiệm Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh
41	1255/QĐ-PVCFC	03/5/2024	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị
42	1256/QĐ-PVCFC	03/5/2024	Quyết định thành lập Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh
43	1270/NQ-PVCFC	04/5/2024	Nghị quyết thông qua Quy chế quản lý tài chính của Công ty PPC
44	1289/NQ-PVCFC	06/5/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ Công ty PPC
45	1653/NQ-PVCFC	05/6/2024	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 05/2024
46	1655/QĐ-PVCFC	05/6/2024	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện tại TP. HCM
47	1657/QĐ-PVCFC	05/6/2024	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng (sửa đổi bổ sung)
48	1658/QĐ-PVCFC	05/6/2024	Quyết định ban hành Quy chế quản lý hàng tồn kho
49	1691/QĐ-PVCFC	07/6/2024	Quyết định thành lập tổ thẩm định dự án nhà máy sản xuất và kho cảng PVCFC - Nhơn Trạch.
50	1695/QĐ-PVCFC	10/6/2024	Quyết định ban hành Quy chế quản lý nhân sự
51	1696/QĐ-PVCFC	10/6/2024	Quyết định ban hành Định hướng chiến lược ESG - Phát triển bền vững của PVCFC
52	1752/QĐ-PVCFC	12/6/2024	Quyết định thanh toán cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông
53	1854/NQ-PVCFC	21/6/2024	Nghị quyết đầu tư dự án Nhà máy sản xuất và kho cảng PVCFC - Nhơn Trạch.
54	1925/QĐ-PVCFC	01/7/2024	Quyết định ban hành Quy chế quản lý Đầu tư
55	1927/NQ-PVCFC	01/7/2024	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 6/2024
56	1928/QĐ-PVCFC	01/7/2024	Quyết định Phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức tiền gửi tối đa từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 30/6/2025 của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
57	1929/QĐ-PVCFC	01/7/2024	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp (NCC) Đơn hàng "Cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2024"
58	1988/NQ-PVCFC	04/7/2024	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị về xem xét cơ cấu tổ chức của PVCFC, Công ty KVF và các vấn đề khác.
59	1989/QĐ-PVCFC	04/7/2024	Phê duyệt cơ cấu tổ chức CTCP phân bón Dầu khí Cà Mau



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2024 (Tiếp theo)

STT	SỐ KÝ HIỆU	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG
60	2267/NQ-PVCFC	27/7/2024	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 7/2024
61	2268/QĐ-PVCFC	27/7/2024	Quyết định phân cấp cho Tổng giám đốc phê duyệt kế hoạch và quyết toán tiền lương, thù lao và tiền thưởng của các đơn vị thành viên
62	2269/NQ-PVCFC	27/7/2024	Nghị quyết phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty KVF
63	2271/QĐ-PVCFC	27/7/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm 2024 đối với Công ty KVF
64	2276/NQ-PVCFC	29/7/2024	Nghị quyết thông qua kế hoạch hoạt động 03 năm (2024 - 2026) của Hội đồng quản trị PVCFC
65	2357/QĐ-PVCFC	02/8/2024	Quyết định thành lập Tổ thẩm định chủ trương để đầu tư dự án nâng công suất Nhà máy Đạm Cà Mau.
66	2407/NQ-PVCFC	07/8/2024	Nghị quyết thông qua các nội dung để hoàn thiện các quy chế/chính sách của PVCFC đáp ứng các tiêu chí của thẻ điểm quản trị khu vực Asean năm 2023 (ACGS2023).
67	2687/NQ-PVCFC	29/8/2024	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 8/2024
68	2688/QĐ-PVCFC	29/8/2024	Quyết định phê duyệt báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 của PVCFC
69	2730/QĐ-PVCFC	04/9/2024	Quyết định thành lập Chi nhánh CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau - Nhà máy Đạm Cà Mau
70	2808/QĐ-PVCFC	10/9/2024	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau - Nhà máy Đạm Cà Mau
71	2960/NQ-PVCFC	30/9/2024	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 9/2024
72	2962/QĐ-PVCFC	30/9/2024	Quyết định phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng quản trị
73	2963/QĐ-PVCFC	30/9/2024	Quyết định ban hành Quy định lấy ý kiến biểu quyết của Thành viên HĐQT bằng văn bản
74	3335/QĐ-PVCFC	01/11/2024	Quyết định phê duyệt bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh và ban hành Điều lệ Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt

STT	SỐ KÝ HIỆU	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG
75	3337/QĐ-PVCFC	01/11/2024	Quyết định về việc phê duyệt Chương trình cập nhật kiến thức cho các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2025
76	3339/NQ-PVCFC	01/11/2024	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 10/2024
77	3342/QĐ-PVCFC	01/11/2024	Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện công tác quan hệ nhà đầu tư Quý IV/2024 và năm 2025
78	3665/NQ-PVCFC	28/11/2024	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 của CTCP Bảo bì Dầu khí Việt Nam
79	3678/NQ-PVCFC	29/11/2024	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 11/2024
80	3830/NQ-PVCFC	17/12/2024	Về việc phê duyệt và ban hành Quy chế phân quyền
81	3883/NQ-PVCFC	20/12/2024	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 12/2024 (kỳ 01).
82	3884/NQ-PVCFC	20/12/2024	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.
83	3887/NQ-PVCFC	20/12/2024	Nghị quyết điều chỉnh nhiệm vụ thành viên Hội đồng cảnh báo sai phạm
84	3888/NQ-PVCFC	20/12/2024	Nghị quyết thành lập Tổ thẩm định dự án Nhà máy sản xuất và kho cảng PVCFC - Nhơn Trạch.
85	3889/NQ-PVCFC	20/12/2024	Nghị quyết thông qua kế hoạch hoạt động 03 năm (2025-2027) của Hội đồng quản trị PVCFC
86	3892/NQ-PVCFC	20/12/2024	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty KVF
87	3900/NQ-PVCFC	20/12/2024	Nghị quyết cập nhật ban hành Quy chế cảnh báo sai phạm
88	3952/NQ-PVCFC	25/12/2024	Nghị quyết chấp thuận điều chỉnh Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty PPC
89	4029/NQ-PVCFC	31/12/2024	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024 của PVCFC
90	4038/NQ-PVCFC	31/12/2024	Nghị quyết về việc thành lập Văn phòng đại diện tại Campuchia
91	4040/NQ-PVCFC	31/12/2024	Nghị quyết thông qua hợp đồng, giao dịch với người có liên quan phát sinh năm 2024 và dự kiến phát sinh năm 2025
92	4045/NQ-PVCFC	31/12/2024	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 12/2024 (kỳ 02)
93	4047/NQ-PVCFC	31/12/2024	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch kiểm toán ba năm 2025-2027
94	4048/NQ-PVCFC	31/12/2024	Nghị quyết phê duyệt và ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật của PVCFC
95	4049/NQ-PVCFC	31/12/2024	Nghị quyết thành lập Tổ thẩm định dự án nâng công suất Nhà máy Đạm Cà Mau

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS, BĐH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành tại PVCFC tiếp tục được phát huy dựa trên nguyên tắc linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan.

Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã ban hành các Quy chế/Quy định về các mặt hoạt động của Công ty để Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện. Trong quá trình làm việc, HĐQT cũng đã trao đổi, thảo luận và thống nhất với Tổng Giám đốc kịp thời phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật các văn bản theo đề xuất của Tổng Giám đốc để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục, và thuận lợi.

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Tổng Giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra, giám sát. HĐQT đã có các cuộc họp cùng với Ban điều hành xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

Hàng quý, Tổng Giám đốc Công ty đều gửi Báo cáo tài chính cho HĐQT. HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHĐCĐ.

Trong công tác kiểm tra, giám sát, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện, kịp thời phân công cán bộ phối hợp, cung cấp hồ sơ để HĐQT và BKS thực thi tốt nhiệm vụ giám sát của mình.

Ngoài việc kiểm tra giám sát, trong quá trình soạn thảo, ban hành các quy chế/quy định, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, BKS với chuyên môn của mình đã tham gia tư vấn, góp ý để hoàn thiện hơn, phù hợp với tình hình thực tế.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham gia để đánh giá tình hình thực hiện định hướng, chiến lược và thiết lập các định hướng, đề ra giải pháp chiến lược theo tình hình mới làm cơ sở triển khai thực hiện.

BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban điều hành: Đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024 để trình ĐHĐCĐ thông qua; Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.



THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

Chi tiết thù lao HĐQT được tổng hợp và thể hiện tại Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác của Ban quản lý điều hành.

Các chi phí hành chính và chi phí liên quan phục vụ hoạt động HĐQT tuân thủ theo các Quy chế, quy định liên quan của Công ty và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Công ty.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hàng năm, HĐQT đều xây dựng kế hoạch đào tạo với các khóa học cập nhật, bổ sung kiến thức chuyên môn cho tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Thủ ký Công ty và các bộ phận giúp việc cho HĐQT. Các khóa đào tạo được tổ chức trong năm 2024 đã đáp ứng nhu cầu cập nhật kiến thức mới cũng như nâng cao chất lượng trong hoạt động quản trị cho các thành viên HĐQT, Thủ ký Công ty. Bên cạnh việc tham gia các khóa đào tạo theo kế hoạch, HĐQT cũng khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các hội, câu lạc bộ để học hỏi, chia sẻ các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, thông tin trong nước và quốc tế về hoạt động quản trị như Câu lạc bộ nhân sự Việt Nam (VNHR), CFO Việt Nam, Hội Thành viên độc lập Hội đồng quản trị doanh nghiệp Việt Nam (VNIDA),...

HĐQT, BDH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị Công ty, các thông lệ tốt về quản trị Công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các quy định mới về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn ... do Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE), Deloitte, VIOD,... phối hợp tổ chức.

Tại PVCFC, để hỗ trợ thành viên HĐQT mới, HĐQT lập kế hoạch đào tạo định hướng cho thành viên đó để hiểu được văn hóa, triết lý kinh doanh cũng như Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Công ty; đào tạo bổ sung những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho hoạt động quản trị Công ty phù hợp với Chiến lược Công ty. Ngày 31/01/2024, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch đào tạo định hướng cho TV HĐQT Nguyễn Đức Thuận, được bố nhiệm ngày 10/01/2024 tham gia các chương trình đào tạo trong nội bộ Công ty và đào tạo từ các tổ chức bên ngoài. Các khóa đào tạo mà TV HĐQT Nguyễn Đức Thuận đã tham gia trong năm 2024 gồm:

Đào tạo nội bộ:

- Tổng quan các thông tin quan trọng của Công ty;
- Văn hóa công ty, quy tắc đạo đức ứng xử kinh doanh;
- Mục đích, mô hình kinh doanh Công ty;
- Định hướng chiến lược của Công ty;
- Các Quy chế, quy định liên quan đến công tác quản trị công ty trong nội bộ Công ty, các thông lệ tốt mà HĐQT PVCFC đang thực hành.

(Các khóa đào tạo nội bộ cho thành viên Nguyễn Đức Thuận được HĐQT giao cho Thủ ký công ty hỗ trợ thực hiện)

Đào tạo bên ngoài:

- Nhận thức và thực hành về ESG;
- Đào tạo chuyên sâu về thành viên HĐQT (DCP-VIOD);
- Và các chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ khác.

Chi tiết một số khóa đào tạo mà các thành viên HĐQT đã tham gia trong năm 2024 như sau:

STT	KHÓA ĐÀO TẠO	ĐƠN VỊ TỔ CHỨC	SỐ TV HĐQT THAM GIA
1	Hội đồng quản trị quốc tế:	CTCP Tư vấn và Đào tạo Sao Việt	06
2	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP24, DCP29, DCP30)	Viện thành viên HĐQT Việt Nam - VIOD	04
3	Chương trình chuyên sâu về thủ ký quản trị công ty	Viện thành viên HĐQT Việt Nam - VIOD	03
4	Xây dựng và hoạch định chiến lược	Công ty TNHH Trường kinh doanh PTI	05
5	Nâng cao chất lượng Kiểm toán nội bộ theo thông lệ tốt tại PVCFC	Công ty cổ phần doanh nghiệp xã hội institute of internal auditors Việt Nam	06
6	Kế toán quản trị dành cho lãnh đạo	CleverCFO	02
7	Search Inside Yourself	Mindful Leadership Vietnam	04
8	Nhận thức về MBO và KPI dành cho Lãnh đạo	Viện Quản Lý PACE	01
9	Ứng dụng sự thay đổi vào hoạt động của doanh nghiệp	Công ty TNHH Trường kinh doanh PTI	04
10	Quản trị rủi ro	Công ty TNHH Trường kinh doanh PTI	04
11	Quản lý và Phát triển nhân tài	Công ty Cổ phần Kết Nối Nhân Tài (Talentnet)	04
12	Tóm tắt và đánh giá tác động thay đổi của ACBS 2023	CTCP tư vấn Quản trị CGS Việt Nam	05



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT

PVCFC cam kết tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo quy định tại Việt Nam đồng thời hướng tới tuân thủ tối đa các thông lệ tốt được giới thiệu trong Bộ Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN 2023. Theo PVCFC tự đánh giá, tới hết năm tài chính 2024, PVCFC chỉ còn 02 tiêu chí chưa đáp ứng Bộ tiêu chí này và cần phải cải thiện như sau:

MỤC	TIÊU CHÍ	THỰC HIỆN	ĐÁP ỨNG
D.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	Tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập của PVCFC chỉ bằng 28% HĐQT (02 Thành viên HĐQT độc lập/ 07 Thành viên HĐQT)	Chưa đáp ứng
D.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành, không phải là thành viên HĐQT độc lập	Chưa đáp ứng

KẾ HOẠCH CẢI THIỆN ĐỂ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ CỦA HĐQT PVCFC

Tiêu chí D.2.4

Hiện tại, HĐQT của PVCFC có 02 thành viên độc lập, đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo quy định của luật Việt Nam và phù hợp với nhu cầu hiện tại của PVCFC. Tuy vậy, dựa trên định hướng chiến lược trong các năm tới, HĐQT sẽ triển khai thực hiện, đảm bảo tính đa dạng của HĐQT cũng như đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập đạt tối thiểu 50%, ngày càng nâng cao tính độc lập, khách quan khi quyết định các vấn đề về quản trị công ty.

Tiêu chí D.4.2

Chủ tịch HĐQT PVCFC không phải là thành viên độc lập, Ông Trần Ngọc Nguyên là Chủ tịch HĐQT không điều hành. Tại thời điểm hiện tại, cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành và độc lập chiếm 6/7 thành viên HĐQT.

HĐQT cũng đã bổ nhiệm bà Đỗ Thị Hoa là thành viên HĐQT độc lập đứng đầu từ tháng 04/2023, xác định rõ vai trò của thành viên HĐQT độc lập đứng đầu là trung gian giữa Chủ tịch HĐQT và

các thành viên HĐQT khác; Triệu tập và làm chủ tọa các cuộc họp của thành viên HĐQT không điều hành.

Theo đánh giá của các thành viên HĐQT độc lập, các quyết định của HĐQT đã đảm bảo tính khách quan, công bằng và minh bạch, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông. Tuy vậy, trong quá trình hoạt động thực tế, trường hợp phát sinh các vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và Công ty, HĐQT PVCFC sẽ xem xét thay đổi cơ cấu thành viên HĐQT.

Báo cáo tự đánh giá về thực hiện Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean được trình bày chi tiết tại Website Công ty tại link: <https://www.pvcfc.com.vn/quan-he-nha-đau-tu/quan-tri-cong-ty/thuc-hien-acgs>

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số cổ phiếu trực tiếp sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng BKS	25/6/2020	200	0,000038%
2	Ông Đỗ Minh Dương	KSV	27/4/2021	2.000	0,000378%
3	Ông Lê Cảnh Khánh	KSV	12/6/2023	0	0%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát thực hiện hoạt động năm 2024 theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2024.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, định kỳ và thực hiện kiểm tra theo chuyên đề, dự án tại các Ban chức năng, Đơn vị trực thuộc và Công ty con của PVCFC. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, trung thực và tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Công tác kiểm tra, giám sát cụ thể trong năm 2024 như sau:

- Kiểm tra/giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc (TGD); kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế, Quy định nội bộ Công ty; kiểm tra/giám công tác đầu tư, tình hình tài chính, việc bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty; giám sát thực hiện các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan... một cách thường xuyên, liên tục, kịp thời. Thực hiện thông qua việc xem xét, phân tích đánh giá các báo cáo của các Ban chức năng, các tờ trình, văn bản, các quy chế, chính sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thông qua, các báo cáo của Đơn vị trực thuộc, Công ty con, tham gia các cuộc họp HDQT, họp giao ban và họp khác của Công ty.

- Lập báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua, đề xuất lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024, thực hiện thẩm định BCTC năm 2023 và các quý 1, 2, 3 trong 2024; rà soát đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của PVCFC.

- Kiểm tra chuyên đề về quản lý, sử dụng và quyết toán quỹ phát triển khoa học và công nghệ tại TTNCP và Ban KTATTT; kiểm tra/giám sát công tác quản lý và triển khai các dự án đầu tư của Công ty; kiểm tra/giám sát công tác bảo toàn và phát triển vốn của PVCFC tại Công ty con PPC; tham gia một số cuộc kiểm tra/kiểm toán cùng đoàn Kiểm toán nội bộ của Công ty.

Trên cơ sở các hoạt động kiểm tra giám sát thường xuyên, định kỳ và theo chuyên đề tình hình hoạt động thực tế như trên, Ban Kiểm soát đã có những đánh giá cụ thể về kết quả hoạt động tại đơn vị, kịp thời phát hiện những sai sót, hạn chế, những rủi ro tiềm ẩn và có cảnh báo sớm cũng như góp ý, khuyến nghị đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD tại Công ty. Trong năm 2024 Công ty nghiêm túc thực hiện và tuân thủ quy định Pháp

luật, quy định nội bộ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HDQT và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được ĐHĐCĐ thông qua. Với công tác kiểm tra, giám sát một cách chủ động và bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ một cách cẩn trọng, độc lập dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:



BÀ PHAN THỊ CẨM HƯƠNG

Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách

- Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát trình ĐHĐCĐ thông qua, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ.
- Giám sát công tác kinh doanh, marketing; công tác tài chính, kế toán, thống kê của công ty; chủ trì thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty.
- Giám sát triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và tình hình xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của PVCFC.
- Xem xét, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty và trao đổi, thảo luận với kiểm toán độc lập những vấn đề tồn tại, vướng mắc trong quá trình soát xét và kiểm toán BCTC.
- Trình các báo cáo của Ban kiểm soát lên ĐHĐCĐ và chủ trì lập các báo cáo theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty và Quy chế Ban kiểm soát.
- Tham gia các cuộc họp HDQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của Công ty.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2024

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

ÔNG ĐỖ MINH ĐƯƠNG
Kiểm soát viên chuyên trách

- Giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.
- Lập các báo cáo thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm.
- Lập báo cáo thẩm định quỹ tiền lương thực hiện.
- Lập các báo cáo của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Tham gia công tác kiểm tra các Phòng/Ban/Đơn vị theo kế hoạch của Ban Kiểm soát hoặc phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ, các Ban liên quan; Tổng hợp ý kiến các thành viên tại các đợt kiểm tra, lập các biên bản kiểm tra thuộc phạm vi công việc được phân công phụ trách.
- Tham gia giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại Công ty.
- Giám sát việc công ty thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra theo phạm vi công việc được phân công phụ trách.

ÔNG LÊ CẢNH KHÁNH
Kiểm soát viên không chuyên trách

- Tham gia kiểm tra tại đơn vị tình hình trích lập quỹ KHCN và triển khai công tác nghiên cứu phát triển.
- Giám sát và tham gia đợt kiểm tra tình hình tài chính, việc bảo tồn và phát triển vốn của Công ty con tại Bạc Liêu (PPC).
- Tham gia giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại Công ty.

Nhận xét:

Dựa trên kế hoạch hoạt động năm 2024 được ĐHCĐ thông qua, các Kiểm soát viên đã nỗ lực, chủ động thực hiện chức trách, nhiệm vụ và có những khuyến cáo, khuyến nghị kịp thời trong phạm vi công việc được phân công, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức bốn (04) cuộc họp thông qua các vấn đề sau: Thông qua các báo cáo trình ĐHCĐ; thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát; kế hoạch kiểm tra tại các chi nhánh, đơn vị thành viên và thông qua kết quả kiểm tra. Cụ thể như sau:

THAM DỰ CÁC CUỘC HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Ông Đỗ Minh Dương	KSV	4/4	100%
3	Ông Lê Cảnh Khánh	KSV	4/4	100%

KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	29/3/2024	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC năm 2023	Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD được ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Thẩm định quỹ lương thực hiện năm 2023	Quỹ tiền lương/thù lao, quỹ thưởng năm 2023 được xác định trên cơ sở tình hình sử dụng lao động và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, việc trích lập và trả lương, thưởng và quyết toán quỹ lương theo đúng quy định hiện hành.	3/3	3/3

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

STT	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
		Thông qua dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	Thông nhất và thông qua các nội dung trong dự thảo báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024.	3/3	3/3
		Đánh giá tính độc lập và hiệu quả của kiểm toán độc lập	Thông nhất thông qua đánh giá Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 đạt tính "Độc lập" và đạt tính "Hiệu quả" theo "Quy trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông".	3/3	3/3
		Triển khai kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024	Căn cứ vào kế hoạch hoạt động chi tiết năm 2024, các thành viên Ban kiểm soát tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác kiểm tra giám sát năm 2024.	3/3	3/3
2	12/6/2024	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý I năm 2024	Trong quý I năm 2024 tình hình tài chính công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát 06 tháng cuối năm 2024.	Thông nhất các nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát 06 tháng cuối năm 2024.	3/3	3/3
		Triển khai kế hoạch kiểm tra/giám sát tại các đơn vị trực thuộc	Thông nhất kế hoạch kiểm tra/giám sát chi tiết tại các đơn vị trực thuộc.	3/3	3/3

STT	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
3	30/8/2024	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC giữa niên độ năm 2024 đã kiểm toán	Trong 6 tháng đầu năm 2024 tình hình tài chính Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Thông qua kế hoạch kiểm tra/giám sát công tác nghiên cứu phát triển, việc sử dụng và quyết toán quỹ khoa học công nghệ.	Thông nhất thông qua kế hoạch kiểm tra tại Trung tâm nghiên cứu phát triển và Ban An toàn - Kỹ thuật và Công nghệ thông tin.	3/3	3/3
4	20/11/2024	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý 3/2024	Trong quý 3 năm 2024 tình hình tài chính Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Phân công nhiệm vụ thành viên Ban Kiểm soát thực hiện/ phối hợp kiểm tra đơn vị thành viên PPC và KVF.	Thông nhất phân công Kiểm soát viên Lê Cảnh Khánh - Phó đoàn kiểm tra PPC, phân công Kiểm soát viên Đỗ Minh Dương tham gia cùng Đoàn kiểm tra/ kiểm toán nội bộ Công ty kiểm tra hoạt động tại Công ty KVF.	3/3	3/3
		Kế hoạch kiểm tra, giám sát chi tiết của Ban kiểm soát năm 2025	Thông nhất triển khai nội dung kế hoạch kiểm tra, giám sát chi tiết của Ban kiểm soát năm 2025 và trình ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2025.	3/3	3/3
		Xem xét báo cáo số 361/BC-PCTT về việc đơn vị thực hiện dịch vụ tư vấn "Tích hợp rủi ro phát triển bền vững vào khung quản trị rủi ro doanh nghiệp" cho PVCFC.	Thông nhất thông qua	3/3	3/3

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KIỂM SOÁT VIÊN

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát từ nguồn 2024 là 3.102,09 triệu đồng.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY

Trong năm 2024, PVCFC đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 1724/NQ-PVCFC ngày 11/6/2024 với kết quả về tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình đầu tư tài chính cụ thể như sau:

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2024 Công ty đã triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh rất cụ thể và hiệu quả, đẩy mạnh công tác đầu tư, chú trọng công tác quản trị và đã nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch SXKD, chỉ tiêu đầu tư và chi trả cổ tức như sau:

Các chỉ tiêu SXKD chính

- Tổng sản lượng sản xuất Urea quy đổi: 956,4 nghìn tấn, đạt 101% kế hoạch;
- Tổng sản lượng sản xuất NPK: 207,5 nghìn tấn, đạt 110% kế hoạch;
- Sản lượng tiêu thụ Urea: 804,7 nghìn tấn, đạt 101% kế hoạch;
- Sản lượng tiêu thụ NPK: 175,8 nghìn tấn, đạt 114% kế hoạch;
- Phân bón tự doanh: 254,4 nghìn tấn, đạt 103% kế hoạch;
- Tổng doanh thu, thu nhập: 14.037 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế: 1.522 tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế: 1.428 tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch.



Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 20% (tương ứng 2.000 đ/cổ phiếu).

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2024 là 1.173,20 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch năm điều chỉnh.

Việc chú trọng công tác quản trị theo thông lệ tốt giúp gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty, trong năm Công ty cũng đạt được các giải thưởng về quản trị: Top 10 Doanh nghiệp quản trị Công ty tốt nhất, giải Doanh nghiệp Quản trị Công ty vượt trên tuân thủ, Giải Doanh nghiệp Báo cáo tin cậy cao nhất Báo cáo phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã hoàn thiện được mô hình quản trị Q3 tuyến giúp cho hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro tại Công ty vận hành tốt và phát huy tốt tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống.

VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tính đến ngày 31/12/2024, PVCFC đầu tư vào hai (02) Công ty con

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC), với số vốn góp là 24,49 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ. Trong năm 2024, PPC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 8,14 tỷ đồng đạt 112,30% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 36,96% (LNST/VCSH BQ đạt 11,99%).

Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt (KVF), với số vốn đầu tư là 611,76 tỷ đồng, nắm giữ 100%. Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 tổng doanh thu đạt 1.052,25 tỷ đồng và lỗ 26,35 tỷ đồng giảm so với cùng kỳ là 120,20 tỷ đồng (năm 2023 lỗ: 146,55 tỷ đồng). Công ty nhận bàn giao KVF từ ngày 01/04/2024, khoản lỗ này trong quý I/ 2024 là 31,47 tỷ đồng, trong 09 tháng cuối năm 2024 KVF đã có lãi 5,13 tỷ đồng.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Tiếp theo)

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2024 đảm bảo chính trọng, đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Kết quả thẩm định như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.
- Các chỉ số tài chính rất tốt cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo thanh toán tốt các khoản nợ, bảo toàn và ngày càng phát triển vốn của chủ sở hữu, cụ thể: Tỷ số thanh toán hiện hành đạt 2,76 lần; Tỷ số thanh toán nhanh đạt 2,13 lần; Hệ số nợ/Tổng tài sản đạt 0,35 lần; Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu đạt 0,55 lần; Tỷ suất LNST hợp nhất trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 14,18%; Tỷ suất LNST hợp nhất trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 9,22%; Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2024 đạt 1,02 lần (VCSH hợp nhất tại 31/12/2024 là 10.117,18 tỷ đồng/VCSH hợp nhất tại 31/12/2023 là 9.963,38 tỷ đồng).

ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Trên cơ sở Báo cáo kiểm toán, Thư quản lý, Bảng tổng hợp kết quả kiểm toán Ban Kiểm soát tổng hợp thông tin thực hiện đánh giá tính độc lập và hiệu quả của Kiểm toán độc lập theo các tiêu chí quy định tại Quy trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông ban hành theo Quyết định số 399/QĐ-PVCFC ngày 03/03/2023 và Báo cáo tại ĐHĐCĐ với kết quả như sau:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam được lựa chọn kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của PVCFC và đã thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC bán niên, năm 2024 một cách cẩn trọng, độc lập, khách quan. Đơn vị kiểm toán đã tuân thủ chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán. Kết quả kiểm toán Báo cáo Tài chính đã phản ánh một cách đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên (02 thành viên độc lập) và 03 Ủy ban trực thuộc: Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Ủy ban Nhân sự – Lương thưởng, Ủy ban ESG. Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 140 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty theo đúng trình tự, thẩm quyền quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. HĐQT đã thực hiện vai trò, trách nhiệm một cách cẩn trọng, trung thực. HĐQT đã ban hành các chính sách, quy chế, đã chỉ đạo và giám sát thực hiện chính sách, quy chế, thực hiện định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua đồng thời cũng tạo mọi điều kiện thuận lợi để TGD triển khai thực hiện.

HĐQT luôn chú trọng việc nâng cao năng lực và quản trị Công ty thông lệ tốt. Các thành viên HĐQT (bao gồm thành viên HĐQT độc lập) tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

HĐQT đã thực hiện nghiêm túc theo quy chế nội bộ đã được ban hành, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

HĐQT đã cùng với đơn vị tư vấn để đánh giá thực trạng về quản trị Công ty để qua đó có thể

nâng cao năng lực quản trị theo thể điểm quản trị ASEAN (ACGS); ban hành định hướng chiến lược phát triển bền vững dựa trên các tiêu chí về ESG. Năm 2024 là năm đầu tiên PVCFC thực hiện báo cáo phát triển bền vững và đã được VLCA vinh danh Giải Doanh nghiệp Báo cáo phát triển bền vững tin cậy.

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã phát huy tốt vai trò, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty và cổ đông.

Ban Tổng giám đốc nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ:

Với vai trò chính là định hướng, giám sát và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT cùng với việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty một cách linh hoạt, chủ động, quản trị tốt sự biến động của BTGD, trong năm 2024 Công ty đã hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu SXKD, đảm bảo việc làm cho người lao động, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty và đạt được các giải thưởng cao về quản trị Công ty.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, BTGD dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty và cổ đông.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BTGD trong công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề chưa tuân thủ, gian lận, và các rủi ro tiềm ẩn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành Nhà nước, Công ty.

HĐQT, BTGD đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2024 không có giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch phát sinh tại PVCFC.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

HĐQT đã thông qua hợp đồng/giao dịch với các bên liên quan trong đó có các tổ chức là cổ đông lớn và công ty con của cổ đông lớn. Đối với quyết định này, các thành viên HĐQT là người đại diện của cổ đông lớn không thực hiện biểu quyết. Nghị quyết thông qua hợp đồng/giao dịch với các bên liên quan được PVCFC công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.

KIẾN NGHỊ

Trong năm 2025, tình hình kinh tế và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức, để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua, Ban Kiểm soát kiến nghị như sau:

- Tiếp tục cải tiến và tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát và tiết giảm chi phí.
- Tiếp tục triển khai công tác quản trị: quản trị rủi ro, quản trị sự biến động, quản trị theo chuỗi giá trị.
- Đa dạng hóa các nhóm sản phẩm phân bón và mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước lân cận và khu vực.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư, đồng thời rà soát lại danh mục đầu tư, đánh giá cần trọng tính khả thi và hiệu quả của dự án trước khi triển khai.
- Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, phát triển nhân tài.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

Trong năm 2025, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên, Ban kiểm soát tập trung kiểm tra giám sát các nội dung chính sau:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ, Quy chế, Quy định, Quyết định, Chỉ thị của Công ty.
- Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn; việc quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; công tác nghiên cứu phát triển, tình hình quản lý và triển khai các dự án đầu tư và một số hoạt động khác tại Công ty.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Rà soát/khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán và thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm.
- Lập các báo cáo trình ĐHĐCĐ và thực các nhiệm vụ khác theo đúng quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

Hàng năm, ĐHCĐ phê duyệt ngân sách tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Việc tính toán và chi trả tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do HĐQT Công ty ban hành tại Quyết định số 1224/QĐ-PVCFC và theo các nguyên tắc sau:

- Việc chi trả được tính toán để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Thù lao và lương thưởng dựa trên nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mức chung của thị trường.
- Thù lao lương thưởng được tính toán và chi trả đảm bảo tính cân bằng giữa các yếu tố ngắn hạn (theo mức độ hoàn thành công việc hàng tháng, năm), và yếu tố dài hạn (năng bậc lương/thù lao định kỳ) chi tiết về các chỉ tiêu được đề cập tại trang 131.
- Tiền lương, thù lao được xác định và chi trả gắn với mức độ hoàn thành các chỉ tiêu được giao (KPI) và mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với vai trò, trách nhiệm của từng thành viên. Hàng năm, HĐQT tổ chức cuộc họp đánh giá do thành viên độc lập đứng đầu chủ trì để soát xét cẩn trọng nhằm xác định hiệu quả công việc, đóng góp công sức của từng thành viên một cách chính xác, đầy đủ và khách quan.
- Đối với Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành, Thù lao và Lương thưởng có tính đến các yếu tố phát triển bền vững (Cụ thể đánh giá năm 2024 là mức độ tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường và xã hội của Công ty, hiệu quả triển khai chi tiết các định hướng chiến lược ESG - Phát triển bền vững).
- Trọng số làm căn cứ quyết toán tiền lương, tiền thưởng như sau: (1) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 1,20; (2) Hoàn thành nhiệm vụ: 1,00; (3) Không hoàn thành nhiệm vụ: tiền lương: 0,80 và tiền thưởng: 0,00.
- Đa số thu nhập của thành viên HĐQT và BKS là các khoản cố định. Tổng cộng gần 90% thu nhập của HĐQT và BKS là cố định và 10% còn lại là thưởng và các phúc lợi khác.

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi cho HĐQT, BKS và BTGD năm 2024 theo kết quả sản xuất kinh doanh là 24.467,04 tỷ đồng, tính theo số lượng lớn thành viên Ban Quản lý điều hành.

Đa số thu nhập của thành viên HĐQT, BTGD và BKS là các khoản cố định. Ngoài các khoản thu nhập cố định hàng tháng thì các thành viên HĐQT, BTGD và BKS sẽ nhận được một khoản thưởng (tối đa 1,5 tháng lương/năm tương ứng với 12,5% tổng tiền lương) dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tổng cộng gần 90% thu nhập của HĐQT, BTGD và BKS là cố định và 10% còn lại là thưởng và các phúc lợi khác.

Theo đánh giá của HĐQT, năm 2024, mức lương, thưởng của các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành là tương đương hoặc cao hơn các đồng nghiệp cùng ngành hoặc ngành tương tự.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đơn vị: triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng	Tỷ lệ Tiền thưởng/ Tiền lương, thù lao	Tổng cộng
I. Hội đồng Quản trị			9.493,53	1.190,90	69,49%	10.684,43
1.	Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT không điều hành	1.923,07	296,95	15,44%	2.220,03
2.	Văn Tiến Thanh	TV HĐQT điều hành, Tổng giám đốc	1.923,07	296,95	15,44%	2.220,03
3.	Nguyễn Đức Hênh	TV HĐQT không điều hành	1.596,13	205,39	12,87%	1.801,52
4.	Lê Đức Quang	TV HĐQT không điều hành	1.596,13	205,39	12,87%	1.801,52
5.	Nguyễn Đức Thuận	TV HĐQT không điều hành	1.447,13	186,21	12,87%	1.633,34
6.	Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	504,00	-	0,00%	504,00
7.	Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập đứng đầu	504,00	-	0,00%	504,00
II. Ban Kiểm soát			2.804,63	237,46	16,73%	3.102,09
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban Kiểm soát	1.516,80	156,14	10,29%	1.672,95
2.	Đỗ Minh Dương	Kiểm soát viên	1.263,82	81,31	6,43%	1.345,14
3.	Lê Cảnh Khánh	Kiểm soát viên không chuyên trách	84,00	-	0,00%	84,00
III. Ban Tổng Giám đốc			7.980,64	1.026,94	64,34%	9.007,58
1.	Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc	1.596,13	205,39	12,87%	1.801,52
2.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.596,13	205,39	12,87%	1.801,52
3.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.596,13	205,39	12,87%	1.801,52
4.	Nguyễn Thị Hiến	Phó Tổng Giám đốc	1.596,13	205,39	12,87%	1.801,52
5.	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.596,13	205,39	12,87%	1.801,52
IV. Kế toán trưởng			1.516,80	156,14	10,29%	1.672,95
1.	Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	1.516,80	156,14	10,29%	1.672,95
Tổng cộng			21.855,60	2.611,44	160,85%	24.467,04

➢ Tiền lương, thù lao gồm: Tiền lương tháng, lương bổ sung đã chi năm 2024 và dự kiến chi trong năm 2025 theo nguồn ĐTL, thù lao thực hiện năm 2024.

➢ Tiền thưởng và phúc lợi bao gồm: Tiền thưởng thực hiện năm dự kiến chi trong năm 2025.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS (Tiếp theo)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2024, Công ty không nhận được bất cứ thông tin nào về giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người liên quan của người nội bộ.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2024, không có giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch phát sinh tại PVCFC.



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	MỐI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (ĐỒNG)
1	Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	PVN (công ty mẹ/cổ đông lớn) sở hữu trên 50% VDL	Bán hàng	722.093.798
2	Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt	Công ty con	Bán hàng	158.838.246.160
3	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Công ty con	Bán hàng	1.940.000.000
4	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ/Cổ đông lớn	Mua hàng hóa, dịch vụ	4.423.364.139.448
5	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	PVN sở hữu trên 50% VDL	Mua hàng hóa, dịch vụ	215.169.529.945
6	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	PVN sở hữu trên 50% VDL	Mua hàng hóa, dịch vụ	132.966.743.012
7	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	PVN sở hữu trên 50% VDL	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.512.019.630
8	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	PVN sở hữu trên 50% VDL	Mua hàng hóa, dịch vụ	9.823.107.863
9	Trường Cao đẳng Dầu khí	Đơn vị trực thuộc PVN	Mua hàng hóa, dịch vụ	12.933.494.805
10	Viện Dầu khí Việt Nam	Đơn vị trực thuộc PVN	Mua hàng hóa, dịch vụ	2.802.772.427
11	Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Đơn vị trực thuộc PVN	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.002.684.791
12	Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	PVN sở hữu trên 50% VDL	Mua hàng hóa, dịch vụ	130.288.889
13	Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	266.475.358.632
14	Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	183.831.959.475

* Giao dịch với các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam; chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

QUẢN LÝ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN ĐÁNH GIÁ

Công ty đã ban hành quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan theo Quyết định số 2988/QĐ-PVCFC ngày 06/12/2022. Quy chế này quy định cụ thể các trường hợp được coi là xung đột lợi ích, giao dịch với các bên liên quan, các nguyên tắc chung để quản lý các xung đột này. Theo đó, UB KT&QTRR (bao gồm 100% các thành viên HĐQT không điều hành) có trách nhiệm rà soát và giám sát giao dịch với các bên liên quan. Cũng theo quy chế này, các thành viên có liên quan sẽ không được tham gia vào quá trình đánh giá/phê duyệt các giao dịch này.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan. Theo rà soát và đánh giá của Ủy ban KT&QTRR, giao dịch với các bên liên quan đều thực hiện theo các nguyên tắc được quy định trong Quy chế mua sắm hàng hóa dịch vụ của Công ty, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng và theo giá thị trường, đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty.

QUẢN TRỊ RỦI RO



Đại dịch, khủng hoảng kinh tế, đứt gãy chuỗi cung ứng và sự bất ổn chính trị toàn cầu đã chứng minh rằng nếu không có chiến lược quản lý rủi ro phù hợp, khả năng tồn tại và phát triển của doanh nghiệp có thể bị đe dọa. Trong bối cảnh thị trường liên tục thay đổi và những cú sốc kinh tế bất ngờ, quản trị rủi ro đã trở thành yếu tố không thể thiếu đối với các doanh nghiệp. Với mục tiêu ngày càng hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống quản trị rủi ro vốn đã được xây dựng từ rất sớm, năm 2024 PVCFC tiếp tục chú trọng triển khai đồng bộ các hoạt động dựa trên các cấu phần của hệ thống: từ quản trị và văn hóa rủi ro, chiến lược và thiết lập mục tiêu, hiệu suất hoạt động đến xem xét sửa đổi cải tiến hệ thống cũng như đẩy mạnh thông tin, truyền thông và báo cáo.

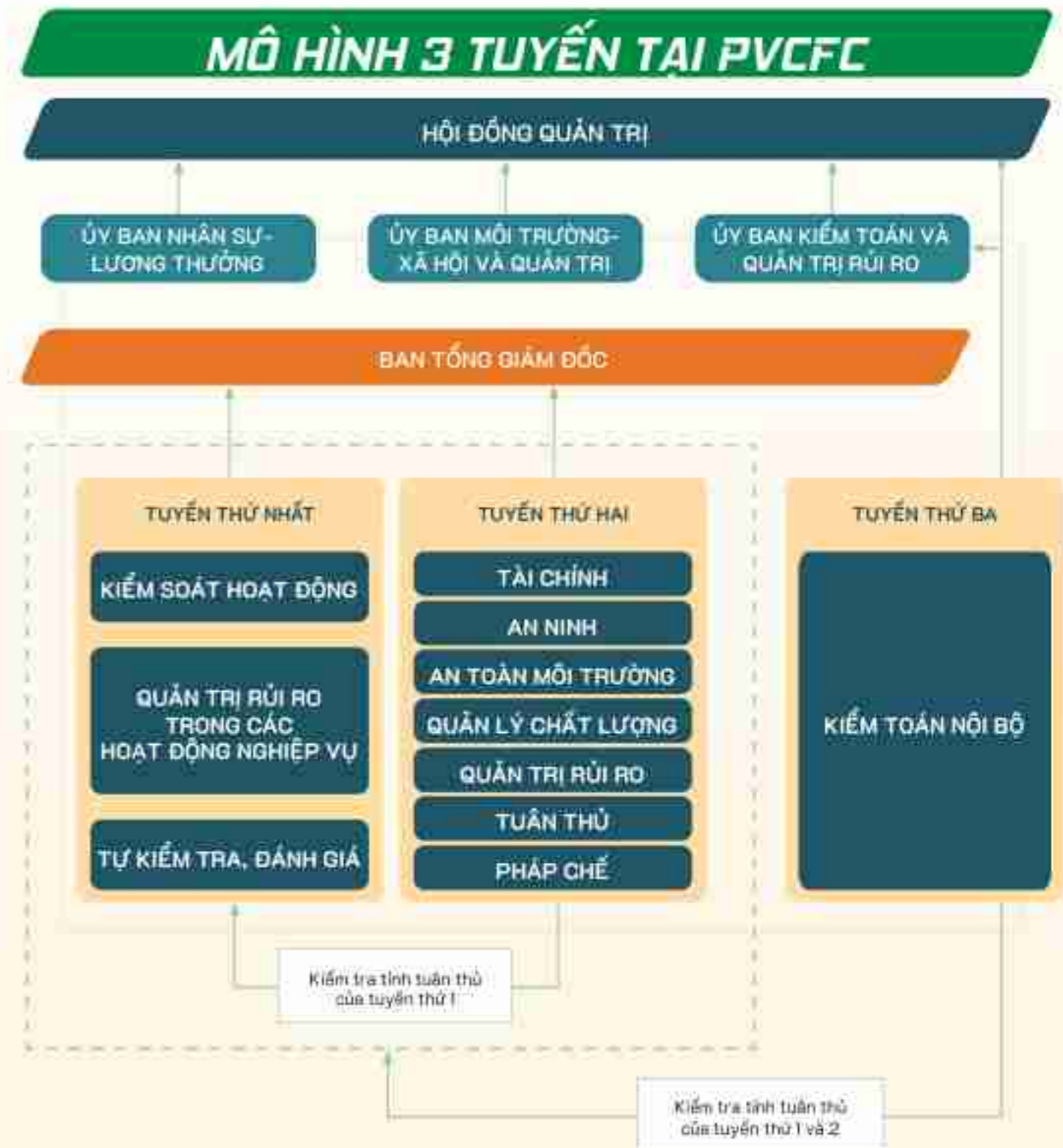


HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP

PVCFC áp dụng mô hình “Ba tuyến” để hỗ trợ HĐQT và Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm giám sát và vận hành hoạt động QTRR, thông qua việc nhận diện các yếu tố có thể gây ảnh hưởng tới việc thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược của Công ty và đưa ra các biện pháp xử lý để giảm thiểu các mối đe dọa, tận dụng được các cơ hội.

MÔ HÌNH BA TUYẾN CỦA PVCFC

Công ty áp dụng mô hình quản trị “3 tuyến” để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban Điều hành không những kiểm soát tốt rủi ro mà còn tạo ra giá trị cao hơn thông qua việc nhận diện các yếu tố có thể gây ảnh hưởng tới việc thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược của Công ty và đưa ra các biện pháp xử lý để giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn, tận dụng được các cơ hội. Hội đồng quản trị đã ban hành mô hình hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuỗi giá trị và quản trị hệ thống rủi ro từ cấp Công ty đến cấp đơn vị.



QUẢN TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ RỦI RO TRONG NĂM 2024

Thực tiễn vận hành qua các năm, khung cơ sở pháp lý về quản trị rủi ro trên luôn được Công ty rà soát, cập nhật lại cho phù hợp mục tiêu chiến lược của Công ty trong từng thời kỳ. Khung quản trị rủi ro Công ty đã ban hành bao gồm Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro Công ty. Quy chế quản trị rủi ro và quy trình quản trị rủi ro cũng được ban hành từ khi Công ty bắt đầu triển khai quản trị rủi ro doanh nghiệp và cập nhật điều chỉnh cho phù hợp qua các năm hoặc khi cần thiết.

Dựa trên khuôn khổ về quản trị rủi ro đã thiết lập, Công ty thường xuyên đánh giá các tác động bên ngoài có thể ảnh hưởng đến việc đạt được chiến lược mục tiêu (bối cảnh trong và ngoài nước về chính trị, kinh tế, xã hội, pháp lý, môi trường, công nghệ v.v...) cũng như các yếu tố nội tại của Công ty để nhận diện các rủi ro trọng yếu cần kiểm soát (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế), bao gồm đánh giá mức độ trọng yếu của rủi ro theo bản đồ nhiệt rủi ro, nguyên nhân gốc rễ dẫn tới rủi ro, đề ra giải pháp để ứng phó và các hành động chi tiết cần thực hiện, cũng như xây dựng các chỉ số rủi ro trọng yếu (KRIs) để cảnh báo sớm rủi ro. Việc theo dõi, rà soát, đánh giá đối với các rủi ro đã nhận diện cũng như nguy cơ phát

sinh các rủi ro mới nổi luôn được Công ty thường xuyên thực hiện qua hàng tháng, hàng quý và các Hội thảo về công tác quản trị rủi ro của Công ty. Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản trị rủi ro hàng quý, hàng năm của Ban điều hành đều được gửi đến Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro. Các cuộc họp thường kỳ của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro bao gồm nội dung đánh giá đối với hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro đã triển khai trong kỳ. Do vậy, thành viên HĐQT có thể rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và hệ thống quản lý rủi ro, giúp HĐQT (Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro) về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty đã được thiết lập và đảm bảo.

Năm 2024, Công ty đã nhận diện 7 rủi ro cấp công ty và 40 rủi ro cấp đơn vị. Các rủi ro hàng đầu được xác định và các biện pháp ứng phó/giảm thiểu mà PVCFC đã thực hiện như sau:



RỦI RO TRỌNG YẾU	MÔ TẢ RỦI RO
Rủi ro chiến lược 1. Biến động giá trong hoạt động kinh doanh hàng tự doanh (Kali, DAP, v.v) ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận	Khả năng biến động giá làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng tự doanh (Kali, DAP, v.v) dẫn đến giảm lợi nhuận đã được phê duyệt theo kế hoạch của Công ty.

- CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ/GIẢM THIỂU RỦI RO**
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật và đánh giá tình hình chính trị kinh tế thế giới.
 - Nghiên cứu dự báo thị trường về các mặt hàng tự doanh.
 - Đa dạng hóa các sản phẩm tự doanh.
 - Lựa chọn và kinh doanh các mặt hàng mà trong nước không sản xuất được hoặc thiếu hụt nguồn cung.

RỦI RO TRỌNG YẾU	MÔ TẢ RỦI RO
Rủi ro chiến lược 2. Cạnh tranh trong việc tiêu thụ sản phẩm với các nhà sản xuất trong khu vực	Khả năng xảy ra cạnh tranh trong việc thu sản phẩm với các nhà sản xuất trong khu vực gây ảnh hưởng tiêu cực tới kế hoạch doanh thu và sản lượng đã được phê duyệt.

- CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ/GIẢM THIỂU RỦI RO**
- Tối ưu hóa các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các chính sách phù hợp của thị trường để luôn đảm bảo lợi ích của khách hàng.
 - Rút ngắn thời gian thực hiện các đơn hàng và chi trả các quyền lợi liên quan cho khách hàng.
 - Xây dựng và triển khai các chương trình hậu mãi cho khách hàng nhằm gia tăng sự gắn kết và đồng hành của khách hàng.

RỦI RO TRỌNG YẾU	MÔ TẢ RỦI RO
Rủi ro hoạt động 1. Nguy cơ dừng máy, giảm tải do sự cố giàn cấp khí dẫn đến mất sản lượng	Khả năng dừng máy đo gián đoạn nguồn khí (giàn bị sự cố có thời gian khắc phục >24h hoặc thiếu khí) dẫn đến mất sản lượng.

- CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ/GIẢM THIỂU RỦI RO**
- Vận hành công suất Nhà máy ở tải tối ưu để dự phòng cho mất sản lượng.
 - Bám sát kế hoạch cấp khí lại, nhằm đưa Nhà máy vào vận hành sớm nhất.
 - Duy trì một tỷ lệ hàng tồn kho hợp lý dự phòng cho mất sản lượng.

QUẢN TRỊ RỦI RO

(Tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ RỦI RO TRONG NĂM 2024 (Tiếp theo)



RỦI RO TRỌNG YẾU	MÔ TẢ RỦI RO
<p>Rủi ro hoạt động</p> <p>2. Hư hỏng dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất dẫn đến mất sản lượng</p>	<p>Khả năng dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất ở nhà máy bị hư hỏng rất khó có thể thay thế hoặc mất nhiều thời gian sửa chữa dẫn đến mất sản lượng.</p>

- CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ/GIẢM THIỂU RỦI RO**
- Nâng cao hiệu quả công tác bảo dưỡng
 - Rà soát cập nhật hướng dẫn định kỳ, đảm bảo tất cả các hạng mục Trung tu và Đại tu phải có hướng dẫn hoặc phương án đi kèm.
 - Đảm bảo tính sẵn sàng và chất lượng của công cụ dụng cụ & vật tư thay thế.
 - Kiểm tra, theo dõi, báo cáo định kỳ về tình trạng hoạt động thiết bị.
 - Phân công chăm sóc thiết bị đến từng cá nhân trong đơn vị, Trực quan hóa nhiệm vụ chăm sóc thiết bị tại hiện trường.

RỦI RO TRỌNG YẾU	MÔ TẢ RỦI RO
<p>Rủi ro hoạt động</p> <p>3. An ninh mạng và bảo mật thông tin</p>	<p>Khả năng các vụ tấn công mạng và lỗ hổng an ninh mạng khi xảy ra có thể đe dọa đến tính toàn vẹn của các tài sản trí tuệ và các thông tin nhạy cảm khác, làm gián đoạn hoạt động của Công ty, cũng như ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.</p> <p>Khả năng bị tấn công mạng do Ransomware làm hệ thống mã hóa các nền tảng hệ thống máy chủ, lưu trữ và các hệ thống ứng dụng, dữ liệu, backup.</p> <p>Khả năng các thông tin mật liên quan đến nhân viên, khách hàng hoặc hoạt động của Công ty bị thất thoát ra bên ngoài dẫn đến những thiệt hại về doanh thu, tài sản, danh tiếng và các vấn đề khác.</p>

- CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ/GIẢM THIỂU RỦI RO**
- Tổ chức quy hoạch kiểm soát chặt chẽ hệ thống.
 - Tăng cường đầu tư trang bị thêm các giải pháp bảo mật, đặc biệt có giải pháp phòng chống Ransomware hiệu quả.
 - Đầu tư các giải pháp backup dự phòng.
 - Cập nhật kịp thời các bản vá bảo mật trong hệ thống.
 - Nâng cấp, đầu tư thay thế các trang thiết bị công nghệ cũ.
 - Xây dựng, chuẩn hóa các tài liệu vận hành hệ thống.
 - Nâng cao năng lực người dùng thông qua đào tạo và truyền thông.
 - Thuê bên thứ ba thực hiện kiểm tra hệ thống an ninh mạng.
 - Giám sát định kỳ hàng tháng của HĐQT thông qua cập nhật của Tổng Giám đốc về tình trạng hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin của Công ty, những rủi ro cũng như những cải tiến quan trọng liên quan đến công tác an toàn, an ninh mạng và gián đoạn công nghệ thông tin.

RỦI RO TRỌNG YẾU	MÔ TẢ RỦI RO
<p>Rủi ro hoạt động</p> <p>4. Dòng sản phẩm mang thương hiệu Phân bón Cà Mau của Công ty (Hữu cơ, NPK) không đạt chất lượng hóa tính và/hoặc lý tính, bao bì nhãn mác không phù hợp</p>	<p>Khả năng dòng sản phẩm mang thương hiệu Phân bón Cà Mau của Công ty (Hữu cơ, NPK) không đạt chất lượng hóa tính và/hoặc lý tính, bao bì nhãn mác không phù hợp, gây ảnh hưởng đến danh tiếng và phát sinh các chi phí liên quan đến thu hồi sản phẩm, đền bù cho khách hàng.</p>

- CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ/GIẢM THIỂU RỦI RO**
- Mua sắm, nâng cấp trang thiết bị.
 - Kiểm tra thông tin in trên bao bì cho 100% lọ bao bì khi nhập kho.
 - Thiết lập chốt kiểm soát thông tin trên bao bì trước khi ban hành.
 - Cập nhật/huấn luyện/thông báo các quy định mới nhất về nhãn mác thường xuyên và kịp thời kiểm soát nguyên liệu sản xuất sản phẩm hữu cơ.
 - Rà soát kỹ yêu cầu kỹ thuật sản phẩm hữu cơ khi đặt hàng, nghiệm thu.
 - Xây dựng phương pháp đánh giá chung (Thống nhất cách thức đánh giá lý tính sản phẩm hữu cơ với đơn vị sản xuất (độ tan, độ cứng, kích thước hạt...)).
 - Phân loại, kiểm tra, quản lý các vỏ bao.

QUẢN TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG rà soát, ĐÁNH GIÁ RỦI RO TRONG NĂM 2024

(Tiếp theo)

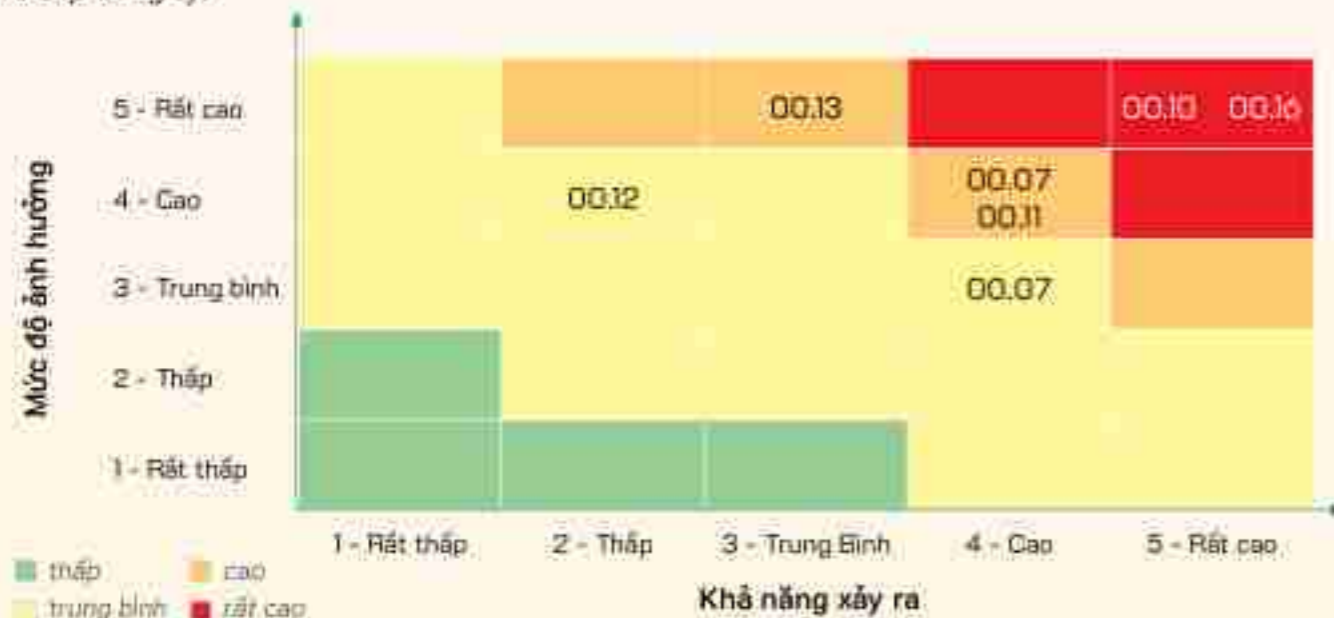
RỦI RO TRỌNG YẾU	MÔ TẢ RỦI RO
Rủi ro tuân thủ 1. Vi phạm quy định về an toàn, sức khỏe và môi trường	Khả năng Công ty vi phạm các quy định về môi trường, sức khỏe, an toàn, an ninh và các yêu cầu về giấy phép hoặc không đảm bảo các trách nhiệm về môi trường. Từ đó, dẫn đến các chấn thương cá nhân nghiêm trọng, thiệt hại về người, gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, gây ra các tổn thất lớn về tài chính.

CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ/GIẢM THIỂU RỦI RO

- Cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật liên quan khi có thay đổi để điều chỉnh kịp thời công tác quản lý kiểm soát.
- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị xử lý môi trường, các thiết bị quan trắc môi trường tự động để đảm bảo thiết bị vận hành ổn định.
- Thực hiện việc lưu chứa tạm thời và chuyển giao chất thải đúng quy định.
- Thực hiện đầy đủ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hằng năm theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ việc xác định mối nguy, rủi ro, cấp phép làm việc.
- Thực hiện trang bị đầy đủ trang thiết bị về PCCC, thực hiện đầy đủ các cuộc diễn tập.

* **Rủi ro tài chính:** PVCFC tiếp tục thực hiện quản trị tốt tài chính Công ty nên chưa nhận diện rủi ro trọng yếu cấp Công ty liên quan về tài chính trong năm 2024.

Các rủi ro trên được đánh giá xếp hạng về khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng trên Bản đồ nhiệt rủi ro cấp Công ty:



Hình. Bản đồ nhiệt rủi ro cấp Công ty của PVCFC

Tùy vào cấp độ của rủi ro trên bản đồ nhiệt Công ty sẽ có phương án xử lý phù hợp và được quy định tại quy chế quản trị rủi ro Công ty

VÙNG MÀU	CẤP ĐỘ	HÀNH ĐỘNG
Red	Rất cao	1. Yêu cầu thực hiện phương án ứng phó rủi ro nhằm giảm thiểu rủi ro ngay lập tức tại các đơn vị có liên quan. 2. Báo cáo Chủ tịch HĐQT, Ủy ban KT&QTRR và Tổng Giám đốc để xem xét và chỉ đạo trực tiếp.
Orange	Cao	1. Yêu cầu các phương án ứng phó rủi ro phải được các đơn vị có liên quan chuẩn bị sẵn sàng để khi xảy ra sẽ ngay lập tức áp dụng. 2. Báo cáo Tổng Giám đốc để xem xét và chỉ đạo trực tiếp.
Yellow	Trung bình	1. Đưa vào danh sách theo dõi và xử lý. 2. Các phương án giảm thiểu rủi ro được thực hiện và giám sát bởi Trưởng đơn vị. Các chức năng ở tuyến thứ hai của Công ty như Phòng QLRR tăng cường các hoạt động giám sát gián tiếp.
Green	Thấp	1. Không có nguy cơ lớn và được quản trị bằng những thủ tục kiểm soát trong quy trình. 2. Các đơn vị ở tuyến thứ nhất và thứ hai cần nhắc đưa vào kế hoạch thực hiện: Chương trình tự đánh giá rủi ro và kiểm soát của đơn vị hoặc kế hoạch kiểm tra, giám sát của tuyến thứ hai đối với tuyến thứ nhất. 3. Đưa vào danh sách theo dõi.

Năm 2024, PVCFC triển khai nhiều hoạt động liên quan công tác quản trị rủi ro: Dựa trên Hồ sơ rủi ro cấp Công ty và Hồ sơ rủi ro cấp đơn vị năm 2024 được ban hành, định kỳ hàng tháng, hàng quý, Công ty rà soát đánh giá đối với rủi ro đã nhận diện cũng như các rủi ro mới nổi có thể xảy ra ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch mục tiêu của Công ty, bao gồm đối với rủi ro trọng yếu ở cả cấp Công ty và cấp đơn vị đối với tất cả các Ban/Văn phòng/Đơn vị trực thuộc.

Năm 2024 cũng đánh dấu là năm Công ty xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản trị rủi ro tích hợp Văn phòng điện tử Công ty (chuyển từ phần mềm quản trị rủi ro vận hành độc lập trước đây thành phân hệ tích hợp), có thể kết nối phân hệ Trình ký điện tử và Điều tra sự cố nhằm mục tiêu số hóa hoạt động này đồng thời giúp việc thao tác, truy vấn, báo cáo v.v... được nhanh chóng, kịp thời ngày càng nâng cao hơn hiệu quả công tác quản trị rủi ro. Tiếp tục công tác đào tạo nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro là một hoạt động được duy trì thường xuyên hàng năm, Công ty tổ chức khóa

đào tạo chuyên đề "Hiểu về quản trị hệ thống quản trị rủi ro" cho đối tượng điều phối viên rủi ro đơn vị. Cùng với đào tạo thông qua khóa học, PVCFC đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm giúp CBCNV hiểu rõ vai trò ý nghĩa của hoạt động quản trị rủi ro trong bối cảnh thực tế có rất nhiều biến động bất định, Công ty đã tổ chức cuộc thi trên elearning tìm hiểu về rủi ro và quản trị rủi ro "Quản trị rủi ro để kiến tạo giá trị bền vững". Kết quả đã thu hút được đông đảo tập thể và cá nhân trong toàn Công ty tham gia.

QUẢN TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)

QUẢN TRỊ RỦI RO THEO ĐỊNH HƯỚNG ESG

Trên cơ sở khung quản trị rủi ro doanh nghiệp PVCFC đã xây dựng và ngày càng chuẩn hóa qua các năm, năm 2024 PVCFC tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm hoàn thiện hơn hệ thống theo thông lệ tốt. PVCFC luôn chú trọng triển khai quản trị rủi ro gắn với mọi hoạt động vận hành thường xuyên. Trên cơ sở Định hướng chiến lược ESG – Phát triển bền vững được ban hành theo Quyết định số 1696/QĐ-PVCFC ngày 10/06/2024 của Hội đồng quản trị, Công ty bắt đầu triển khai chuẩn hóa hệ thống quản trị rủi ro theo hướng tích hợp rủi ro ESG vào khung quản trị rủi ro doanh nghiệp. Bước đầu Công ty đã thực hiện đánh giá

thực trạng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp tích hợp phát triển bền vững theo COSO và các thông lệ tốt. Qua đánh giá khoảng cách hiện trạng với thông lệ, Công ty có thể nhận diện các hoạt động cần triển khai tiếp theo, hướng tới xây dựng khung quản trị rủi ro tích hợp rủi ro phát triển bền vững bao gồm Tuyên ngôn về khẩu vị rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro và thước đo rủi ro, cũng như xác định và đề ra giải pháp hành động nhằm ứng phó đối với các rủi ro trọng yếu trên 03 khía cạnh Môi trường – Xã hội – Quản trị gắn với chiến lược mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.



CẤU PHẦN A

Quản trị và văn hóa

- A.1. Cơ cấu tổ chức và trách nhiệm QTRR PTBV được quy định rõ ràng
- A.2. Triển khai chức năng giám sát rủi ro PTBV của HĐQT
- A.3. Khung chính sách QTRR tích hợp yếu tố rủi ro PTBV
- A.4. Văn hóa và giá trị cốt lõi tích hợp yếu tố PTBV
- A.5. Phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng PTBV



CẤU PHẦN B

Chiến lược và mục tiêu

- B.1. rà soát chuỗi giá trị và mô hình kinh doanh để nhận diện rủi ro PTBV một cách toàn diện
- B.2. Quản lý rủi ro PTBV phù hợp giữa chiến lược, mục tiêu và khẩu vị rủi ro
- B.3. Đánh giá tác động của rủi ro PTBV đến mục tiêu chiến lược



CẤU PHẦN C

Thực hành

Khung quản trị rủi ro doanh nghiệp tích hợp rủi ro Phát triển bền vững

C.1. Nhận diện rủi ro PTBV

- a. Xác định rủi ro chưa được nhận diện
- b. Xác định nguyên nhân cốt lõi của rủi ro

C.2. Đánh giá và xếp hạng rủi ro PTBV

- a. Xác định thước đo và tiêu chí phù hợp để xếp hạng rủi ro
- b. Lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp để đo lường tác động của rủi ro
- c. Theo dõi tác động và cảnh báo khả năng xảy ra của rủi ro

C.3. Ứng phó rủi ro PTBV

- a. Lựa chọn và triển khai các hành động ứng phó rủi ro
- b. Đánh giá kết quả ứng phó rủi ro và điều chỉnh phù hợp



CẤU PHẦN D

Rà soát và Cải tiến

- D.1. Nhận diện các thay đổi trong nội bộ và bên ngoài có ảnh hưởng đáng kể đến chiến lược hoặc mục tiêu PTBV
- D.2. Liên tục cải tiến cách thức quản lý rủi ro PTBV



CẤU PHẦN E

Báo cáo và Công bố thông tin

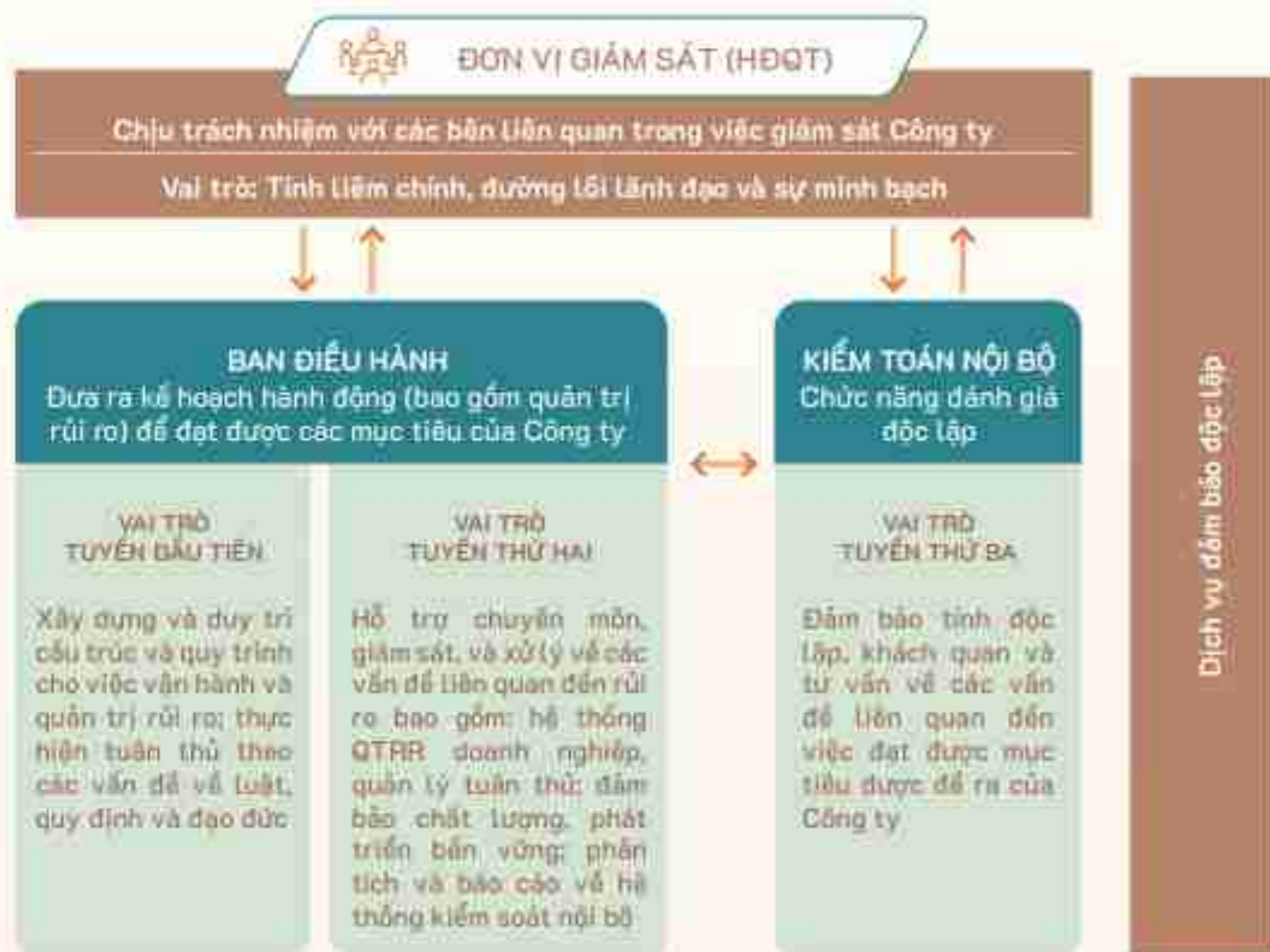
- E.1. Quản lý và kiểm soát dữ liệu rủi ro PTBV.
- E.2. Cơ chế truyền thông và báo cáo nội bộ về rủi ro PTBV
- E.3. Truyền thông và báo cáo tới các bên liên quan về rủi ro PTBV

Khung quản trị rủi ro doanh nghiệp tích hợp rủi ro Phát triển bền vững

Hình. Khung quản trị rủi ro doanh nghiệp tích hợp rủi ro phát triển bền vững

CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ TẠI PVCFC

Trong quá trình hoạt động luôn tiềm ẩn các rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp. PVCFC nhận thức rõ một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả phải đảm bảo ngăn ngừa và giảm thiểu được các rủi ro có thể xảy ra. Để đảm bảo ổn định trong điều kiện hiện nay và phát triển bền vững trong tương lai, PVCFC xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình tiên tiến hiện nay là mô hình 3 tuyến (được ban hành tháng 07/2020 bởi Hiệp hội Kiểm toán Nội bộ Hoa Kỳ - IIA) trên cơ sở phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp.



Chú thích

- ↓ Chịu trách nhiệm, lường báo cáo
- ↑ Giao trách nhiệm, hướng dẫn, cung cấp tài nguyên, giám sát
- ↔ Sắp xếp, phối hợp giao tiếp, hợp tác

Hình: Mô hình 3 tuyến

Theo thông lệ tốt, PVCFC tập trung thiết lập hoàn thiện hệ thống các quy tắc, cơ chế, chính sách nhằm tối ưu hoạt động và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu, tạo ra nhiều giá trị gia tăng và nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty so với các đối thủ cùng ngành. PVCFC đã triển khai Dự án khung chính sách để kiện toàn lại hệ thống quản trị của Công ty với lộ trình bao gồm 4 hạng mục:



Theo đó, chuẩn hóa lại chuỗi giá trị là tiền đề để hoạch định lại các hoạt động liên quan đến việc tập trung tạo ra hoặc gia tăng thêm giá trị cho sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp và các hoạt động trọng yếu có khả năng mang lợi thế cạnh tranh bền vững của Công ty.

Dựa trên chuỗi giá trị, PVCFC tiến tới ban hành Bảng phân quyền (RACI) cho các quy chế để giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các ban, đơn vị trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện theo từng hoạt động của chuỗi giá trị chứ không thực hiện rời rạc theo từng phòng ban chức năng. Tiếp đến, PVCFC xác định các chốt kiểm soát trọng yếu và xây dựng ma trận kiểm soát cho các quy trình. Điều này giúp tuyến 1 (các phòng ban) xác

định được các rủi ro trong nghiệp vụ công việc và các giải pháp ứng phó khi rủi ro này xảy ra; tuyến 2, 3 đồng bộ dữ liệu về hồ sơ rủi ro hoạt động/quy trình đầu vào phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát theo định hướng rủi ro cũng như tạo điều kiện giúp việc ra quyết định của cấp có thẩm quyền nhanh chóng hơn nhờ lược bỏ bớt các chốt chặn hoặc các điểm kiểm soát không cần thiết. Trên kết quả đạt được, sau khi các quy trình được chuẩn hóa, là bước số hóa quy trình nghiệp vụ thông qua phần mềm văn phòng điện tử (EO), ERP và các phần mềm khác, giúp các thông tin, dữ liệu được kết nối thông suốt, hỗ trợ đẩy nhanh công tác phối hợp giữa các phòng ban và quá trình ra quyết định của cấp có thẩm quyền.

Gắn kết trách nhiệm

DỰNG XÂY THỊNH VƯỢNG

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 246 Các chỉ số phát triển bền vững nổi bật 2024
- 248 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- 250 Khung phát triển bền vững của PVCFC
- 268 Phát triển kinh tế bền vững
- 270 Trách nhiệm với môi trường
- 278 Đóng góp cho cộng đồng xã hội

CÁC CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NỔI BẬT 2024



KINH TẾ

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT

14.037 tỷ đồng

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

1.522 tỷ đồng

ĐÓNG GÓP CHO
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

370,97 tỷ đồng



XÃ HỘI

TỔNG NGÂN SÁCH ASXH NĂM 2024

80 tỷ đồng

NGƯỜI MẮC BỆNH
NGHỀ NGHIỆP: 0

GIỜ LAO ĐỘNG
MẤT AN TOÀN: 0



MÔI TRƯỜNG

ĐÓNG GÓP

300.000 cây xanh
từ năm 2022 – 2025

“TOP 10% NHÀ MÁY
TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG
THẤP NHẤT THẾ GIỚI”
được vinh danh bởi Haldor Topsoe

CƯỜNG ĐỘ PHÁT THẢI
KHÍ NHÀ KÍNH GIẢM

3,75% so với 2023

CƯỜNG ĐỘ SỬ DỤNG
NĂNG LƯỢNG GIẢM

4,83 % so với định mức 2022



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Trong suốt quá trình phát triển, PVCFC luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững ở vị trí chiến lược kết hợp với việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng về kinh tế trên nguyên tắc đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, bền vững của môi trường, hướng đến sự phồn thịnh của cộng đồng, xã hội.

Thông qua việc thực hiện Báo cáo phát triển bền vững, bên cạnh khía cạnh về kinh tế, PVCFC cũng nhìn nhận và đánh giá được trách nhiệm, những đóng góp về mặt xã hội và môi trường, từ đó giúp PVCFC cân bằng được các kế hoạch hoạt động sắp tới vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội trong những niên độ tài chính kế tiếp.



NỘI DUNG BÁO CÁO

Năm 2024, đây là năm thứ 2 PVCFC tiếp tục thực hiện ấn phẩm Báo cáo Phát triển bền vững cuốn riêng. Do đó, trong Chương V: Báo cáo phát triển bền vững thuộc nội dung của ấn phẩm Báo cáo thường niên, chúng tôi chỉ trình bày nội dung Báo cáo phát triển bền vững ở mức độ tổng quan mang tính chất khái quát những vấn đề cơ bản nhất. Nội dung chi tiết và đầy đủ hơn được chúng tôi trình bày ở ấn phẩm Báo cáo phát triển bền vững cuốn riêng theo đường link sau: <https://www.pvcfc.com.vn/phan-trien-ben-vung-2>

CHUẨN MỰC BÁO CÁO

PVCFC lập Báo cáo phát triển bền vững trên cơ sở tham chiếu:

- Bộ Tiêu chuẩn toàn cầu GRI 2021 của tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu;
- Chuẩn mực kế toán bền vững của Ủy ban chuẩn mực kế toán bền vững (SASB) dành cho ngành hóa chất (RT-CH);
- 17 Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc với các nội dung liên quan bao gồm các mục tiêu 1,2,3, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 13, 14, 15, 17 nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững toàn cầu.

Bên cạnh đó, chúng tôi còn tham khảo các hướng dẫn, khuyến nghị và tư vấn chính sách liên quan đến quản lý và sử dụng phân bón

bền vững của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO); đồng thời hướng tới tuân thủ các tiêu chuẩn, hướng dẫn thực hành trong ngành Phân bón của Hiệp hội Phân bón thế giới (IFA) để đảm bảo sản xuất, phân phối và sử dụng phân bón an toàn, hiệu quả và bền vững góp phần tích cực vào mục tiêu phát triển nông nghiệp xanh bền vững tại Việt Nam cũng như ngày càng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Tại PVCFC, chúng tôi luôn đặt mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm trong các chiến lược phát triển, cùng với với người nông dân kiến tạo cuộc sống bền vững hơn, thịnh vượng hơn, tiếp tục phát huy nền tảng, thực thi "khát vọng lớn: mạnh, nhanh hơn, hiệu quả hơn".

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được thực hiện tại Việt Nam và được lập cho Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC).

Trong Chương V - Báo cáo phát triển bền vững thuộc nội dung của Báo cáo thường niên, các số liệu Môi trường, Xã hội thể hiện kết quả hoạt động của PVCFC.

Các dữ liệu hợp nhất về môi trường và xã hội được trình bày chi tiết trong Báo cáo Phát triển bền vững riêng biệt.

KỲ BÁO CÁO

Báo cáo này được soạn lập cho năm tài chính của PVCFC, bắt đầu từ ngày 01/01/2024 và kết thúc ngày 31/12/2024.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

Ông Đỗ Thành Hưng
Thư ký Công ty



Email: ir@pvcfc.com.vn



Hottline: 1800 888 606

ĐẢM BẢO BÁO CÁO BỞI BÊN THỨ BA

PVCFC cam kết tuân thủ nguyên tắc trung thực, chính xác và minh bạch khi trình bày các số liệu và thông tin trong Báo cáo. Do đó, bên cạnh việc thực hiện kiểm toán nội bộ, các chỉ số về phát triển bền vững của Chúng tôi đã được đảm bảo bởi bên thứ ba/kiểm toán độc lập, cụ thể như sau:

- Các chỉ số tài chính hợp nhất (tài sản, doanh thu, lợi nhuận, đóng góp ngân sách) được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Công tác kiểm kê khí nhà kính năm 2024 tại Nhà máy Đạm Cà Mau được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Tiết kiệm Năng lượng Bách khoa vào tháng 3/2025.

➢ Năm 2024, công tác đánh giá và báo cáo kiểm toán năng lượng do Công ty Cổ phần Tiết kiệm Năng lượng Bách Khoa thực hiện.

➢ Đảm bảo độc lập có giới hạn bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đối với các chỉ số:

- Tổng lượng điện sử dụng (kWh) - GRI 302 - 1;
- Tổng lượng nước tiêu thụ (m³) - GRI 303 - 5;
- Tỷ lệ nghỉ việc và tuyển mới (%) - GRI 401 - 1;
- Tổng số lao động theo giới tính, vị trí - GRI 405 - 1;
- Phát thải Khí nhà kính trực tiếp - GRI 305 - 1;
- Phát thải Khí nhà kính gián tiếp - GRI 305 - 2;
- Cường độ phát thải khí nhà kính - GRI 305 - 4.

KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN



Định hướng PTBV của PVCFC đảm bảo gắn với tầm nhìn, mục tiêu chung là tạo ra giá trị thực cho các đối tượng có lợi ích liên quan và tính đến các xu hướng của ngành và thế giới bao gồm nhưng không giới hạn ở các vấn đề như biến đổi khí hậu, năng lượng, kinh tế tuần hoàn, xử lý chất thải, quyền và phúc lợi của nhân viên, ...



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHUỖI GIÁ TRỊ

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón, PVCFC nhận thức rõ tác động của mình đến môi trường và xã hội trong suốt chuỗi giá trị. Chúng tôi ý thức được tầm quan trọng của việc nhận diện, đánh giá và quản lý những ảnh hưởng này, đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện một cách bền vững, giảm thiểu nhất sự tác động đến môi trường và cộng đồng xã hội.



R&D

Ngay từ khâu nghiên cứu, PVCFC đã phân tích các ảnh hưởng của sản phẩm do PVCFC sản xuất và phân phối tới các yếu tố như phát thải khí nhà kính, nước, sức khỏe đất cũng như đa dạng sinh học. Dựa trên các hiểu biết của chúng tôi về các tác động này, chúng tôi tạo ra các sản phẩm thân thiện hơn với môi trường và mang lại hiệu quả cho người nông dân.

Nguyên vật liệu đầu vào - Sản xuất - Phân phối

Chúng tôi hiểu được tác động của việc sử dụng nguyên liệu đầu vào tới môi trường cũng như các tác động khác trong quá trình sản xuất. Khí tự nhiên là nguồn nguyên liệu đầu vào chính để sản xuất phân bón. Trong quá trình sản xuất sẽ tạo ra phát thải khí nhà kính, chất thải trong sản xuất. Do đó, PVCFC luôn đặt mục tiêu hàng năm về tiết giảm tiêu hao năng lượng, nâng công suất vận hành, thu hồi khí phát thải CO₂. Trong những năm qua, hàng loạt các sáng kiến đã được triển khai mang lại hiệu quả sử dụng khí tự nhiên, tiết kiệm chi phí và giảm được đáng kể lượng khí phát thải ra môi trường. Ngoài ra, việc phân phối sản phẩm ra thị trường tạo ra lượng khí thải từ phương tiện vận tải do được vận chuyển đi xa đến các đại lý và người nông dân bằng tàu thủy, xe tải. Một lượng nhỏ phân bón cũng có thể thất thoát trong quá trình bốc xếp, vận chuyển và lưu trữ, có thể xảy ra tình trạng rò rỉ, gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy, PVCFC đã và đang đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống kho bãi tại các khu vực trọng điểm và phát triển các hệ thống phân phối cấp 2 để giảm quãng đường vận chuyển đến người tiêu dùng.

Sử dụng

Việc sử dụng các sản phẩm phân bón có các tác động nhất định đến môi trường, nước, đất và đa dạng sinh học và đặc biệt là biến đổi khí hậu. Việc sử dụng phân bón không đúng cách cũng sẽ tạo ra các loại khí nhà kính làm ảnh hưởng đến tầng Ozone. PVCFC đã, đang và sẽ thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường hiểu biết và thực hành sử dụng phân bón bền vững của người nông dân qua đó giảm thiểu tác động đến môi trường từ việc sử dụng phân bón.

Quản lý chất thải

Đánh giá việc phân tích và quản lý các tác động của các chất thải trong chuỗi giá trị là một việc hết sức quan trọng và cấp thiết, PVCFC đã và đang quản lý và xử lý các chất thải trong quá trình sản xuất theo như quy định của luật pháp. Ngoài ra, PVCFC cũng đang nghiên cứu các tác động của chất thải trong quá trình sử dụng phân bón đến môi trường, gồm cả các tác động của các bao bì phân bón đến môi trường và xã hội.

KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC (Tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PVCFC

Các trụ cột Phát triển Bền vững

MÔI TRƯỜNG		XÃ HỘI		QUẢN TRỊ	
1. Công nghệ sạch	2. Năng lượng	1. Bảo vệ và sử dụng nguồn nhân lực con người	2. Phát triển chuỗi cung ứng khách hàng	1. Đạo đức kinh doanh	2. Quản lý rủi ro bền vững
3. Biến đổi khí hậu	4. Nông nghiệp tuần hoàn	2. An toàn sản phẩm	4. Kinh tế bền vững	3. Công nghệ số và đổi mới	4. Hiệu suất hoạt động ESG
5. Nước, không khí và chất thải	Δ Đa dạng sinh học	3. Công bằng	5. Đa dạng, công bằng và hòa hợp	5. Quản lý công dân tốt	Δ Quản lý nhà đầu tư
Thống lệ tốt	Tham vấn các bên liên quan	Định hướng của PVN	Các quy định pháp luật		

Định hướng chiến lược PTBV bao gồm các nhóm định hướng sáng kiến chiến lược theo các trụ cột về Môi trường, Xã hội, Quản trị phù hợp với chiến lược hoạt động chung của PVCFC. Các nhóm định hướng được thể hiện dưới dạng các chủ đề lớn giúp

hướng dẫn định hình các chiến lược và hoạt động về nội dung PTBV, nhằm đảm bảo tích hợp nội dung PTBV trong thực hiện các chiến lược chung và trong vận hành của PVCFC. Các nhóm định hướng PTBV đối với PVCFC như sau:



Định hướng chiến lược PTBV về Môi trường

Công nghệ sạch

Nghiên cứu và triển khai việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh cũng như sử dụng phân bón hướng tới mục tiêu giảm phát thải, hạn chế tác động tới môi trường



Năng lượng

Tiếp tục tập trung vào việc nâng cao hiệu quả của việc sử dụng năng lượng, tìm kiếm nguồn năng lượng tái tạo thay thế một phần các nguồn năng lượng hoá thạch đang sử dụng, hướng tới việc giảm cường độ sử dụng năng lượng và giảm phát thải.

Biến đổi khí hậu

Chúng tôi sử dụng tất cả các nguồn lực hiện có nhằm giảm phát thải tuyệt đối cũng như giảm cường độ phát thải khí nhà kính ở cả ba phạm vi. Chúng tôi cũng tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu sản phẩm để đưa ra các sản phẩm giúp người nông dân đối phó tốt hơn với các tác động của biến đổi khí hậu như hạn hán, nhiễm mặn.

Nông nghiệp tuần hoàn

Là một hệ thống sản xuất nông nghiệp khép kín, chất thải và phế phụ phẩm được tái tạo và là đầu vào của quá trình sản xuất, tối đa hoá việc sử dụng tài nguyên, giảm thiểu lãng phí và tác động tiêu cực đến môi trường. Chúng tôi hướng đến các hoạt động và sản phẩm nhằm cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cho cây trồng một cách bền vững bao gồm cả việc tăng cường tỷ lệ phân bón hữu cơ và vi sinh đồng thời cải thiện sức khỏe đất.

Nước, không khí và chất thải

Chúng tôi hướng đến việc quản lý và sử dụng tài nguyên nước một cách có trách nhiệm, quản lý các chất thải trong quá trình sản xuất, đặc biệt là việc thu hồi và tái chế bao bì phân bón.

Đa dạng sinh học

Các hoạt động của chúng tôi hướng tới đảm bảo duy trì và bảo vệ đa dạng sinh học. Chúng tôi thực hiện việc này thông qua việc đưa các sản phẩm tốt tới người tiêu dùng và đào tạo thực hành sử dụng phân bón bền vững theo nguyên tắc 4R của IFA.

KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC (Tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC (Tiếp theo)



Định hướng chiến lược PTBV về Xã hội



Bảo vệ và xây dựng nguồn vốn con người

Con người là yếu tố thành công chủ chốt của PVCFC. Chúng tôi tập trung vào việc tạo ra một môi trường để người lao động được đảm bảo về sức khỏe, an toàn, được hưởng phúc lợi tương xứng với đóng góp và kinh nghiệm, có cơ hội phát triển và nâng cao kỹ năng.

Phục lợi cho nông dân/khách hàng

Nông dân là những người đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Thông qua các chương trình đào tạo, hợp tác với các tổ chức khác, các chương trình hỗ trợ khách hàng/người nông dân, PVCFC sẽ góp phần cải thiện đời sống và kinh tế nông thôn đồng thời thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững.

An toàn sản phẩm

Phân bón an toàn tăng cường năng suất, chất lượng cây trồng, và bảo vệ môi trường cùng sức khỏe con người. Chất lượng phân bón được kiểm soát nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng, với kiểm tra định kỳ trong suốt quy trình sản xuất, đảm bảo mỗi lô sản phẩm đều đạt chất lượng cao nhất và đồng nhất, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và đa dạng sinh học.

Kinh tế bền vững

Chúng tôi hỗ trợ người nông dân tiếp cận với các nguồn tài chính trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Đồng thời, chúng tôi hướng dẫn xây dựng một khung tài chính xanh đảm bảo hiệu quả về môi trường và xã hội đối với các dự án.

Cộng đồng

Chúng tôi tiếp tục hỗ trợ cộng đồng thông qua các dự án có tác động lớn đến an sinh xã hội tại các địa bàn mà chúng tôi có hoạt động.

Đa dạng, công bằng và hoà hợp

Chúng tôi khuyến khích và tạo ra một môi trường trong đó nhân viên từ các nền văn hóa, giới tính, độ tuổi, tôn giáo, quan điểm chính trị, khả năng và các khía cạnh khác của sự đa dạng được tôn trọng và có tiếng nói trong quyết định và hoạt động của Công ty.



KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC (Tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC (Tiếp theo)



Định hướng chiến lược PTBV về Quản trị

PVCFC cam kết thực hành quản trị công ty ở cấp độ cao nhất mà chúng tôi có thể thực hiện được bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông lệ quản trị công ty tốt của Việt Nam và ASEAN. Một số nội dung trọng tâm về quản trị trong ESG bao gồm:

Đạo đức kinh doanh

Đạo đức kinh doanh là nền tảng cốt lõi cho mọi quyết định và hành động trong quản trị doanh nghiệp; bao hàm việc tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức trong mọi hoạt động kinh doanh, từ quản trị nhân sự, quan hệ khách hàng, đối tác, đến cách thức đối xử với môi trường và cộng đồng.

Chuỗi cung ứng bền vững

Chúng tôi hướng đến một chuỗi cung ứng bền vững trong đó các sản phẩm và hàng hóa đầu vào cũng được đánh giá về các khía cạnh môi trường và xã hội.

Tuân thủ các quy định

Các quy định trong ngành phân bón thay đổi thường xuyên. Chúng tôi cam kết duy trì hệ thống để đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp luật cũng như các thông lệ tốt mà chúng tôi cam kết tuân thủ.

Hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Đây là yếu tố quyết định đối với sự thành công của một tổ chức. HĐQT có trách nhiệm định hướng chiến lược, giám sát hoạt động của doanh nghiệp và đảm bảo rằng công ty tuân thủ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp tốt và thúc đẩy PTBV trong lĩnh vực quản trị.



Quản lý xung đột lợi ích

Để bảo vệ uy tín và sự minh bạch của mình, Công ty đã thiết lập một chính sách quản lý xung đột lợi ích mạnh mẽ, nhằm xác định, ngăn chặn, và giải quyết các tình huống xung đột lợi ích tiềm tàng theo hướng minh bạch, công bằng và mang lại lợi ích tối đa cho công ty.

Quản trị rủi ro

Để đối phó hiệu quả với những thách thức và rủi ro trong môi trường kinh doanh, Công ty cần xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro toàn diện. Hệ thống này bao gồm việc xác định, đánh giá và xử lý các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu và hoạt động của công ty, từ rủi ro tài chính và pháp lý đến rủi ro về môi trường và xã hội.



KHUNG

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC (Tiếp theo)

QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



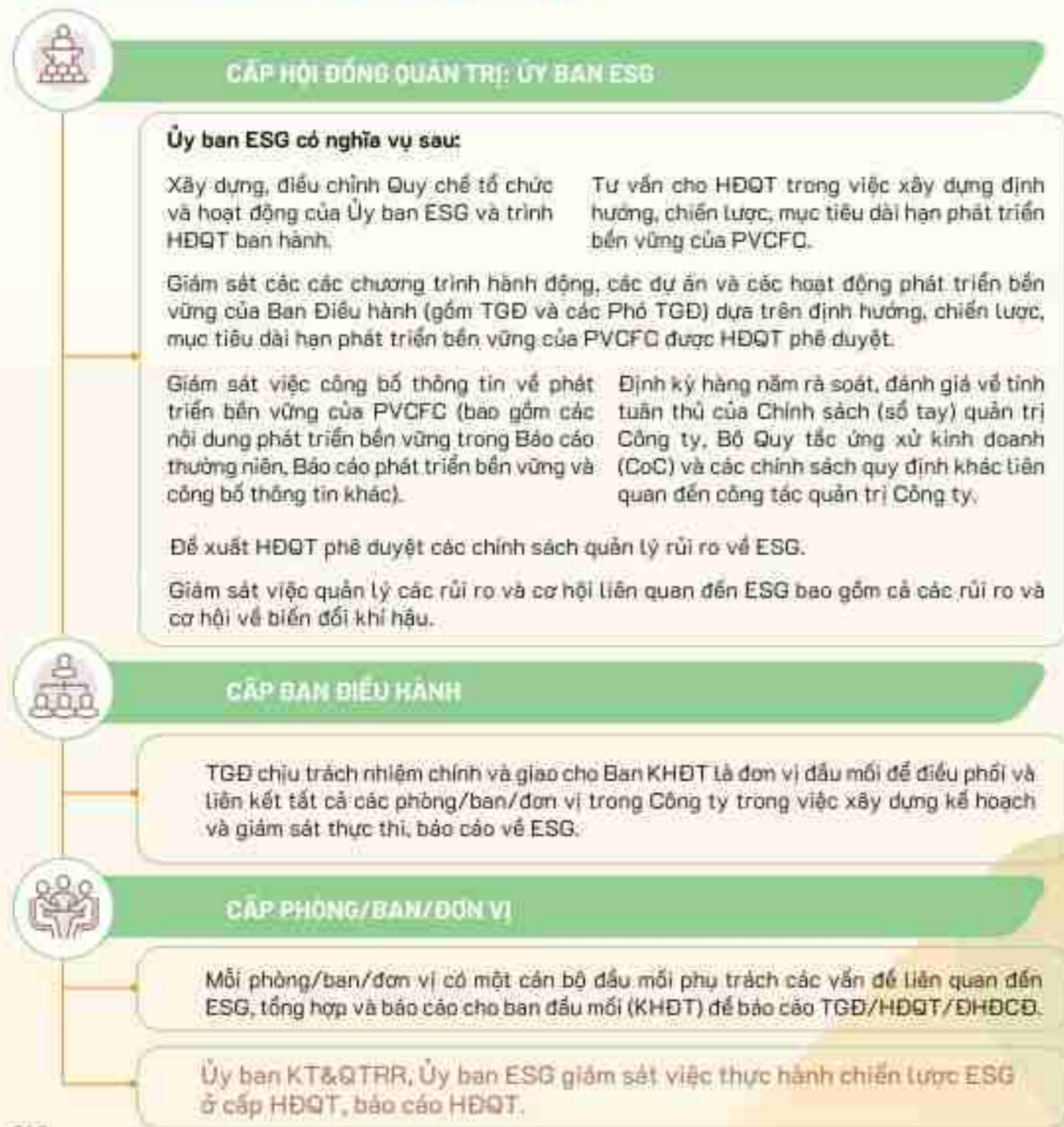
Tháng 03/2024, Công ty thành lập Ủy ban Môi trường - Xã hội và Quản trị (Ủy ban ESG) là đơn vị chuyên môn trực thuộc HĐQT có chức năng tham mưu, tư vấn, giám sát các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững và quản trị công ty cho HĐQT.



KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC (Tiếp theo)

QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Tiếp theo)

CƠ CẤU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC



VỀ ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Bộ quy tắc ứng xử

Bộ Quy tắc ứng xử kinh doanh (COC) của Công ty đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt ban hành tại Quyết định số 2048/QĐ-PVCFC ngày 22/8/2022. Bộ quy tắc đưa ra hướng dẫn cụ thể về cách cư xử với vai trò là một CBCNV của PVCFC (bao gồm tất cả Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Người quản lý doanh nghiệp khác và toàn thể người lao động) khi tương tác với bất kỳ chủ thể nào có liên quan. Việc thực thi Bộ Quy tắc ứng xử kinh doanh trong hoạt động hàng ngày sẽ giữ vai trò rất quan trọng trong việc định hình đạo đức kinh doanh mà PVCFC hướng đến, đồng thời tác động trực tiếp đến các mục tiêu kinh doanh của PVCFC. Bộ Quy tắc ứng xử này còn giúp PVCFC hướng đến những chuẩn mực quản trị cao hơn, đồng thời góp phần định hướng cho đội ngũ nhân sự ứng xử và tương tác trở nên chuyên nghiệp hơn và tốc độ hơn, góp phần hình thành lợi thế cạnh tranh bền vững cho PVCFC.

Bộ quy tắc được sao gửi đến toàn thể CBCNV của Công ty và được công bố rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Công ty. Năm 2024, 100% CBCNV của PVCFC được đào tạo về COC trên hệ thống Elearning. Chương trình định hướng cho các Thành viên HĐQT mới cũng như các CBCNV mới được tiếp nhận vào làm việc tại Công ty đều có nội dung đào tạo về COC cũng như các Quy chế, quy định liên quan khác.

Trong thời gian tới đây, PVCFC sẽ tiếp tục triển khai đào tạo thường niên về COC cho toàn thể CBCNV thông qua hệ thống đào tạo Elearning để giúp CBCNV củng cố sự hiểu biết về các nội dung COC đồng thời việc đào tạo này cũng đóng vai trò như một hình thức cam kết về tuân thủ COC hàng năm.

Nói không với tham nhũng

Bộ quy tắc ứng xử kinh doanh đã ban hành của Công ty quy định rõ tại Điều 17. Chống tham nhũng và hối lộ: "Thành công của PVCFC là dựa trên chất lượng sản phẩm và dịch vụ, không bao giờ nhờ vào các hành vi bất hợp pháp hoặc trái đạo đức. PVCFC không tha thứ cho những hành vi tham nhũng hoặc hối lộ". Hệ thống Cảnh báo Sai phạm là một trong những kênh hữu hiệu để Công ty tiếp nhận được các báo cáo/cảnh báo ban đầu về tham nhũng. Đến hết năm 2024, toàn bộ 100% CBCNV đã được đào tạo nội dung Chống tham nhũng và hối lộ bằng 3 hình thức (Hội thảo, trực tuyến và trực tiếp). PVCFC luôn chú trọng các quy tắc đạo đức trong kinh doanh, nên việc phổ biến và nhắc nhở tuân thủ quy tắc được thực hiện thường xuyên, thông qua các chương trình đào tạo, xây dựng văn hóa, các hoạt động teambuilding và các hoạt động khác của Công ty. Việc thường xuyên thực hiện nhắc lại và đào tạo đảm bảo CBCNV Công ty thực thi và nói không với tham nhũng và hối lộ.

QUẢN TRỊ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Nhận thức được các rủi ro có thể xảy ra, Công ty ban hành Quy chế Quản trị rủi ro, trong đó quy định các nguyên tắc quản lý trong hoạt động quản trị rủi ro của Công ty và là cơ sở pháp lý để Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ và các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện quản trị rủi ro, được áp dụng thống nhất và gắn liền với Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Mục tiêu Chiến lược của Công ty.

Chính sách quản lý rủi ro Môi trường Xã hội là trọng tâm cho quản trị bền vững và là chìa khóa quan trọng để thúc đẩy PVCFC cải thiện các nỗ lực phát triển bền vững của mình từ trước đến nay và trong tương lai. Tuyến ngôn về khẩu vị rủi ro của Công ty đề cập đến các khía cạnh liên quan đến hoạt động của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường - xã hội và rủi ro Công nghệ thông tin.

Các rủi ro của Công ty được nhận diện, đánh giá và xếp thứ tự ưu tiên bởi cấp quản lý phù hợp dựa trên các "Thước đo rủi ro" đánh giá khả năng xảy ra cũng như mức độ ảnh hưởng của rủi ro. Tất cả CBCNV Công ty phải tuân thủ theo khung QTRR, Quy chế QTRR, quy trình QTRR được phê duyệt. Chi tiết về chính sách rủi ro được mô tả tại phần Quản trị rủi ro từ trang 232 đến trang 241 của Báo cáo.

Công ty cam kết tuân thủ các quy định pháp luật (bao gồm cả các quy định về an toàn lao động, môi trường) của Việt Nam và ở các Quốc gia và vùng lãnh thổ trong phạm vi hoạt động của PVCFC.

Công ty chủ động nhận diện và đáp ứng các yêu cầu cần tuân thủ, thiết lập và vận hành hệ thống quản lý để tuân thủ bao gồm (nhưng không giới hạn): Bộ quy tắc ứng xử kinh doanh (COC), chính sách, quy trình, hướng dẫn trong công tác đầu tư, vận hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các hợp đồng/cam kết với khách hàng, nhà cung cấp và đối tác.

KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC (Tiếp theo)

QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Tiếp theo)

QUẢN TRỊ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)



Dựa trên khung quản lý rủi ro của PVCFC, một số rủi ro về môi trường và xã hội mà Công ty đang tập trung quản lý bao gồm:

Các rủi ro	Hành động quản lý rủi ro
Rò rỉ khí	<ul style="list-style-type: none"> Để quản trị và kiểm soát các rủi ro này, Công ty đã ban hành các quy trình, quy định liên quan đối với hoạt động sản xuất và yêu cầu tuân thủ một cách nghiêm ngặt nhằm ngăn ngừa và giảm tối đa việc rò rỉ khí. Công ty tiến hành lắp đặt các trạm quan trắc tại những nơi cần thiết để theo dõi liên tục chất lượng không khí nhằm phát hiện sớm hiện tượng rò rỉ để có biện pháp kịp thời xử lý, khắc phục.
Biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> Liên tục cải tiến hiệu suất sử dụng khí đầu vào. Nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. Sử dụng năng lượng tái tạo. Nghiên cứu các sản phẩm xanh hơn với môi trường.
Do đặc thù của hoạt động Công ty với nguyên vật liệu đầu vào là khí tự nhiên và sử dụng nhiều năng lượng trong quá trình sản xuất, PVCFC tạo ra một lượng phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất.	<ul style="list-style-type: none"> Các quy định, quy trình sử dụng nước sạch và xử lý nước thải và chất thải chôn chôn của Công ty đã được ban hành để đảm bảo tuân thủ theo tiêu chuẩn quản lý môi trường và các quy định của cơ quan lãnh thổ trong phạm vi hoạt động của PVCFC. Ký kết các hợp đồng xử lý chất thải rắn với các đơn vị chuyên nghiệp có nhiều kinh nghiệm và được công nhận bởi các tổ chức chuyên môn và cấp có thẩm quyền.
Nguồn nước thải, chất thải rắn ảnh hưởng đến chất lượng không khí và đa dạng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn sử dụng sản phẩm/chất dinh dưỡng của Công ty đã được phổ biến dưới nhiều hình thức trên các phương tiện truyền thông, các chương trình tư vấn, đào tạo và các buổi hội thảo trực tiếp với nông dân, các đại lý và nhà phân phối để đảm bảo sản phẩm đến đúng lúc, đúng loại, đúng liều lượng, đúng cách, giảm thiểu thất thoát và giảm tác động không mong muốn đối với môi trường.
Rủi ro về dư lượng sản phẩm phân bón hữu cơ hoặc phân bón sinh học quá nhiều so với nhu cầu của cây trồng có thể dẫn đến nguy cơ dư thừa, ảnh hưởng đến nguồn nước ảnh hưởng đến hệ sinh thái, tạo ra phát thải khí nhà kính.	

MÔI TRƯỜNG

Các rủi ro	Hành động quản lý rủi ro
Rủi ro về tỷ lệ thôi việc cao sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động của PVCFC và Công ty sẽ phải cần thêm nguồn lực để phục hồi.	<ul style="list-style-type: none"> Công ty xây dựng văn hóa từ Văn hóa nền tảng đến văn hóa bản sắc, vận động người lao động tham gia thực hành để luôn đảm bảo Thể chất - Tinh thần - Trí tuệ và định hướng làm việc lâu dài và cống hiến cho Công ty. Chính sách của Công ty đảm bảo rằng việc trả lương, thưởng và chế độ đãi ngộ cho người lao động phù hợp với năng suất lao động và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, tạo ra trách nhiệm môi trường và đảm bảo hiệu suất ổn định. Công ty có chính sách về thu hút nhân tài, đào tạo nhân sự theo ngành chuyên gia, chương trình thực tập sinh để bổ sung nguồn nhân lực.
Rủi ro thiếu việc làm cho người lao động có thể dẫn đến khó khăn cho người lao động trong việc thăng tiến sự nghiệp. Rủi ro này có thể phát sinh do nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm suy thoái kinh tế, thay đổi nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm và những thay đổi của ngành và chính sách của Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> Luôn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, giảm thiểu nguy cơ thất nghiệp bằng nhiều hướng đi mới. Tạo điều kiện để gia tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương. Đầu tư các dự án mới để tăng thêm doanh thu, lợi nhuận, mặt khác tận dụng cơ hội việc làm cho các đối tượng khác.

Việc Quản lý rủi ro về môi trường xã hội thuộc trách nhiệm của tất cả các đơn vị, cá nhân trong Công ty có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các tiêu chí về MTXH được giao cho tới các phòng/ban và sẽ được đánh giá định kỳ bởi từng cấp quản lý.



KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC (Tiếp theo)

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty luôn kết hợp mục tiêu tài chính với trách nhiệm xã hội, tích cực kết nối các bên liên quan để trao đổi về các tiêu chí ESG. Việc nhận diện và đánh giá các bên liên quan giúp Công ty hiểu rõ kỳ vọng, tác động của họ và định hình chiến lược PTBV.

Kết quả tham vấn dưới đây giúp PVCFC xác định vị trí, vai trò của các bên liên quan, giúp Công ty có chiến lược và hoạt động phù hợp giúp cân bằng lợi ích giữa các bên và thúc đẩy tăng trưởng dài hạn, thể hiện cam kết phát triển bền vững hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường.

MA TRẬN MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

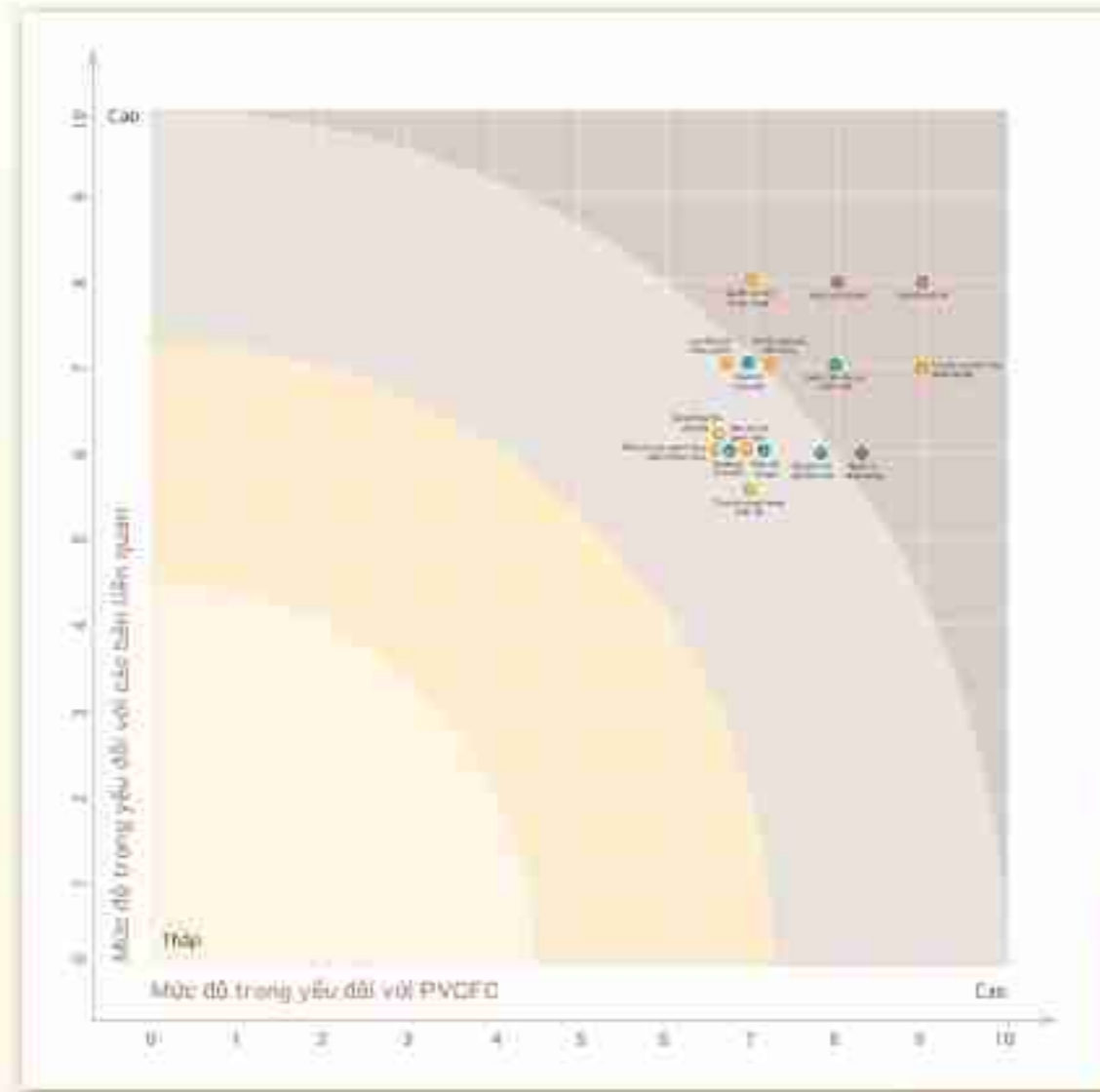


KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC (Tiếp theo)

CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

MA TRẬN CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Việc xác định các lĩnh vực trọng yếu đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển bền vững, giúp Công ty ưu tiên nguồn lực cho những vấn đề có ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động kinh doanh và các bên liên quan. Để đảm bảo tính khách quan và toàn diện, chúng tôi đã áp dụng phương pháp luận theo hướng dẫn của GRI. Kết quả đánh giá trọng yếu cho thấy các vấn đề ưu tiên của Công ty có mối liên hệ chặt chẽ với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), góp phần thúc đẩy tăng trưởng dài hạn và tạo giá trị bền vững cho xã hội.



● Quản trị ● Môi trường ● Xã hội



PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Bước vào năm 2024 với nhiều cơ hội và thách thức, Phân Bón Cà Mau đã tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường bằng sự tăng trưởng ổn định và bền vững. Nhờ tinh thần đoàn kết, quyết tâm của toàn thể CBCNV và sự chỉ đạo linh hoạt, sáng suốt của Ban Lãnh đạo, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra với nhiều thành tích ấn tượng:

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT

14.037 tỷ đồng

bằng 107% so với năm 2023

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

1.522 tỷ đồng

bằng 121% so với năm 2023

LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT

1.428 tỷ đồng

bằng 120% so với năm 2023

THÀNH TÍCH
NỔI BẬT

PHÂN BỐ GIÁ TRỊ KINH TẾ NĂM 2024

Song song với những nỗ lực thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, PVCFC luôn ưu tiên trách nhiệm đảm bảo lợi ích của tất cả các bên liên quan và không ngừng nỗ lực để mang lại ngày càng nhiều giá trị bền vững hơn, thịnh vượng hơn cho các bên liên quan. Năm 2024, PVCFC ghi nhận các khoản phân bổ giá trị kinh tế như sau:

- Các khoản nộp ngân sách Nhà nước: 370,9 tỷ đồng, tăng 87% so với năm 2023.
- Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 20% (tương ứng 3.000 đ/cổ phiếu).



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG



Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành và quản lý theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 (được thể hiện trong Chính sách chất lượng, an toàn, môi trường, giám định và thử nghiệm của Công ty PVCFC) để kiểm soát công tác môi trường. Tất cả các nguồn thải của Nhà máy được kiểm soát chặt chẽ và được giảm thiểu tối đa về số lượng, đồng thời việc kiểm soát chất lượng luôn đạt quy định cho phép trước khi thải ra môi trường. Năm 2024, Công ty không có ghi nhận nào về việc vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.



- Số lần bị xử phạt vi phạm: 0 lần.
- Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm: 0 đồng

Ngay từ khi được thành lập, PVCFC luôn chú trọng xây dựng hệ thống quản lý và hệ thống kiểm soát môi trường. Các quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy, môi trường đều được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt như: xây dựng hệ thống quan trắc trực tuyến để theo dõi, giám sát hoạt động phát thải của nhà máy liên tục và được truyền tuyến dữ liệu đến Sở Tài nguyên Môi trường để quản lý, giám sát. Kết quả quan trắc môi trường hàng quý đều được Chúng tôi thông báo công khai trên website của Công ty tại mục QHSE. Phương pháp quản lý, các hoạt động và kết quả thực hiện về môi trường cho từng nội dung cụ thể được mô tả dưới đây.



NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

➢ Công nghệ sản xuất tại Nhà máy Đạm Cà Mau sử dụng nguồn nguyên liệu chính là khí tự nhiên (nguồn năng lượng hóa thạch). Do đó, vấn đề phát thải khí nhà kính và nóng lên toàn cầu được PVCFC đặc biệt quan tâm và chú trọng. Ý thức được điều này, ngay từ giai đoạn triển khai dự án, Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện tại, cụ thể: Công nghệ sản xuất Ammonia từ nhà bản quyền Haldor Topsoe (Đan Mạch) và Basf (Đức); Công nghệ sản xuất Urea của Saipem (Italy); Công nghệ tạo hạt của Toyo (Nhật Bản) và Công nghệ sản xuất NPK của Espindesa (Tây Ban Nha). Ngoài việc trang bị công nghệ và thiết bị hiện tại, PVCFC không ngừng cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa nguồn nhiên liệu, tìm kiếm các giải pháp mới và đột phá nhằm tiết kiệm và nâng cao công suất, qua đó giảm phát thải khí nhà kính cho Nhà máy Đạm Cà Mau.

➢ Tại Nhà máy Đạm Cà Mau, khí tự nhiên được sử dụng cho hai mục đích: (1) là nguyên liệu để tạo thành bán thành phẩm NH₃, CO₂ sau khi trải qua các công đoạn sản xuất tại phân xưởng Ammonia; (2) là nhiên liệu để cung cấp năng lượng tại lò Reformer sơ cấp hoặc sinh hơi tại nồi hơi phụ trợ. Theo đặc thù công nghệ thì lượng khí tự nhiên dùng làm nhiên liệu là lượng khí tiêu hao chính tại Nhà máy Đạm Cà Mau. Ngoài khí tự nhiên, khí permeate (là sản phẩm phụ của Nhà máy xử lý khí Cà Mau GPP. Trong đó, khoảng 36% lượng khí này được tận dụng để đốt tại các thiết bị gia nhiệt (heater), phần còn lại phải đốt tại đống của GPP) cũng được chúng tôi thu hồi nhằm tận dụng, tránh phát thải trực tiếp ra môi trường. Từ khi đưa vào sử dụng từ tháng 02/2019, khí permeate chủ yếu được tận dụng để làm nhiên liệu, thay thế một phần nhiên liệu từ khí tự nhiên. Tỷ lệ khí permeate /khí tự nhiên duy trì ở mức khoảng 2,7%. Trong năm 2024, chúng tôi đã thu hồi đồng khí permeate gas với tổng lưu lượng là 12,93 triệu Sm³/năm.

Dưới đây là bảng mô tả tiêu hao nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất phân Urea và NPK tại Nhà máy Đạm Cà Mau qua các năm:

THÔNG TIN	ĐƠN VỊ	NĂM		
		2022	2023	2024
NVL không tái tạo dùng để sản xuất phân Urea				
Sản lượng Urea sản xuất	nghìn tấn	917,81	950,39	953,8
Khí tự nhiên	triệu mét khối	346,22	350,26	355,59
Khí Permeat	triệu mét khối	6,53	13,37	-
NVL không tái tạo dùng để sản xuất phân NPK				
Sản lượng NPK sản xuất	nghìn tấn	114,33	143,20	205,74
Urea	tấn	20.870,83	22.825,81	29.605,60
SA	tấn	30.519,77	40.294,33	59.887,34
DAP	tấn	27.806,57	33.002,04	49.359,04
MAP	tấn	0,28	-	522,40
MOP	tấn	22.834,41	26.546,83	35.841,28
Chất độn (caolan, dolomite)	tấn	13.665,11	19.778,07	23.152,91
Nguyên liệu chứa Zn	tấn	113,03	249,37	508,87
Nguyên liệu chứa Bo	tấn	109,1	326,80	472,92
Chất chống kết khối lỏng CA30	tấn	351,67	415,33	673,44
Bột Taic	tấn	707,45	900,60	1.341,45

Nguyên vật liệu có thể tái tạo chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng số Nguyên vật liệu nên không trình bày trong bảng này

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)

NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO (Tiếp theo)

Đối với Công nghệ sản xuất NPK, nguồn nguyên liệu để sản xuất bao gồm nguyên liệu lỏng (như dịch Urea, NH₃, H₂SO₄...) và nguyên liệu rắn (Urea hạt, MAP, DAP, SA, MOP, SOP...). Trong đó, hơi nước có hai vai trò quan trọng nhằm giúp quá trình tạo thành sản phẩm diễn ra trong thiết bị tạo hạt được dễ dàng hơn và cung cấp năng lượng cho quá trình tạo hạt. Khí tự nhiên cùng với không khí được sử dụng làm nhiên liệu cho buồng đốt, khí nóng sinh ra từ quá trình đốt nhiên liệu sẽ được dùng trong công đoạn sấy và làm nguội sản phẩm. Với việc tăng công suất sản xuất, việc sử dụng nguyên vật liệu tăng lên hàng năm.



NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Nước là nhân tố thiết yếu trong quá trình sản xuất và hoạt động thường ngày của Công ty. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên quan trọng đang phải đối mặt với nguy cơ khô cạn, ô nhiễm do sự khai thác không bền vững, và tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp.

Tổng lượng nước tiêu thụ tại PVCFC năm 2024 là 1.269.647 m³, tăng 4,03% so với năm 2023 (1.205.375 m³). Trong đó:

Tổng lượng nước cấp năm 2023 là 1,196 triệu m³ và năm 2024 là 1,237 triệu m³.

Tổng lượng nước sông khai thác năm 2023 là 16,45 triệu m³ và năm 2024 là 14,99 triệu m³.

Tổng lượng nước thải năm 2023 là 72.747 m³ và năm 2024 là 57,164 m³.

Tổng lượng nước tiêu thụ tại PVCFC năm 2024 là **1.269.647 m³** tăng 4,05% so với năm 2023 (1.220.266 m³)

Tổng lượng nước sông khai thác năm 2023 **16,45 triệu m³**

Tổng lượng nước sông khai thác năm 2024 **14,99 triệu m³**

Tổng lượng nước cấp

2023
1,211
triệu m³

2024
1,252
triệu m³

Tổng lượng nước thải

2023
72.747
m³

2024
57.164
m³

Tổng lượng nước sông khai thác và tổng lượng nước thải phát sinh tại Nhà máy Đạm Cà Mau đều nằm trong giới hạn cho phép khai thác, xả thải, đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp phép.

Lượng nước tiết giảm nhờ các biện pháp tiết kiệm nguồn nước và ý thức của mỗi cán bộ công nhân viên và vận hành nhà máy ở công suất cao hơn, lượng nước sản xuất tiêu hao/tấn sản phẩm năm 2024 tiết giảm 1,35% so với năm 2023. Cuối năm 2024, Nhà máy Đạm Cà Mau đưa vào sử dụng hệ

thống thu hồi nguồn nước xả từ hệ thống RO hiện hữu, giúp tiết kiệm 17 m³/h từ dòng concentrate xả bỏ, tương đương tiết kiệm hơn 145 nghìn m³ nước hàng năm, đồng thời giúp giảm tải cho hệ thống RO cũ và giảm được lượng hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước.

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)

CHẤT THẢI

Công tác kiểm soát chất thải là một mục tiêu hàng năm quan trọng của PVCFC, không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn cam kết bảo vệ môi trường. PVCFC áp dụng công nghệ tiên tiến để giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất. Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp

luật và xây dựng một doanh nghiệp gắn liền với bảo vệ môi trường. Trong năm 2024, PVCFC không vi phạm pháp luật và không xảy ra sự cố chất thải gây ô nhiễm. PVCFC tuân thủ các quy định về thu gom, phân loại, và xử lý chất thải, đảm bảo thiết bị và hệ thống lưu giữ chất thải đáp ứng yêu cầu pháp lý, và thực hiện quy trình quản lý chất thải để tránh sai sót ảnh hưởng môi trường.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI NĂM 2024

➤ **Chất thải sinh hoạt:** phát sinh từ khối văn phòng, nhà ăn, căn tin, nhà vệ sinh,... với khối lượng là 112.760 kg vào năm 2023 và 138.134 kg vào năm 2024. Chất thải sinh hoạt được thu gom và chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau xử lý theo quy định.

➤ **Chất thải rắn công nghiệp thông thường:** gỗ vụn, pallet hỏng, nhựa, sắt phế liệu,... phát sinh là 63.288 kg vào năm 2023 và 16.130 kg vào năm 2024 được thu gom và chuyển cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật.

➤ **Chất thải nguy hại:** phát sinh với khối lượng 155.714 kg vào năm 2023 và 330.242 kg vào năm 2024, được phân loại, thu gom tại nguồn, lưu chứa tạm tại kho chứa CTNH của Nhà máy sau đó chuyển giao cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật.



NĂNG LƯỢNG

KẾT QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG NĂM 2024

Tổng năng lượng tiêu thụ năm 2024 tại PVCFC tăng 0,35% so với năm 2023. Tuy nhiên, cường độ sử dụng năng lượng giảm 5,47% so với năm 2023. Kết quả sử dụng năng lượng năm 2024 tại PVCFC cụ thể như sau:

Loại năng lượng	Đơn vị tính	2023	2024	Tỷ lệ
Tổng năng lượng tái tạo tiêu thụ (1)	NA	NA	NA	NA
Tổng năng lượng không tái tạo tiêu thụ (2)	GJ	20.831.892,79	20.903.974,15	0,35%
Tổng năng lượng tiêu thụ (3) = (1) + (2)	GJ	20.831.892,79	20.903.974,15	0,35%
Cường độ sử dụng năng lượng	GJ/tấn SP	19,07	18,03	5,47%

Theo kế hoạch hoạt động SXKD đến năm 2025 được chấp thuận trong Nghị quyết số 6395/NQ-DKVN của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, mục tiêu đặt ra cho Nhà máy Đạm Cà Mau là tiết kiệm năng lượng với tỷ lệ tiêu hao năng lượng đến năm 2025 tiết giảm được 5% so với định mức năm 2022. Tính đến hết năm 2024, Nhà máy Đạm Cà Mau đã thực hiện tiết giảm tiêu hao được 4,38%/5% nhờ việc áp dụng nhiều các giải pháp cải tiến nhằm tăng sản lượng và giúp giảm tiêu hao so với định mức năm 2022.

Các giải pháp	Thời điểm đưa vào hoạt động	Hiệu quả kỹ thuật
Thay thế hệ thống hệ thống phân phối các tháp SO4301, SO4302, CO4301	Tháng 09/2022	Mở rộng công suất tổng thể cum tách CO ₂ , giảm lượng CO ₂ slip đầu ra tháp hấp thu, gia tăng được sản lượng NH ₃ 5,4 tấn/ngày
Tách lỏng dòng flash gas và sử dụng Washed gas đầu ra CO403 làm nguyên liệu sản xuất	Tháng 11/2022	Gia tăng được sản lượng NH ₃ 7,1 tấn/ngày
Thu hồi Hydro trong dòng Offgas	Giai đoạn 1: 12/2021 Giai đoạn 2: 11/2022	Tăng sản lượng NH ₃ 18 tấn/ngày
Lắp đặt ED4212C để tối ưu hóa hoạt động LTS	Tháng 11/2022	Tăng sản lượng NH ₃ 4,4 tấn/ngày
Thu hồi MP vent gas xưởng Urea	Năm 2022	Mức tiết kiệm NL: 4,81 GJ/giờ
Thay thế SuperCups Trays: R06101	Năm 2022	Mức tiết kiệm NL: 46.401,9 GJ/Năm.
Lắp đặt bổ sung cột lọc Hydro cho HRU tại xưởng Amo	Năm 2022	Sản lượng NH ₃ của Nhà máy tăng thêm 9,05 tấn/ngày
Lắp đặt ORC package 01	Năm 2023 đến nay	Hệ thống đã sản xuất được 425.280 kWh (năm 2023) và 804.274 kWh (năm 2024)

Số liệu thống kê theo dõi thực tế tiêu hao năng lượng 1 tấn Urea bao so với định mức từ năm 2022 đến nay cụ thể như sau:

Năm	Đơn vị tính	Định mức	Thực tế	Chênh lệch giữa thực tế với định mức năm 2022
2022	GJ/T.Urea bao	22,778	21,827	- 4,17%
2023	GJ/T.Urea bao	22,774	21,710	- 4,69%
2024	GJ/T.Urea bao	22,763	21,780	- 4,38%

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu đang đặt ra những thách thức nghiêm trọng cho doanh nghiệp, thể hiện qua hai loại rủi ro chính: rủi ro vật lý (do các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ, hạn hán gây thiệt hại tài sản và gián đoạn sản xuất) và rủi ro chuyển đổi (liên quan đến việc chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon với các chính sách, công nghệ và thay đổi hành vi người tiêu dùng). Để ứng phó, PVCFC chủ động đánh giá rủi ro, xây dựng chiến lược phát

triển bền vững (PTBV), và đầu tư vào giải pháp bền vững. Công ty triển khai các chính sách, quy trình nhằm giảm tác động sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm đến biến đổi khí hậu. PVCFC cũng chú trọng đánh giá tác động môi trường từ giai đoạn đầu của Nhà máy Đạm Cà Mau và triển khai các nghiên cứu về giảm phát thải và sử dụng phân bón hiệu quả.

BÁO CÁO PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Năm 2024, tính toán sơ bộ theo các nguồn phát thải chính tại PVCFC cho thấy tổng lượng phát thải tăng 1,46% nhưng cường độ phát thải/tấn sản phẩm sản xuất giảm 4,42% cho thấy hiệu quả của các cải tiến và giải pháp giảm phát thải tại Nhà máy Đạm Cà Mau.

Hoạt động phát thải	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
A. Phát thải trực tiếp	tấn CO ₂ /năm	395.387,80	398.043,74	Tăng 0,67%
B. Phát thải gián tiếp	tấn CO ₂ /năm	124.694,46	129.614,89	Tăng 3,95%
Tổng lượng phát thải (A+B)	tấn CO₂/năm	520.082,25	527.658,63	Tăng 1,46%
Cường độ phát thải	tấn CO₂/tấn SP	0,476	0,455	Giảm 4,42%

Trong tính toán phát thải KNK năm 2024, chúng tôi có một số điều chỉnh so với năm 2023:

- Thay đổi cách phân bổ lượng khí thiên nhiên làm nguyên - nhiên liệu từ phân bố theo tỷ lệ 70:30 sang lấy dữ liệu thực tế khí thiên nhiên làm nhiên liệu từ các đồng hồ tại Nhà máy
- Chuyển từ cách quy đổi năng lượng tiêu thụ khí thiên nhiên theo hệ số quy định sang giá trị thực tế tại Nhà máy
- Đối với phần tính toán phát thải cho dầu DO và xăng, chúng tôi tách riêng lượng dầu DO và xăng theo mục đích sử dụng và tính toán dựa trên hệ số phát thải theo quy định chi tiết theo ngành phù hợp.

Điều này dẫn tới tổng lượng phát thải 2023 tại báo cáo này giảm 18% so với tổng lượng phát thải đã công bố tại báo cáo PTBV năm 2023

CÁC GIẢI PHÁP GIẢM TÁC ĐỘNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

➢ Song song với việc cải tiến kỹ thuật nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất bằng cách giảm tiêu hao nguyên liệu sản xuất chính như khí, điện, nước, hoá chất.

➢ Trong năm 2024, PVCFC tiếp tục triển khai đề án trồng mới 300.000 cây xanh giai đoạn 2022-2025 nhằm đóng góp vào chương trình 1 triệu cây xanh do Chính phủ phát động, hướng đến phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

➢ Triển khai hiệu quả công tác chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính thông qua các dự án: Hệ thống sản xuất CO₂ thực phẩm tích hợp, các dự án thu hồi CO₂ từ các nguồn như tách CO₂ trong dòng fuel gas (chứa 8% CO₂), thu hồi CO₂ từ dòng khí lò reforming, năng lượng mặt trời áp mái khoảng 5 MWh tại Nhà máy Đạm Cà Mau, tăng công suất Nhà máy thêm 5% sử dụng Hydro xanh từ công nghệ điện phân,...



CHƯƠNG TRÌNH: THU PIN CŨ, ĐỔI QUÀ MỚI



Nhận thức rõ tác hại nghiêm trọng của pin thải, chỉ một viên pin nhỏ có thể gây ô nhiễm một mét khối đất hoặc 500 lít nước trong suốt 50 năm, PVCFC đã tiên phong tổ chức chương trình "Góp pin cũ, đổi quà mới" vào năm 2024. Chương trình không chỉ khuyến khích cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty tham gia thu gom pin đã qua sử dụng mà còn lan tỏa thông điệp mạnh mẽ về bảo vệ môi trường.

Sau một thời gian triển khai, chương trình đã thu về 224 kg pin cũ – một con số ấn tượng phản ánh tinh thần trách nhiệm và cam kết của PVCFC trên hành trình chung tay vì một môi trường xanh và trong lành hơn. Đây chính là minh chứng sống động cho những nỗ lực bền bỉ của PVCFC trong việc hướng đến con đường phát triển bền vững, không chỉ trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn trong việc bảo vệ hệ sinh thái và cộng đồng.

ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

BÁO CÁO VỀ CÁC CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



PVCFC luôn tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn đồng thời thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, các loại bảo hiểm và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty.

Tính đến thời điểm tháng 31/12/2024, tổng số lao động của Công ty là 1.155 người.

Tiền lương bình quân của NLD ổn định qua các năm, cụ thể: Năm 2021: 25,21 triệu đồng/người/tháng, năm 2022: 34,33 triệu đồng/người/tháng, năm 2023: 36,92 triệu đồng/người/tháng và năm 2024: 34,82 triệu đồng/người/tháng.

MỨC TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN NĂM 2024

34,82

triệu đồng/người/tháng



CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của Pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty.

Bên cạnh lương thưởng, Công ty thực hiện nhiều chương trình phúc lợi cho CBCNV như Khám sức khỏe định kỳ, Khám sức khỏe chuyên sâu cho CBCNV nữ, Khám bệnh nghề nghiệp, các chương trình bảo hiểm cao hơn mức quy định của Nhà nước như bảo hiểm tai nạn con người mở rộng (PVI Care), Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ "Phúc lợi trả sau"... mang lại sự chăm sóc toàn diện cho các CBCNV tại PVCFC.

Các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV luôn được chú trọng như: tặng quà, hỗ trợ cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao để tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng ban hành Thỏa ước lao động tập thể nhằm đưa ra thống nhất bằng văn bản thỏa thuận giữa tập thể lao động và người sử dụng lao động với những quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên để đảm bảo lợi ích hai bên, góp phần duy trì sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và Công ty.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Theo chiến lược phát triển Công ty lớn mạnh và bền vững, lãnh đạo PVCFC rất quan tâm, chú trọng và xác định rõ công tác đào tạo và phát triển nhân lực ngay từ đầu năm 2024. Các khóa học được xây dựng phù hợp với từng nhóm nhân sự quy hoạch, đội ngũ kế thừa, phát triển chuyên gia, đào tạo kỹ năng quản lý - lãnh đạo, đào tạo chuyên môn, chuyên sâu, bồi dưỡng thường xuyên, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ và đào tạo nội bộ. Công tác đào tạo được thực hiện theo quy trình, quy định, có đánh giá, rà soát cho CBCNV Công ty thông qua các số liệu về khảo sát mức độ hài lòng, các chế độ, chính sách đào tạo nhằm phát huy tốt nhất và hiệu quả nhất cho công tác đào tạo.

TỔNG SỐ GIỜ ĐÀO TẠO NĂM 2024

35.416

 giờ

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH

30,7

 giờ/người/năm


ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI CHO KHÁCH HÀNG

PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN/ KHÁCH HÀNG

Song hành cùng hoạt động sản xuất kinh doanh, PVCFC luôn đồng hành, nỗ lực cung cấp những bí quyết giúp duy trì năng suất, tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng nông sản qua từng mùa vụ, mang lại cho bà con những "mùa vàng" bền vững, thịnh vượng. Đặc biệt trong năm 2024, Phân bón Cà Mau tổ chức đa dạng hóa các chương trình đồng hành cùng nông dân, tổ chức gần 500 hội thảo giới thiệu bộ sản phẩm Phân bón Cà Mau, 300 họp nhóm nông dân tư vấn kỹ thuật và 104 hội thảo kỹ thuật đầu bờ tại ruộng; Tổ chức 384 mô hình trình diễn trải nghiệm NPK Cà Mau công nghệ Polyphosphate cho cây lúa, cây ăn quả và

cây công nghiệp chính, với quy mô gần 200 ha. Các mô hình được triển khai khắp các tỉnh ĐBSCL, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Như vậy năm 2024, số lượng các mô hình trình diễn, trải nghiệm và hội thảo đồng hành cùng nông dân đã tăng 200 -250% so với năm 2022 - 2023.

Về quyền lợi của Khách hàng, PVCFC tiếp tục thực hiện hỗ trợ bà con nông dân cải thiện cuộc sống thông qua các chính sách trọng tâm như sau: Chất lượng và an toàn sản phẩm; Giá cả phải chăng và khả năng tiếp cận cao; Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp; Hỗ trợ tiêu thụ...

CAM KẾT DỊCH VỤ/QUYỀN LỢI CỦA KHÁCH HÀNG

Phân bón Cà Mau là thương hiệu quen thuộc với bà con cả nước nhờ bộ sản phẩm chất lượng, cùng hàng loạt các hoạt động đồng hành ý nghĩa. Bên cạnh sự tin yêu của hàng triệu hộ nông, Phân bón Cà Mau còn nhận được sự ủng hộ lớn từ hệ thống đại lý kinh doanh khắp mọi miền.

Phân bón Cà Mau tự hào với sự ủng hộ lớn lao từ các quy đại lý trên mọi miền đất nước. Hệ thống kinh doanh trải dài khắp Việt Nam đã giúp bộ sản phẩm mang thương hiệu Phân bón Cà Mau tới tận tay người nông dân, từ đó tối ưu quá trình canh tác, giúp gặt hái mùa vàng.

Để bảo vệ quyền lợi khách hàng, PVCFC duy trì sự tuân thủ pháp luật và giữ gìn uy tín thương hiệu, việc xử lý khiếu nại và thu hồi các sản phẩm lỗi tại PVCFC luôn đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Công ty cũng như của pháp luật nhằm tránh ảnh hưởng đến môi trường, đến sức khỏe con người.

NĂM 2024, TỔ CHỨC

500 Hội thảo

GIỚI THIỆU BỘ SẢN PHẨM
PHÂN BÓN CÀ MAU

NĂM 2024, TỔ CHỨC

384 mô hình trình diễn

TRẢI NGHIỆM NPK CÀ MAU
CÔNG NGHỆ POLYPHOSPHATE



ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI CỦA PVCFC NĂM 2024



Với sứ mệnh không chỉ dừng lại ở việc cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội, Công ty Cổ phần Phân bón Đầu khí Cà Mau (PVCFC) luôn xem trách nhiệm cộng đồng là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển của mình. Hơn một thập kỷ qua, bên cạnh việc đảm bảo nguồn cung phân bón chất lượng cao cho nông nghiệp Việt Nam, PVCFC còn tiên phong trong các hoạt động an sinh xã hội (ASXH), đồng hành cùng người dân trên mọi miền đất nước, đặc biệt là các khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, khó khăn về điều kiện kinh tế.

Từ những chương trình hỗ trợ giáo dục, chăm sóc sức khỏe, xây dựng cơ sở hạ tầng đến các dự án bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng bền vững, PVCFC luôn chú trọng đến tính thiết thực và hiệu quả lâu dài. Các hoạt động như trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, xây dựng trường học, hỗ trợ nông dân trong chuyển đổi mô hình canh tác bền vững, hay tài trợ các chương trình y tế cộng đồng đều thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI TIÊU BIỂU NĂM 2024

Năm 2024, PVCFC tiếp tục triển khai nhiều chương trình ASXH quan trọng, đặc biệt trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, nhà ở và hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một phần trong cam kết của Công ty đối với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững cho cộng đồng.

Xây dựng Nhà đại đoàn kết cho người nghèo

Nối tiếp những năm trước, PVCFC tiếp tục dành sự quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, giúp họ ổn định và cải thiện chất lượng cuộc sống. Trong năm 2024, PVCFC đã hỗ trợ xây dựng tổng cộng 645 căn Nhà đại đoàn kết với tổng kinh phí lên đến 36.800 triệu đồng. Đây là một phần trong chiến lược hỗ trợ người nghèo, giúp họ có nơi ở ổn định, cải thiện chất lượng cuộc sống và tạo điều kiện phát triển bền vững.

Một số chương trình Nhà đại đoàn kết nổi bật trong năm 2024

TRÀ VINH: XÂY DỰNG

400 căn nhà

VỚI TỔNG KINH PHÍ
20.000 TRIỆU ĐỒNG

CÀ MAU: HOÀN THÀNH

185 căn nhà

VỚI TỔNG KINH PHÍ
14.800 TRIỆU ĐỒNG



HẬU GIANG: XÂY DỰNG

60 căn nhà

HIỆN ĐANG PHỐI HỢP VỚI
ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ HOÀN
TẤT THỦ TỤC GIẢI NGÂN

ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI CỦA PVCFC NĂM 2024 (Tiếp theo)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI NĂM 2024 (Tiếp theo)

Hỗ trợ giáo dục và xây dựng trường học

Nhận thức sâu sắc rằng giáo dục là chìa khóa mở ra tương lai bền vững cho thế hệ trẻ, PVCFC luôn coi đây là một trong những lĩnh vực trọng tâm trong chiến lược phát triển cộng đồng. Với tinh thần đồng hành và sẻ chia, PVCFC đã không ngừng đầu tư vào giáo dục thông qua việc xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng trường học và tài trợ các chương trình học bổng, góp phần mang đến môi trường học tập tốt nhất cho học sinh trên cả nước.

Riêng trong năm 2024, PVCFC đã dành 17.488 triệu đồng để hỗ trợ các chương trình giáo dục, bao gồm xây dựng trường học, trang bị thiết bị giảng dạy hiện đại, đồng thời tài trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng giàu ý chí vươn lên. PVCFC tin rằng, đầu tư vào giáo dục không chỉ mang lại lợi ích cho cá nhân người học mà còn góp phần tạo nên nền tảng tri thức vững chắc cho xã hội. Với sự chung tay từ doanh nghiệp và cộng đồng, PVCFC mong muốn lan tỏa giá trị tri thức, giúp thế hệ trẻ có thêm cơ hội phát triển toàn diện, từ đó đóng góp vào sự thịnh vượng chung của đất nước.



Một số công trình giáo dục trọng điểm năm 2024

- > Xây dựng nhà học 03 tầng, 12 phòng tại Trường TH và THCS xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.
- > Tài trợ kinh phí xây dựng Nhà học 02 tầng 06 phòng tại Trường Tiểu học Minh Lộc II, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.
- > Tài trợ phòng thực hành STEM tại Đồng Tháp, giúp học sinh tiếp cận phương pháp giảng dạy hiện đại.
- > Tài trợ đầu tư xây dựng dự án Sắp xếp dân cư tập trung thôn Kho Vàng, xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI CỦA PVCFC NĂM 2024 (Tiếp theo)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI NĂM 2024 (Tiếp theo)

Chương trình y tế và chăm sóc sức khỏe

Trong lĩnh vực y tế, PVCFC đã có nhiều hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ bệnh nhân và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại các địa phương. Những hoạt động này không chỉ giúp đỡ trực tiếp những người có hoàn cảnh khó khăn mà còn góp phần nâng cao chất lượng y tế cộng đồng.

Các chương trình nổi bật năm 2024 bao gồm:

- Hỗ trợ bếp ăn miễn phí tại các bệnh viện ĐBSCL.
- Cải tạo và thay mới thiết bị chữa cháy tại Bệnh viện Chợ Rẫy.
- Xây dựng Trạm y tế xã Liêm Thuận, Hà Nam và Trạm y tế Thị trấn Cát Thành, Nam Định.



Phân bón Cà Mau trao tặng 30 tấn gạo cho các bếp ăn từ thiện tại các bệnh viện, trung tâm y tế tại Cần Thơ.



Hỗ trợ các chương trình đến ơn đáp nghĩa và các tổ chức xã hội

Năm 2024, PVCFC dành hơn 36.940 triệu đồng để hỗ trợ các chương trình đến ơn đáp nghĩa, quỹ hội, bao gồm:

- Ủng hộ Quỹ Hỗ trợ phát triển Thanh Niên.
- Tài trợ chương trình "Phân Bón Cà Mau - Vì Màu Xanh Trường Sa".
- Hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng cho xã Tạ An Khương Nam, Đầm Dơi.
- Hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại đảo Hòn Chuối, huyện Trần Văn Thời.
- Hỗ trợ kinh phí trồng cây xanh đô thị và cây ăn trái tại các huyện, thành phố Cà Mau.
- Hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng cho xã Thạnh An, Thạnh Hóa.
- Hỗ trợ Tết vì người nghèo năm 2024 tại tỉnh Cà Mau.

Các hoạt động này góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái, thể hiện trách nhiệm cộng đồng của doanh nghiệp.

ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI CỦA PVCFC NĂM 2024 (Tiếp theo)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI NĂM 2024 (Tiếp theo)



Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

PVCFC cũng tích cực tham gia vào các hoạt động cứu trợ khẩn cấp khi thiên tai xảy ra. Trong năm 2024, Công ty đã hỗ trợ 500 triệu đồng cho chương trình "Ứng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng bão số 3" tại tỉnh Ninh Bình.

Dù đối mặt với không ít thách thức, từ thủ tục hành chính đến sự phối hợp chưa đồng bộ, PVCFC đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt, tăng cường giám sát và đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong các chương trình an sinh xã hội năm 2024. Những

hoạt động hỗ trợ giáo dục, y tế, nhà ở và thiên nguyện không chỉ mang lại giá trị thiết thực mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho hàng ngàn người dân. Qua đó, PVCFC tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong công tác cộng đồng, lan tỏa những giá trị nhân văn sâu sắc. Hướng đến tương lai, công ty cam kết mở rộng và phát huy mạnh mẽ hơn nữa các chương trình ASXH, đồng hành cùng xã hội trên hành trình phát triển bền vững và thịnh vượng.

TRAO TẶNG 3 CĂN NHÀ TÌNH NGHĨA CHO CÁC HỘ
NGHÈO CỦA TỈNH LAI CHÂU VỚI

80.000.000 VND/ căn

Hỗ trợ phong trào thi đua Xóa nhà tạm, nhà dột nát

Đặc biệt năm 2024, PVCFC tổ chức chương trình "Phân bón Cà Mau – Kỹ thuật trao tay – Vượt khó khăn ngay" trao tặng đã trao tặng 25 tấn phân và trực tiếp hướng dẫn "canh tác hiệu quả cùng phân NPK Cà Mau" cho 500 hộ dân khó khăn của tỉnh Lai Châu. Ngoài ra, để hưởng ứng phát động của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về phong trào thi đua "Xóa nhà tạm, nhà dột nát", PVCFC cũng trao tặng 3 căn nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo của tỉnh Lai Châu với trị giá 80.000.000 VND/ căn.





Chinh phục mục tiêu

VƯỜN TẦM CAO MỚI

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 293 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 295 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 297 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 299 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 300 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 302 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐÀU KHÍ CÀ MAU

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	293 - 294
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	295 - 296
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	297 - 298
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	299
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	300 - 301
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	302 - 341

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Đầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch
Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Hành	Thành viên
Ông Lê Đức Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên (bổ nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2024)
Ông Trần Mỹ	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2024, từ nhiệm ngày 01 tháng 08 năm 2023)
Ông Trương Hồng	Thành viên độc lập
Bà Đỗ Thị Hoa	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các kết đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

(Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 350/VQ-PVFC
ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty)
Ngày 27 tháng 02 năm 2025

SỐ 03/GVNSP-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2025, từ trang 297 đến trang 341, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

SỞ CÔNG TY TNHH

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Handwritten signature of Nguyễn Công Cường

Trần Xuân Ánh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0223-2023-001-1

Nguyễn Công Cường
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3982-2022-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 27 tháng 02 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		12.920.862.784.796	13.504.495.425.086
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.903.248.325.989	2.274.399.788.772
1. Tiền	111		1.903.248.325.989	2.274.399.788.772
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	7.039.051.232.877	8.242.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.039.051.232.877	8.242.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		528.623.191.927	365.838.325.697
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	298.904.899.906	198.511.991.794
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	225.763.998.056	54.781.183.900
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	15.442.545.600	155.143.495.512
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(111.488.251.635)	(42.698.345.509)
IV. Hàng tồn kho	140	11	2.950.300.636.844	2.160.588.161.856
1. Hàng tồn kho	141		2.992.564.969.228	2.192.194.664.725
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(42.064.332.384)	(31.606.502.869)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		499.639.397.159	451.669.148.761
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	348.205.875.657	324.669.884.785
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		150.931.319.773	126.477.061.647
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	502.202.329	502.202.329
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.807.984.553.349	1.733.471.002.213
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		511.526.016	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		511.526.016	-
II. Tài sản cố định	220		1.946.194.464.286	1.600.175.440.082
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.571.196.451.367	1.249.767.699.101
- Nguyên giá	222		16.486.331.655.018	15.450.176.837.908
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.915.135.203.649)	(74.180.409.139.807)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		11.272.288.816	-
- Nguyên giá	225		11.083.425.797	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(771.136.981)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	363.785.724.103	350.407.740.981
- Nguyên giá	228		537.970.181.901	500.317.770.131
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(174.184.457.798)	(149.910.029.150)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		601.165.574.098	88.189.941.648
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	601.165.574.098	88.189.941.648
IV. Tài sản dài hạn khác	260		260.112.988.949	45.105.620.483
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	181.639.981.420	35.009.926.028
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	78.473.007.529	10.095.694.455
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		15.728.847.338.145	15.237.966.427.299

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.551.670.737.163	5.274.583.193.161
I. Nợ ngắn hạn	310		4.680.730.113.512	4.517.257.789.256
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	1.611.510.930.688	1.989.283.412.550
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	233.281.694.839	23.307.675.261
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	50.531.784.526	74.088.243.051
4. Phải trả người lao động	314		168.882.879.845	150.051.864.301
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	466.197.762.224	444.104.239.194
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	64.017.498.674	66.901.883.958
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	1.229.228.015.118	845.805.808.955
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	616.680.781.280	588.968.647.901
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	240.508.766.318	335.746.014.085
II. Nợ dài hạn	330		870.940.623.651	757.325.403.885
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25	119.527.496.051	2.964.479.875
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	26	751.413.127.600	754.360.924.010
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		10.177.176.600.982	9.963.383.234.158
I. Vốn chủ sở hữu	410	27	10.177.176.600.982	9.963.383.234.158
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.665.420.000	3.665.420.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.964.211.891.877	2.593.275.403.270
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.882.513.091.925	2.044.851.345.036
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		984.147.745.207	1.425.163.039.214
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		898.365.346.718	619.688.305.822
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		32.786.397.180	27.591.065.852
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		15.728.847.338.145	15.237.966.427.299

Huỳnh Thanh Trung
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Được ban hành theo Thông tư số 203/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT**

Chờ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30	13.942.548.247.107	12.949.489.162.606
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	30	466.963.097.467	378.947.072.776
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		13.455.585.149.640	12.570.542.089.828
4. Giá vốn hàng bán	11	31	10.942.100.894.031	10.538.742.407.968
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.513.484.255.609	2.031.799.681.860
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	381.803.898.252	577.088.430.762
7. Chi phí tài chính	22	34	76.569.107.528	27.372.487.527
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		44.380.805.249	10.155.714.106
8. Chi phí bán hàng	25	35	1.014.369.800.748	800.631.458.171
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	481.047.001.909	548.556.889.165
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		1.323.302.243.676	1.232.327.337.759
11. Thu nhập khác	31	36	199.876.759.797	24.751.516.067
12. Chi phí khác	32	36	1.115.514.682	2.269.270.186
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	36	198.761.244.515	22.482.245.881
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.522.063.488.191	1.254.809.583.640
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp niên hành	51	37	99.848.202.450	146.468.525.391
16. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(5.791.295.701)	(1.801.858.643)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.426.006.581.442	1.110.142.716.892
- Trong đó:				
17.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		1.429.657.938.042	1.108.810.825.082
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		8.348.643.400	1.249.891.810
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	2.394	1.797

Huỳnh Thanh Trung
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.522.063.468.191	1.254.809.583.640
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	268.081.458.415	1.083.380.698.652
Các khoản dự phòng	03	9.477.110.475	(212.575.776.831)
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.950.312.151	(43.609.637.122)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(451.858.531.661)	(518.475.329.304)
Chi phí lãi vay	06	44.380.806.249	10.155.714.106
Các khoản điều chỉnh khác	07	40.507.668.585	108.885.894.155
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.435.602.310.405	1.682.571.147.296
Thay đổi các khoản phải thu	09	(40.518.051.653)	(140.295.811.563)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(616.691.324.629)	229.648.312.525
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(233.409.692.525)	875.345.773.061
Thay đổi chi phí trả trước	12	(20.966.287.788)	(1.716.226.270)
Tiền lãi vay đã trả	14	(40.686.671.832)	(9.755.234.784)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(118.199.727.784)	(153.897.688.305)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(287.601.234.303)	(162.989.979.935)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	77.549.319.891	2.312.950.292.025
II. LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(791.149.614.699)	(544.067.619.104)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.092.031.968	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.442.061.232.877)	(13.920.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	14.645.000.000.000	12.490.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(598.583.797.827)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	323.802.967.600	504.958.995.061
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	141.110.344.261	(1.469.108.624.043)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	454.725.807.316	(1702.631.848.041)
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(17.670.310.093)	(866.771.325.567)
3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	(2.911.059.244)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.058.905.716.000)	(1.589.882.995.150)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(624.761.278.021)	(754.022.472.676)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(406.101.613.869)	89.819.195.306
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.284.399.788.772	2.125.625.291.560
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	24.950.151.086	68.955.301.906
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.903.248.325.989	2.284.399.788.772

Huỳnh Thanh Trung
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng



Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2025



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 2022/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc, đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau - là công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2001012298 cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2001012298 ngày 24 tháng 3 năm 2011 và các giấy chứng nhận thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, với vốn điều lệ là 5.294.000.000.000 VND. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 31 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là DCM.

Công ty mẹ của Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.430 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.300).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất phân bón, hợp chất Ni-tơ và hóa chất cơ bản;
- Bán buôn phân bón, hóa chất, chế phẩm hoạt chất sinh học sử dụng trong công - nông nghiệp;
- Bán lẻ phân bón, hóa chất chế phẩm hoạt chất sinh học sử dụng trong công - nông nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất;
- Kho bãi, lưu giữ và bốc xếp hàng hóa;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Thiết lập trang thông tin điện tử, xử lý dữ liệu cho thuê các hoạt động liên quan;
- Kinh doanh mua bán các sản phẩm vật tư, giống cây trồng, nông sản và thuốc dùng trong nông nghiệp;
- Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Dịch vụ khảo nghiệm phân bón; và

- Cung cấp, thiết kế, tri, trình bày và thực hiện quảng cáo trên website, trên phần mềm ứng dụng các thiết bị điện tử, thiết bị cầm tay.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh phân bón.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 03 chi nhánh và 02 văn phòng đại diện với thông tin khái quát như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban quản lý Dự án chuyên ngành được thành lập theo Quyết định số 1109/QĐ-PVCF ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Quản trị Công ty. Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc có trụ sở tại Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu Phát triển được thành lập theo Quyết định số 442/QĐ-PVCF ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty. Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc có trụ sở tại Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Nhà máy Đạm Cà Mau được thành lập theo Quyết định số 2730/QĐ-PVCF ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng Quản trị Công ty. Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc có địa chỉ tại Khu Công nghiệp Khánh An, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - được thành lập theo Nghị quyết số 1199/NQ-PVCF ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Quản trị Công ty, có trụ sở tại số 175 - 179 Trường Văn Bang, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; và
- Văn phòng đại diện tại Campuchia của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - được thành lập theo Nghị quyết số 4038/NQ-PVCF ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng Quản trị Công ty, có trụ sở tại Thành phố Phnom Penh, Campuchia.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 02 công ty con với thông tin khái quát như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	Sản xuất phân bón
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Bạc Liêu	51,03	51,03	Sản xuất bao bì và phân bón

(*) Ngày 03 tháng 11 năm 2023, Công ty đã ký hợp đồng mua bán vốn để mua 100% vốn của Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt ("KVF") từ Công ty TNHH TKG Taekwang và Công ty TNHH TKG Huchems ("Bên bán"). Tại ngày 01 tháng 4 năm 2024, Công ty đã ký biên bản bàn giao với Bên bán để chính thức nắm quyền kiểm soát KVF và KVF chính thức trở thành công ty con của Công ty từ ngày này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn phần sở hữu của bên mua đối với giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty. Tuy nhiên, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó.

	Số năm
Máy móc và thiết bị	5

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	5 - 6
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 6

Các tài sản cố định hữu hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu ghi nhận khi Công ty chính thức chuyển sang công ty có phần.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình cũng bao gồm giá trị hợp lý của các tài sản cố định hữu hình khác từ hợp nhất kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, bằng sáng chế và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất tăng do thực hiện đánh giá lại giá trị và chuyển sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần được ghi tăng khoản phải trả Nhà nước.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Quyền sử dụng đất	20 - 43
Bản quyền, bằng sáng chế	3
Phần mềm máy tính	3 - 6

Các tài sản cố định vô hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu ghi nhận khi Công ty chính thức chuyển sang công ty có phần.

Tài sản cố định vô hình cũng bao gồm giá trị hợp lý của các tài sản cố định hữu hình khác từ hợp nhất kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm khoản chênh lệch giá trị tiềm năng phát triển, chi phí quảng cáo, phát triển thị trường, chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, chi phí gia hạn bảo hành, bảo trì, bản quyền phần mềm, chi phí thuê đất, chi phí sửa chữa tài sản cố định, công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác.

Giá trị tiềm năng phát triển phản ánh khoản giá trị tiềm năng phát triển tại thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày 15 tháng 01 năm 2015) được tính thêm theo Kết luận Thanh tra về việc tái cơ cấu Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công Thương của Thanh tra Chính phủ ngày 07 tháng 7 năm 2023.

Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo thời gian bảo hiểm. Chi phí thuê đất được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo thời gian thuê.

Chi phí gia hạn bảo hành, bảo trì, bản quyền phần mềm, chi phí quảng cáo, phát triển thị trường, chi phí sửa chữa tài sản cố định, công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập với tỷ lệ không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng và thương mại

Doanh thu bán hàng và thương mại được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B-09-DN/HN

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Ưu đãi thuế của Công ty và các công ty con được hưởng, cụ thể như sau:

Công ty

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) được hưởng các ưu đãi đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- Đất đai: được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.
- Thuế nhập khẩu: được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện Dự án theo quy định của Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Theo Công văn số 4641/TCT-CS của Tổng cục thuế ngày 02 tháng 12 năm 2008 gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trả lời về việc ưu đãi thuế đối với Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2024 là năm thứ chín Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh phát sinh từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh phát sinh từ Dự án Sản xuất phân bón phức hợp Ure nóng chảy (Dự án NPK), Công ty được hưởng ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Đến hết năm 2024, Công ty chưa phát sinh thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh phát sinh từ dự án NPK.

Đối với hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau và Dự án NPK, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh khác.

Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt ("KVF") - công ty con của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 412043000498, được cấp lần đầu ngày 21 tháng 5 năm 2015 bởi Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định hiện hành, KVF được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động thực hiện dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất phân bón NPK - Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt". Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính

liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư. Lưu ý kể đến hết năm 2024, KVF vẫn chưa phát sinh thu nhập chịu thuế. Năm 2024 là năm thứ 7 KVF có doanh thu từ dự án và là năm thứ 4 được hưởng ưu đãi thuế.

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam ("PPC") - công ty con của Công ty

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: Theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013 và các quy định hiện hành, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm và từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thuế suất ưu đãi là 17%, đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2024, PPC có nghĩa vụ nộp thuế theo thuế suất thông thường là 20%.
- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Theo Công văn số 380/CT-TTHT ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, dự án Nhà máy sản xuất phân bón Dầu khí Bạc Liêu được xác định là dự án đầu tư mới. Do đó, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 17% trong thời hạn 10 năm, đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi PPC có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN/HN

4. HỢP NHẤT KINH DOANH

Tại ngày 01 tháng 4 năm 2024, Công ty nắm quyền kiểm soát 100% vốn góp của Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt. Theo đó, Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt trở thành các công ty con trực tiếp của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 1.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt tại ngày hợp nhất kinh doanh được xác định như sau:

	Giá trị hợp lý tại ngày Công ty nắm quyền kiểm soát
	VND
Tài sản	877.184.844.872
Tiền	11.769.661.679
Các khoản phải thu ngắn hạn	189.465.031.881
Hàng tồn kho	182.068.058.791
Tài sản ngắn hạn khác	4.382.468.708
Tài sản cố định	340.501.954.441
Tài sản dài hạn khác	149.007.869.372
Nợ phải trả	159.871.416.252
Phải trả người bán ngắn hạn	64.105.638.463
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.338.774.060
Chi phí phải trả ngắn hạn	26.432.001.478
Phải trả ngắn hạn khác	57.249.916
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	68.218.107.400
Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.259.384.935
Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý [1]	717.313.428.620
Ảnh hưởng của thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại [2]	62.586.017.373
Giá phí hợp nhất kinh doanh [3]	611.758.339.500
Chênh lệch ghi nhận vào kết quả kinh doanh ([1]+[2]-[3])	168.141.106.493
Giá phí hợp nhất kinh doanh đã chi trong năm [5]	610.353.459.800
Tiền thu từ hợp nhất kinh doanh [4]	11.769.661.679
Dòng tiền chi thuần ([5]-[4])	598.583.797.821

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	1.781.059.189	2.144.652.377
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.901.467.266.800	2.272.255.136.395
Các khoản tương đương tiền	-	10.000.000.000
	1.903.248.325.989	2.284.399.788.772

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND		VND	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	7.039.051.232.877	7.039.051.232.877	8.242.000.000.000	8.242.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	7.039.051.232.877	7.039.051.232.877	8.242.000.000.000	8.242.000.000.000

(i) Thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có một khoản tiền gửi trị giá 332 tỷ VND tại Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại - Chi nhánh Cà Mau bị hạn chế giao dịch. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng các khoản tiền gửi trên vẫn có khả năng thu hồi, không có rủi ro tổn thất và theo đó không phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Huy Chính	32.757.812.050	20.365.800.000
Công ty Cổ phần Tân Cảnh Tây Nguyên	23.649.667.000	21.888.775.000
Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Hoàng Ngân	20.705.990.000	-
Công ty TNHH Hoàng Đăng Generation	16.520.482.900	-
Trường Đại Y	15.557.845.000	-
Các khách hàng khác	189.713.102.956	158.257.416.794
	298.904.899.906	198.511.991.794
Tổng cộng		
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 4)	907.961.300	34.070.417



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN/HN

B. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Hòa chất Đức Giang Lào Cai	24.075.000.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	86.109.611.936	-
Các nhà cung cấp khác	115.979.386.120	54.781.183.900
	225.763.998.056	54.781.183.900
Trong đó:		
Trả trước cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 4)	87.120.964.786	834.900.000

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	59.967.414.118	101.282.115.063
Phải thu thuế nhà thầu (i)	43.228.523.461	43.228.523.461
Phải thu tiền chiết khấu hàng mua	2.495.325.600	2.541.788.480
Tạm ứng căn bộ công nhân viên	5.781.317.378	3.288.338.864
Ký cược, ký quỹ	1.708.203.000	1.174.223.000
Phải thu khác	2.261.762.043	3.628.506.644
	115.442.545.600	155.143.495.512

(i) Phản ánh khoản thuế nhà thầu mà Công ty đã nộp cho Cơ quan thuế liên quan đến phần lãi của khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA giữa nhóm cho vay là Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole với bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa Thanh tra Bộ Tài chính, Cục thuế Tỉnh Cà Mau và Công ty. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang làm việc với Cơ quan thuế để được hoàn khoản thuế nhà thầu này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng và trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho khoản thuế nhà thầu nói trên với số tiền 43.228.523.461 VND.

10. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÓI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng phải thu khó đòi	Giá gốc	Dự phòng phải thu khó đòi
Phải thu thuế nhà thầu đối với lãi vay các khoản vay nước ngoài	43.228.523.461	43.228.523.461	43.228.523.461	42.557.628.129
Phải thu khách hàng	69.178.125.724	68.259.728.174	40.777.380	40.777.380
	112.406.649.185	111.488.251.635	43.269.240.841	42.598.345.509

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc các khoản phải thu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 918.397.550 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 670.895.332 VND).

11. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	30.712.795.347	-	23.196.020.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	720.309.393.808	-	623.557.878.549	-
Công cụ, dụng cụ	29.805.293.071	-	25.660.960.616	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	173.697.938.463	-	120.424.085.684	-
Thành phẩm	1.489.761.550.592	(24.485.961.171)	996.790.952.143	(17.717.722.006)
Hàng hoá	548.077.998.347	(17.578.351.213)	402.604.767.733	(13.888.780.863)
	2.992.364.969.228	(42.064.332.384)	2.192.194.664.725	(31.606.502.869)

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do thành phẩm và hàng hóa có giá gốc cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Giá trị tiềm năng phát triển (i)	261.059.472.455	261.059.472.455
Chi phí trả trước bảo hành, bảo trì, bản quyền phần mềm	31.448.689.709	18.632.121.376
Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau	22.564.686.770	18.660.693.807
Chi phí quảng cáo, phát triển thị trường	19.309.890.405	21.305.169.840
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	8.121.487.061	3.963.678.827
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	5.701.649.257	1.078.752.480
	348.205.875.657	324.689.884.785
b. Dài hạn		
Chi phí thuê đất (ii)	147.243.596.800	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	17.036.457.903	25.424.164.405
Chi phí sửa chữa tài sản	16.061.393.863	7.034.883.293
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.298.532.794	1.560.678.330
	181.639.981.420	35.009.926.028

(i) Giá trị tiềm năng phát triển phản ánh khoản giá trị tiềm năng phát triển tại thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần được tính thêm theo Kết luận Thanh tra về việc tái cơ cấu Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công Thương của Thanh tra Chính phủ ngày 07 tháng 7 năm 2023. Ngày 03 tháng 4 năm 2024, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 2202/NQ-DKVN phê duyệt quyết toán giá khí chính thức năm 2018 và tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn và Công ty đang tiếp tục làm việc để hoàn tất hồ sơ quyết toán giá khí chính thức giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2018 và giá trị tiềm năng phát triển nêu trên sẽ được Công ty điều chỉnh đồng thời cùng với việc hoàn tất hồ sơ quyết toán giá khí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

- (ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, chi phí thuê đất chủ yếu phản ánh số tiền Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt (KVF - công ty con) đã trả một lần cho Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hiệp Phước cho phân bố. Theo Hợp đồng thuê lại đất số 06/HĐTE/HOPC/15 ngày 18 tháng 9 năm 2015, KVF đã thuê đất tại lô D10b, khu D, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, với thời gian thuê là 43 năm, từ ngày 18 tháng 9 năm 2015 đến ngày 23 tháng 9 năm 2058. KVF đã thế chấp tài sản là quyền tài sản phát sinh từ việc thuê đất trên để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của KVF.

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	3.901.233.012.371	11.234.821.507.322	144.529.035.690	89.958.044.598	59.635.237.927	15.430.176.837.908
Tăng trong năm	7.783.536.644	49.744.878.028	70.802.373.073	20.443.593.753	-	148.774.381.498
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	67.631.203.391	14.916.925.409	755.724.566	-	-	83.303.853.376
Phân loại lại	(1.130.942.618)	1.130.942.616	-	-	-	-
Thanh lý	-	-	(502.497.965)	(4.482.809.999)	-	(5.075.307.964)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	328.104.941.022	502.674.374.222	3.187.211.571	336.591.951	255.741.098	832.558.859.864
Giảm khác	(3.406.969.666)	-	-	-	-	(3.406.969.666)
Số dư cuối năm	4.298.214.781.136	11.803.288.627.597	218.681.846.955	106.255.420.303	59.890.979.025	16.486.331.655.016
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	3.289.064.762.330	10.669.694.318.445	94.092.830.407	67.921.989.698	59.635.237.927	14.180.409.138.807
Khấu hao trong năm	101.848.401.071	117.741.515.903	20.359.567.262	7.291.400.710	43.232.437	247.284.777.383
Phân loại lại	(161.942.913)	161.942.913	-	-	-	-
Thanh lý	-	-	(502.497.965)	(4.482.809.999)	-	(5.075.307.964)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	156.032.284.090	334.072.938.510	1.971.883.738	240.260.269	199.888.816	492.517.255.423
Số dư cuối năm	3.546.783.504.578	11.121.670.715.771	115.831.783.442	70.970.840.678	59.878.359.180	14.915.135.203.649
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	612.168.250.041	565.127.188.877	50.436.205.283	22.036.054.900	-	1.249.767.699.101
Tại ngày cuối năm	751.431.276.558	681.617.911.826	102.850.063.513	35.284.579.625	12.619.845	1.571.196.451.367

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 13.568.342.861.548 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 13.449.768.453.262 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu" và tài sản cố định khác hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 26.025.545.426 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 27.679.948.877 VND).

Công ty TNHH Phân bón Hòa - Việt (công ty con) đã thế chấp tài sản là công trình xây dựng và máy móc thiết bị thuộc dự án "Nhà máy sản xuất phân bón NPK công suất 360.000 tấn/năm" để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 302.900.375.185 VND.

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	325.756.035.425	14.609.100.000	159.952.634.706	500.317.770.131
Tăng trong năm	-	-	31.667.155.237	31.667.155.237
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	4.949.753.200	4.949.753.200
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	1.035.503.333	1.035.503.333
Số dư cuối năm	325.756.035.425	14.609.100.000	197.605.046.476	537.970.181.901
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	11.433.834.706	14.389.728.859	124.086.465.585	149.910.029.150
Khấu hao trong năm	1.286.648.162	176.366.666	22.236.250.487	23.709.275.315
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	575.153.333	575.153.333
Số dư cuối năm	12.720.482.868	14.566.095.525	146.897.879.405	174.184.457.798
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	314.322.200.719	219.371.141	35.866.169.121	350.407.740.981
Tại ngày cuối năm	313.035.552.557	43.004.475	50.707.167.071	363.785.724.103

Nguyên giá tài sản cố định vô hình, khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 123.067.763.102 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 100.817.875.546 VND).

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐÓNG DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án kho cảng tại Nhơn Trạch	291.352.904.919	-
Dự án mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm nhà máy Đạm Cà Mau	71.706.557.946	663.472.825

Nhà máy sản xuất phân bón cơ sở Bình Định	68.056.345.311	379.837.164
Quyền sử dụng đất tại Thành Hóa, tỉnh Long An	53.947.222.000	53.947.222.000
Dự án sản xuất CO ₂ thực phẩm tại nhà máy Đạm	45.139.904.282	381.044.131
Các công trình khác	71.162.639.640	12.830.365.528
	601.165.574.098	88.189.941.648

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản đánh giá lại tài sản cố định khi hợp nhất kinh doanh	60.515.306.367	-
Khác	17.957.701.162	10.095.694.455
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	78.473.007.529	10.095.694.455

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	776.718.581.691	1.298.943.925.302
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	32.048.231.131	18.761.240.260
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	-	58.756.161.720
Phải trả cho các đối tượng khác	802.744.117.866	612.822.085.268
	1.611.510.930.688	1.989.283.412.550
Trong đó		
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 41)	817.227.283.518	1.394.868.887.124

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Saymek Ta Michas SRE Co., Ltd	108.298.670.962	581.929
Ye Tak Group Ltd	49.128.659.887	358.974.000
Chuyen Sok An Co., Ltd	21.986.652.191	6.121.963.393
Các khách hàng khác	53.797.771.839	16.826.155.939
	233.211.694.839	23.307.675.261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số phải thu/ nộp trong năm	Số đã thực thu/ nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	104.855.724	-	-	-	104.855.724
Tiền thuế đất	397.346.605	-	1.026.925.907	1.026.925.907	397.346.605
	502.202.329	-	1.026.925.907	1.026.925.907	502.202.329
b. Các khoản phải nộp					
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	-	1.385.303.268	1.385.303.268	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	5.494.071.195	5.494.071.195	-
Thuế xuất khẩu	-	-	126.785.608.984	126.785.608.984	-
Thuế nhập khẩu	9.517.173.543	-	29.745.159.045	39.262.332.588	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	54.161.526.803	-	99.848.202.450	118.199.727.784	35.810.001.469
Thuế thu nhập cá nhân	10.181.148.818	(192.472.132)	98.366.008.536	93.885.105.714	16.469.579.508
Thuế tài nguyên	228.356.850	-	2.570.693.250	2.570.046.900	229.003.200
Thuế môn bài	-	-	9.000.000	9.000.000	-
Thuế, phí và các khoản lệ phí khác	37.037	-	6.764.387.695	6.741.224.383	23.200.349
	74.088.243.051	(192.472.132)	370.968.434.423	394.332.420.816	50.531.784.526

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chiết khấu thương mại (i)	285.958.725.080	202.992.479.958
Chi phí mua hàng hóa và dịch vụ	34.593.367.130	102.403.438.742
Phải trả đến khi	28.617.309.417	60.608.481.908
Chi phí xúc tiến bán hàng, quảng cáo, an sinh xã hội	92.043.839.520	57.736.441.480
Lãi vay phải trả	4.071.380.214	406.218.442
Các khoản trích trước khác	22.875.140.863	19.957.178.664
	466.157.762.224	444.104.239.194
Trong đó:		
Chi phí phải trả các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 4)	27.446.457.555	60.608.481.908

- (i) Phản ánh khoản chiết khấu thương mại phải trả khách hàng được tạm tính theo chính sách bán hàng đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và thông báo tới khách hàng và các quyết định phê duyệt của Tổng Giám đốc Công ty.

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí hoa hồng cho bán hàng	15.778.842.395	10.822.834.909
Quỹ thưởng an toàn	7.135.420.818	9.633.445.943
Nhận kỳ quý, kỳ cược ngắn hạn	5.752.721.868	7.181.264.484
Kinh phí công đoàn	1.092.055.878	998.505.557
Phải trả ngắn hạn khác	30.042.457.842	37.265.832.969
	64.017.498.674	65.901.883.958
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn khác các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 4)	1.064.065.018	1.064.065.018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trung năm		Số cuối năm		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	844.566.868.322	844.566.868.322	65.218.107.400	6.740.063.736.414	6.486.981.102.456	1.162.867.609.680	1.162.867.609.680
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm (i)</i>	<i>844.566.868.322</i>	<i>844.566.868.322</i>	<i>-</i>	<i>6.566.181.549.184</i>	<i>6.328.585.430.287</i>	<i>1.082.162.987.219</i>	<i>1.082.162.987.219</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (ii)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>65.218.107.400</i>	<i>173.882.187.230</i>	<i>158.395.672.169</i>	<i>80.704.622.461</i>	<i>80.704.622.461</i>
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 25)	1.238.940.633	1.238.940.633	-	80.311.373.006	17.047.633.133	64.502.680.506	64.502.680.506
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>28.905.000.000</i>	<i>25.781.000.000</i>	<i>63.124.000.000</i>	<i>63.124.000.000</i>
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu</i>	<i>1.238.940.633</i>	<i>1.238.940.633</i>	<i>-</i>	<i>1.406.373.006</i>	<i>1.266.633.133</i>	<i>1.378.680.506</i>	<i>1.378.680.506</i>
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 25)	-	-	-	4.768.784.176	2.911.059.244	1.857.724.932	1.857.724.932
<i>Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>4.768.784.176</i>	<i>2.911.059.244</i>	<i>1.857.724.932</i>	<i>1.857.724.932</i>
	845.805.808.955	845.805.808.955	65.218.107.400	6.825.143.893.596	6.506.939.794.833	1.229.228.015.118	1.229.228.015.118

- (i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 thể hiện các khoản vay ngắn hạn bằng Việt Nam Đồng ("VND") từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm theo các hợp đồng tín dụng với thời hạn vay 3 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay để thanh toán tiền khí, tiền điện cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP. Lãi suất của các khoản vay cho năm 2024 là từ 2,6%/năm đến 3,5%/năm (năm 2023, từ 2,8%/năm đến 3%/năm). Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Theo hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH Phân bón Hòa - Việt ("KVF" - Công ty con) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa, khoản vay ngắn hạn có hạn mức vay là 350.000.000.000 VND. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2026, cho mục đích bổ sung vốn lưu động của KVF. Thời hạn vay được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân, tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho mỗi lần rút vốn được quy định trên giấy nhận nợ, từ 3,3%/năm đến 6%/năm trong năm 2024 (năm 2023, từ 3,8%/năm đến 7,2%/năm). Các vay được trả vào ngày kết thúc thời hạn vay. KVF đã sử dụng quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất, tài sản cố định để thế chấp cho khoản vay này.



**THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí tiền khí (i)	616.246.434.178	588.968.647.901
Khác	434.347.102	-
	616.680.781.280	588.968.647.901
Trong đó:		
Dự phòng phải trả các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	616.246.434.178	588.968.647.901

(i) Phân ánh chi phí dự phòng phải trả tiền khí phát sinh trong 7 tháng đầu năm 2023 được trích trước theo nguyên tắc phân bổ nguồn khí theo tỷ trọng tiêu thụ thực tế của các hộ tiêu thụ tại tỉnh Cà Mau tại Sửa đổi bổ sung số 10 Hợp đồng mua bán khí PM3 CAVA và Lô 46 - Cái nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 05 tháng 10 năm 2023. Giá trị dự phòng phải trả tiền khí này sẽ được điều chỉnh (nếu có) khi có quyết toán chính thức giữa Công ty và Tập đoàn.

24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số dư đầu năm	335.746.014.085	306.564.953.358
Trích quỹ trong năm	153.294.752.809	158.273.500.507
Điều chỉnh giảm quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước	3.147.709	3.751.062.097
Sử dụng quỹ trong năm	(248.103.105.897)	(132.377.399.688)
Hào môn tài sản cố định hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi	(432.042.388)	(432.042.388)
Số dư cuối năm	240.508.766.318	335.746.014.085

25. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	VND	Giá trị	VND	Giá trị	VND
Vay dài hạn	4.203.420.508	4.203.420.508	17.047.633.133	177.041.208.006	177.041.208.006	177.041.208.006
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm (i)	-	-	169.370.000.000	15.781.000.000	173.589.000.000	173.589.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu (ii)	4.203.420.508	4.203.420.508	515.420.631	1.266.833.133	3.452.208.006	3.452.208.006
Nợ thuế tài chính dài hạn	-	-	11.757.752.727	2.911.059.244	8.846.693.483	8.846.693.483
Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (iii)	-	-	11.757.752.727	2.911.059.244	8.846.693.483	8.846.693.483
Trong đó:	4.203.420.508	4.203.420.508	201.643.173.358	19.958.692.377	185.887.901.489	185.887.901.489
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	1.238.940.633				66.360.405.638	
- Số phải trả sau 12 tháng	2.964.479.875				119.527.496.051	

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 thể hiện khoản vay dài hạn bằng Việt Nam Đồng (VND) từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn với thời hạn vay 36 tháng cho mục đích mua phân vốn góp tại Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt. Lãi suất khoản vay là 7,8%/năm và cố định trong suốt thời gian vay. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(ii) Thể hiện các khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (công ty con - PPC) từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu theo các hợp đồng tín dụng với thời hạn vay từ 3 năm đến 5 năm, để phục vụ cho mục đích đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản cố định của PPC. Các khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thuộc Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Phân bón Dầu khí Bạc Liêu" và tài sản cố định khác hình thành từ vốn vay. Lãi suất của các khoản vay cho năm 2024 là từ 8%/năm đến 12%/năm (năm 2023 từ 8,9%/năm đến 12%/năm).

(iii)



**THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

iii) Thể hiện khoản nợ thuê tài chính dài hạn của PPC từ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng cho thuê tài chính với thời hạn cho thuê 60 tháng. Lãi suất của các khoản nợ thuê tài chính cho năm 2024 là 7,6%/năm.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm:	66.360.405.438	1.238.940.633
Trong năm thứ hai:	66.276.506.932	1.213.527.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm:	53.250.989.119	1.950.952.875
	185.887.901.489	4.203.420.508
Trừ số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ thuê tài chính ngân hàng)	66.360.405.438	1.238.940.633
Số phải trả sau 12 tháng	119.527.496.051	2.964.479.875

26. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
Số dư đầu năm	737.322.030.862	685.678.380.369
- Trích quỹ trong năm	44.783.820.092	108.885.894.185
- Sử dụng quỹ	(39.498.128.406)	(39.795.672.116)
- Chuyển sang quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định	(11.792.214.146)	(17.446.571.546)
Số dư cuối năm	730.808.508.402	737.322.030.862
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định		
Số dư đầu năm	17.038.893.148	249.055.784
- Tăng trong năm	11.792.214.146	17.446.571.546
- Chuyển tài sản cố định sang phục vụ sản xuất kinh doanh	(4.276.161.507)	-
- Hao mòn tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ	(3.957.326.589)	(656.734.182)
Số dư cuối năm	20.604.619.198	17.038.893.148
Cộng số dư đầu năm	754.360.924.010	685.927.436.153
Cộng số dư cuối năm	751.413.127.600	754.360.924.010

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Số đầu năm trước	Số đầu năm nay	Số cuối năm trước	Số cuối năm nay	Số đầu năm trước	Số cuối năm nay
Số dư đầu năm trước	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000	2.260.185.002.979	2.044.851.345.036	3.018.455.058.084	3.018.455.058.084
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.419.657.938.042	1.108.892.825.062	1.249.801.810
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	333.010.400.291	-	(333.090.400.291)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(157.469.135.742)	-
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	-	(3.737.002.097)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(1.588.200.000.000)	-	(1.590.197.795.650)
Số dư đầu năm nay	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000	2.593.275.403.270	2.044.851.345.036	2.044.851.345.036	2.044.851.345.036
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.419.657.938.042	1.108.892.825.062	1.249.801.810
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	370.936.488.607	-	(370.936.488.607)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	(152.256.954.837)	-
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	(5.147.709)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.058.800.000.000)	-
Số dư cuối năm nay	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000	2.964.211.891.877	2.044.851.345.036	1.882.513.091.925	1.882.513.091.925
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.419.657.938.042	1.108.892.825.062	1.249.801.810
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-	(804.364.765)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	(1.038.197.972)	-
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	-	(3.737.002.097)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.060.915.314.100)	-
Số dư cuối năm nay	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000	2.964.211.891.877	2.044.851.345.036	1.882.513.091.925	1.882.513.091.925
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.419.657.938.042	1.108.892.825.062	1.249.801.810
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-	(804.364.765)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	(1.038.197.972)	-
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	(5.147.709)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.060.915.314.100)	-
Số dư cuối năm nay	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000	2.964.211.891.877	2.044.851.345.036	1.882.513.091.925	1.882.513.091.925
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.419.657.938.042	1.108.892.825.062	1.249.801.810
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-	(804.364.765)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	(1.038.197.972)	-
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	(5.147.709)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.060.915.314.100)	-
Số dư cuối năm nay	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000	2.964.211.891.877	2.044.851.345.036	1.882.513.091.925	1.882.513.091.925
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.419.657.938.042	1.108.892.825.062	1.249.801.810
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-	(804.364.765)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	(1.038.197.972)	-
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	(5.147.709)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.060.915.314.100)	-
Số dư cuối năm nay	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000	2.964.211.891.877	2.044.851.345.036	1.882.513.091.925	1.882.513.091.925
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.419.657.938.042	1.108.892.825.062	1.249.801.810
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-	(804.364.765)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	(1.038.197.972)	-
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	(5.147.709)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.060.915.314.100)	-
Số dư cuối năm nay	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000	2.964.211.891.877	2.044.851.345.036	1.882.513.091.925	1.882.513.091.925
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.419.657.938.042	1.108.892.825.062	1.249.801.810
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-	(804.364.765)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	(1.038.197.972)	-
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	(5.147.709)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.060.915.314.100)	-
Số dư cuối năm nay	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000	2.964.211.891.877	2.044.851.345.036	1.882.513.091.925	1.882.513.091.925

(i) Trong năm, Công ty đã tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển theo tỷ lệ được phê duyệt tại các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty mẹ và công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	529.400.000	529.400.000
Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	529.400.000	529.400.000
Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là 5.294.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tập đoàn Cầu Kính Việt Nam	4.000.230.570.000	75,56	4.000.230.570.000	4.000.230.570.000
Các cổ đông khác	1.293.769.430.000	24,44	1.293.769.430.000	1.293.769.430.000
	5.294.000.000.000	100	5.294.000.000.000	5.294.000.000.000

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số T724/NQ-PVCFC ngày 11 tháng 6 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã quyết định chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 với tỷ lệ 20% vốn điều lệ, tương đương số tiền là 1.058.800.000.000 VND và dự kiến chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 cho các cổ đông vào ngày 09 tháng 7 năm 2024.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần năm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại công ty con được xác định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Vốn điều lệ của công ty con	47.995.160.000	47.995.160.000
Trong đó:		
Vốn góp của Công ty mẹ	24.491.670.000	24.491.670.000
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	23.503.490.000	23.503.490.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	48,97%	48,97%

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng tài sản	74.589.002.819	61.248.196.745
Tổng nợ phải trả	(41.802.805.639)	(33.657.130.893)
Tài sản thuần	32.786.197.180	27.591.065.852
Chi tiết như sau:		
Vốn điều lệ	23.503.490.000	23.503.490.000
Các quỹ khác	6.136.850.138	5.353.320.994
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/Lợi lũy kế	3.145.857.042	(1.265.745.142)

28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CẢN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
USD	45.741.047	56.954.333
EUR	1.280	1.280

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý		
Công ty TNHH Võ Nguyễn	841.000.000	-
Thủy Văn	324.850.000	-
Hồ Kinh doanh Ut Dung	28.100.000	-
Nguyễn Thị Thúy	1.923.000	-
Trần Văn Hiếu	7.504.000	-
	1.203.377.000	-

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cam kết thuế hoạt động		
Dưới 1 năm	1.468.055.694	-
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	6.248.773.524	-
Trên 5 năm	68.035.215.541	-
	75.752.044.759	-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Số dư cuối năm phản ánh các khoản cam kết thuê hoạt động của Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt (công ty con) về phí duy tu và tái tạo cơ sở hạ tầng liên quan đến hợp đồng thuê 87.897 m² đất tại lô D30b, khu D, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh với giá phí là 14.403 VND/m²/năm.

Hàng hóa nhận gửi kho từ khách hàng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty và các Công ty con có khối lượng thành phẩm đã bán và nhận gửi kho từ khách hàng như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Tấn	Tấn
Khối lượng hàng hóa khách hàng gửi tại kho Công ty		
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	2.111,85	1.924,50
Công ty TNHH Hữu Thành I	1.851,30	864,60
Cty TNHH MTV Kirt Hoàng Đồng Tháp	835,70	0,00
Công ty TNHH Vật tư Nông nghiệp Hưng Thành	200,00	4.041,00
Khác	3.656,20	1.711,70
	8.655,05	8.541,80

29. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón và bao bì sử dụng trong nông nghiệp. Doanh thu trong năm 2024 và tài sản, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của hoạt động sản xuất và kinh doanh bao bì của Công ty con lần lượt là khoảng 271 tỷ VND, khoảng 38 tỷ VND và khoảng 42 tỷ VND, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, tổng tài sản và nợ phải trả của Công ty. Thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón. Theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 30 và số 31.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón ở cả thị trường trong nước (khu vực Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, v.v.) và nước ngoài (Campuchia, Philippines, v.v.). Trong năm, doanh thu thuần xuất khẩu ra thị trường nước ngoài của các sản phẩm Công ty và các công ty con sản xuất và kinh doanh là khoảng 2.829 tỷ VND (năm 2023: khoảng 3.120 tỷ VND) - chiếm tỷ trọng khoảng 21% trong tổng số doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Công ty.

Báo cáo bộ phận được lập cho mục đích quản trị doanh nghiệp. Công ty theo dõi doanh thu, chi phí, kết quả của từng bộ phận theo khu vực địa lý như sau:

Năm nay	Nội địa	Nước ngoài	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	10.625.795.917.454	2.829.789.202.386	13.455.585.149.840
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(8.332.197.754.303)	(2.549.903.139.728)	(10.882.100.894.031)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	2.233.598.163.151	279.886.092.458	2.513.484.255.609
Chi phí bán hàng			(1.014.369.600.748)
Chi phí quản lý doanh nghiệp			(481.047.001.903)
Doanh thu hoạt động tài chính			381.803.898.252
Chi phí tài chính			(76.569.107.528)
Thu nhập khác			199.876.759.197
Chi phí khác			(1.115.514.682)
Lợi nhuận trước thuế			1.522.063.468.191
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(99.848.202.450)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			5.790.295.701
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.428.006.581.442

Năm trước	Nội địa	Nước ngoài	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	9.449.761.464.592	3.120.780.625.236	12.570.542.089.828
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(7.681.672.365.118)	(2.657.070.042.850)	(10.338.742.407.968)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	1.568.089.099.474	463.710.582.386	2.031.799.681.860
Chi phí bán hàng			(800.631.458.171)
Chi phí quản lý doanh nghiệp			(549.556.889.165)
Doanh thu hoạt động tài chính			577.088.490.762
Chi phí tài chính			(27.372.489.527)
Thu nhập khác			24.751.516.067
Chi phí khác			(2.269.270.386)
Lợi nhuận trước thuế			1.254.809.583.640
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(146.468.525.390)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			1.801.658.643
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.110.342.716.892

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B-09-DN/HN

30. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thành phẩm Urê	7.701.001.784.904	8.310.998.746.657
- Bán trong nước	5.181.411.609.220	5.498.362.190.252
- Xuất khẩu	2.519.590.175.684	2.712.636.556.405
Doanh thu thành phẩm NPK	2.795.859.002.720	1.675.644.936.958
- Bán trong nước	2.649.350.358.650	1.630.555.376.550
- Xuất khẩu	146.508.644.070	45.089.560.408
Doanh thu bán hàng hóa phân bón	2.439.978.681.725	2.167.429.355.154
- Bán trong nước	2.401.229.831.625	1.840.827.233.142
- Xuất khẩu	38.748.850.100	326.602.122.012
Doanh thu bán phế phẩm và các thành phẩm khác	1.001.739.369.145	786.115.013.969
Doanh thu dịch vụ	3.969.408.613	9.301.109.868
	13.942.548.247.107	12.949.489.162.606
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	484.168.020.383	378.947.072.778
Giảm giá hàng bán	50.609.584	-
Hàng bán bị trả lại	2.744.467.500	-
	486.963.097.467	378.947.072.778
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 4)	1.210.958.130	1.615.169.269

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm Urê (i)	5.498.270.227.049	6.433.055.911.189
Giá vốn thành phẩm NPK	2.393.727.246.905	1.458.830.373.938
Giá vốn bán hàng hóa phân bón	2.289.618.642.470	2.023.815.679.790
Giá vốn các thành phẩm khác	760.443.269.972	621.416.295.288
Giá vốn dịch vụ cung cấp	415.075.755	1.615.147.763
	10.942.100.894.031	10.538.742.407.968

(i) Trong năm 2024, Công ty điều chỉnh giảm giá vốn hàng bán số tiền khoảng 148 tỷ VND (đã bao gồm thuế GTGT) là tiến điện theo: (i) Biên bản họp ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa Công ty và Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ("PVPower") về việc tạm xác định giá trị quyết toán tiến điện năm 2022, 2023, 2024 của Hợp đồng mua bán điện số 567/EILDK-KĐĐCM-2011 ngày 28 tháng 3 năm 2011; và (ii) các hóa đơn giá trị gia tăng do PVPower xuất ngày 24 tháng 02 năm 2025.

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.793.386.775.924	6.509.137.038.538
Chi phí nhân công	682.809.223.260	681.612.238.360
Chi phí khấu hao tài sản cố định	268.081.459.415	1.083.380.698.652
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.038.824.610.836	902.308.523.549
Chi phí dự phòng	9.477.119.475	1.064.653.700
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	44.783.820.092	108.885.894.155
Chi phí khác bằng tiền	633.787.457.952	498.217.530.737
	10.531.120.665.954	9.874.606.583.691

33. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	282.728.277.571	518.475.329.304
Lãi chênh lệch tỷ giá	98.530.013.175	58.613.161.458
Chiết khấu thanh toán được hưởng	545.607.500	-
	381.803.898.252	577.088.490.762

34. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí tài vay	44.380.805.249	10.155.714.108
Lỗ chênh lệch tỷ giá	32.188.302.279	17.216.773.421
	76.569.107.528	27.372.487.527

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

35. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	79.647.727.903	71.214.237.760
Chi phí vận chuyển, bốc xếp, lưu kho	336.808.533.230	299.880.797.451
Chi phí quảng cáo, truyền thông	341.235.638.819	246.392.482.098
Chi phí an sinh xã hội	86.928.198.091	67.577.857.639
Chi phí họa động bán hàng	24.260.635.186	16.458.026.303
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.292.800.760	5.872.019.078
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	45.192.488.754	37.432.290.857
Các khoản chi phí bán hàng khác	92.003.628.605	55.803.746.985
	1.014.369.800.748	800.631.458.171
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	166.198.887.833	173.628.220.877
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.998.345.258	35.094.021.155
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.757.543.889	59.097.126.657
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	2.174.845.676	1.064.659.700
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	44.783.820.002	108.885.894.155
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	132.133.559.161	190.786.966.621
	481.047.001.909	548.556.889.165

36. LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập khác		
Lãi từ hợp nhất kinh doanh (xem Thuyết minh số 04)	168.140.306.492	-
Các khoản bồi thường và tiền thưởng nhận được	15.339.388.106	23.901.394.521
Tài sản cố định hình thành từ Quỹ khoa học và công nghệ sang phục vụ sản xuất, kinh doanh	4.276.161.507	-
Thu nhập khác	12.120.103.091	850.121.546
	199.876.759.197	24.751.516.067
Chi phí khác		
Chi phí khác	1.115.514.682	2.269.270.186
	1.115.514.682	2.269.270.186
Lợi nhuận khác	198.761.244.515	22.482.245.881

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	99.757.564.905	145.095.954.868
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	90.637.545	1.372.570.523
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	99.848.202.450	146.468.525.391
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành của các hoạt động của Công ty như sau:		
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất phân đạm	64.028.460.686	39.018.058.046
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất bao bì	2.240.910.364	2.151.258.778
Thuế thu nhập từ hoạt động khác	33.488.193.855	103.326.638.044
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	99.757.564.905	145.095.954.868

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	1.419.657.938.042	1.108.892.825.082
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (VND)	(152.256.554.837)	(157.469.335.742)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.267.401.383.205	951.423.689.340
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	529.400.000	529.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	2.394	1.797

39. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Theo Hợp đồng mua bán khí Lô PM3-CAA và Lô 46 - Các Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau) và các Sửa đổi bổ sung của Hợp đồng mua bán khí, Công ty sẽ mua khí thiên nhiên của Lô PM3-CAA và Lô 46 - Các Nước từ Tập đoàn trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành chính thức, với sản lượng 425 triệu m³ khí tiêu chuẩn mỗi năm. Trong đó, mức giá khí hợp đồng của giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2018 là giá khí (chưa gồm thuế GTGT và các loại thuế gián thu khác) để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phân bón của Công ty với mức tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân là 12%/năm. Tại ngày lập báo cáo tài chính Hợp nhất này, Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang thực hiện quyết toán giá khí chính thức cho giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2018.

Theo Sửa đổi bổ sung số 10 ngày 5 tháng 10 năm 2023 của Hợp đồng mua bán khí nói trên, nguyên tắc phân bổ nguồn khí của các hồ tiêu thụ tại Cà Mau được xác định theo tỷ trọng tiêu thụ thực tế hàng tháng. Trong đó, chi phí trên khí 7 tháng đầu năm 2023 chưa được quyết toán và sẽ được điều chỉnh (nếu có) khi có quyết toán chính thức giữa Công ty và Tập đoàn.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

40. NỢ TIẾM TANG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có nghĩa vụ thu nợ, khôi phục và hoàn trả mất bằng vào cuối thời hạn thuê hoặc thời hạn kết thúc của dự án nhà máy phân bón. Hiện tại, Công ty chưa thể ước tính giá trị của nghĩa vụ hoàn nguyên này vì chưa có hướng dẫn cụ thể và ước tính một cách đáng tin cậy. Do đó, Công ty chưa ghi nhận chi phí hoàn nguyên vào báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Công ty con trong Tập đoàn	
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Viện Dầu khí Việt Nam	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn
Trường Cao đẳng Dầu khí	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Đơn vị trực thuộc Tập đoàn
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	Công ty con của Tập đoàn
Tổng Công ty Khí Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn	Công ty con của Tập đoàn
b) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam	
Công ty Cổ phần Năng lượng Tài tạo Điện lực Dầu khí	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Bộ	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Các đơn vị cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	Các đơn vị cùng Tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng		
a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn	722.093.798	1.127.213.636
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	722.093.798	-
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	-	1.127.213.636
b) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam	488.864.332	487.955.633
Công ty Cổ phần Năng lượng Tài tạo Điện lực Dầu khí	488.864.332	487.955.633
	1.210.958.130	1.615.169.269

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Mua hàng hóa, dịch vụ		
a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn	4.800.036.730.477	4.613.318.574.428
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.423.696.083.115	4.099.498.688.207
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	215.169.529.945	361.052.660.648
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	132.966.743.012	127.929.716.919
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	1512.019.630	642.283.519
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	9.823.107.863	13.882.272.942
Trường Cao đẳng Dầu khí	12.933.494.805	9.408.682.192
Viện Dầu khí Việt Nam	2.802.772.427	509.020.000
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	1.002.684.791	195.250.000
Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn	130.288.889	-
b) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam	120.781.276.460	161.441.525.814
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	71.840.500.000	99.857.000.000
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	8.362.667.291	25.264.370.890
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Bộ	16.873.459.302	16.078.667.942
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	10.447.322.023	10.846.409.568
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	11.089.742.659	7.511.994.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh	1.160.639.000	1.292.437.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	544.893.700	379.740.300
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	420.000.000	132.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn tại Cà Mau - Cửa hàng xăng dầu số 10	65.280.000	64.017.288
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	6.772.485	14.888.896
	4.920.818.006.937	4.774.760.100.242
Có tức đã trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	800.046.114.000	1.200.069.171.000
	800.046.114.000	1.200.069.171.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn	779.861.302	-
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	779.861.302	-
b) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam	128.099.998	34.070.417
Công ty Cổ phần Năng lượng Tài tạo Điện lực Dầu khí	128.099.998	34.070.417
	907.961.300	34.070.417
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn	86.286.064.786	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	176.452.850	-
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	86.109.611.936	-
b) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam	834.900.000	834.900.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	834.900.000	834.900.000
	87.120.964.786	834.900.000
Phải trả người bán ngắn hạn		
a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn	811.177.144.263	1.385.071.852.237
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	776.718.381.611	1.298.043.925.302
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	-	88.756.361.720
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh hóa chất dầu khí	32.048.231.131	38.761.240.260
Trường Cao đẳng Dầu khí	2.010.140.000	5.728.282.203
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty khí Cà Mau	362.282.263	1.163.444.258
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	-	909.666.200
Viện Dầu khí Việt Nam	37.909.178	809.152.294

b) Các bên liên quan khác theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam	6.050.139.255	9.797.034.887
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	-	3.193.553.483
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam bộ	3.161.307.314	2.881.806.198
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	1968.625.890	2.322.608.400
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	599.610.211	739.552.450
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh	222.860.680	411.480.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	97.715.060	128.920.356
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn tại Cà Mau - Cửa hàng xăng dầu số 10	-	119.114.000
	817.227.283.518	1.394.868.887.124
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	27.446.457.555	60.608.481.908
	27.446.457.555	60.608.481.908
Dư phòng phải trả tiên Khí		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	616.246.434.178	588.968.647.901
	616.246.434.178	588.968.647.901
Phải trả ngắn hạn khác		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.064.065.018	1.064.065.018
	1.064.065.018	1.064.065.018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Thu nhập trước khi tính thuế của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm:

		Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2.490.651.193	2.385.626.692
Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	2.490.651.193	2.385.626.692
Ông Trần Mỹ (*)	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 10/01/2024, từ nhiệm ngày 01/08/2023)	366.134.314	1.550.378.464
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	2.051.287.495	1.933.674.089
Ông Lê Đức Quang	Thành viên Hội đồng Quản trị	2.043.287.495	1.933.674.089
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 10/01/2024)	1.245.388.424	-
Bà Đỗ Thị Hoa	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	514.000.000	486.000.000
Ông Trương Hồng	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	514.000.000	486.000.000
Ông Trần Chí Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	2.027.287.495	1.933.674.089
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	2.027.287.495	1.933.674.089
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	2.027.287.495	1.933.674.089
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	2.027.287.495	1.933.674.089
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	2.056.993.045	1.941.100.477
Ông Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	1.887.479.798	1.792.842.762
Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	1.887.479.798	1.792.842.762

Ông Đỗ Minh Dương	Thành viên Ban Kiểm soát	1.624.901.123	1.438.545.379
Ông Lê Cảnh Khánh	Thành viên Ban Kiểm soát	94.000.000	49.772.727
Ông Trần Văn Bình	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 12/6/2023)	130.228.253	927.778.307
		27.405.622.111	26.836.558.796

(*) Thu nhập trước khi tính thuế năm nay của ông Trần Mỹ là khoản thu nhập năm 2023 được quyết toán trong năm nay.

Huỳnh Thanh Trung
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng



Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

9 Lô D, KCN Phương 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau

☎ (84 - 290) 3.819.000 - Fax: (84 - 290) 3.590.501

🌐 www.pvcfc.com.vn